



NỘI SAN

DỊCH LÝ VIỆT NAM

Số 1
11-2018

Kỷ niệm 05 năm ngày thành lập
Dịch Học Đường Tâm Thanh 2013 – 2018

LƯU HÀNH NỘI BỘ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Các khóa học thường niên tại Dịch Học Đường Tâm Thanh, học vào tối Thứ Bảy và Chủ Nhật hàng tuần từ 18:00 - 21:00.

I. DỊCH LÝ VIỆT NAM

1. Dịch Lý Báo Tin (Chiêm Nghiệm Lý Dịch: *Trình độ Cơ bản*)
2. Dịch Lý Báo Tin (Chiêm Nghiệm Lý Dịch: *Trình độ Chuyên sâu*)
3. Triết Dịch (Lý Học Truy Nguyên)
4. Giao Dịch Xã Hội (Thiên Nhiên Xã Hội Học)

II. PHONG THỦY HUYỀN KHÔNG PHI TINH

1. Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh (*Trình độ Cơ bản*)
2. Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh (*Trình độ Chuyên sâu*)
3. Phong thủy Âm Phân.

III. NHÂN TƯỚNG HỌC

1. Nhân tướng học Cơ bản
2. Nhân tướng học Ứng dụng

IV. 32 CHUYÊN ĐỀ DỊCH LÝ – PHONG THỦY

32 chuyên đề chuyên sâu trong các lĩnh vực đời sống xã hội, đáp ứng cho mọi hoạt động tư vấn chuyên nghiệp. Khai giảng theo yêu cầu của học viên.

**TỔNG BIÊN TẬP: TÂM THANH DỊCH HỌC SĨ
CHỦ NHIỆM DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH
TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP: VĂN THANH**

Biên tập viên: *Truy Thanh, Vưu Thanh, Đắc Thanh, Lam Thanh*

Thiết kế đồ họa Bìa: Kts. Nguyễn Minh Phương

Thư từ bài vở, ý kiến góp ý, xin gửi về địa chỉ: Ban Biên Tập Nội San
DỊCH LÝ VIỆT NAM.



DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Số 76/32, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh

Website: tamthanhdichhocduong.com

Email: tamthanhdichhocduong@gmail.com

MỤC LỤC

<i>LỜI NÓI ĐẦU</i>	1
PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG	
TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA DỊCH LÝ VIỆT NAM.....	2
TUYÊN NGÔN CỦA VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI.....	7
BÁO CÁC CHUNG HOÀN TẤT 7 ĐIỀU TRONG TUYÊN NGÔN	8
CHUYỆN NHÀ DỊCH LÝ VIỆT NAM	10
KHẨU PHỤC TÂM KHÔNG PHỤC.....	22
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG 5 NĂM (2013-2018) CỦA DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH	23
PHẦN 2. LÝ LUẬN CƠ BẢN	
CƠ CHẾ LẬP THÀNH QUĒ DỊCH THEO QUAN ĐIỂM DỊCH LÝ VIỆT NAM	26
BÍ MẬT CỦA HUYỀN KHÔNG PHI TINH VÀ LỜI GIẢI CỦA DỊCH LÝ VIỆT NAM.....	31
PHẦN 3. NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG DỊCH LÝ, PHONG THỦY, NHÂN TƯỚNG	
CẢM NHẬN SAU KHI HỌC DỊCH LÝ.....	38
BUỚC ĐẦU ĐÊN VỚI DỊCH LÝ VIỆT NAM	40
KIỂM SOÁT SỐNG ĐỘNG.....	42
THỞ ĐỂ GIẢM STRESS, LUẬN BÀN THEO DỊCH LÝ VIỆT NAM	43
HÀNH TRÌNH HỌC DỊCH LÝ.....	45
ĐẮC DỊCH ???	47
TẢN MẠN... KIẾP LÀM NGƯỜI	50
TƯ TƯỞNG DỊCH LÝ VIỆT NAM TRONG “ BINH THƯ YẾU LƯỢC” CỦA HÙNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG TRẦN QUỐC TUẤN	52
LỜI DẶN CỦA ĐỨC THÁNH TRẦN.....	57
DỤNG NHÂN.....	58

PHẦN 4. VŨ TRỤ QUANH TA

TAI SAO MỘC TINH LÀ THÁI TUẾ? 60

THẾ GIỚI QUANH TA 63

PHẦN 5. TIN HOẠT ĐỘNG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VŨU THANH DỊCH HỌC ĐƯỜNG 2015 -2018 68

TRANG TIN HOẠT ĐỘNG CỦA DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH 69

CHUYÉN ĐI: VỀ THĂM NƠI AN NGHỈ CUỐI CÙNG CỦA THẦY TÔ XUÂN PHONG NGUYỄN
VĂN MÌ VÀ CÔ TÔ TRẦN THỊ XUÂN BÔNG 75**PHẦN 6. VĂN, THƠ VÀ NGƯỜI CƯỜI DỊCH LÝ**

ĐÈN NGỌC SƠN 80

“BÍ TRUYỀN” TRỊ NHỨC ĐÀU, STRESS 80

SINH VẬT – NGƯỜI 81

BÀI THƠ VỀ ÂM – DƯƠNG 81

HUYỀN KHÔNG PHI TINH QUYẾT CA 82

HUYỀN KHÔNG YÊU QUYẾT 82

ÂM DƯƠNG GÓC NHÌN ĐA CHIỀU: TRIẾT LÝ ÂM DƯƠNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ
TRONG ĐỔI SÓNG VĂN HÓA DÂN TỘC VIỆT NAM 82**PHẦN 7. DỊCH HỌC ĐƯỜNG TẠP LỤC KÝ SỰ**

CON NGƯỜI VÀ ĐẠO DỊCH BIẾN 85

NIỀM TIN PHONG THỦY 86

TẢN MẠN TRÊN ĐƯỜNG HÀNH ĐẠO 90

LUẬN BÀN VỀ PHONG THỦY 92

TẬP TÀNH ỦNG DỤNG DỊCH LÝ VÀO PHONG THỦY 96

LÝ SỰ TẠP DỤNG 98

CÂU CHUYỆN CỦA TUI 100

BÚC XÁ ĐIỆN TỬ 103

TÔI ĐẾN VỚI DỊCH LÝ VIỆT NAM 112

PHÉP XEM QUẾ

[...] Mỗi vật đều có một thân hình, mỗi thân hình đều có Âm Dương, mới hay muôn vật cũng đủ như ta vậy. Một quẻ ta đã trang xong là 6 vạch, thành 6 vạch là thành một quái khí, thì ví như là một trạng thái, một cảnh huống, một sự kiện, một khí vật, một vận thế ... Rồi tùy sức thông minh của mỗi người, hiểu được muôn mặt là nhờ có được đạo biến thông. Biến thông được là nhờ ở lòng vô tư, vô tư có được là nhờ ở tu tâm dưỡng tánh. Càng tu tâm thời đức thần minh càng tỏ rạng, có thể thấu suốt muôn trùng.

Muốn thấu suốt muôn trùng, trước phải học biết cho rõ ý nghĩa của quẻ cho tường tận, nếu chưa hiểu ý nghĩa của quẻ thì còn trông mong gì học Dịch nữa. Người đời sở dĩ không học được Dịch là tại chưa hiểu rõ ràng ý nghĩa của từng quẻ một, mà đã muốn đi sâu vào trong, rốt cuộc sẽ mất lòng tự tin, mất lý, mất đường lối mà đâm ra chán nản cũng nên.

[...] Sở dĩ xem Dịch phải biết biến thông là vì cái lý trong cõi Trời Đất bao la có đến muôn trùng sự vật không kể xiết mà chỉ thu gọn vào có hai chữ Âm Dương. Nghĩa Âm Dương ấy đã chuyển sang thành vạch đứt vạch liền thời hai vạch Âm Dương ấy dĩ nhiên chứa chấp muôn tính bao hàm vạn nẻo vạn loài.

[...] Trong khi chờ đợi sự chung sức góp công nghiên cứu nền Dịch lý và chờ đợi cho có đầy đủ phương tiện xuất bản một quyển sách khác đặc biệt của nhà nghiên cứu nói rộng về ý nghĩa của quẻ, tôi xin kính hiến quý vị bấy nhiêu điều lệ mà tôi xét rằng: là việc rất cần phải có trên bước đường sơ học Âm Dương, là một quyết lê của Kinh Dịch thể theo Cụ Thiệu Nghiêu Phu đời nhà Tống bên Tàu, mà phát minh ra thêm, theo sự đã nghiên cứu của tôi trong chín năm. Nay công bố lên quyết lê này có nghĩa là công nhận thuyết lý của Cụ Thiệu Nghiêu Phu, tức là thuyết lý của Cụ Thiệu Khang Tiết, sống lại trong tinh thần Dân tộc Á Đông vậy.

Canh Tý Niên, Tiết Lập Thu, Giáp Tuất Nhật (1960)
XUÂN PHONG Dịch học sĩ
Nhóm Âm Dương Học TỪ THANH – HÒA HƯNG SÀI GÒN

(Trích “Quy Tắc Học Dịch” của Thầy Xuân Phong trong quyển DỊCH KINH ĐẠI TOÀN, bản dịch của Từ Thành Nguyễn Văn Phúc.
Việt Nam Dịch Lý Hội xuất bản, Saigon.)

LUẬN QUÉ DỊCH THEO DỊCH LÝ VIỆT NAM

Tâm Thanh

1. Luận Qué Dịch: về bản chất, qué Dịch là Bộ mặt Âm Dương, cho nên “**Luận qué Dịch**” chính là “**Luận định Âm Dương**”. Do vậy, muôn luận qué Dịch một cách hợp lý nhất, trước hết phải hiểu rõ và định cho đúng phạm vi tình lý, hay gọi là phạm vi Âm Dương của một vật, việc, người... nào đó mà ta đang muốn luận bàn đến. Dịch Lý Việt Nam căn cứ vào phạm vi tình lý mà vật, việc, người... đó đang được nhắc đến, nghĩa là luận Âm Dương so với cái gì đó cụ thể chứ không luận chung chung, chêt nghĩa.

2. Cách luận đoán qué: Dịch Lý Việt Nam là môn Văn lý học nên chủ yếu chỉ dựa vào cái Lý của qué tượng Dịch để suy đoán. Sau khi An Dịch tượng, lấy ý nghĩa của Dịch tượng tan biến vào từng sự việc cụ thể, so sánh cái lý lẽ của Dịch tượng với Phạm vi tình lý câu chuyện, nếu tình lý câu hỏi ứng với ý nghĩa Chánh tượng thì dùng cái lý của Biến tượng để trả lời và ngược lại. Đơn tượng, Hào động được xem xét như là yếu tố phụ trợ, làm rõ nghĩa thêm cho Chánh tượng mà thôi.

Dịch Lý Việt Nam không luận đoán qué Dịch theo cách chúng tôi trình bày dưới đây:

- Phân loại đề mục muôn dự đoán thành: Qué đoán cầu tài, Qué đoán hôn sự, Qué đoán bình an, Qué đoán nắng mưa, ... Sau đó An Dịch tượng để nạp giáp, an lục thân, định dụng thần, khởi lục thú, an thê ứng, an trường sinh, an quý nhân, ... rồi luận sinh khắc để đoán cát hung.
 - Sau khi An dịch tượng, xác định động hào ở Tiên tượng hay Hậu tượng để phân định ra thành Thể - Dụng, sau đó căn cứ vào Ngũ hành để luận sinh khắc coi Thể khắc Dụng hay là Dụng khắc Thể mà đoán là Cát hay Hung.
 - Chỉ dựa vào Đơn tượng động mà luận đoán kết quả.
 - Chỉ dựa vào Thoán từ mà đoán cát hung. Thoán Từ rất vắn tắt, cô đọng, nói đại ý toàn qué và sự hay dở tổng quát của toàn qué. Theo Dịch lý Việt Nam, Thoán từ chỉ là gợi ý cho ta về Ý tượng Dịch, “không dùng để tra”, không được hiểu chêt nghĩa, mà phải tùy vào phạm vi, tình lý muôn biết cụ thể.
 - Hào: Theo Chu Dịch thì Hào tượng trung cho sự diễn biến của hoàn cảnh, những khía cạnh khác nhau của hoàn cảnh, những nhân vật liên hệ đến hoàn cảnh. Hào có Hào Tài và Hào Vị... Nhiều trường phái Dịch Học khác dùng Hào để luận đoán về tài lộc, vật chất, thời gian, tình cảm... Dịch Lý Việt Nam chỉ sử dụng Hào động để đoán biết chu kỳ sống động đang diễn tiến ở giai đoạn nào, tùy vào đó mà co giãn thời gian, tăng giảm mức độ nặng nhẹ, xa gần của động tĩnh Âm Dương.
 - Dịch Lý Việt Nam cũng không có khái niệm qué Thượng Thượng, qué Hạ Hạ, qué Trung Bình, qué nào là qué Cát, qué nào là qué Hung. Theo Dịch Lý Việt Nam qué Dịch không có nghĩa gì cả, không phân biệt Thượng, Hạ, Trung, không phân biệt tốt, xấu... mà qué Dịch chỉ là Bộ mặt Âm Dương, lúc ẩn, lúc hiện như thế nào đó. Tốt xấu là tùy theo nhu cầu của từng sự việc, từng phạm vi cụ thể.
- 3. Khi luận đoán, dự báo Dịch Lý Việt Nam không dựa trên kinh nghiệm:** không lấy kết quả luận đoán qué lần này để áp dụng vào dự đoán lần sau mà phải căn cứ vào tình lý cơ động của từng vụ việc, từng phạm vi cụ thể.
- Tóm lại,** Dịch Lý Việt Nam luận qué Dịch căn cứ vào Phạm vi tình lý chánh động, Hình tượng, Ý tượng, Lý Tượng, Lý lẽ của Chánh-Hộ-Biến tượng. Đơn tượng động, Hào động, Lục thú... chỉ là các yếu tố bô trợ làm rõ nghĩa thêm cho Lý tượng.

Lời nói đầu



DỊCH LÝ VIỆT NAM là môn khoa học tổng tập được khai nguyên năm 1965, do người Việt Nam lập luận, suy luận, giải thích và chịu trách nhiệm đối với lịch sử Dịch Lý. Tính đến nay đã hơn nửa thế kỷ – một thời gian đủ dài để kiểm chứng tính khoa học của Dịch Lý Việt Nam. Tính xác thực của môn khoa học này cũng đã và đang được các thế hệ Dịch học sĩ biện minh chứng nghiệm bằng cách áp dụng vào trong cuộc sống thực tiễn hàng ngày.

XIN TRI ÂN TÔ TIÊN Việt Tộc đã khai sáng môn khoa học này.

XIN TRI ÂN THẦY TÔ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì cùng các cao đồ đã phục hưng nền Văn Minh Âm Dương Học Việt Nam ngàn xưa, các vị đã khai lối dẫn đường, xây dựng nền tảng và cẩm mốc cho hậu học chúng con có cơ sở nghiên cứu, học hỏi.

ĐÁP TẠ CÔNG ƠN của Thầy Tổ và các Thầy Cô, hậu học chúng con ngày đêm miệt mài nghiên cứu và đem những gì đã học – hiểu được truyền lại cho các thế hệ tiếp theo, cố gắng hoàn thành sứ mệnh người giữ lửa, hằng mong Dịch Lý Việt Nam tiếp tục phát triển để khỏi hoài công các vị Thầy - Tổ đã không ngại hiểm nguy, gian khổ, ươm mầm cây đại thọ Dịch Lý Việt Nam.

KỶ NIỆM 05 NĂM ngày thành lập Dịch Học Đường Tâm Thanh, thầy trò chúng tôi xin trình làng tập san Dịch Lý Việt Nam – Phong Thủy Úng Dụng, phát hành số đầu tiên vào ngày 19/11/2018 nhân ngày truyền thống Dịch Học Đường Tâm Thanh (19/11 hàng năm) với tâm nguyện chia sẻ những kiến thức mà chúng tôi đã hấp thụ được với thiện chí muôn phương. Vốn dĩ Tạo hóa cũng không toàn mỹ được, tập nội san của chúng tôi cũng không thể tránh khỏi những thiếu sót, xin được các bậc cao nhân chỉ giáo thêm.

XUÂN VỀ - XUÂN KỶ HỢI Ban Biên Tập Nội san Dịch Lý Việt Nam xin trân trọng kính lời chúc mừng Xuân mới đến đại gia đình Dịch Lý Việt Nam, các bậc Cao Đồ, anh em bè bạn gần xa cùng gia quyến một năm mới An Khang Thịnh Vượng.



Tâm Thanh kính bút.
23:00 ngày 30/10/2018
Quê Cách – Hàm

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA DỊCH LÝ VIỆT NAM

Văn Thanh

Việt Nam Dịch Lý Hội - kể từ ngày thành lập tới nay tính ra đã trải qua hơn 50 năm (1965 - 2018) - một chặng đường dài đầy chông gai và vinh hiển của Dịch Lý Việt Nam. Chông gai thì đã quá rõ ràng rồi, còn vinh hiển? Đó là sự phục hưng của nền Văn Minh Âm Dương Học Việt Nam - nền Văn Minh tối cổ của Việt tộc. Dịch Lý Việt Nam ra đời đã khai mở kỷ nguyên Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức cho Nhân Loại, cốt lõi của nền văn minh này là: Âm Dương Lý và Biến Hóa Luật. Đây là Lý – Luật biến hóa của Vũ Trụ, là nền tảng khoa học cho mọi Khoa học.

Xin được tự hào về Thầy Tổ *Xuân Phong Nguyễn Văn Mì* cùng các Thầy Cô là cao đồ của Thầy Tổ, đã không nề hà hiểm nguy, gian khổ, đã khai mở, vun bồi, xây dựng nền tảng kiến thức khoa học Dịch Lý Việt Nam trong suốt nữa thế kỷ qua, để lại cho nhân loại một khoa học tuyệt thế.

Để phác họa bức tranh toàn cảnh quá trình phát triển của Dịch Lý Việt Nam cho các thế hệ hậu học Dịch Lý Việt Nam biết rõ về Thầy Tổ, về các vị Môn Đồ Dịch Lý Việt Nam. Dựa vào nội san của Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh, Website của các Thầy Cô đang giảng dạy Dịch Lý Việt Nam... tôi – *Văn Thanh*, xin điểm lại các mốc thời gian và sự kiện liên quan đến Dịch Lý Việt Nam, có thể là chưa đầy đủ lâm nhưng cũng đã phác họa được những nét chính yếu, rất mong các thành viên trong ngôi nhà Dịch Lý Việt Nam và các thiện chí muôn phương cùng chung tay góp sức với chúng tôi bổ túc thêm cho hoàn chỉnh để làm tư liệu học tập, tham khảo cho các thế hệ.

A. GIAI ĐOẠN THẦY TỔ VÀ CÁC CAO ĐỒ

Thời gian 49 năm (1954-2003) không quá dài nhưng cũng vừa đủ để nhận định khách quan một công trình Văn lý học có tầm cỡ nhân loại toàn cầu đương đại: VĂN MINH DỊCH LÝ VIỆT NAM.

QUÁ TRÌNH CỦA VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI TỪ 1954 ĐẾN 2003, CÓ THỂ PHÂN RA 4 THỜI KỲ RÕ RỆT:

1. Thời kỳ chưa có Hội (1954-1963)
2. Thời kỳ thành lập Hội (1963-1965)
3. Thời kỳ sinh hoạt Hội (1965-1975)
4. Thời kỳ vắng mặt Hội (1975-2003)

Sinh động nổi bật nhất còn dấu ấn trong 4 văn bản bǎn lè:

I. Văn bản của VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI

1. *Tuyên ngôn của Việt Nam Dịch Lý Hội* (năm 1965)

- Nhiệm vụ: khai lối dẫn đường.

2. *Báo cáo hoàn tất 7 điều trong Tuyên ngôn* (năm 1975)

- Chấm dứt nhiệm vụ lịch sử của Việt Nam Dịch Lý Hội.

- Đề ra 6 ước vọng mới cho nhân loại.

(Xem nội dung bản: *Tuyên Ngôn, và Báo cáo hoàn tất bảy điều trong Tuyên Ngôn, tiếp theo sau bài viết này*).

II. Văn bản của QUÁN DỊCH Y ĐẠO NAM THANH

3. Chương trình Dịch Lý Việt Nam của Quán Dịch Y Đạo NAM THANH (năm 1984).

- Đáp ứng được 04 ước vọng trong số 06 ước vọng căn bản được nêu trong Báo cáo năm 1975.

4. Bộ KINH DỊCH XƯA VÀ NAY (năm 1999)

- Là thành tựu ở đỉnh cao tinh hoa Dịch Lý Việt Nam theo đúng Chương Trình Giảng Huấn Thống Nhất của Ban Tu thư Việt Nam Dịch Lý Hội.

Kính mời Quý bạn đọc xa gần nghiêm xét 4 văn bản trên, đặc biệt là bộ KINH DỊCH XƯA VÀ NAY (3 tập).

CỤ THỂ TÙNG GIAI ĐOẠN:

- Từ 1963 đến 1966: Việt Nam Dịch Lý Hội đặt trụ sở tại Chùa Tam Tông Miếu đường Cao Thắng. Năm 1965, trên 30 thành viên của Hội tụ họp tại Chùa Tam Tông Miếu trên đường Cao Thắng, biểu quyết thành lập Hội lấy tên theo sự đề xướng của Thầy Mì là VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI. Cụ Cụ *Tù Thanh* làm Hội Trưởng, Cụ Nguyễn Mạnh Bảo làm Phó Hội trưởng và Thầy Nguyễn Văn Mì là Tổng Thư Ký. Trong năm 1965 Việt Nam Dịch Lý Hội được cấp giấy phép hoạt động: Giấy phép thành lập Việt Nam Dịch Lý Hội, Nghị định số 620/BNV/HS ngày 25/06/1965.

- Từ 1967 đến 1971: Việt Nam Dịch Lý Hội dời trụ sở về số 457/96 Lê Văn Duyệt, Hòa Hưng, Sài Gòn (Nhà Thầy Mì). Lúc ấy Cụ *Tù Thanh* đã già yếu, làm giấy giao chức Hội Trưởng lại cho Thầy Mì, Ông Lê Cảnh Nho và Lê Phú Kính (Ngự Bình) là Phó Hội Trưởng, Ông Cao Thế Nhân (*Cao Vương Nguyễn*) là Tổng Thư Ký kiêm Trưởng Ban Truyền Bá Dịch Lý. Đến năm 1969, Ông *Nam Thanh* Phan Quốc Sử được cử Trưởng Ban Tu Thư, *Tây Thanh* Phạm Văn Thành là Trưởng Ban Ân Loát.

- Từ 1972 đến 2003: Năm 1972, Hội có một Chi Hội đầu tiên do *Nam Thanh* Phan Quốc Sử làm Chi Hội Trưởng, trụ sở đặt tại số 171-173 Phạm Thế Hiển Phường 2, Quận 8. Chi Hội này là tiền thân của Quán Dịch Y Đạo Nam Thành thành lập năm 1984 cũng tại địa chỉ trên. Đến năm 1990, Quán Dịch Y Đạo dời về địa chỉ hiện nay: 499/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10, TP.HCM.

Đến năm 1991 Thầy *Nam Thanh* Phan Quốc Sử hoàn thành bộ sách Kinh Dịch Xưa và Nay tập 1, tập 2; đến năm 2003 Thầy hoàn thành tập 3 của bộ Kinh Dịch Xưa và Nay. Trong thời gian này, Thầy *Nam Thanh* Phan Quốc Sử Tổng biên tập, cùng với các học trò đã phát hành nội bộ 10 số Nội san Quán Dịch Y Đạo Nam Thành, để lưu truyền và phản ánh về các hoạt động phong phú của Dịch Lý Việt Nam giai đoạn này.

CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA HỘI TRONG KHOẢNG THỜI GIAN TỪ (1963 – 2003):

- Biên soạn chương trình Dịch Lý Việt Nam, dưới sự chỉ đạo và chỉnh lý của Thầy Tổ *Xuân Phong* Nguyễn Văn Mì (giai đoạn 1963-1997)

- Thầy Tổ đào tạo các Cao Đồ và Cao Đồ tiếp tục đào tạo học trò.
- Tham gia giảng huấn tại các Trường học, tập huấn cho sư sãi Phật giáo (trước 1975).
- Thầy *Cao Vương Nguyên* Cao Thé Nhân dạy Giáo Trình Dịch Lý “*Tiên Đồng Ngọc Nữ*” cho học sinh một số trường Trung Học, đặc biệt ở Trường Ngô Sỹ Liên (trước 1975).
- Thầy *Hồng Tử Uyên* Võ Hồng Hải dạy Dịch Lý Việt Nam, được cử làm giảng viên cho lớp đặc biệt Tăng Ni ở Viện Đại Học Vạn Hạnh (trước 1975).
- Xây dựng lý thuyết Dịch Y Đạo, do Thầy *Nam Thành* Phan Quốc Sử thực hiện. Góp phần xây dựng, phát triển và hoàn thiện Lý thuyết cho Bộ môn Chích Lễ Việt Nam (sau 1975), dưới sự điều đắt của Sư Tổ Khoa Chích Lễ - Lương Y Nguyễn Oắng (1914 - 1999).
- Thầy *Nam Thành* Phan Quốc Sử đã biên soạn và phát hành Bộ sách: Kinh Dịch Xưa và Nay, 03 tập, là một trong những Bộ sách đầy đủ nhất, chi tiết nhất, bao quát nhất về tư tưởng, lý thuyết, thực tiễn, quý hiếm nhất của Dịch Lý Việt Nam. Bao gồm: Triết Dịch; Chiêm Nghiệm Dịch Lý; Giao Dịch Xã hội; Dịch Y Đạo, góp phần quan trọng để làm cơ sở, nền tảng để tiếp tục bảo tồn, xây dựng và phát triển Dịch Lý Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.
- Quán Dịch Y Đạo *Nam Thành* của Thầy Phan Quốc Sử cho phát hành 10 số Nội San, là tư liệu quý, phản ánh một cách đại diện hoạt động của Dịch Lý Việt Nam giai đoạn sau 1975.

B. GIAI ĐOẠN HỌC TRÒ CỦA CÁC CAO ĐỒ (2004-đến nay)

Qua hệ thống mạng internet, có trao đổi và xác nhận thông tin với các Thầy như: *Thanh Hải*, *Tâm Thành*, *Nhật Thành*... và cô Kim Huê (vợ Thầy Phan Quốc Sử), ... tôi xin giới thiệu một số thành viên của đại gia đình Dịch Lý Việt Nam, mong quý độc giả, Thầy Cô tiếp tục giới thiệu bổ sung thêm cho hoàn chỉnh. **Thư từ gộp ý, xin gửi về: BBT Nội san Dịch Lý Việt Nam, số 76/32, Lê Lợi, P4, Gò Vấp, Tp HCM.**

I. HỌC TRÒ CỦA THẦY CAO THANH CAO THÉ NHÂN (Trước kia thầy Cao Thé Nhân lấy bút hiệu là *Cao Vương Nguyên*, về sau đổi bút hiệu lại thành *Cao Thành*). Thầy *Cao Thành* Cao Thé Nhân có rất nhiều học trò, tôi chỉ xin nêu tên vài vị trong phạm vi hiểu biết hạn hẹp của tôi mà thôi.

1. Thầy Trần Việt Hải bút hiệu là *Thanh Hải*, trợ giảng cho thầy *Cao Thành* từ năm 2003, chính thức mở lớp giảng dạy Dịch Lý Việt Nam từ năm 2008. Chủ nhiệm các trang web *dichlyhoc.com* và *vutrungu.com*. Thầy *Thanh Hải* đã và đang đào tạo được nhiều giảng viên thế hệ F3, chuẩn bị tiếp nối công cuộc phát triển Dịch Lý Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.

2. Thầy Trần Đức Hạnh bút hiệu *Hạnh Thành*, Phân hội Dịch Lý Việt Nam ở Đức, bắt đầu mở lớp giảng dạy online khoa học Dịch Lý Việt Nam khoảng từ năm 2008. Chủ nhiệm trang web: *vndichlyhoiger.wordpress.com*, Thầy *Hạnh Thành* xưa học trò Thầy *Cao Thành*. Trong suốt 10 năm qua Thầy *Hạnh Thành* đã đào tạo được nhiều giảng viên Dịch Lý Việt Nam.

3. Thầy Lương Chí Hiếu bút hiệu *Thanh Hiếu*, giảng dạy Dịch Lý Việt Nam từ năm 2018.

II. HỌC TRÒ CỦA THẦY NAM THANH PHAN QUỐC SỬ:

1. Thầy Nguyễn Đức Phú bút hiệu là *Vân Thanh* Chủ nhiệm Viện Quản Trị Kinh Doanh ĐỒNG NHÂN admin website dongnhan.edu.vn và dichlyaulac.vn

2. Thầy Ché Công Nhật Triết bút hiệu là *Nhật Thanh* và Cô Vương Ánh bút hiệu là *Ánh Thanh* (vợ thầy Nhật Thanh): Chủ nhiệm Câu Lạc Bộ Dịch Lý Rồng Tiên tại quận Bình Thạnh, Tp. HCM đồng thời là admin fan page DỊCH LÝ RỒNG TIỀN ÁNH TRIẾT <https://vi-vn.facebook.com/phongthuyvn3.1>

3. Thầy Trần Quốc Thái bút hiệu *Thanh Từ*: admin website amtradichly.vn

4. Thầy Nguyễn Châu Ngọc bút hiệu *Tâm Thanh*: chủ nhiệm Dịch Học Đường Tâm Thanh tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Website: tamthanhdichhocduong.com. Bắt đầu giảng dạy Dịch Lý Việt Nam từ năm 2009.

Học trò của Thầy Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc:

4.1. Thầy Huỳnh Thanh Phương bút hiệu *Truy Thanh*: đang giảng dạy Dịch Lý Việt Nam ở tỉnh Bình Dương.

4.2. Thầy Vưu Tấn Lộc bút hiệu là *Vưu Thanh*: đang giảng dạy Dịch Lý Việt Nam ở thành phố Cần Thơ từ năm 2015. Địa chỉ trang web là: vuuthanhdichhocduong.com

Ngoài ra Thầy *Nam Thanh* Phan Quốc Sử còn nhiều học trò khác nữa, mà tôi được biết, như: Thầy *Thanh Huy Lê* Quang Viễn, Thầy *Hòa Thanh* Quách Vỹ Tín, Thầy *Hoàng Thanh Dương* Trọng Hiếu, Thầy *Thanh Tâm* Lại Hữu Tâm, Thầy *Việt Thanh* Phạm Văn Long, Thầy *Nhã Thanh* Nguyễn Xuân Đạt... và Thầy *Tất Thanh* Nguyễn Đình Sớm. “Tất” là hoàn tất, phải chăng Thầy *Nam Thanh* muôn ngầm gửi thông điệp rằng sứ mệnh lịch sử với Dịch Lý Việt Nam mà Trời-Đời-Người giao phó cho Thầy nay đã hoàn tất.

Giai đoạn này, đội ngũ hậu học của Dịch Lý Việt Nam tiếp tục sự nghiệp của Thầy Tổ và các Cao Đồ, đã và đang ngày đêm nỗ lực học tập, giảng dạy, ứng dụng Dịch Lý Việt Nam vào phục vụ quốc kế nhân sinh. Qua số liệu báo cáo của Dịch Học Đường, Câu lạc bộ Dịch Lý, cho thấy ngày càng có nhiều người theo học môn Dịch Lý Việt Nam (**xem Báo cáo hoạt động 5 năm của Dịch học Đường Tâm Thanh trong Nội san này**). Dịch Lý Việt Nam trong giai đoạn này được tiếp tục phát huy, và ứng dụng vào nhiều lĩnh vực: Bất động sản, Xây Dựng, Hôn nhân gia đình, Nông nghiệp, Thủy sản, Y học Dân tộc, Sức khỏe... và đặc biệt là góp phần bài trừ các hủ tục lạc hậu mê tín dị đoan. Tuy nhiên cần đẩy mạnh hơn hoạt động đào tạo, ứng dụng, và xuất bản sách ra công chúng.

C. MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU CỦA VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI TRƯỚC VÀ SAU 1975:

- **Kinh Dịch Đại Toàn** được cụ *Tử Thanh* Nguyễn Văn Phúc (?- thập niên 70) dịch, trọn bộ gồm 72 tập ra tiếng Việt, mất 9 năm mới hoàn thành (1956-1965), nguyên bản tiếng Hán do Đại học sĩ Lý Quang Địa chủ trì chỉnh lý, tu bổ, hoàn thành năm Khang Hi thứ 54, Mùa Xuân, Tháng 3, Ngày 18. Bộ Kinh Dịch Đại Toàn này Thầy Tổ Nguyễn Văn Mì (1917-1997) mượn của Cụ Phan Lạc Vọng Húc (?-1982).

- **Việt Dịch Chánh Tông** của Thầy Tổ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì, là một trong những tài liệu đầu tiên của Việt Nam Dịch Lý Hội được xuất bản khoảng năm 1965. Được cấp phép xuất bản và lưu hành rộng rãi.
- **Dịch lý học Nhập Môn** (Dịch lý học Đại Cương). Lưu hành nội bộ do *Thanh Ly Võ Hồng Hải* viết dưới sự hướng dẫn của Thầy Tổ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì năm 1965. Sau năm 1975, ông đã viết nhiều bài về Dịch Lý Việt Nam và được đăng trên tạp chí Nguồn Sáng, do thi sĩ Đỗ Ngọc Quang làm chủ biên.
- **Văn Minh Dịch Lý Việt Nam**, Chương trình Thái Thượng Đẳng của Dịch lý Việt Nam. Lưu hành nội bộ do *Cao Thanh Cao Thé Nhân* biên soạn dưới sự hướng dẫn của Thầy Tổ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì năm 1967. Ông cũng là tác giả của những tác phẩm như: *Việt Nam Dịch Lý Khai Nguyên*, *Vũ Trụ Ngữ* ...
- **Kinh Dịch Xưa và Nay**, trọn 3 tập với các nội dung Triết Dịch, Dịch Y Đạo, Chiêm Nghiệm Lý Dịch và Thiên Nhiên Xã Hội Học. Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh. Lưu hành nội bộ. *Nam Thanh Phan Quốc Sử* biên soạn năm 1991-1999. Năm 2003 biên soạn thêm phần Lý giải 64 Danh ý Tượng Dịch.

Những tài liệu của Hội đã được cấp phép: - **Dịch Kinh Đại Toàn (1965) - Việt Dịch Chánh Tông - Tập Thơ: Con Người Vũ Trụ Dịch**. Còn lại đa phần là in ronéo lưu hành nội bộ: *Dịch Lý Nhập Môn - Văn Minh Dịch Lý Việt Nam - Việt Nam Dịch Lý Khai Nguyên - Vũ trụ ngữ - Thiên Nhiên Xã Hội Học Tập I* ...

Thay lời kết cho bài viết, tôi xin trích nguyên văn lời của Thầy *Nam Thanh Phan Quốc Sử*: *Hành trình truyền bá Dịch Lý Việt Nam hét Thé hệ này tới Thé hệ khác tiếp nối nhiệm vụ xây dựng ngôi nhà Dịch Lý Việt Nam: Đại chúng hoá Thiên Cơ, Thời Cơ, Nhân Cơ từ Thầy Xuân Phong đến các học trò: Từ Thanh, Thanh Ly, Cao Thanh, Nam Thanh ... qua từng thời kỳ lịch sử thật cam go nhưng rất hào hùng.*

Tài liệu tham khảo:

1. *Nam Thanh Phan Quốc Sử*, Dịch Lý Việt Nam trên đường phát triển - Điểm lại quá trình phát triển của Việt Nam Dịch Lý Hội, Diễn đàn Dịch Lý Việt Nam, số 2, trang 10 -14, 25/01/2003, Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh 499/2, CMT8, Phường 13, quận 10, Tp.HCM. Lưu hành nội bộ.
2. *Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc*. 2018. Báo cáo Hoạt động của Dịch học Đường Tâm Thanh, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018. Lưu hành nội bộ
3. Trang web hoạt động của Thầy *Hạnh Thanh*, Thầy *Thanh Hải*, Thầy *Vân Thanh*, Thầy *Nhật Thanh*, Thầy *Thanh Từ*, Thầy *Tâm Thanh*, *Vưu Thanh*.
4. Và một số dữ liệu được cung cấp từ Thầy *Thanh Hải*, Thầy *Hùng Phong*, Cô Kim Huê (vợ Thầy *Nam Thanh*)
5. Nội san Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh, số 1-10.

Viết xong lúc 24:19 ngày 18/9/2018 Âm Lịch
Quẻ Hoán – Quan

TUYÊN NGÔN

CỦA VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI

Năm Ất Ty (1965) là Nguyên Niên Việt Nam Dịch Lý Hội tựu thành.

1. Thời kỳ của hai nền văn minh giao tiếp

Xét vì: Vận hội văn minh tinh thần đã qua và Vận hội văn minh vật chất đang kế tục. Đến đây là thời kỳ của hai nền văn minh ấy giao tiếp.

2. Nhịp cầu nối liền giữa Huyền Vi và Hiển Hiện

Xét vì: Cân cân quân bình giữa hai nền văn minh ấy có chênh lệch, tức là giữa đạo lý khoa học và khoa học đạo lý thiếu thông cảm nhau, bởi chưa có nhịp cầu nối liền giữa Huyền Vi và Hiển Hiện.

3. Khoa học tổng tập: Vạn vật quy nhất lý.

Xét vì: Khắp hoàn cầu chưa có sở học Vạn vật quy Nhất lý đệm vào trong mọi ngành khoa học hiện có, nên thiên hạ của hai nền văn minh ấy có thể trái nghịch nhau hoặc khinh miệt nhau một cách rất nặng nề.

4. Thanh bình hạnh phúc trong nhân loại.

Xét vì: Nếu có một Lý học Vạn vật quy nhất lý hợp thời, được và bị đệm vào trong mọi ngành học, nó sẽ đem lại cho phần tri thức và kiến thức đã và đang bát đồng ý sẽ dễ thông cảm nhau hơn. Mà do đó, sẽ tạo nên cảnh thanh bình hạnh phúc trong nhân loại sau này.

5. Dịch lý là cây đại thụ.

Xét vì: Dịch lý được và bị xem như cây đại thụ sống giữa hai nền văn minh nhân loại ấy. Và nó chính thị là sở học Vạn vật quy nhất lý.

6. Nền văn minh hòa cựu hợp tân.

Xét vì: Văn minh Dịch lý Việt Nam với con người thời nay (Dịch lý thời nhân) là một lý học hòa cựu hợp tân, là nhịp cầu nối liền giữa Huyền Vi và Hiển Hiện.

7. Dịch lý là khoa Siêu việt học.

Xét vì: Dịch lý xứng danh là một khoa Siêu việt học, có thể dung hợp được cả hai nền văn minh nhân loại, trong tất cả mọi tầng lớp dân chúng.

CHÍNH VÌ:

Bởi các lý lẽ nêu trên mà ngày nay mới có lý để Việt Nam Dịch Lý Hội được và bị tựu thành. Tức là chúng tôi nguyện góp mặt với thời đại, quyết tâm đem khoa siêu việt học này vào nhân thế.

Khoa ấy khi xông pha vào đạo thiêng hạ, có thể đổi thành những danh từ phù hợp và phổ thông hơn:

- Uyên nguyên cho phần đạo lý. Và là:
- Siêu việt cho phần khoa học tổng tập.

Tóm lại, khoa Siêu việt học, tức là khoa học tổng hợp của nhân thế nay đã được và bị chào đời. Ước mong các vị tu sĩ, ẩn sĩ trong mọi đạo giáo, cùng các nhà triết học, bác

học uyên thâm, văn nhân, học sĩ khắp nơi trong nước và trong nhân loại đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, để cùng nhau xây đắp hoàn hảo nhịp cầu nối liền giữa huyền vi và hiện hiện. Tức là tạo cơ hội cho đạo lý khoa học đạo lý đương thời tương cảm được với nhau đó vậy.

TOÀN THỂ SÁNG LẬP VIÊN VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI Đồng kính cáo.

*Sài Gòn, ngày Mậu Thân 24 tháng 5 năm Ất Tỵ, giờ Tỵ
(Ngày 25/06/1965, hồi 11 giờ)*

BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI

Tổng thư ký NGUYỄN VĂN MÌ	Phó Hội trưởng NGUYỄN MẠNH BẢO	Hội trưởng (đóng dấu và ký tên) NGUYỄN VĂN PHÚC
------------------------------	-----------------------------------	---

(Giấy phép thành lập Việt Nam Dịch Lý Hội: Nghị định số 620/BNV/HS ngày 25/06/1965)

❖ ❖ ❖

BÁO CÁO HOÀN TẤT 07 ĐIỀU TRONG TUYÊN NGÔN KỶ NGUYÊN MỚI

KỶ NGUYÊN TIÊN HẬU THIÊN TRÍ TRI Ý THÚC – Năm thứ Chín
VŨ TRỤ ĐẠO – KỶ NGUYÊN LIÊN HÀNH TINH

Kỷ nguyên mới, khai mở vào năm Ất Tỵ, năm ấy chính là Nguyên niên của Việt Nam Dịch Lý Hội tựu thành và chào đời với bảy lý do (bản Tuyên Ngôn). Nhờ thiện chí của muôn phương, bất kể ngầm ngầm hay công khai, nay đã đem lại thành quả tốt đẹp, có nghĩa là những thiện chí lè tẻ trong nhân thế, đã tìm về Việt Nam Dịch lý Hội và nơi đây đã khéo léo kết thành một bông hoa thiện chí cho kỷ nguyên mới.

Trời đất khiến như vậy, nên chúng ta mới làm xong được bảy điều trong bản Tuyên ngôn của Việt Nam Dịch Lý Hội... nối tiếp theo đó, là những ước vọng mới, được xem như là bước thứ hai trong vấn đề Dịch Lý Việt Nam.

Người Việt Nam ước vọng cho Nhân Loại: ước vọng có sáu điều (cũng là mục đích tối hậu):

- Điều một: VŨ TRỤ ĐẠO
- Điều hai: THIÊN NHIÊN XÃ HỘI HỌC
- Điều ba: CHÍNH TRỊ LIÊN HÀNH TINH
- Điều bốn: KHOA HỌC TỔNG TẬP
- Điều năm: DỊCH VÕ ĐẠO
- Điều sáu: DỊCH Y ĐẠO

ĐIỀU THỨ NHÚT: VŨ TRỤ ĐẠO – Niềm hy vọng tối thượng của con người

Con người phải có thời gian tham khảo, tham luận hoặc học hỏi để hiểu biết đúng về lẽ thật của con người, của muôn đời và khắp nơi, đã, đang và sẽ biến động đi trong Nhất

Lý và Nhất Luật ra sao? Nhất Lý tức là Yêu Lý Âm Dương Đồng Nhi Dị và Nhất Luật tức là Biến Hóa Luật (Siêu Nhiên học).

ĐIỀU THỨ HAI: THIÊN NHIÊN XÃ HỘI HỌC đáp ứng nhu cầu Trí Tri Ý con người.

Con người có phần, có dịp để hiểu biết về phép tổ chức cơ mật của Vũ Trụ Thiên Địa Quỷ Thần, tức sẽ được thấu đáo về xã hội muôn loài vạn vật, quây quần hội tụ ra sao, để rồi nhơn đó, con người có thể noi theo dấu vết của Trời Đất mà bồi túc cho sự tổ chức trong xã hội loài người, hòa hợp được cùng với ý Thiên Địa, làm thành Tam Tài là: THIÊN - ĐỊA - NHÂN.

ĐIỀU THỨ BA: CHÍNH TRỊ LIÊN HÀNH TINH giúp loài người tiến bộ trong việc cung cấp đạo đức khoa học.

Con người khi đã thấu đáo tổ chức Xã hội Thiên Nhiên rồi, thời con người sẽ động tĩnh theo hiểu biết mới đó trong xã hội loài người, sẽ đem lại được nhiều an lạc hơn trên hành tinh Địa Cầu này. Do đó, con người sẽ rất yên tâm, chung lo phát huy vấn đề Vũ Trụ ngũ trên bước đường thám hiểm, liên lạc với nhiều hành tinh khác, giảm bớt được muôn triều tì tốn phí tinh thần, thể xác, xương máu của con người.

ĐIỀU THỨ BỐN: KHOA HỌC TỔNG TẬP là văn minh đồng tiến liên hệ.

Con người trong tất cả mọi ngành học vấn đều có thể hiểu biết được luật Cấu Tạo Hóa Thành do Kỷ nguyên mới hướng dẫn, nhơn đó, con người sẽ tùy nghi bắt chước mà cấu tạo hóa thành này, nọ... ché tác, phát minh trong mỗi ngành, sao cho ngày càng thêm mới, để đủ và thừa sức đáp ứng cho nhu cầu nhân dụng.

ĐIỀU THỨ NĂM: DỊCH VÕ ĐẠO chỉ bảo về quân bình sinh động, là khoa Võ Văn phục vụ hỗ trợ cho khoa Văn Võ.

Con người, bất kể nam nữ trẻ già, đều có loại thể dục, thể thao đáp ứng theo Đạo biến chuyển của Trời Đất, không thái quá, không bất cập, trong một con người, Văn Võ - Võ Văn tự là thầy, làm bạn lẫn nhau, không hề cách biệt giữa văn minh tinh thần và văn minh vật chất.

ĐIỀU THỨ SÁU: DỊCH Y ĐẠO để cứu tế, bồi dưỡng, hưởng thụ.

Con người được cứu giúp chữa trị, bồi dưỡng tinh thần, thể xác trong phạm vi có thể được để con người trường thọ hạnh phúc do công cuộc tiến hóa, trong xã hội loài người, khi làm kiếp người, đi ngang qua trên hành tinh Địa Cầu này.

Sài Gòn, ngày Giáp dần (15) Tháng Hai
Năm Quý Sửu, Giờ Thìn – Chín giờ sáng (ngày 19-3-1975)
VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI

Kính cáo

Tổng thư ký
CAO THẾ NHÂN

Hội trưởng
Dịch lý sĩ XUÂN PHONG
NGUYỄN VĂN MÌ

CHUYỆN NHÀ DỊCH LÝ VIỆT NAM NHÂN VẬT VÀ SỰ KIỆN

*(Trích nội san số 7 phát hành ngày 10/6/2005 của Quán Dịch Y Đạo Nam Thành,
và phần bổ sung của Ban Biên Tập ở cuối bài viết)*

CỤ TÙ THANH NGUYỄN VĂN PHÚC *Hội Trưởng đầu tiên của Việt Nam Dịch Lý Hội Dịch giả Bộ DỊCH KINH ĐẠI TOÀN*

Cụ Từ Thanh Nguyễn Văn Phúc là nhân sĩ Bắc Hà, Cử nhân Hán học, di cư vào Nam năm **1954** ở Công Bà Xếp, Hoà Hưng, Sài Gòn. Năm 1968, *Nam Thành* được Thầy Mì dẫn qua thăm tại nhà Cụ, lúc ấy Cụ đã tròn trèm 90, vóc dáng tiên phong đạo cốt, râu dài tóc bạc phơ, thân hình cao lớn, đi đứng nói năng vững vàng.

Năm **1956**, Thầy Mì đến nhờ Cụ dịch Bộ *Dịch Kinh Đại Toàn* vừa mượn của Cụ Phan Lạc Vọng Húc (Thân sinh của Phan Lạc Tuyên - Tổng Cục Chính Huân). Do bừa nợ tại tiệm hớt tóc ở kế nhà thuốc Phước Tinh ngang đình thần Cây Đa đường Lê Văn Duyệt, Thầy Mì đang đánh cờ tướng với các Cụ lớn tuổi, thì được nghe Cụ Húc khoe khi di cư vào Nam có mang theo Bộ *Dịch Kinh Đại Toàn* thời Mãn Thanh, có lời tựa của Vua Khang Hy, hiện để tại nhà. Thầy Mì xin đến nhà xem qua cho biết.

Thầy Mì hỏi: – Ông đọc có hiểu gì không?

Cụ Húc nói: – Không.

– Thế thì Ông để trên trang thờ, như thờ máy cục gach. Ông cho tôi mượn đọc được không?

– Ông không biết chữ Hán thì làm sao đọc?

– Tôi về mượn người đọc giùm.

Và sau đó Cụ Húc mỗi lần cho Thầy Mì mượn vài tập, vì trọng bộ tới 72 tập, vài hôm Thầy Mì đem trả, mượn tiếp ...

Khi Cụ Từ Thanh dịch miệng vài tập đầu thì Thầy Mì lên tiếng góp ý: nếu sách nói vậy thì đoạn sau sẽ nói vậy ... Cụ Từ Thanh rất ngạc nhiên, chú nhỏ này không có đi học, không biết chữ Nho mà sao thông lý quá vậy. Hay là ta thử dịch thêm những đoạn sau, lựa đoạn khó hiểu nhất, Thầy Mì vẫn thản nhiên lý giải thông suốt và còn chỉ chỗ bé tắc uẩn khúc của tiền nhân trong Kinh Dịch. Thế rồi Thầy Mì đề nghị Cụ Từ Thanh mở lòng dịch lại toàn bộ *Dịch Kinh Đại Toàn* để đời sau có nghiên cứu.

Cụ Từ Thanh dịch miệt mài không lấy chút tiền công nào trong 9 năm ròng rã. Dịch tới đâu Thầy Mì chỉnh chính tới đó. Cụ Từ Thanh học Dịch Lý rất nhiều ở Thầy Mì. Người ta cứ nghĩ Cụ Từ Thanh lớn tuổi, chữ Hán giỏi, là Thầy của Thầy Mì, sự thật không phải. Họ đâu có ngờ học trò dịch sách cho Thầy đọc. Nhưng vì tôn kính bậc cao niên, nên đi đến đâu Thầy Mì có ý nhường cho Cụ Từ Thanh ngồi trên trước. Lúc ấy có một số vị đến cùng nghiên cứu học hỏi Kinh Dịch với Thầy Mì như Giáo Tòng, Giáo Phát, Giáo Trạch ở lân cận. Các Cụ cùng nhau thành lập **Nhóm Âm Dương Học Từ Thanh**, là tiền thân của Việt Nam Dịch Lý Hội sau này (**1965**).

Sau khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ (**1963**), nhân lúc tranh sáng tranh tối, các Cụ hội họp trên 30 vị tại Chùa Tam Tông Miếu đường Cao Thắng vào năm **1965**, biểu quyết thành lập Hội lấy tên do Thầy Mì đề xướng là ***Việt Nam Dịch Lý Hội***. Cụ Cù Từ Thành làm Hội Trưởng, Cụ Nguyễn Mạnh Bảo làm Phó Hội trưởng và Thầy Nguyễn Văn Mì là Tổng Thư Ký. Cụ Nguyễn Mạnh Bảo lo xin giấy phép. Đó là thời kỳ Phan Khắc Sửu làm Quốc Trưởng. Giấy phép có đăng trên Công Báo Việt Nam Cộng Hoà. Trụ sở của Hội tạm đặt tại Tam Tông Miếu.

Hai năm sau (1967) Hội dời về nhà Thầy Mì ở 457/96 Lê Văn Duyệt, Hòa Hưng, Sài Gòn. Lúc ấy Cụ Từ Thành đã già yếu, làm giấy giao chức Hội Trưởng lại cho Thầy Mì. Hội có cử bổ sung hai Ông Lê Cảnh Nho và Lê Phú Kính (Ngự Bình) là Phó Hội Trưởng, Ông Cao Thế Nhân (*Cao Vương Nguyên*) là Tổng Thư Ký kiêm Trưởng Ban Truyền Bá Dịch Lý. Đến năm 1969, *Nam Thành* Phan Quốc Sử được cử Trưởng Ban Tu Thư, *Tây Thành* Phạm Văn Sơn là Trưởng Ban Ân Loát. Tài liệu của Hội có giấy phép: - *Dịch Kinh Đại Toàn - Việt Dịch Chánh Tông* - Tập Tho: *Con Người Vũ Trụ Dịch*. Còn lại đa phần là in ronéo lưu hành nội bộ: - *Việt Nam Dịch Lý Khai Nguyên - Dịch Lý Nhập Môn - Văn Minh Dịch Lý Việt Nam - Thiên Nhiên Xã Hội Học Tập I ...*

Đến năm 1972, Hội chỉ có một Chi Hội đầu tiên do *Nam Thành* Phan Quốc Sử Chi Hội Trưởng ở 171-173 Phạm Thế Hiển Phường 2, Quận 8. Chi Hội này là tiền thân của Quán Dịch Y Đạo Nam Thành thành lập năm 1984 cũng tại địa chỉ trên. Đến năm 1990, Quán Dịch Y Đạo dời về địa chỉ hiện nay: 499/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10, TP.HCM.

Cụ Từ Thành đã mất trong những năm 70, chiến tranh ác liệt đứt liên lạc tới nay không biết mồ mả, gia đình Cụ ở đâu.

Dịch Lý Sĩ Xuân Phong NGUYỄN VĂN MÌ

Sư Tổ Dịch Lý Việt Nam, Nguyên Hội Trưởng Việt Nam Dịch Lý Hội.

Thầy Mì sinh năm 1917, là con thứ ba trong một gia đình nghèo 10 người con ở xóm lao động vùng Hòa Hưng Sài Gòn. Gia đình thường ăn cơm chan nước mắm, ngủ “khách sạn ngàn sao”. Cha mẹ hay gây gỗ nhau vì nghèo túng. Có lần mẹ giận quá lấy dao chém đầu bằng đâm vào bụng cha, nhưng không việc gì. Thầy Mì lúc đó mới 10 tuổi không can thiệp gì được chuyện người lớn.

Như bao trẻ nghèo thất học khác trong xóm, hàng ngày Thầy đi rong rêu khắp xóm làng. Ngày nọ đi ngang qua một trường học, Thầy đứng ngoài rào chầm chích nhìn vào đến hết giờ học. Sau đó ngày nào Thầy Mì cũng đến đứng ngoài rào nhìn vào ... Rồi bỗng có một Ông Cha ra hỏi: Con làm gì mà mấy ngày nay Cha thấy con nhìn vào hoài vậy?

- Dạ con thấy các bạn học, con muốn được học.
- Con muốn học thì vào đây Cha dạy cho.

Thế rồi từ đó Thầy Mì được học chữ trong 3 năm chương trình Pháp. Đến hết đời Thầy không được diễm phúc học trường lớp nào nữa. Vậy mà sau này trên 70 tuổi, Thầy Mì nói chuyện với người Pháp rất giòn giã.

Theo năm tháng Thầy Mì sống và lớn lên dần dần trong hoàn cảnh bản thân, gia đình thấp kém như thế nên khi thành thiếu niên, thanh niên có sức vóc Thầy sờm lăn lóc lao lách ngoài đời tự kiêm sống. Đến lúc làm một tay anh chị đứng bến tàu Sài Gòn, thì gia sản khá sung túc. Khoảng năm 30 tuổi, trong một cuộc thách đấu kéo tay với một tên Tây đen bên Thị Nghè, vì quá ráng sức, Thầy Mì bị xì phổi, phải cấp cứu, Bác sĩ Trần Văn Đỗ cắt một lá phổi bên trái của Thầy. Từ đó Thầy Mì trở thành phế nhân, xệ vai trái, mang bệnh suyễn, không làm tay anh chị được nữa. Thầy có ý nghĩ tự tử.

Vào một đêm mưa lát phát, Thầy ngồi ở vỉa hè đường Hàm Nghi đợi tới khuya bến tàu vắng người sẽ nhảy xuống sông để không ai phát hiện. Trong lúc chờ đợi, thấy bên kia vệ đường có ánh đèn dầu leo lét, Thầy thả bộ qua, thì ra ngồi đó là một người Tàu. Thầy Mì hỏi ông ngồi đây làm gì?

- Ngô coi bói.
- Ông coi cho tôi đi ... Làm sao mà ông nói trúng quá vậy?
- Thầy bói chỉ vào mớ sách bày trước mặt:
- Thị học trong sách này.
- Ông cho tôi mượn coi được không?
- Nị không biết chữ Tàu thì đọc sao được!
- Ấy! Ông cứ cho tôi mượn, mai tôi trả.

Thầy Mì liền trở về nhà, nhờ người dịch sơ vài trang thì Thầy biết rồi. Đêm sau Thầy đem trả và mượn sách khác, rồi nhờ người dịch qua tựa và vài đoạn trong sách, rồi đêm sau đem trả. Cứ thế tiếp tục đọc hết sách của ông Thầy bói Tàu. Lúc đó Thầy Mì chưa đọc biết gì về Kinh Dịch.

Sau này Thầy Mì nói với *NamThanh*: Thầy chỉ đọc qua mấy cuốn sách bói lúc đó, Thầy có cảm tưởng những sách đó rất quen thuộc với Thầy như thể Thầy đã viết hoặc đọc từ lâu. Tới giờ Thầy thuộc lâu trên lòng bàn tay ...

Khi Thầy Mì khoảng 45 tuổi bước vào sự nghiệp Dịch Lý thì gá nghĩa vợ chồng với Cô Mụ Trần Thị Xuân Bông, chủ nhà Bảo sanh nổi tiếng vùng Hoà Hưng, đường Lê Văn Duyệt. Bà Cô lớn hơn Thầy Mì hơn con giáp, có con riêng. Bà Cô được tiếng là Mụ Trời, suốt đời làm Mụ không sẩy một ai. Nhà Bảo Sanh của Bà Cô có mướn Bác sĩ làm việc. Mẹ của Nam Than là Bà Thiếu Tá Phan Văn Phòng vào năm 1957 có đến đây được Bà Cô lấy cái thai chết khô nhiều tháng. Người ta nghe đồn đi coi rất đông. Sau Bà Cô già nhượng Nhà Bảo sanh cho người khác, theo Thầy Mì sống nghèo trong ngõ hẻm.

Sau 1975, Bà Cô về quê nhà ở bên cồn bến đò Xã Vật Sa Đéc kế cận lò gạch và mát, được chôn trước nhà trong cảnh đám ma nghèo vùng quê. Thầy Mì thương nhớ Bà Cô vô vàn. Thường ngày ra sân vườn chăm sóc Bông Vạn Thọ, làm thơ nhớ vợ ... Thầy Cô chấp nối, gá nghĩa làm bạn, vì lớn tuổi nên không có con. Chỉ nuôi đứa cháu gái là Hồng Liên, con của Cô Bảy em ruột của Thầy Mì, kêu Thầy Mì là Cậu Ba. Đến nay 2005, Hồng Liên vẫn chưa có chồng con, làm mướn kiêm sống không nhà cửa.

Vào năm 1995, lúc uống cà phê riêng với trò *NamThanh* ở Đinh Cây Đa Hòa Hưng, Thầy Mì tâm sự: Khốn nạn nhất của người già như Thầy là tháng tháng trông chờ lên đây ngửa tay nhận tiền của học trò gửi về. Nếu có kiếp sau, Thầy không đi con đường khốn nạn này nữa. *NamThanh* bông đùa: Đúng rồi! Nếu có kiếp sau chắc chắn Tạo Hoá

không cho Thầy đi con đường khôn nan nữa vì đã đi rồi, mà có khi cho đi con đường khác còn khôn nạn hơn, vậy mới là khai sáng tổ chứ! Tui con sợ lắm, nên từ lâu không muốn giống Thầy để xin được hai chữ bình an. Nhưng chắc gì, vì lỡ mắc Dịch rồi!!! Hì hì!!!

CỤ NGUYỄN MẠNH BẢO

Nguyễn Phó Hội Trưởng Việt Nam Dịch Lý Hội

Người Miền Bắc, kỹ sư ở Pháp về, tác giả bộ *Dịch Kinh Tân Khảo*. Sau này Cụ là Thượng Nghị Sĩ của Nền Đệ Nhị Cộng Hòa. *NamThanh* được gặp Cụ trong một buổi họp mặt tại văn phòng Thượng Nghị Sĩ Lê Tân Bửu, đường Ngô Quyền Chợ Lớn. Cụ trình làng huy chương Kenedy Tổng Thống Huê Kỳ tặng khi cụ đoán trúng Kenedy đắc cử. *NamThanh* nói riêng với Cụ: việc này ở Việt Nam mình, thằng nhỏ chăn trâu nói cũng được, chỉ là sắp ngừa, đậu rót có khó gì. Nếu ngon cháu cùng Cụ bước ra đường nói xem chuyện gì xảy ra. Cụ biết đây là cái “e” của dân Dịch Lý Việt Nam, học trò *Xuân Phong*, đồng hội đây, nên Cụ nói vả lá cho qua.

Khi nhóm Âm Dương Học Từ Thanh họp tại Tam Tông Miếu có mời cụ Bảo dự. Thầy Mì đè xuong, chúng ta gặp nhau đây phải làm cái gì để cho đời, hay là chúng ta nên lập hội Dịch Lý. Trên 30 cử tọa nhất trí cử người chọn danh xưng. Cụ Bảo chọn: Việt Nam Dịch Học Hội, lý do Dịch Lý cao thâm, người Việt Nam chúng ta học mãi cũng chưa chắc đã thông suốt. Thầy Mì chọn: Việt Nam Dịch Lý Hội, lý do người Việt Nam ta học Dịch Lý bao ngàn năm rồi, chẳng lẽ không ai thông đạt chân lý? Đến nay chúng ta không học gì nữa mà phải nói ra chân lý cho mọi người biết chớ!

Cử tọa bỏ phiếu hai bên ngang nhau, nên giao quyền quyết định cho Chủ Tọa là Cụ Từ Thanh sau giờ giải lao sẽ tuyên bố. Tranh thủ giờ giải lao, Thầy Mì tìm gặp cụ Từ Thanh nói: “*Nếu Cụ muốn con cháu Việt Nam muôn đời xách giày lau dép thiêng hạ thì cứ chọn VIỆT NAM DỊCH HỌC HỘI. Còn nếu Cụ muốn con cháu chúng ta sau này ngẩng cao đầu sánh vai cùng sinh viên năm châu bốn biển thì chọn VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI. Tất cả trách nhiệm là ở nơi Cụ lúc này. Còn mọi việc về Dịch Lý có tôi lo. Cụ đừng biết tôi mà.*”

Cụ Từ Thanh xanh mặt, đỏ mồ hôi hột: quan trọng thế sao!?? Rồi Cụ vô tuyên bố: *Nay thành lập VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI*. Cử tọa gồm rất nhiều người nổi tiếng trong làng Dịch Lý lúc bấy giờ ở Thủ Đô Sài Gòn như Bác sĩ Nguyễn Văn Ba Nhà thuốc Kim Điện, Đông Y sĩ Nguyễn Đồng Di dịch bộ Hải Thượng Y Tôn Tâm Lĩnh, Hiệu Trưởng Trường Thái Hòa ở Đa Kao, Bác sĩ Hồng Mộng Lương, Giáo Tòng, Giáo Phát, Giáo Trạch trường Chí Hòa ... đồng thanh đề cử: Cụ Từ Thanh Nguyễn Văn Phúc là Hội Trưởng, Cụ Nguyễn Mạnh Bảo là Phó Hội Trưởng, Thầy Xuân Phong Nguyễn Văn Mì là Tổng Thư Ký ...

Sau khi thành lập Hội, xin được giấy phép xong, Cụ Bảo bận công vụ với lại không quen không khí Dịch Lý Việt Nam, chỉ quen Kinh Dịch Tàu xưa nên từ từ vắng bóng ở Hội. Đến lần bầu cử bổ sung thì không còn có Cụ Bảo trong Hội tới nay.

THANH LY VÕ HỒNG HẢI

Người học trò đầu tiên của Thầy Xuân Phong

Vào những ngày đầu thành lập Việt Nam Dịch Lý Hội, Thầy Xuân Phong hằng mong có người nào giỏi giang đến học, làm học trò tiếp lo công việc. Bỗng bữa nọ, Thầy Mì đang nằm lắc vông trước hiên nhà, thì có một chàng trai tuổi, điển trai tìm đến. Đó là Võ Hồng Hải cũng ở Cống Bà Xếp, Hòa Hưng. Anh khoe là đã học biết nhiều môn tiên tri và Kinh Dịch. Thầy Mì nói: nếu vậy thì con thành lập Bát Quái cho Thầy coi. Hải về, mấy ngày sau đến, mang theo một đồng ống giấy bìa, vẽ chi chít Bát Quái. Thầy Mì nói: rành Dịch Lý là vậy sao! Sau khi trao đổi, Hải xin học. Thầy Mì than thầm: Trời mẹ ơi, Ông Tạo Hóa chơi gắt thiệt, mình mong có người giỏi giang để nhờ cậy, nay cho đứa đầu tiên vừa dốt lại ngoan cố như vậy thì tiêu rồi ... Thế nhưng Thầy Mì suy nghĩ lại, nếu đứa dốt và ngoan cố nhất mà mình dạy nó học hiểu làm được Tiên Thiên Học Thuật, thì thiên hạ ai học chẳng được. Phải chăng Tạo Hóa đang thách thức?! Thầy Mì quyết tâm dạy Võ Hồng Hải ra trò.

Đặc biệt lúc bấy giờ tại Tam Tông Miếu, Dịch Lý Việt Nam phải xuất hiện ‘đường trường bản’. Thầy Mì chơi trò đẻ đệ tử ra chiêu mới oai. *Thanh Ly* Võ Hồng Hải tối học, sáng lên lớp. Thầy Mì khán trận, chiết chiêu, giải đáp thắc mắc. Được một lúc ở Tam Tông Miếu, thì kịp khi Viện Đại Học Vạn Hạnh thành lập, Viện Trưởng Thích Minh Châu mời Hội Dịch Lý Việt Nam cử giảng sư cho lớp đặc biệt Tăng Ni.

Thầy Mì đành phải cử học trò đầu tiên duy nhứt lúc này, chứ có ai. Thầy phải làm đơn xin phép Bộ Tổng Tham Mưu cho Bình Nhát Võ Hồng Hải được đi giảng ở Viện Đại Học. Bộ Tổng Tham Mưu rất ngạc nhiên, cho người xuống hỏi: Bình Nhát Võ Hồng Hải giảng được ở Đại Học sao? – Được chó!

Lúc bấy giờ Sinh Viên Phan Quốc Sử Năm thứ III Trường Chính Trị Kinh Doanh Viện Đại Học Đà Lạt, là Đoàn Trường Sinh Viên Phật Tử Đà Lạt đến quan hệ Phật sự với Viện Trưởng Vạn Hạnh, có thấy một bảng nhỏ chỉ đường đẻ ở lối đi vào: Lớp Dịch Lý Việt Nam. Chỉ nhớ có thấy tấm bảng vậy thôi, chứ sinh viên Sử chưa biết gì về Hội Dịch Lý Việt Nam cả.

Sau này vào năm 1967, Sinh Viên Sử đến Hội học Dịch Lý thì việc giảng ở Viện Vạn Hạnh không còn nữa. *Thanh Ly* Võ Hồng Hải không giảng thường xuyên ở Hội, mà mở lớp riêng ở Cầu Băng Ky, đăng báo rùm beng rất nổi tiếng. Việc giảng ở Hội giao lại cho Trưởng Ban Truyền Bá là Cao Vương Nguyên Cao Thé Nhân và Trưởng Ban Tu Thư Nam *Thanh Phan Quốc Sử* tới 1975.

CAO THANH CAO THÉ NHÂN (CAO VƯƠNG NGUYÊN)

Giáo Sư, tác giả quyển “Văn Minh Dịch Lý Việt Nam”

Cao Thé Nhân cũng ở vùng Hoà Hưng, khu vườn Bông, thường đi ngang qua nhà Thầy Mì có thấy treo bảng nhỏ trên song rào: Dạy Chân Lý Học. Nhưng Nhân không mấy quan tâm vì đang bận việc luyện dạy học sinh thi Tú Tài và vùi đầu nghiên cứu Tử Vi cùng các Khoa học huyền bí khác. Nhân lúc đó có 2 bằng Cử Nhân: Toán và Triết, đi dạy giờ một số trường Trung Học nên được gọi là Giáo Sư. Trong một khoảng thời gian nghe tiếng đồn có ông Xuân Phong rất giỏi Dịch Lý ở nhà đó như vậy, Nhân tìm đến.

Dường như Tạo Hoá đã dọn đường sẵn cho minh sư gấp cao đồ. Không cần nói nhiều, Thầy trò tương đắc. Nhân vừa học, vừa giảng, vừa viết tài liệu vừa giao tiếp trên cương vị Trưởng Ban Truyền Bá Dịch Lý Việt Nam.

Năm 1967, Nhân vừa viết xong Chương trình Thái Thượng Đẳng với tựa đề là “*Văn Minh Dịch Lý Việt Nam*”, chưa có dạy thử nghiệm. Sẵn gấp Sinh Viên Trường Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt là Phan Quốc Sử đến Hội xin học mà ngang tàng phách lối tự thị, Nhân cố ý chơi khăm đem toàn bộ chương trình Thái Thượng Đẳng Dịch Lý Việt Nam dồn trầu cho nó mắc nghẹn mà chết không chút nương tay. Nhưng về sau Nhân hối tiếc, chẳng những Sử không chết mà còn nuốt gọn, tiêu hoá sạch trơn. Âu đó là nhân quả: “ghét người tức vun phân cho người”. Nói thế chứ, Nhân rất hanh diện có một sự đệ “thông minh nhất nam tử”, như tờ giấy trắng chỉ in vào được thuần tuý Dịch Lý Việt Nam thôi, mọi thứ khác nó chẳng màng thâu vô. Thầy Mì nói: “Sử con, sau này con thua người ta tới mười, chỉ hơn người ta có một là Dịch Lý Việt Nam”.

Cao Thanh Cao Thé Nhân lưu danh muôn thuở do đã thành công vận dụng “*Văn Minh Dịch Lý Việt Nam*” tiếp trợ Thầy Xuân Phong đào tạo truyền bá được nhiều cao đồ trong đó nổi bật nhất là *Nam Thanh Dịch Học Sĩ* tác giả Bộ *Kinh Dịch Xưa và Nay* gồm 03 tập (là hiện thân Bộ Mặt Mới của Văn Minh Dịch Lý Việt Nam). Nhân còn soạn và dạy Giáo Trình Dịch Lý “*Tiên Đồng Ngọc Nữ*” cho học sinh một số trường Trung Học. Đặc biệt ở Trường Ngô Sỹ Liên, Nhân làm Tổng Biên Tập Nội san “*Ý Tre*”, báo Xuân của Trường trên 70 trang, trong đó phần Dịch Lý Việt Nam do Nhân viết chiếm gần phân nửa.

Hành trình truyền bá Dịch Lý Việt Nam hết Thế hệ này tới Thế hệ khác tiếp nối nhiệm vụ xây dựng ngôi nhà Dịch Lý Việt Nam: Đại chúng hoá Thiên Cơ, Thời Cơ, Nhân Cơ từ Thầy Xuân Phong đến các học trò: *Tử Thanh, Thanh Ly, Cao Thanh, Nam Thanh* ... qua từng thời kỳ lịch sử thật cam go nhưng rất hào hùng.

NAM THANH PHAN QUỐC SỬ

Thừa kế chân truyền Dịch lý Việt Nam với bộ “Kinh Dịch Xưa & Nay”

Năm 1967, trong một buổi họp thường kỳ của Đoàn Sinh Viên Phật Tử Đà Lạt, đang bàn luận sẽ mời những vị khách nào có trình độ thuyết giảng Đạo Lý cho Đoàn Viên, Nguyễn Cao Dũng Đoàn Phó nói:

– Sao anh Sử không mời Ông Xuân Phong Nguyễn Văn Mì lên thuyết trình, nghe nói Ông ấy dạy Chân Lý Học Âm Dương Dịch Lý gì đó ở Sài Gòn?

– Tôi cũng ở Hoà Hưng, Sài Gòn sao không nghe biết ông này. Cứ cho địa chỉ, sẵn vài bữa tôi đi máy bay về thăm nhà sẽ đến mời.

Thế là Sử tìm đến Hoà Hưng nhà Tùng trong hẻm. Tùng là bạn của Dũng nói: Chân lý gì, giả lý thì có. Tôi học ở Tam Tông Miếu 2 tháng, chẳng thấy gì nên bỏ. Sử nói: Anh chẳng thiết tha Chân Lý, Dịch Lý gì đâu, Anh chỉ mời khách thôi. Nếu Tùng nói vậy thì dẫn anh đến cho biết thế nào là giả lý để sau này gặp chân lý anh phân biệt được. Tùng nói trước: Đến đó, sau 2 tháng anh trở lại cho em biết có phải như em nói không. Tới nay 2005, Sử không gặp lại Tùng.

Đi quanh co trong ngõ hẻm xóm lao động bình dân, nhà Thầy Mì thường thôi (cấp 4 bây giờ). Thầy đang nằm lắc vông treo trên divan ở mái hiên trước nhà. Thầy Mì tiếp khách tại hàng ba (hang hiên) này. Tuổi chưa tới 60, trán hói, dong dỏng cao, giọng nói rỗng rảng, cử chỉ dứt khoát, uống nước trà đường đậm đặc, hút thuốc thơm liên tục Ruby Queen Quân Tiếp Vụ, vai lệch bên trái, mắt mờ to không chớp đồng tử lớn, thỉnh thoảng khạc đờm vào cái lon thiếc, mặc bộ pyjama lụa trắng đã sờn bâu. Thầy Mì vẫn ngồi trên vông. Sứ được mời nằm trên ghế bô tối.

- Con đến đây mời Thầy lên Đà Lạt thuyết trình cho Sinh Viên Phật Tử.
- Đà Lạt lạnh không hợp sức khoẻ Thầy, nếu có giấy mời của Viện Trưởng, Thầy ráng đi một chuyến hoặc cử người. Tốt nhất con học vài ngày rồi lên đó thuyết trình luôn.
- Được sao?
- Được chó!
- Con học trường Chính Trị Kinh Doanh đê lăn lộn với đời kiêm chút danh lợi quyền thế, lâu nay không thiết tha Đạo Lý, Chân Lý, Dịch Lý lắm. Nếu có môn này thì con học: *Thành công không bao giờ thất bại*.
- Con nói thiệt hay nói chơi. Nếu nói thiệt thì Thầy nghiêm túc trả lời là: Có!
- Thầy đừng nói giỡn. Con từng đọc sách cổ kim đông tây và ngay cả những người Thầy dạy con thì không có môn nào và ai thành công không bao giờ thất bại, chỉ có thành công nhiều thất bại ít mà thôi.
- Ấy! Con cứ học đi rồi sẽ biết.

Suốt 3 tháng hè năm đó (1967), Sứ không đi chơi, không đi làm kiếm tiền mà vùi đầu vào những đề tài Triết Dịch do Cao Thê Nhân phụ đạo và Thầy Mì khán trận. Thầy Mì ra điều kiện cho các học trò nòng cốt phải: vừa học, vừa giảng, vừa viết bài, xong môn học là thành cuốn sách. Sứ chấp nhận ngay vì thấy thừa khả năng. Mỗi kỳ hè học một môn, cuối cùng Sứ giao cho Hội 3 tập sách:

- *Lý Học Truy Nguyên* (Triết Dịch).
- *Việt Nam Khoa Dịch Lý Học* (Dịch Lý Báo Tin).
- *Thiên Nhiên Xã Hội Học Tập I* (Giao Dịch Xã Hội).

Ở kỳ hè thứ 3, sau khi học hai môn Triết Dịch và Dịch Lý Báo Tin, nhân một hôm vắng người Thầy Mì nói:

- Sứ con, sau này con sẽ là người xiển dương Dịch Lý Việt Nam.
- Thầy đừng nói vậy, con là phàm phu tục tử chỉ cầu học tranh quyền đoạt lợi mà thôi. Còn xiển dương Dịch Lý, Chân Lý, Đạo Lý con không có khả năng cũng không hợp sở thích.
- Không phải Thầy nói đâu! Do Ông đó! Con cứ hỏi Ông thì biết. – Vừa nói Thầy Mì vừa chỉ tay lên Trời.

Sau đó 2 lần khác nhau bỗng nhiên Sứ mở Tượng Quέ đều úng là *Kiền - Cầu* hoặc *Cầu - Kiền*. Vậy là tiêu tan chí nam nhi tung hoành hồ thi, mộng bá đế vương. Sứ là người hào khí: thà uống rượu mời chó không chịu uống rượu phạt: Tri thiên mạng rồi thì phải tận nhân lực mới gọi là thuận thiên hành đạo, khai vật thành vụ. Từ đó Sứ lơ là học hành thi cử chuyện đời, trên 30 năm chỉ chuyên tâm về Dịch Lý Việt Nam, và có kết cục như ngày hôm nay đúng như lời Thầy Mì nói lúc sơ ngô.

Lúc đó Sử nhắc lại: Thầy nói có môn Thành công không bao giờ thất bại, sao tới nay không thấy?!

Thầy Mì cười ngắt: Con cho Thầy biết, trên đời có ai được vậy không? Theo Thầy chỉ có một người. Thầy Mì hất mặt ngó lên Trời: Chỉ có va thôi! Đâu, con nói Ông Trời thất bại chỗ nào?! Lâu nay con học là học Luật Tạo Hoá, là học Thiên Mưu, là Luật Trời: Thành công không bao giờ thất bại rồi đó. Con còn đòi học cái gì nữa. Chỉ có con người, mọi vật thất bại, chứ Ông Trời là Luật Thiên Nhiên thì không thất bại bao giờ.

Liền đó Thầy Mì kêu vài học trò cũ đến cùng Sử học Khoa Thiên Nhiên Xã Hội Học và Sử nộp bài thu hoạch cuối khoá 3 tháng trước hơn hết nên Hội tạm đặt là Khoa Thiên Nhiên Xã Hội Tập I. Đến nay chưa thấy Tập II trình làng.

Năm 1993, Thầy Mì nói:

- Sử con, sao con lập được *Quán Dịch Y Dao* hay vậy, nhứt là chữ *Quán*?! Thầy ở dưới Sa Đéc mong lên đây đến Quán con là chỗ lý tưởng nhứt của Thầy.
- Thì cũng do con dùng Môn Thiên Nhiên Xã Hội Học Thầy dạy. Con không phải người của chính quyền. Lúc nào con cũng là thường dân mà không phải dân thường. Đây mới chỉ là chuyện nhỏ bước đầu.

Năm 1995, Thầy Mì nói: – Sử con, từ nay Thầy cho phép con được dùng chữ *Kinh Dịch* để vào ra thiên hạ cho có bạn hữu. Nếu sau này con làm được gì thì nhớ giới thiệu Nhân, tội nghiệp nó.

Sử nói: – Thầy nói lạ. Anh Nhân là Sư huynh tài đức hơn con, lúc nào cũng dạy con được, con làm sao hơn ảnh. Về Dịch Lý Việt Nam thì người ta đi kiểm ảnh, chớ kiểm con làm chi.

– Thị Thầy nói vậy!

Hai ngày sau Sử nói:

- Trình Thầy, Thầy cho phép con dùng 2 chữ *Kinh Dịch*, nay con thêm 3 chữ *Xưa* và *Nay*.

– Ở đâu mà con nghĩ ra hay quá vậy! *Kinh Dịch Xưa và Nay* là *Thuần Khôn - Lôi Địa Dự: Chúng Nhân - Thuận Động* thì còn gì bằng.

Từ đó Sử đổi tựa và một ít nội dung giáo trình Dịch Lý Việt Nam do Sử biên soạn là *Kinh Dịch Xưa và Nay*, đến cuối năm 1999 phải xong Tập I, II không để ló qua năm 2000. Còn Tập III Lý giải 64 Danh Ý Tượng Dịch trong Dịch Kinh Đại Toàn là do học viên yêu cầu Sử biên soạn thêm trong 3 tháng cuối năm 2002 xong.

Thật lòng Sử không chủ ý viết *Kinh dạy đời*, chẳng qua được Thầy Tổ cho phép Người thừa kế chân truyền bản môn, cũng nguyên là Trưởng Ban Tu Thư Việt Nam Dịch Lý Hội được vinh hạnh chép *Kinh truyền đời*. Nay nhiệm vụ chép truyền Kinh đã xong, bút hiệu *Nam Thanh Dịch Học Sĩ* không dùng nữa, mà chỉ còn dấu tích một lão già mắc Dịch: *Nam Thanh Cư Sĩ* vui cùng cỏ cây sông núi mà thôi.

THANH TIỀN

(*Theo lời kể của NAM THANH cư sĩ*)

Ban Biên Tập chú thích và cập nhật thêm:

Ban Biên Tập đã cố gắng tìm hiểu, sưu tập và cập nhật thêm một số thông tin liên quan đến bài viết trên của Thanh Tiên (Theo lời kể của *Nam Thanh* cựu sĩ, tên khác của *Nam Thanh Phan Quốc Sử*), để tham khảo, mong Bạn đọc góp phần chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật thêm. **Mọi ý kiến, góp ý bổ sung, xin gửi về địa chỉ:** Ban Biên Tập Nội San Dịch Lý Việt Nam, 76/32, Lê Lợi, P4, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, email: thuankhonsu@gmail.com, chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

1. Địa danh xưa-nay:

- Cống Bà Xếp - Hòa Hưng - Sài Gòn, nay thuộc địa phận quận 3, công chính nằm ngay khu vực ga xe lửa Hòa Hưng và thông ra kênh Nhiêu Lộc
- Đường Lê Văn Duyệt thuộc khu Chí Hòa – Hòa Hưng của Saigon (*trước 1975*) nay là đường Cách Mạng Tháng 8.
- Tổ Sư Xuân Phong Nguyễn Văn Mì (1917-13/04/1997): hướng thọ 80 tuổi, an táng tại đất nhà bên vợ (Cô Tổ Trần Thị Xuân Bông): khu đất sau căn nhà số 304, Tô 8, Ấp Tân Tịch, Phường 6, Cao Lãnh Đồng Tháp. Mộ Thầy Tổ có hướng 187 độ (gần Đình Tân Tịch).

Lập mộ: ngày 09/06/1997



(Nhà số 304, tổ 8, Tân Tịch, Phường 6, Cao Lãnh, Đồng Tháp- nguồn: Văn Thành)



(Mộ Thầy Tô trước khi trùng tu, nguồn: Dịch Học Đường Tâm Thanh)

Trùng tu Mộ: Chủ trương (Cô Huê vợ Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử), cùng các học trò thực hiện, ngày 23/3/2013 DL, nhằm 12/2/2013 AL, 07:00-09:00 sáng.



(Mộ Thầy Tô sau khi trùng tu 12/2/2013 AL, nguồn: Dịch Học Đường Tâm Thanh)

Bốc mộ: 09:00-11:00 sáng ngày, 27/2/2013 AL (7/4/2013 DL) quê Đại Hữu - Kiên. 15 ngày sau khi mộ Thầy Mì được trùng tu, Ông Minh (cháu Thầy Mì) nhà Sài Gòn (gần

nha Thầy Sứ) xuống bóc Mộ Thầy Mì, thiêu, lấy tro, đem về thờ ở nhà Ông Minh (gần khu nhà Cô Huê vợ Thầy Sứ, 499/2, đường Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố HCM).



(Nền Mộ Thầy Tổ còn lại, có hướng 187 độ, tiếp giáp phía sau mộ Cô Tổ, nguồn: Văn Thanh)

Trước đây nhà số 304, Tổ 8, Ấp Tân Tịch, Phường 6, Cao Lãnh Đồng Tháp, là nơi thờ tự Thầy Tổ và Cô Tổ. Hiện nay Di ảnh Cô Tổ (Trần Thị Xuân Bông) được người cháu tên Liên đem về thờ phụng. Ngôi nhà này hiện có một cô gái người cháu trai tên Vũ ở tại đây, làm thợ hồ và một đứa cháu gái nhà cạnh bên lui tới nhang khói, quét dọn. Cháu gái - tên Chi: 0939142995; anh Đức: 0842298544 cũng là cháu gọi Thầy Tổ bằng Ông Năm.

Ở quê nhà, Thầy Tổ Nguyễn Văn Mì thường được gọi là Ông Năm (gọi theo thú của bà Cô Tổ). Bà Cô Tổ Trần Thị Xuân Bông - thường được mọi người gọi là bà Năm Bông (bà Mụ Bông) - mất tại Sài Gòn, sau đó lấy cốt về chôn ở quê nhà (?-04/8AL?), vì trước 1975 Cô Tổ Năm Bông là Trưởng Nhà Bảo Sanh Hòa Hưng, đường Lê Văn Duyệt (nay là CMT8), nổi tiếng mát tay.

Chỉ đường đi đến: Số 304, Tổ 8, Ấp Tân Tịch, Phường 6, Cao Lãnh Đồng Tháp

Đến Trường Đại Học Đồng Tháp, Số 783 Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Thành Phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bên hông trái Trường có đường hẻm nhỏ, đi vào đường này, đi thẳng thì đến Đình Tân Tịch. Tại Đình Tân Tịch là một cái ngã 5 nhỏ, ta đi qua khỏi Đình về hướng Chùa Nhật Huệ ấp Tân Tịch. Đi một đoạn khoảng 200m, nhìn về tay trái (bên tay phải là con lạch nhỏ), thấy nhà Số 304, Tổ 8, Ấp Tân Tịch, Phường 6, Cao Lãnh Đồng Tháp.

Chín (09) Cao Đồ của Thầy Tổ, được Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử nêu trong bài viết của Thanh Tiên theo lời kể của Nam Thanh Cư sĩ:

- a. Cụ Nguyễn Mạnh Bảo sinh năm 1911 mất 29/08/1986 tại Sài Gòn.
- b. Thầy *Thanh Ly* Võ Hồng Hải, tự Phúc Chi, sinh 24/05/1942 mất 19/07/2013 tại Sài Gòn.
- c. Thầy *Cao Thanh* Cao Thê Nhân, sinh năm 1941, hiện sống ở Mỹ.
- d. Thầy *Nam Thanh* Phan Quốc Sử sinh ngày 10/06/1944, mất lúc 02:00 sáng ngày 10/06/2010 (cũng chính là ngày sinh của Thầy), tại Sài Gòn. Nơi thờ tự chính: Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh số 499/2 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, tp Hồ Chí Minh.
- e. Thầy *Tây Thanh* Phạm Quang Thành.
- f. Cô *Bắc Thanh* Đỗ Thị Hoa, hiện ở Mỹ, xưa học dịch lý với Thầy *Cao Thanh* Cao Thê Nhân
- g. Thầy *Hoàng Thanh* (ông Nhâm).
- h. Thầy *Đông Thanh* (Dược sĩ Nguyễn Ngọc Thanh) (? – 2018?)
- k. Thầy *Hùng Phong*, tên thật là Huỳnh Ninh Sơn - Chưởng Môn Dịch Võ Đạo, hiện đang sinh sống ở Mỹ. Gần đây qua tìm kiếm, hỏi thăm, Ban Biên tập chúng tôi đã nối được liên lạc với Thầy.



Thầy *Hùng Phong* (người đội mũ)

(Nguồn: <http://www.duongsinhthucphap.org/new-page/vo-thuat-2/bai-quyen-vo-lam-viet-nam/anh-sinh-hoat/2011/thay-hung-phong>)

KHẨU PHỤC TÂM KHÔNG PHỤC

Hùng Phong

(Thầy Hùng Phong, tên thật là Huỳnh Ninh Sơn, Chưởng Môn Dịch Võ Đạo, hiện đang sinh sống làm việc tại Mỹ, là một trong 09 Cao Đồ của Thầy Tổ Xuân Phong Nguyễn Văn Mi)

Chuyện kể: Khoảng năm một ngàn chín trăm sáu mươi mấy, mình bị mời lên dự một buổi họp trong Sở. Mục đích là để kết án mình về một chuyện nhỏ trong đó mình có cãi nhau với một vài người nhiều thâm niên hơn mình.

Vị thanh tra có nhiệm vụ điều khiển vụ buộc tội này có tiếng là miệng lưỡi sắc bén. Ông ta bắt đầu: “Thầy đã nói thế này, thế này, Thầy đã làm thế kia, thế kia...”. Khoảng hơn nửa tiếng và sau cùng kết luận: “Thầy có thấy Thầy làm như thế là đúng hay không đúng?” (Ý ông ta là muốn mình nhận lỗi vì theo sự trình bày của ông ta, tội lỗi của mình là quá rõ ràng).

Thú thật lúc đó, giữa buổi họp có hơn 50 người, gồm cả Trưởng ty, rồi Giám đốc, nhiều vị thanh tra khác, mà mình chỉ nghe được có mấy câu đầu và câu kết. Đoạn giữa mình làm gì đó mà không nghe? – Xin thưa: NGỦ GỤC!

Giai đoạn đó, khoảng hai mươi mấy tuổi, sáng tập võ ở Chợ Lớn, chiều ở một Võ đường ở gần nhà, tối tự luyện ở nhà. Thứ bảy, Chủ nhật đến nhà sư Tổ Xuân Phong đấu lý với anh em và nhiều khách không mời. Cho nên hôm ấy ngồi đó nghe vài câu rồi “ Siêu thăng ”. (Có thể tận trong thâm sâu tiềm thức, do vì được học Dịch Lý, cho nên những lời buộc tội ấy mình thấy không có gì quan trọng).

Cho đến khi vị Thanh tra này hỏi để đóng lại hồ sơ kết tội, mình mới tỉnh ngủ và đưa tay lên xin trả lời: “Thưa ông Thanh tra, ông Thanh tra đã nói xong chưa?”. Câu hỏi mình chỉ có vậy mà ông ta không dám trả lời, chỉ ú ớ gì đó. Mình tiếp: “Nếu ông Thanh tra đã nói xong thì xin cho tôi trả lời: Theo ông Thanh tra thì thế nào là đúng và thế nào là không đúng?”.

Ông ta lại càng ú ớ không nói được lời nào. Chỉ “ô...ô...a...a”. Một phút trôi qua, ông Trưởng ty cảm thấy không xong bèn đứng lên và tuyên bố chấm dứt cuộc họp. Sẽ xem lại vấn đề. (Chỗ này mình sẽ phân tích tỉ mỉ sau).

Bây giờ mình muốn nhấn mạnh, dĩ nhiên là ông Thanh tra này thù mình rất nặng vì quá mất mặt trước quá nhiều người.

Kể lại câu chuyện này là mình muốn nhấn mạnh điểm sau: Ông ta “Khẩu phục mà Tâm không phục”

Ông ta đang rình dò để chờ cơ hội hại mình cách này hay cách khác. Về phần mình ngay lúc đó đã chuẩn bị thêm nhiều LÝ rất mạnh nếu ông ta muốn tiếp tục. Có điều có lẽ từ nhỏ đến giờ chưa bao giờ Ông ta gặp một người hỏi vặn lại Ông ta trong hoàn cảnh như vậy. Cũng có lẽ Ông ta cảm giác được là nếu lý luận thêm với mình nữa thì chỉ thêm nhục mà thôi.

Câu chuyện có thể phân tích dài thêm nhưng vì không có nhiều thì giờ, mình chỉ muốn nhắc nhớ anh em: Dùng LÝ để thắng trong một tình huống không bằng quay về ĐẠO. Đó là cả ĐẠO DỊCH trong 5 chữ “Việt Nam Dịch Võ Đạo” mà Sư Tổ đã ban cho. Nhờ VÕ để mời gọi giới trẻ đến với LÝ DỊCH. Sau đó, từ LÝ mình hòa tan với ĐẠO DỊCH.

Sư Tổ luôn nhắc nhớ mình: Luyện TINH hóa KHÍ, luyện KHÍ hóa THÀN, luyện THÀN hoàn HU, luyện HU hợp ĐẠO. Lý DỊCH đã thông, hiểu rõ (Dịch biến – dịch dã, Biến – Dịch bất dịch dã) cũng như trong bản thể TINH/KHÍ đã thông thì THÀN về với ĐẠO.LÝ đã suốt, CHÂN – NHÂN quay về KHÔNG, cái KHÔNG trong KHÔNG mà CÓ: BIẾN DỊCH.

Quý thương. H. P on Sunday November 11, 2018 5:11:26 PM PST.

(Ban Biên tập đã đánh máy lại nguyên văn nội dung bài viết của Thầy Hùng Phong gửi qua email cho BBT, ngày 13/11/2018)

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG 5 NĂM (2013-2018) CỦA DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Dịch Học Đường Tâm Thanh được thành lập ngày 19 tháng 11 năm 2013 tại địa chỉ số 76/32 Lê Lợi, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Chủ nhiệm là ông Nguyễn Châu Ngọc, bút hiệu *Tâm Thanh*, đã học Dịch lý Việt Nam với Thầy *Nam Thanh* Phan Quốc Sử từ năm 1996. Đến năm 2009 bắt đầu giảng dạy Dịch Lý Việt Nam và Phong Thủy. Dịch Học Đường là nơi chôn đê thầy trò của *Tâm Thanh* cùng học hỏi, nghiên cứu Dịch lý Việt Nam và ứng dụng Dịch Lý vào các môn khoa học Đông Phương khác như Phong Thủy, Nhân Tướng. Dịch Học Đường Tâm Thanh kể từ ngày thành lập đến nay vừa tròn 05 năm với sứ mệnh phổ truyền Dịch Lý Việt Nam và các khoa Đông Phương học thuật ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Qua 05 năm hoạt động được sự nhiệt tình tham gia ủng hộ của thiện chí muôn phuơng, Dịch Học Đường Tâm Thanh gặt hái được một số kết quả như sau:

I. Lĩnh vực đào tạo, hợp tác:

Liên tục các khóa đào tạo về Dịch lý Việt Nam, Nhân tướng học, Phong thủy, tổng số được **54** khóa học, 471 học viên theo học cụ thể xem Bảng 1.

Bảng 1. Kết quả hoạt động 2013-2018 của Dịch Học Đường Tâm Thanh

MÔN HỌC	2013-2014		2014-2015		2015-2016		2016-2017		2017-2018	
	Lớp	Học viên	Lớp	Học viên	Lớp	Học viên	Lớp	Học viên	Lớp	Học viên
Triết Dịch	2	12	2	17					1	10
Dịch Lý Báo tin Cơ bản	1	10	2	13	2	18	2	16	1	12
Dịch Lý Báo tin Chuyên sâu	1	10	2	12	2	18	2	15	1	12
Giao Dịch Xã Hội	1	11			1	11				
PTHK Cơ bản	2	14	4	24	2	16	2	17	1	10
PTHK Chuyên Sâu	1	14	3	15	2	16	2	15	1	10
Phong Thủy Âm trạch	1	11	1	9	1	15			1	14
Nhân Tướng Học	1	10	2	15	2	18	1	15	1	16
Tổng số	10	92	16	105	12	112	9	78	7	84

Riêng Chi nhánh Dịch Học Đường Tâm Thanh tại tỉnh Bình Dương, năm 2018 tổ chức được: 02 lớp Phong thủy HKPT Cơ bản, Chuyên sâu với 9 học viên; 01 lớp Nhân tướng học: 6 học viên; lớp 01 lớp Dịch lý cơ bản 06 học viên. Từ năm 2015-2018, Chi nhánh Bình Dương tổ chức được 15 lớp đào tạo, bao gồm: Dịch lý Báo tin (4 lớp); Phong thủy HKPT Cơ bản, Chuyên sâu (8 lớp); Nhân tướng học (3 lớp), với 66 học viên tham dự. Chi tiết xem Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả hoạt động của Chi nhánh Bình Dương từ năm 2015-2018.

Môn học	2015		2016		2017		2018	
	Lớp	Học viên						
Dịch Lý Báo tin Cơ bản	1	8	1	5	1	4	1	6
Nhân tướng	1	3			1	4	1	4
HKPT Cơ bản	1	4	1	4	1	3	1	5
HKPT Chuyên sâu	1	4	1	4	1	3	1	5

Sau các khóa học Phong thủy Dương cơ, Dịch lý Việt Nam, Nhân tướng học, đa số các học viên đều ứng dụng được vào công việc của mình.

Hiện nay có 08 học viên đang góp sức cùng Dịch Học Đường Tâm Thanh giảng dạy.
Xin trân trọng giới thiệu:

1. Trần Duy Bảo - bút hiệu Thanh Bình
2. Trần Đức Sỹ - bút hiệu Bình Thanh
3. Vưu Tấn Lộc - bút hiệu Vưu Thanh
4. Huỳnh Thanh Phương - bút hiệu Truy Thanh.
5. Nguyễn Thị Thu Hà – bút hiệu là Lam Thanh.
6. Nguyễn Thanh Long - bút hiệu Thanh Long
7. Trương Tiên Đạt - bút hiệu Đắc Thanh
8. Đoàn Ngọc Chính - bút hiệu Cẩm Thanh

Năm nay Dịch Học Đường công nhận bút hiệu thêm cho 3 học viên nữa đó là: Cao Văn Nam – bút hiệu Văn Thanh, Trương Tiên Đạt – bút hiệu Đắc Thanh, Đoàn Ngọc Chính- bút hiệu Cẩm Thanh.

Năm 2018 Dịch Học Đường đã mở rộng phạm vi hoạt động hợp tác với Trung tâm Truyền Thông Nghệ Thuật AMC, Trường Đại Học Kiến Trúc thành phố Hồ Chí Minh, đang thống nhất kế hoạch hợp tác với Trường Trung Cấp Xây Dựng thành phố Hồ Chí Minh, nhằm mở rộng lĩnh vực đào tạo, tư vấn về Dịch lý Việt Nam, Phong thủy, Nhân Tướng Học. Ngoài ra, năm 2018, Dịch học Đường còn tổ chức các hoạt động Bồi dưỡng Kiến thức Nghiệp vụ Chuyên sâu cho các học viên (01 lớp) ngày 09/09/2018 và 01 lớp Nghiệp Vụ Sư Phạm cho 26 người tham dự vào ngày 30/09/2018. Trong năm 2018, Dịch học Đường đã tổ chức: Hội thảo Khoa học về Phong Thủy, ngày 01/07/2018, với trên 24 người tham dự, có 08 bài tham luận về Khoa học Phong thủy, Thiên Văn, Môi Trường, Kiến Trúc... phục vụ nghiên cứu, ứng dụng, học tập, đào tạo phong thủy. Tổ chức 03 chuyến học tập thực tế, dã ngoại, kết hợp nghỉ dưỡng ở Nhà Bè (13 người tham dự), Đà Lạt và Núi Cấm An Giang.

II. Hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ

Dịch Học Đường Tâm Thanh, luôn chú trọng nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ vào nâng cao chất lượng hoạt động, nổi bật là Công nghệ Thông tin như các phần mềm trong thiết kế, đồ họa, la bàn, Google Maps... vào thiết kế bản vẽ Phong Thủy,

Lịch tiết khí, xác định hướng, tọa độ; tính quẻ Dịch (quẻ giây, phút, giờ) ... một cách chính xác, hiệu quả. Giúp cho công việc tác nghiệp đạt kết quả rất cao. Trong năm 2018, Dịch Học Đường Tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm Thanh Tâm Hương do *Văn Thành* nghiên cứu sản xuất độc quyền. Gồm hai công dụng: Định Thần và Khử Tà, để phục vụ cho công tác Tư vấn Thiết kế Phong thủy. Sản phẩm được phân tích đạt các chỉ tiêu quy định chất lượng, theo Kết quả kiểm định số: MM18084359 của Sở Khoa Học Công Nghệ Tp.HCM ngày 30/08/2018. Bào chế từ 100% Thảo dược thiên nhiên. Công dụng: Dùng để xông nhà định kì, có tác dụng tăng cường năng lượng, khử mùi ẩm mốc, tẩy trừ uế khí, tinh thần sảng khoái, tĩnh tâm trong công việc. Đã ứng dụng có hiệu quả trong thực tế.

III. Tổ chức, và tham gia tổ chức các hoạt động thường niên:

- Lễ tưởng niệm các chư vị Tổ Sư: Dịch Lý Việt Nam (ông Nguyễn Văn Mì); Phong Thủy (Cụ Tả Ao); Chích Lê (Lương y Nguyễn Oắng) tại Dịch Học Đường Tâm Thanh: mục đích tri ân các bậc tiền hiền đã có công vun đắp gầy dựng nên các môn học thuật để phục vụ cho đời sống con người. Vào ngày 10/03/2018 (nhằm ngày 16/01 năm Mậu Tuất), với trên 77 người tham dự.
- Lễ kỉ niệm Thầy Tổ Dịch Lý Việt Nam – *Xuân Phong* Nguyễn Văn Mì, tổ chức ngày: 22/04/2018 (07/03 năm Mậu Tuất), Địa điểm: Quán Dịch Y đạo Nam Thanh, số 499/2 Cách mạng tháng 8, p.13, q.10, Tp.HCM.
- Lễ kỉ niệm Thầy *Nam Thành* Phan Quốc Sử, tác giả Bộ Kinh Dịch Xưa và Nay, 3 tập, của Dịch Lý Việt Nam. Tổ chức ngày: 11/06/2018 (nhằm ngày 28/04 năm Mậu Tuất). Địa điểm tổ chức: Quán Dịch Y đạo Nam Thanh, số 499/2 Cách mạng tháng 8, P.13, Q.10, Tp.HCM.
- Lễ kỉ niệm Thầy Tổ Chích Lê Việt Nam - Lương Y Nguyễn Oắng. Tổ chức ngày: 14/10/2018 (nhằm ngày 06/09 năm Mậu Tuất). Địa điểm tổ chức: Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM.
- Tổ chức về thăm viếng dịp Thanh Minh, giỗ chạp; thăm hỏi người cao tuổi, anh em ốm đau, nhà có hỷ sự, cố sự. Thăm hỏi, chia buồn, tiễn đưa linh cữu học viên Trần Văn Đệm về nơi an nghỉ, ngày 21/06/2018 tại An Ngãi Trung, Ba Tri, Bến Tre.

Giá trị cao nhất mà Dịch Học Đường Tâm Thanh gặt hái được trong suốt những năm qua là tình thầy trò, tình huynh đệ đồng môn luôn gắn kết keo sơn thắm thiết và càng ngày càng có nhiều học viên đã liên tục đồng hành trong mọi hoạt động của Dịch Học Đường. Chúng tôi ghi nhớ công ơn của Sư Tổ và các Thầy Cô thế hệ trước.

Đại diện Dịch Học Đường Tâm Thanh, tôi xin có lời cảm ơn các học viên gần xa đã không quản ngại đường xa, thời tiết nắng mưa bất thường đến tham dự các hoạt động của Dịch Học Đường chúng tôi. Sang năm 2019 Dịch Học Đường dự kiến tiếp tục mở các khóa học như các năm trước, xin được tiếp tục chào đón các bạn học viên.

Và để Dịch Học Đường phát triển bền vững đúng như đường hướng nêu trên, kính mong được sự đóng góp chân tình của tất cả mọi người.

Chủ Nhiệm
Tâm Thành Dịch Học Sĩ

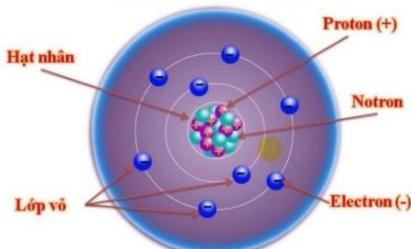
PHẦN 2: LÝ LUẬN CƠ BẢN

CƠ CHẾ LẬP THÀNH QUẺ DỊCH THEO QUAN ĐIỂM DỊCH LÝ VIỆT NAM

Cảm Thank

Tóm tắt: Quẻ Dịch, đã từ rất lâu, được sử dụng trong thuật chiêm nghiệm, dự báo, đoán định của người xưa, và lưu truyền đến hôm nay. Người xưa, và người nay dùng quẻ Dịch như là một công cụ trợ giúp để tìm hiểu về sự vật, hiện tượng nào đó mà họ muốn biết. Bên cạnh những công cụ dự báo của Khoa học công nghệ hiện đại, sự góp mặt của quẻ Dịch như là một yếu tố tăng thêm không thể thiếu của người đam mê Dịch Lý. Vậy quẻ Dịch là gì? Cơ chế thành lập quẻ Dịch ra sao? Đúng trên quan điểm Dịch lý Việt Nam, bài viết này xin được luận giải như sau. (Lời của BBT)

Đúng trên quan điểm Khoa Học, mọi vật chất được cấu tạo từ các hạt cơ bản Proton và Electron hoặc các hạt nhỏ hơn nữa mà Khoa Học đã và đang phát hiện. Nguyên tử là đơn vị cơ bản của vật chất. (“*Nguyên tử*” với từ gốc tiếng Hy Lạp mang ý nghĩa “không thể chia nhỏ”, “*hạt nhỏ nhất của vật chất*”). Ban đầu Vũ Trụ chỉ là một khoảng không, hàm chứa các hạt cơ bản (Proton và Electron). Sự di chuyển, giao hòa, tác động qua lại giữa Proton và Electron đã dần tạo ra những sự thay đổi mới. Với một Proton và một Electron được xem là cấu trúc biến hóa đơn giản nhất, đầu tiên của Vũ Trụ. (Hình 1)



(Hình 1): Cấu tạo của Nguyên tử Khí Hydro

Phân tích qua sự cấu tạo hóa thành của Nguyên tử khí Hydro ta thấy trong nguyên tử Hydro các **Electron (-)** quay quanh **Proton (+)** và các **Proton kết hợp** với các **Electron** hình thành nên **khí Hydro** (H_2). Nguyên tử Hydro là Nguyên Tử của Nguyên Tố Hydro. Nó bao gồm một Electron có mang điện tích Âm (-) quay xung quanh Proton mang điện tích Dương (+) là hạt nhân của nguyên tử Hydro. Điện tử và Proton liên kết với nhau bằng lực Coulomb.

Với sự minh chứng cơ bản của khí Hydro cho thấy có sự hình thành 2 thành phần **Âm (-) và Dương (+)**. Vậy sự hình thành của Khí Hydro dựa trên nguyên lý nào? Tận cùng kỳ lý này là gì? Khoa học không thể truy đến tận cùng và rốt ráo được.

Đúng trên quan điểm của Dịch Lý Việt Nam mọi sự biến động, biến hóa, biến đổi đều đi trên cùng một Nguyên Lý cơ bản, Nguyên Lý đó chỉ là sự giao thoa của Âm (-) và Dương (+), trả lời câu hỏi tận cùng của mọi câu hỏi, Nguyên Lý tận cùng của mọi Nguyên Lý, Khoa học tổng tập của mọi Khoa học đã dần được sáng tỏ dưới ánh sáng huyền diệu của Dịch Lý Việt Nam.

Vậy Dịch lý học là gì? Và cơ chế về sự hình thành của Quẻ Dịch như thế nào?

Dịch lý học tức là **Âm Dương** học. Loài người hay muôn vật đều muốn đều không hoặc vô tình hay có ý đều đã và đang tồn tại trong Âm Dương lý, không một vật tì ti nào mà thoát khỏi được. Và cơ chế về sự hình thành vạn vật đều không thoát khỏi sự dịch chuyển, tương động, tương giao, tương cảm, tương sinh thành của Âm Dương. Âm Dương giao nhau mà thành quẻ Dịch vậy.

Vậy **Âm Dương** là gì? Hai tiếng Âm Dương là hai danh từ nêu lên của Khoa Nguyên Thủy học để cho người có thể lấy đó làm đường lối và nhận thấy các vật và mọi nơi tương đối với nhau, tương đối nghĩa là tính chất tính tình hay là màu sắc ngược lại với nhau.

Vậy **Âm Dương** là cái gì mà giao nhau sinh diệt mọi thứ trong Vũ Trụ? **Âm Dương** theo **Dịch Lý Việt Nam** là hai mặt “đối đai”, tuy “đối” nhưng lại “đai” nhau, gọi là chung-cùng, sinh khắc lẫn nhau, nhưng cũng dựa vào nhau để được “Lý” để cùng tồn tại trong bất kỳ sự vật, hiện tượng nào. Thủ hỏi, có ai tìm thấy bất cứ sự vật, hiện tượng, ngôn từ, âm thanh, cử chỉ nào... kể cả siêu nhiên mà không có Âm Dương chung cùng trong đó.

Không có sự vật, hiện tượng nào mà không có Âm Dương chung cùng, mọi thứ đều cấu-tạo-hóa thành bởi Âm và Dương. Âm Dương là danh từ dùng để chỉ Lý Đồng Nhi Dị - Dị Nhi Đồng tức chỗ giống mà hơi hơi khác – khác mà hơi giống của muôn vật. Âm Dương không thể tách rời ra được dưới dạng vật thể hay lý giới. Trong bất cứ một cái gì cũng là có Âm Dương cùng lúc vì đều có Đồng Nhi Dị với chính nó. Một đã là Âm Dương, chứ không phải đợi hai cái gì riêng rẽ so sánh nhau mới là Âm Dương.

Vì mọi thứ đều được bị cấu tạo hóa thành bởi **Âm và Dương**, chính vì vậy mà chúng **Đồng** với nhau (vì đều chỉ là Âm Dương), và chúng cũng có chỗ **Dị** (vì mức độ Âm Dương khác nhau), vì Âm Dương luôn biến hóa, biến đổi nên “mọi thứ” đó ở không-thời gian khác nhau sẽ có bộ mặt (gương mặt, thiên diện, bộ mặt Âm Dương...) khác nhau. Cái lý biến đổi, biến dịch đó là bản chất, là điều như nhiên tất yếu của muôn loài, mọi vật, hình-tượng trong Vũ Trụ, gọi chung là **Âm Dương Lý** và **Biến Hóa Luật**. Theo Dịch lý Việt Nam, Lý-Luật của Tạo hóa rất đơn giản, duy chỉ có **Nhất Lý là Âm Dương Lý**, **Nhất Luật là Biến Hóa Luật**, chi phối, điều hành toàn bộ Vũ Trụ. Và chỉ bằng sự vô tư giao nhau của Âm Dương tạo hóa, Nhất Lý, Nhất Luật đã tạo thành muôn mặt của vạn hữu loài, vật vô hữu hình. Và bài toán “giao nhau” giữa **Âm và Dương**, một cách khách quan, đầy đủ, để cho ra kết quả “hóa thành” mà người đời hay gọi là “Bộ Mặt Âm Dương” hay là “Quẻ Dịch”.

Mọi sự dịch chuyển, biến động đều có sự biến hóa, biến đổi và hóa thành. Tất cả đều tuần tự, trật tự của theo một quy luật tự nhiên của tạo hóa: **Âm trước Dương sau**. Sự biến đổi, biến hóa và hóa thành của bất kỳ bộ mặt nào luôn ôm áp của sự hình thành cơ bản của bộ mặt cũ, thông qua sự dịch chuyển, biến động, biến đổi để cấu-tạo, hóa-thành những bộ mặt mới.

Bộ mặt cũ ± Manh nha <=> Bộ mặt mới

Muôn loài vạn vật trong tự nhiên không tự nhiên mất đi mà chỉ là sự biến động, biến hóa, biến đổi để thành một sự mới. Tiên thiên là gốc rễ, Hậu thiên là bông trái của

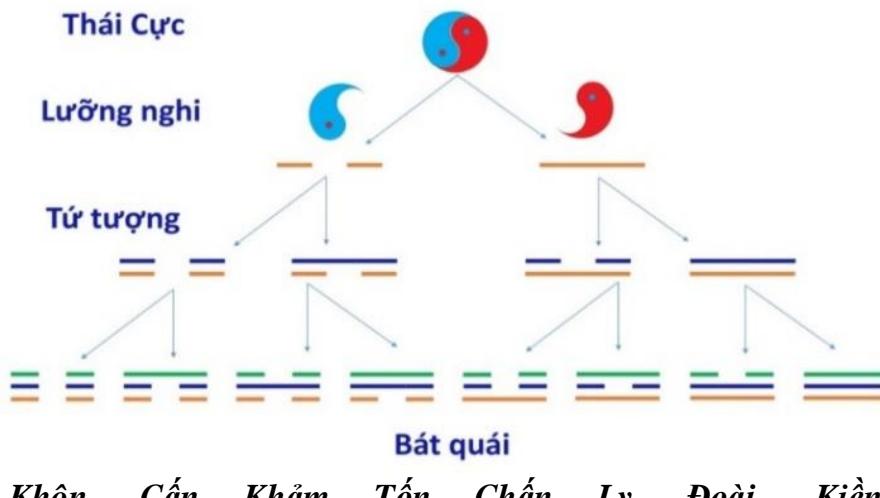
Tiên thiêng. Bộ mặt mới, “phủ” hay “ôm” lên bộ mặt cũ, cho nên bộ mặt mới là lá, hoa, quả, còn bộ mặt cũ ví như gốc rễ vậy.

Vậy khi ta xem xét kết quả của một sự vật hay hiện tượng hay chỉ đơn giản “dịch” cái lý biến thông ta sử dụng Quẻ Dịch để luận – để biết, nhưng để muốn biết tận cùng nguồn gốc, cái lý, bản chất ta phải “Triết – Truy” về cái Lý đến tận cùng gốc rễ để xem xét như sự tất yếu mà theo Dịch Lý Việt Nam từng viết: “**truy về tới lý, là cùng là hết**”.

Theo Dịch Lý Việt Nam, người xưa đã sử dụng, tượng trưng vạch đứt (■) để biểu thị cho Âm, và vạch liền (—) để biểu thị cho Dương. Bằng phương pháp Triết-Truy Lý, trong bài viết này tôi sử dụng bộ mặt của Bát Quái để tìm về sự cấu tạo-hóa thành, để Triết-Truy Lý dựa trên Quy Luật biến động, biến đổi của Âm Dương. Theo Quy Luật tạo hóa *Âm trước-Dương sau* ta tìm hiểu về sự hình thành bộ mặt của Bát Quái dựa trên sự tương đồng, tương giao, tương cảm, tương sinh thành của Âm Dương.

Sự hình thành của muôn loài vạn vật đều do Âm Dương di chuyển, chòng chát lên nhau tạo thành 8 bộ mặt hay còn gọi là 8 thiên diện. Theo Dịch Lý Việt Nam khí ÂM-DƯƠNG đi đi lại lại quây quần với nhau chỉ có 8 Quái khí gọi là **8 Quẻ Đơn (Tượng Đơn)** và nhiệm nhật hơn thế Âm Dương lại chòng chát lên nhau, lại tiếp tục tương động tương giao tương cảm để tương sinh thành nên 64 Bộ Mặt nhiệm nhật gọi là Lục Thập Tứ Quái (64 Quái kép), 64 Trạng Thái, Bộ Mặt này đã gọi là 64 Quẻ với 384 Hào.

Lục Thập Tứ Quái là 64 bộ mặt của tạo hóa, đến đây đã tạm đủ để làm mô thức dùng để nhiệm xét cái Lý Biến Hóa của tạo hóa. Thực tế Âm Dương vẫn chưa ngừng giao nhau ở giai đoạn mà còn giao nhau thêm nhiều tầng nhiều cấp nữa, nhưng Lục Thập Tứ Quái cũng đủ để soi sáng các sự Biến Hóa khác trong tự nhiên, nên con người không cần phải đào sâu hơn nữa.



Hình 2. Tám bộ mặt (Bát Quái)
(Của một sự vật, hiện tượng tại thời điểm bất kỳ)

Khi Triết- Truy Lý, xét kết quả cấu tạo hóa thành 8 Quẻ Đơn (Tượng Đơn) lại chính là Hệ Thống Âm Dương Tiêu Trưởng luật hoàn chỉnh, nên gọi là Định Luật 8 là luật Cấu Tạo Hóa Thành muôn loài vật do Âm Dương giao nhau thành Đạo Cả của Vũ Trụ (Vũ Trụ Đạo: Nhất Âm, Nhất Dương chi vị Đạo).

Theo thứ tự tuần tự của Vũ Trụ là *Âm trước-Dương sau*, từ Khôn, Cán, Khảm, Tốn, Chấn, Ly, Đoài đến Kiền; Bộ Mặt mới phủ lên Bộ Mặt cũ, kết quả minh họa như (Hình 3), sáu vạch được ghép lại thành một Quái Khí, cũng như là một vật khí, hay là tập khí, muôn vật có hình thể là đều đã phải chịu trải qua 64 trạng thái và 384 nguyên ủy mà thành, cái hữu tình, cái hữu thần, hữu sắc, hữu thể đều quây quầng trong tính tình của Âm Dương.

Bất cứ trường hợp hay tình huống nào nếu ta vô tư cho 2 cái vạch đứt- vạch liền giao nhau, với tất cả tình huống có thể (không trùng lắp), thì kết quả vẫn chỉ là có tất cả 8 trường hợp (Hình 2) và 64 trường hợp (Hình 3) mà thôi.

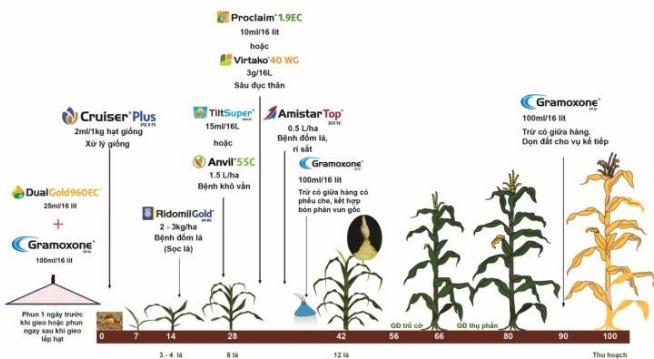
HỆ THỐNG TẠO LẬP VŨ TRU (64 THIỀN DIỆN)

<u>BẤT THUẨN</u>							
<u>KHÔN</u>							
<u>CÁN</u>							
<u>KHẨM</u>							
<u>TỐN</u>							
<u>CHẤN</u>							
<u>LY</u>							
<u>ĐOÀI</u>							
<u>KIỀN</u>							

(Hình 3) 64 Bộ Mặt của một kết quả Hóa Thành

Như vậy, bất cứ một cái thành nào hay kết quả nào cũng phải trải qua 8 bước căn bản: từ Không tới Có, từ Khôn đến Kiền; từ Có trở về Không cũng phải qua tám bước trong vòng: Kiền- Khôn hay Âm-Dương, Dương-Âm.

Ví dụ: 8 bước phát triển từ hạt Bắp thành cây Bắp kết trái (Hình 4)



(Hình 4) 8 bước phát triển từ hạt Bắp thành cây Bắp kết trái- nguồn: Văn Thành

Một “Thái Cực” hay một “cái thành” hay một “kết quả” nào đó phải trải qua 8 bước để Hóa - Thành, và cũng có 8 bộ mặt tương ứng, dù là vô hay hữu hình. Nhiệm nhặt hơn là 64 bộ mặt để ta nhận diện. Tại một thời điểm, ứng với một “không-thời” gian cụ thể nào đó sẽ đồng thời, cùng lúc ứng với một “bộ mặt” để nhận diện nó, để Triết-Truy xét tính khí, quy luật sự dịch chuyển, biến động, biến đổi để biến hóa, hóa thành. Như vậy 8 hay 64 bộ mặt đó có sự Đồng-Dị với nhau, người đời xem chúng là 8 Quẻ Đơn hay 64 Quẻ Kép và kết- phối hợp với sự Động-Tĩnh xung quanh từ đó con người sử dụng làm phép “Tiên Tri”, “Tiên Đoán” nhằm tìm thấy kết quả hóa thành của một quá trình nào đó, mà thực chất chỉ là sự thông dịch lại Quy trình diễn tiến theo Lý-Luật của Tạo Hóa “mô tả lại đường đi dĩ nhiên của cái thành” theo lý tự nhiên mà thôi.

Do vậy, mà người đời gọi Khôn- Kiền hay Kiền- Khôn, Âm-Dương là Đạo, là Lý, là đường đi dĩ nhiên của bất kỳ sự vật, hiện tượng nào trong Vũ Trụ. Đạo Không-Có, Có-Không được người đời ứng dụng rất nhiều để xây dựng thành lý thuyết, tiền đề, tư tưởng của các Đạo giáo, Môn phái.

Bàn Luận: Âm-Dương tuy hai mà một, chung cùng, tiêu trưởng, ẩn hiện trong muôn loài vạn vật vô hữu hình. Quẻ Dịch thực chất là bộ mặt Âm Dương vạn vật tại “không-thời” gian nào đó, Cơ chế thành lập Quẻ Dịch là cơ chế Âm Dương tương động, tương giao, tương cảm, tương sinh, hóa thành, sinh khắc lẫn nhau. Âm Dương giao nhau mà thành Quẻ Dịch, mỗi vạn sự đều biến dịch, được bù trong vòng Âm Dương Lý, Biến Hóa Luật. Dịch Lý là Lý lẽ Biến-Hóa tuy vô hình nhưng có khắp ở mọi nơi “**Dịch, Biến Dịch dã, Biến Dịch, Bất Dịch dã**” (Tất cả đều đổi thay trừ LÝ ĐỒI THAY thì không bao giờ thay đổi), cũng như Dịch không là gì cả, mà Dịch là cái gì đó, nên Dịch là tất cả.

Tài liệu tham khảo

- Nam Thanh Phan Quốc Sử. 1991. Kinh Dịch Xưa và Nay, tập 1, 2. Lưu hành nội bộ.
- Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc. 2018. Giáo trình Triết Dịch. Lưu hành nội bộ.
- Syngenta Việt Nam. Giải pháp trên cây Ngô (Bắp). <https://www.syngenta.com.vn/giai-phap-tren-cay-ngo-bap-0>, cập nhật ngày 6/11/2018
- Câu tạo Nguyên Tử khí H2: <http://voer.edu.vn/m/hidro/26210ce6>

17h05, ngày 6/11/2018 DL, quẻ Đồng Nhân – Thuần Ly

BÍ MẬT CỦA HUYỀN KHÔNG PHI TINH VÀ LỜI GIẢI CỦA DỊCH LÝ VIỆT NAM

Văn Thanh

Từ khi tiếp cận môn Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh (HKPT), tôi tự hỏi HKPT là gì? Có gì ẩn chứa trong cái tên ấy? Người xưa có muốn gởi gắm gì trong cái tên HKPT không? Tra tối lui, có lời giải thích ngắn gọn:

Giải thích về 2 chữ Huyền Không, Thẩm trúc Nhưng (tác giả bộ "Thẩm thị Huyền Không học") viết: Trong sách Pháp Ngôn của Dương Hùng viết "Huyền giả nhất dã" (tức Huyền là một), lời giải thích này khá rõ ràng. Nhưng đến chữ Không thì rất khó giải thích. Bởi vì "KHÔNG" không có nghĩa là trống không hoàn toàn, mà trong cái "KHÔNG" lại bao hàm cái "CÓ".

Các học giả Thiên Trúc (Ấn độ) xưa luận giải về chữ Không như sau:

*Sắc bất dị không
Không bất dị sắc
Sắc tức thị không
Không tức thị sắc
Thụ tướng hành thức
Diệc phục nhu thi*

(*Nghĩa là: Vật không khác gì "không", "Không" không khác gì vật. Vật tức là "không", "không" tức là vật. Những điều con người cảm thụ và suy nghĩ được cũng vậy). Như vậy "KHÔNG" bao hàm cả "khiếu" (tức mấu chốt của sự vật). "Khiếu" có 9 cái nên gọi là "Cửu khiếu", cũng là nói hai chữ "Huyền Không" bao hàm từ 1 tới 9. Nhưng đây không phải đơn thuần là số đếm, mà còn là mấu chốt để định vị không gian và thời gian chứa đựng sự vật. Vì vậy mới dùng hai chữ Huyền Không để làm đại biểu.*

Tôi vẫn chưa vừa ý với sự giải thích này. Cũng vào thời điểm học xong Lớp Triết Dịch trong Chương trình Giảng huấn Thống nhất của Dịch Lý Việt Nam, trong đó có bài tôi rất thích: Không Hoàn Toàn Không. Tôi liền nảy sinh ý, thử dùng Dịch Lý Việt Nam để triết lý, truy lý, nếu đúng lý thì cứ vậy mà dùng.

Theo Dịch Lý Việt Nam, và sự hiểu của tôi: Huyền Không nghĩa là Có (huyền), Không (Vô, là không), từ Không đến Có, từ Có đến Không là Đạo của Vũ Trụ. Từ Không đến Có thuộc phạm vi Tiên Thiên, từ Có đến Không thuộc phạm vi Hậu Thiên. Vạn vật đều di chuyển biến hóa-hóa thành, hay dịch chuyển "Phi tinh", biến hóa trong cõi "Huyền Không" đó. Do vậy, Huyền Không Phi Tinh (HKPT) là đường Sinh Sinh Diệt Diệt, luân chuyển không ngừng của vạn vật, cũng chính là Âm Dương chuyển động, giao, cảm, sinh hóa biến hóa mà thành. Trong đó người sáng lập ra phái HKPT lấy "Tượng Số" để biểu thị cho Âm Dương. Trong đó số 1 là số thành Tiên thiên gọi là Huyền, và số 0 (không) là số KHÔNG CỰC hay gọi là "Vô Cực Không" là một số Không, ghép lại là Huyền Không, khoa học hiện đại gọi là số Nhị phân 01. Nếu quy Âm Dương thì 1 là Dương, 0 là Âm. Âm Dương giao biến mà hóa thành Cửu Tinh, ứng với Cửu số (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) đại diện cho 9 trạng thái của Khí (Âm Dương), của Hình (Hành tinh) cai quản, điều hành Vũ Trụ. Sự chuyển động, tương tác, giao thoa, gần, xa, hiện, ẩn của Cửu

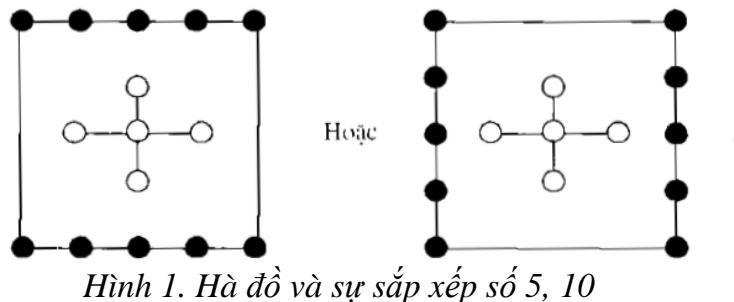
Tinh tạo ra năng lượng, sinh khí, sát khí, thời tiết... điều phối, sinh sát vạn vật trong Vũ Trụ. Quy luật vận hành của Cửu tinh cũng không nằm ngoài quy luật sắp xếp, phuong vị, ổn định, tuân tự, biến cực, ổn định phát sinh bất ổn định, các con số trong quy luật Âm Dương lý, và Biến Hóa luật. Cụ thể trong HKPT, một cung/hướng hay quẻ (45^0), được chia thành 3 sơn, mỗi sơn 15^0 , gồm có Địa nguyên long, Thiên nguyên long và Nhân nguyên long, kiểu năng lượng hay tính chất trường khí Địa nguyên long khác với Thiên nguyên long và Nhân nguyên long, nếu không muốn nói là trái ngược nhau. Thể hiện “Huyền Không”, “Có, Không”, “Âm Dương” trong các cung/hướng, quẻ, độ số, rất rõ ràng, minh bạch. Di chuyển, dịch biến, cân bằng, đổi đai của Cửu Tinh, theo đồ hình Lạc Thư, có nguồn gốc từ Hà Đồ.

Hà Đồ thực chất là hệ tọa độ không gian của Vũ Trụ, do con người tìm ra, chứ không phải là áp đặt. Hà Đồ phản ánh kết cấu không gian vũ trụ, lấy quả đất làm trung tâm. Hình vẽ Hà Đồ trên mặt phẳng, chia làm 4 hướng, nhưng không phân biệt trên dưới.

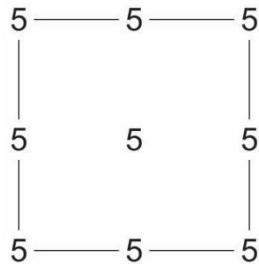
- 1 Dương, 6 Âm ở phía Bắc Vũ Trụ (người xưa lây sao Bắc Cực làm Thiên cực)
- 2 Âm, 7 Dương ở phía Nam Vũ Trụ
- 3 Dương, 8 Âm ở phía Đông Vũ Trụ
- 4 Âm, 9 Dương ở phía Tây Vũ Trụ
- 5 Dương, 10 Âm ở trung tâm Vũ Trụ, là quả đất.

Phân tích chi tiết trung tâm Hà Đồ: 5,10, theo Âm Dương lý, Biến Hóa luật của Dịch Lý Việt Nam, ta thấy Lạc Thư từ Hà Đồ mà ra. Thể hiện sự đổi đai, động, giao, cảm sinh thành của Âm Dương ở các phương hướng, cân bằng, bất cân bằng mà sinh ra các kiểu năng lượng mà người xưa gọi là khí quẻ. Khí quẻ còn gọi là mùa, tiết, khí hậu trên khắp Vũ Trụ, ảnh hưởng trực tiếp đến Vượng Suy của vạn vật.

Trong hình vẽ 1 không thể hiện trên dưới, nhưng ẩn chứa trên dưới: “ 5 Dương, 10 Âm”, trong đó 5: Thiên là Càn; 10: Địa là Khôn, trên Càn dưới Khôn. Cho nên Kinh Dịch nói: Thiên Địa định vị, Dịch lấy Thiên Địa làm chuẩn làm Lý, vạn vật theo đó để phát sinh, biến đổi. Căn cứ vào hình dạng Hà Đồ thì quả đất là 5 Dương 10 Âm có biểu trưng dạng hình vuông sau đây:



Biểu trưng hình vuông (Hình 1), nếu chuyển đổi thành hình vuông chữ số thì sự sắp xếp như sau:



Hình 2. Phân bố số 5, số 10 ra tám phương.

Quá đát lấy số 10 làm số hoàn chỉnh, biểu thị quá đát nhu thuận, hài hòa, yên tĩnh, hoàn thiện, Âm Dương hòa hợp, mục tiêu mà con người theo đuổi. Nhưng bản chất của vạn vật là biến đổi: nhu thuận là từ cương trực biến ra; hài hòa là từ mâu thuẫn biến ra; yên tĩnh là từ xáo động biến ra; thống nhất là từ đối lập biến ra; **từ không biến thành có, từ có biến thành không**; từ chét biến thành sống, từ suy biến thành vượng; từ nhược biến thành cường; từ ít thành nhiều; từ đơn giản thành phức tạp;; vĩnh viễn sinh sinh diệt diệt; và đây cũng là lý luận của môn Phong Thủy HKPT. Theo số mà nói thì số 10 là hoàn mỹ, nhưng số 10 là từ các số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 mà biến ra. Kinh Dịch nói: “Thiên 1, địa 2; thiên 3, địa 4; thiên 5, địa 6; thiên 7, địa 8; thiên 9, địa 10; thiên số 5, địa số 5”. Hợp số lớn nhất là 10, cho nên:

- 1 cộng 9 là 10
 - 2 cộng 8 là 10
 - 3 cộng 7 là 10
 - 4 cộng 6 là 10
 - 5 cộng 5 là 10

Như vậy trừ trung cung: 5 cộng 5 ra, bốn phương còn lại, số tương ứng của chúng là: 1 đối với 9; 2 đối với 8; 3 đối với 7; 4 đối với 6. Vì vậy dùng số để biểu thị quả Đất thì có 4 trạng thái như sau:

Tú	Cửu	Nhi
Tam	Ngũ	Thát
Bát	Nhát	Lục

Bát	Tam	Tứ
Nhát	Ngũ	Cửu
Lúc	Thất	Nhị

Lục	Nhất	Bát
Thát	Ngũ	Tam
Nhị	Cửu	Tứ

Nhi	Thát	Lục
Cửu	Ngũ	Nhát
Tứ	Tam	Bát

Hình 3. Bốn trạng thái của quả Đất

Các số trong Hình 3 này, mỗi hình dù đếm theo chiều ngang, chiều dọc hay đường chéo đều cộng thành 10, ba số liên tục cộng lại là 15, phản ánh trạng thái yên tĩnh tương đối. **Tuy nhiên, trạng thái nào yên tĩnh, tương đối nhất?** Ta dùng Hà Đò (phản ánh kết cấu của vũ trụ) để làm căn cứ xác định. Trong Hà Đò: các số dương: 1, 3, 5, 7, 9 thì

2 số: số 1 và số 3 là số sinh; hai số: 7 và 9 là số thành. Vì số 1, 3 là hai số sinh nên lấy vị trí hai số này để quyết định các phương vị khác:

- 1 ở chính Bắc thì 9 ở chính Nam; hai số hợp thành 10.
- 3 ở chính Đông thì 7 ở chính Tây; hai số hợp thành 10.

Như vậy vị trí của 4 số lẻ: 1, 3, 5, 7 (Đương, là Thiên), là: Đông (3), Tây (7), Bắc (1), Nam (9) đã được xác định. Vậy vị trí của 4 số chẵn: 2, 4, 6, 8 (Âm, là Địa) xác định thế nào? Sự vận hành của Thiên, Địa theo phương hướng ngược nhau: Thiên quay sang trái, Địa quay sang phải; số liên tiếp của Thiên là hướng quay sang trái, do đó số liên tiếp của Địa phải quay sang phải (*). Cụ thể:

- 6 ở bên phải của chính Bắc (đó là Tây Bắc), 4 ở bên phải của chính Nam (đó là Đông Nam); hợp lại thành 10
- 8 ở bên phải của chính Đông (đó là Đông Bắc), 2 ở bên phải của chính Tây (đó là Tây Nam); hợp lại thành 10

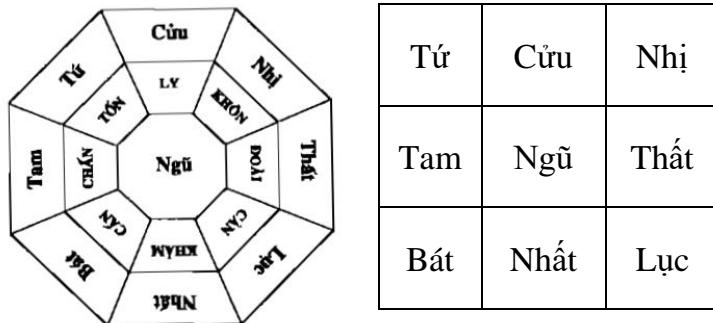
Như vậy phương vị của 8 số đã hoàn toàn được xác định: 1 ở chính Bắc; 2 ở Tây Nam; 3 ở chính Đông; 4 ở Đông Nam; 5 ở Trung cung; 6 ở Tây Bắc; 7 ở chính Tây; 8 ở Đông Bắc và 9 ở chính Nam, đây là sự sắp xếp có trạng thái nào yên tĩnh, tương đối nhất (xem hình 4 dưới đây)

Tứ	Cửu	Nhị
Tam	Ngũ	Thất
Bát	Nhất	Lục

Hình 4. Sự sắp xếp ổn định nhất của quả Đất

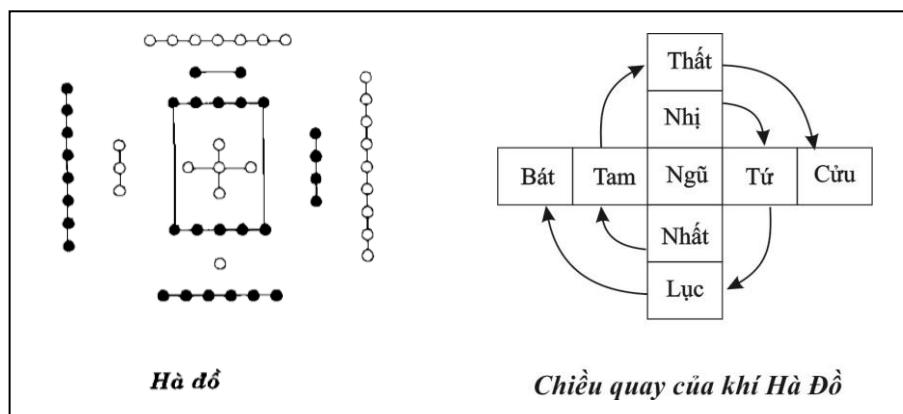
Hình này có sự sắp xếp các con số giống/trùng với Lạc Thư. Chúng tò Lạc Thư là do Hà Đồ biến hóa thành. Nếu nói Hà Đồ là hình ảnh kết cấu vũ trụ thu nhỏ thì Lạc Thư là hình ảnh quả Đất thu nhỏ.

Sự vận hành của cửu tinh: Hình dưới đây gọi là “Nguyên Đán bàn” hay là “Bàn nguyên đán Bát quái”, nó biểu thị trạng thái ban đầu của 9 phương vị của quả Đất: Đông, Nam, Tây, Bắc, ở giữa, Đông Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc, cho nên còn được gọi là “Địa bàn”. Cái số trong Địa bàn đại biểu cho 9 sao (cửu tinh) có tính chất khác nhau, gọi là “Tử bạch cửu tinh”



Hình 5. Nguyên đán bàn (Địa bàn)

Tổng hợp 3 loại yếu tố: 9 số Lạc Thu (cửu cung), cửu cung và bát quái, và 8 phương vị hợp lại sẽ thành hình vẽ phương vị Tứ bạch cửu tinh.

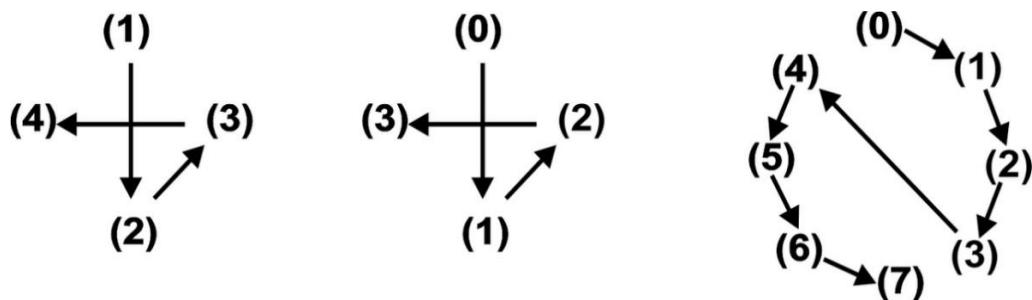


Hình 6. Chiều quay của khí Hà Đồ.

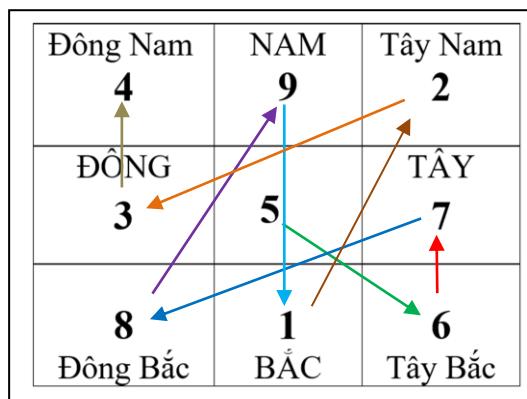
Phần lớn các thiên thể trong Ngân Hà, hệ Mặt Trời quay sang phải (ngược chiều kim đồng hồ), ngoại trừ sao Kim. Hà Đồ phản ảnh thiên thể quay sang trái, thuận chiều kim đồng hồ. Từ chiều quay của con số trong Hà Đồ, ta thấy phương vận hành của vũ trụ (số Dương) và trái Đất (số Âm) ngược chiều nhau. **Quan điểm từ ngàn xưa: khí của Vũ Trụ quay thuận chiều kim đồng hồ.** Trong Lạc Thu số lẻ vận hành thuận chiều kim đồng hồ, số chẵn vận hành ngược chiều kim đồng hồ. Số lẻ nối liền, quay trái, thuận chiều kim đồng hồ, biểu thị phương vận hành của khí trường vũ trụ. Số chẵn nối liền, quay phải, ngược chiều kim đồng hồ, biểu thị phương vận hành của khí trường quả Đất. Sự thống nhất của hai khí trường biểu hiện qua mối quan hệ: nhất sinh nhất thành, tức là: Thiên nhất sinh thủy Địa lục tạo thành; Địa nhị sinh Hỏa Thiên thất tạo thành; Thiên tam sinh Mộc Địa bát tạo thành; Địa tứ sinh Kim Thiên lục tạo thành; Thiên ngũ sinh Thổ Địa thập tạo thành; Thiên số lẻ là Dương, Địa số chẵn, là Âm, tạo thành quỹ tích vận hành Âm, Dương, thuận, nghịch của khí trường quả Đất. Hai loại khí trường giao nhau, và nối tất cả các số theo chiều thuận (cùng chiều kim đồng hồ): Nhất, Nhị, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát, Cửu, thì vừa đúng “Quỹ tích vận hành của Cửu tinh”. Điều này

chứng tỏ quỹ tích vận hành của cửu tinh (tức 81 bước Lường Thiên xích) chính là sự kết hợp hai khí truwong trong Trời, Đất để hình thành một khí truwong thống nhất.

Thông qua quan sát sự vận hành của các tinh tú trên bầu trời quanh sao Bắc Thần, cổ nhân đã sớm phát hiện ra Vũ Trụ này là “động”. Hướng chuyển động của Vũ Trụ là ngược chiều nhau: trong khi Mặt trời quay từ Đông sang Tây, thuận chiều kim đồng hồ (vì người xưa tưởng nhầm quả đất đứng yên còn mặt trời thì quay quanh quả đất, còn Vũ Trụ thì quay từ Tây sang Đông ngược chiều kim đồng hồ). Như vậy quỹ đạo là hình xoắn, như người ta vắt một chiếc khăn, nửa vặn sang trái, nửa vặn sang phải (xoắn chữ S). Các con số tát yếu không thể đứng ngoài quy luật đó. Trong Hà Đồ (Hệ tọa độ không gian ngũ hành” ban đầu hay vòng 4 số đầu tiên (Tứ tượng) của hệ Nhị Phân cũng như 8 số cơ bản (Bát Quái) của Hệ này, để cân bằng các hướng, chúng đều phải đi theo đường số 8 (hay chữ S), hình 7.



Hình 7. Quỹ đạo xoắn đường số 8



Hình 8. Lường Thiên xích, quỹ đạo Cửu Tinh

Tử bạch cửu tinh không phải ở trạng thái Tĩnh mà là trạng thái Động. Ở những thời gian khác nhau, chúng sẽ bay theo những quỹ tích nhất định. Những quỹ tích này gọi là quỹ tích phi tinh. Sự phân bố của 9 sao chính sự biểu hiện thống nhất của khí truwong trên các phương vị khác nhau. Khí truwong tự nhiên trên mặt đất người ta không nhìn thấy, sờ không được, nhưng khi con người ở trong một môi trường tại một phương vị nào đó, qua trải nghiệm của bản thân, thì có thể cảm nhận được sự tồn tại của nó. Một mảnh đất trống, lớn thì mọi vị trí có khí như nhau, giữa chúng không có sự phân biệt về

chất và lượng. Nhưng khi ta xây dựng một ngôi nhà trên đó, thì trường khí trước đây lập tức phát sinh biến đổi. Trung tâm căn nhà xuất hiện Thiên tâm, trong nhà xuất hiện các phương vị, bầu khí thống nhất ban đầu sẽ biến thành khí có phương vị. Ban đầu không có sự khác biệt về chất, về phương vị, thì nay biến thành khí trường có sự khác biệt về chất, về phương vị.

Luận bàn, Cơ sở lý luận, ứng dụng của HKPT chính là: Âm Dương lý, chính là số Nhị Phân “01” cùng với quỹ tích động, giao, cảm, biến đổi, hóa thành, sinh sinh, diệt diệt theo thời không. Dựa vào Âm Dương biến dịch, minh họa cụ thể qua 9 số, gọi là Cửu Tinh. Từ không có sự phân cực, hài hòa, biến thành phân cực, bất hài hòa; từ không hài hòa biến chuyển về hài hòa năng lượng, theo không thời gian, phương vị. Phép HKPT về bản chất là phương pháp xác định trường khí tổng hòa của Vũ Trụ theo thời vận, phân bổ cụ thể theo 24 sơn hướng của Bát Quái, thông qua quỹ tích của Cửu Tinh, để luận Cát Hung Họa Phúc đối với con người. Quá trình đó chính là sự kết hợp giữa Thiên Khí, Địa Khí và Nhân Khí, để tạo ra những đặc trưng về năng lượng, tiết khí, mùa, thời tiết... ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn vong, phát triển của con người, Vũ Trụ. Phái Huyền Không Phi Tinh lấy nhị phân 01 để làm cơ sở lý thuyết cho mình, như khoa học hiện đại đang sử dụng hệ nhị phân hiện nay vậy. Tuy nhiên, giới hạn của Lạc Thư và Hà Đồ có ảnh hưởng thuyết Địa tâm, xem trái đất là trung tâm của Vũ Trụ, khác với thuyết Nhật tâm phô biến hiện nay. Nên kết quả của HKPT cũng có phần hạn chế, kết quả cũng tương ứng với hệ lý thuyết của nó. Do vậy cần áp dụng thêm kiến thức quê Dịch của Dịch Lý Việt Nam vào tác nghiệp để bồi sung, nâng cao tính hiệu quả của phép HKPT.

Ghi chú:

**Người xưa xem hình: lưng người đứng quay về Bắc (Tọa Bắc), mặt hướng về Nam, thì bên tay trái là hướng Đông, bên tay phải là hướng Tây. Khi tay trái giờ thăng quay từ phải qua trái, là thuận chiều kim đồng hồ. Còn ngày nay, người xem hình, là đứng bên cạnh hình xem, lưng Tọa Nam, mặt Hướng về Bắc, bên tay trái là hướng Tây, bên tay phải là hướng Đông.*

Tài liệu tham khảo

1. *Nam Thành* Phan Quốc Sử. 1991. Kinh Dịch Xưa và Nay, tập 1. Lưu hành nội bộ
2. *Tâm Thanh* Nguyễn Châu Ngọc. 2018. Giáo trình Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh Cơ Bản, Chuyên sâu. Lưu hành nội bộ.
3. Nguyễn Văn Mậu, Nguyễn An (*Người dịch*). 2001. Tìm hiểu Cỗ dịch Huyền không học tác giả Hồ Kinh Quốc. NXB Đại học Quốc Gia tp.HCM, tr 8 –tr 54
4. Hoàng Tuấn. 2007. Lý thuyết tam nguyên - cửu vận và nguyên lý dự báo cổ. NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội
5. Nguồn: Phong thủy Nhất Nam. 05/05/2012. Khái Niệm Huyền Không. <http://phongthuynhatnam.com/article/115/khai-niem-huyen-khong-phi-tinh.html#.W9GR4GgzY2x>
6. *Tâm Thanh* Nguyễn Châu Ngọc. 2018. Giáo trình Triết Dịch, Dịch Lý Việt Nam. Lưu hành nội bộ.
7. Lê Quý Đôn viết trong Văn Đài Loại Ngữ (Nguồn: Những phương pháp khảo sát Thiên văn của Trung Quốc, <http://nhantu.net/BienKhaoTongQuat/ThienVan/ThienVan4.htm>

29/9/2018 al, 01:24 quê Đồng Nhân- Vô Vọng

PHẦN 3.

**NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG
DỊCH LÝ, PHONG THỦY, NHÂN TƯỚNG**

CẢM NHẬN SAU KHI HỌC DỊCH LÝ

Hứa Văn Kiểm

Cách đây khoảng chừng hơn 06 năm về trước, khi tôi chưa biết gì về Dịch Lý thì con người tôi vốn rất vô tư và thoái mái, không có suy tư nhiều. Nhưng mà lại có tính tò mò, thích nghe ngóng tìm hiểu kiến thức, kinh nghiệm của mọi người. Hễ mà có ai nói chuyện là tôi liền ngồi nghe ngóng xem họ nói chuyện, nói chung là học hỏi được khá nhiều.

Từ cái mà tôi nghe, nhìn, hiểu tự nhiên trong con người tôi hình thành một thói quen: có tính thắc mắc nghi ngờ với những vấn đề trong cuộc nói chuyện. Nghe cuộc nói chuyện giữa hai người là tôi biết ngay ai đúng, ai sai; phải trái ra sao liền. Nói thì chắc không ai tin, vì tôi dựa vào đâu mà dám khẳng định ai nói đúng, ai nói sai. Xin thưa, tôi dựa vào kiến thức, kinh nghiệm mà tôi đã thu nhận được từ thực tế, từ đó tôi phân tích được câu chuyện, sự lý đúng sai.

Ví dụ: cách người ta nói nhanh hay chậm; cách nói lưu loát hay ngập ngừng, lắp lủng; giọng nói nặng nhẹ ra sao, nói chuyện trong lĩnh vực gì, trong quá trình giao tiếp phải xem thử sắc thái biểu cảm trên khuôn mặt và hành động cơ thể ra sao; phong cách ăn mặc ra sao và nhìn xem xung quanh môi trường của cuộc trò chuyện thế nào, dựa vào đó mà tôi có thể đoán biết được cuộc trò chuyện đó ra sao. Lấy ví dụ: có người rủ bạn tôi hợp tác làm ăn, hai người đã gặp gỡ và nói chuyện với nhau nhưng vẫn chưa quyết định có làm hay không, để về nhà suy nghĩ rồi trả lời sau. Bạn tôi rủ tôi đi uống cà phê rồi mới kể lại câu chuyện cho tôi biết và hỏi ý kiến của tôi xem sao. Khi nghe câu chuyện bạn tôi thuật lại thấy có nhiều điều khúc mắc mập mờ từ người kia, tôi bắt đầu phân tích, chặt chẽ câu chuyện ra và hỏi ngược lại bạn tôi có thấy những vấn đề mà tôi phân tích lý luận có hợp lý không. Bạn tôi thấy khá hợp lý và về xem xét lại coi công việc của người kia có đúng như tôi phân tích không. Quả nhiên không sai chút nào.

Còn về bản thân tôi nói chuyện thì cũng rất vô tư, trong đầu lúc nào có rất nhiều sáng tạo, chỉ cần nghe nhìn người khác nói thì tôi có thể bắt chước và thậm chí sáng tạo còn hay hơn họ. Ví dụ như tôi nghe nhìn MC dẫn chương trình đám cưới là tôi bắt chước họ được ngay và còn sáng tạo thơ văn hay hơn cả họ. Và sau khi mà tôi nói chuyện, giao tiếp với người khác một hồi, nghĩ lại không biết tại sao mình nói hay ghê vậy, có biết gì đâu mà nói chuyện cứ như đúng rồi á, mà công nhận nghĩ lại thấy đúng thật. Rồi từ sự vô tư đó đầu óc tôi dần hình thành sự suy diễn logic bắt đầu từ những cuộc nói chuyện. Nói chung, ý định muốn biết làm gì có được hay không thì tôi dựa sự vô tư và nhạy bén cộng thêm cảm quan để phân tích cụ thể và đưa ra ý kiến.

Tôi rất lấy làm lạ là từ khi tôi nghe và biết đến Dịch Lý thì có sự tương đồng trong suy nghĩ của tôi và lý thuyết Dịch Lý. Ban đầu khi tôi nghe và biết đến Dịch Lý thì tôi

có cảm nhận cái sự vô tư nhạt bén của tôi dần mất đi, không còn được như trước nữa, nhưng càng Học Dịch càng trải nghiệm thì tôi thấy không phải như vậy, vì chưa hiểu nguyên lý Dịch Lý của Dịch.

Tâm trí tôi cứ bị nỗi ngần này đeo bám dai dẳng mãi không thôi... cho đến một hôm tôi chợt nhận ra: ‘À thì ra là do trước kia mình quá tham tượng môn Dịch lý, cứ nghĩ nó là một môn huyền học cao thâm nào đó, thành ra khi hiểu được cốt lõi của nó đâm ra thất vọng. Là do tôi, từ đâu có sự hiểu chưa đúng về Dịch Lý. Chứ thực ra Dịch lý có nói về cái gì cao xa đâu, nội dung cốt lõi của môn Dịch lý chỉ nói về Lý – Luật biến đổi trong tự nhiên – là những sự vật, sự việc đang diễn ra hàng ngày xung quanh chúng ta’.

Vừa thoát khỏi thất vọng này thì một nỗi suy tư này khác lại xâm chiếm tâm hồn tôi: ‘Vậy mình học môn Dịch lý này để làm gì chứ? Có cái gì lạ đâu?’

Cuối cùng tôi hiểu ra rằng, nếu học Dịch Lý tôi được biết rõ hơn về nguồn gốc của tất cả mọi sự vật hiện tượng trong tự nhiên. Quan trọng nhất là hiểu được quy luật biến đổi – biến hóa, mọi sự hóa thành đều phải tuân thủ theo Biến Hóa luật, không có vật - việc chi mà không bị biến hóa luật chi phối. Kết quả của những hóa thành này sẽ tùy thuộc vào sự mạnh nha và những nguyên nhân khác tác động đến trong quá trình biến hóa.

Tôi cũng hiểu ra rằng không phải sự vô tư nhạt bén của tôi dần dần bị mất đi sau khi học Dịch lý... mà chẳng qua là ngày xưa tôi không biết được nguyên lý biến hóa nên chỉ cảm nhận được sự việc bằng trực giác, rất nhanh nhạy nhưng kết quả là có lúc đúng, có lúc sai. Ngày nay, sau khi học Dịch lý tôi đã có phương pháp suy luận để dự đoán, vì vậy khi dự đoán phải qua suy luận logic, thành ra có chậm hơn trước nhưng cái biết của mình có cơ sở chắc chắn hơn và ngày càng chính xác hơn xưa. Tôi cảm thấy việc may mắn nhất trong cuộc đời tôi là được học môn Dịch Lý Việt Nam, xin được chia sẻ tâm tư này với các bạn mới bắt đầu học Dịch Lý Việt Nam.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018

Giờ Cách – Hàm

“Người đã có công học tập Khoa Dịch Lý Việt Nam và thường xuyên cố công Chiêm Nghiệm Lý Dịch đến rốt ráo sẽ đạt được lục thông có sức hiểu biết linh động vô cùng, gọi là *Sở đặc Thần Hoạt Biến* (*Hoạt Bát Biến Thông*). Đạt LỤC THÔNG là:

- Về phương diện nhạy nhận: *Tai thì thính, Mắt thì tinh*
- Về phương diện tư duy: *Thần Trí thì sáng, Tâm Ý thì chính*
- Về phương diện hình hiển: *Thân xác thì linh hoạt, Văn ngôn thì lưu loát*

Nhờ có được LỤC THÔNG, người học Dịch sẽ dễ thấu suốt đường đi dã nhiên của muôn loài vạn vật bất kể ở không gian, thời gian nào gọi là Quán Thông Thiên Địa. Có Quán Thông thì mới Cảm Thông Thiên Địa được” (*Trích lời dạy của Thầy Nam Thành Phan Quốc Sỹ, Kinh Dịch Xưa và Nay tập 2, 1991, Bài thứ nhứt*)

BUỚC ĐẦU ĐÊN VỚI DỊCH LÝ VIỆT NAM

Truy Thanh

Ất hẳn moi người trong chúng ta khi nghe nói đến hai chữ Dịch Lý thì không khỏi có nhiều nghi vấn trong đầu: Đây có phải là sách Kinh không (kiểu như Kinh Phật hay Kinh Thánh)? Hay có phải là bói toán không?... và bản thân tôi cũng thế. Rồi sau đó được Thầy và các Anh - Chị đồng môn giới thiệu và chia sẻ về Dịch lý, tiếp sau đó ngoài những thắc mắc như thế lại nảy sinh thêm nhiều thắc mắc khác nữa như: Học có khó không? Dịch Lý có giúp ích gì cho mình không? Mất bao lâu mình mới thấu hiểu và vận dụng tốt được? Nếu vận dụng theo quẻ dịch thì mình có cải lại ý trời không? Có mắc tội làm lột thiên cơ không? Đó là những thắc mắc đầu tiên xuất hiện khi được nghe nói đến Dịch lý.

Trong cuộc sống ở thời hiện đại luôn làm cho con người chúng ta phải tính toán phải làm sao đạt được hiệu quả cao nhất với những gì mình bỏ ra. Đầu tiên, khi nhận được từ Thầy *Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc* bộ 03 quyển Kinh Dịch Xưa và Nay của Thầy *Nam Thanh Phan Quốc Sử* biên soạn, thì tôi rất hồi hộp và bắt đầu đọc ngay từ quyển thứ 02 (không theo thứ tự từ 01 đến 03), bởi vì được Thầy Ngọc thông báo học môn Dịch lý sẽ được học phần Dịch Lý Báo Tin trước. Sau khi đọc được một số trang, tôi cảm thấy có vẻ mình không lĩnh hội được bao nhiêu. Càng đọc lại càng không hiểu, mãi đến khi được Thầy Ngọc giảng dạy tuy cũng không nói cao siêu mà rất đơn giản nhưng có chiều sâu làm tôi cảm thấy Trí Tri Ý Thức của mình được kích hoạt. Từ những thắc mắc trong cuộc sống mà mình gặp phải đến những thắc mắc của những người thân bạn bè đều được giải đáp từ 64 hình tượng của quẻ, giúp chúng ta lý giải thông hiểu được tiếng nói của tạo hóa, đúng với câu nói “*Dịch không là gì cả mà Dịch là cái gì đó, Dịch là tất cả*”. Dịch bàng bạc, ẩn tàng sâu kín đâu đó trong khắp mọi loài bất kể không thời gian nào: *Dịch không là gì cả*. Nhưng trong phạm vi nào thì Dịch chính là cái đó: *Dịch là cái gì đó*. Không ở đâu mà không có Dịch, không thời gian nào mà không có Dịch, không ở đâu thoát khỏi Dịch: *Dịch là tất cả*, không có chuyện giác ngộ để thoát khỏi Dịch.

Sau đó, bản thân tôi cũng bắt đầu chiêm nghiệm và dưới đây là một kinh nghiệm làm tôi luôn nhớ mãi.

Đó là lúc tôi đang theo học lớp Chiêm Nghiệm Lý Dịch do Thầy *Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc* giảng dạy, lúc đó tôi mới vừa học được khoảng 4 buổi. Vào một hôm sáng sớm Mẹ tôi có nói bây giờ nhà mình có con bò đang chuẩn bị sanh, và bò được nhà tôi nuôi là bò lấy sữa nên khi bò đẻ thì mọi người thích bê con là bê cái hơn bê đực, và nếu là bê cái sẽ được đẻ lại nuôi. Thế là tôi đặt câu hỏi trong đầu mình liệu bò này sinh bò con là cái hay đực. Vì mới học dịch và được Thầy cho bài tập về nhà là phải kiểm soát động tĩnh nên tôi mới lấy quyển tài liệu Dịch Lý Chiêm nghiệm ra xem lại công thức an Dịch tượng mà mình đã học rồi bắt đầu cộng các con số năm, tháng, ngày giờ như mình đã học; và cuối cùng tôi tính ra được quẻ là Quy Muội - Gia Nhân (lúc đó mới học với lại đang lúc bối rối nên tôi đã tính sai), lúc này tôi cũng chưa thuộc ý nghĩa của Quy Muội là gì và Gia Nhân là như thế nào nên tôi mở tài liệu tìm đến chỗ ý

nghĩa quẻ Quy Muội: *Tai dã, xôn xao*, và đọc đến chỗ tóm lại có thể quy vào quẻ Quy Muội thuộc về nữ, đàn bà con gái....Và quẻ Gia Nhân: *Đồng dã, nảy nở*, khai hoa kết tử chi tượng và đến phần *Tóm lại có thể quy vào quẻ gia nhân*: Đồng loại, cùng một nhà, người nhà, gia tăng thêm, mở mang thêm. Và theo ý quẻ như thế tôi nhớ lại một vài ví dụ mà Thầy đã chia sẻ là mình xem xét coi sự việc có ứng với quẻ Chánh hay Biến không? Nếu ứng quẻ này mình có thể dùng quẻ còn lại để trả lời. Tôi kết luận là bò con là bò cái. Thế là tôi mạnh dạn thông báo với Mẹ tôi và mọi người trong nhà với câu trả lời chắc chắn là bò này sẽ đẻ bò cái, sau đó tôi đi làm. Và chiều hôm đó sau giờ làm tôi nhanh chóng về nhà xem kết quả hôm nay mình dự đoán có đúng không. Về đến nhà thì được Mẹ tôi nói lại là con bò mới đẻ sáng nay là bò cái. Như vậy một trong những câu hỏi trong đầu mình về Dịch Lý đã được phần nào giải đáp.

Và đến buổi học tiếp theo tôi đem phần kiểm soát của mình kể lại cho Thầy và các bạn đồng môn cùng chiêm nghiệm, tuy nhiên sau khi kể xong câu chuyện thì Thầy mới hỏi tôi tính toán năm, tháng, ngày, giờ như thế nào mà lại ra được quẻ Quy Muội - Gia Nhân? Và sau đó tôi tính lại thì biết mình đã tính sai, nhưng sao ý quẻ lại ứng đúng vào thắc mắc của mình???

Thầy có giải thích cho tôi: Dịch lý Việt Nam lấy Đồng Nhị Dị làm yếu lý, do đó chỉ cần căn cứ vào Đồng Nhị Dị mà trả lời, lập quẻ chẳng qua là lấy cớ động tĩnh để giải đáp thắc mắc thôi chứ không lệ thuộc vào tứ trụ: Năm - Tháng - Ngày - Giờ nên khi an Dịch tượng dù cho có lỡ quên xé lịch, hay lấy giờ nhầm lúc đồng hồ chót (sai giờ) thì quẻ vẫn ứng nghiệm như thường. Và cũng từ câu chuyện này tôi và các bạn đồng môn được biết thêm khoa học Dịch lý Việt Nam nhiệm màu đến mức nào.

Với mục đích ghi lại những thắc mắc của bản thân, cũng như trợ duyên cho những ai đang phân vân trong bước đầu đến với Dịch Lý Việt Nam. Đây chỉ là bài viết chia sẻ sự hiểu biết lúc ban sơ của bản thân nên lý luận rất sơ sài, mong được sự góp ý, chỉ bảo từ các bậc cao nhân trong ngôi nhà Dịch Lý Việt Nam.

Giờ Khốn - Tụy

“...Người theo dõi học tập Khoa Dịch Lý Việt Nam và thường xuyên Chiêm Nghiệm Lý Dịch đến rốt ráo sẽ có sức hiểu biết linh động vô cùng, gọi là sở đặc về *Thần Hoạt Biển*, biểu hiện như tai thì thính, mắt thì tinh, thần trí thì sáng, tâm ý thì chính, thân xác thì linh động, văn ngôn thì lưu loát...

Nhờ đó Người Học Dịch sẽ dễ thấu suốt được đường đi dĩ nhiên của muôn loài vạn vật bất kể không gian nào, gọi là *Cảm Thông Thiên Địa* và *Quán Thông Thiên Địa*, mà người đời thường nói là *Tiên Tri Tiên Giác*. TIỀN TRI giống mà hơi khác với TIỀN ĐOÁN. Người đời đa số cũng như người mới học Dịch thường đạt sự hiểu biết thuộc về Tiên Đoán chỉ đúng ở từng sự vật việc có thời gian, không gian trong phạm vi tương đối, như biết có mưa không mưa, sống hay chết, ở hay đi, cao hay thấp, được hay thua, kiết hay hung, họa hay phước..."

(Trích lời dạy của Thầy Nam Thành Phan Quốc Sử, Kinh Dịch Xưa và Nay tập 2, 1991, Bài thứ nhứt)

KIỂM SOÁT SỐNG ĐỘNG

Kim Quang

Thiên diện đang động: Quy muội - Ký tế - Lâm

- Quy Muội: *tai dã, xôn xao, ác quỷ vi sủng chi tượng, tai nạn, rối ren, lôi thôi, tai vạ.*
- Ký Tế: *hợp dã, hiện hợp, hanh tiểu giả chi tượng, gắp nhau, cùng nhau, hiện thực, ích lợi nhỏ.*
- Lâm: *đại dã, bao quản, quân tử dĩ giáo tư chi tượng, kẻ cả, che chở, người quản lý, công ty, việc lớn, lớn lên, bao che, nuôi dưỡng, dạy dỗ.*

Sáng nay vào giờ Qui Muội - Lâm, trong lúc tôi đang ở (Ký tế) văn phòng công ty (Lâm), thì điện thoại reo inh ỏi (Qui muội).

Đó là cuộc gọi (Qui muội) của một ông bạn mà lâu lâu (Qui muội: xen kẽ) mới gặp (Ký tế), bạn từ thời còn học chung lớp (Lâm).

Tui liền bỏ dở (Qui muội: lôi thôi) công chuyện để hẹn gặp (Ký tế: hiện hợp) với ông bạn (Lâm) ở địa điểm gần công ty (Lâm).

Ông bạn đang đi chạy chọt (Qui muội) giấy tờ vì có nhận làm (Ký tế) dịch vụ (Quy muội: chen vào nhận làm một công đoạn) cho một công ty khác (Lâm).

Vừa ngồi uống cà phê vừa nói chuyện huyên thuyên với nhau, có nhắc tới một ông bạn khác cũng là bạn học chung.

Vì ông bạn kia mấy tuần trước cũng xảy ra chuyện rắc rối (Qui muội) với (Ký tế) người quản lý (Lâm) ở trong xưởng (Lâm).

Só là ông bạn học chung (Lâm) làm sai (Qui muội) quy cách hàng hóa thành phẩm (Ký tế). Nguyên nhân là do người quản lý (Lâm) đura (Ký tế) sai bẩn vẽ (Qui muội). Người quản lý (Lâm) ý quyền (Lâm) không nói lý (Qui muội) mà la chưởi (Qui muội) bạn tui.

Bạn tui chỉ làm theo chỉ thị nên thấy mình không sai, mà lại bị người quản lý (Lâm) ngang ngược chưởi mắng (Qui muội) nên tức quá (Qui muội) tẩn luôn vào mặt (Ký tế = năm đấm, đấm vào mặt mũi anh quản lý) người quản lý (Lâm) ngay tại văn phòng công ty (Lâm).

Hiện giờ ông bạn tui (Lâm) cũng đã vào làm (Ký tế) ở công ty khác rồi (Lâm), do mới vào làm nên phải bon chen (Qui muội).

Lúc sau, ông bạn (Lâm) đang gặp (Ký tế) hỏi mượn tiền tui (Qui muội) xài đỡ mấy ngày. Vậy là tui bị hỏi mượn tiền (Qui Muội) đành phải móc b López ra (Qui Muội) cho mượn, còn ông bạn tui thì mượn được tiền (Lâm).

Viết xong giờ Phong - Cách

THỞ ĐỂ GIẢM STRESS, LUẬN BÀN THEO DỊCH LÝ VIỆT NAM

Virus Thanh

Trong cuộc sống có rất nhiều lúc chúng ta bị nhiều vấn đề như stress, đau óc lan man, không tập trung được, ... do rất nhiều nguyên nhân gây nên. Thông thường, để giải quyết vấn đề này, có nhiều cách: gác lại bớt công việc để đầu óc nghỉ ngơi, đi du lịch, uống thuốc, tập thể dục, đi quán, tám chuyện với bạn bè... Các phương pháp này thường tiêu tốn thời gian, và tài chính (ít nhiều tùy phương pháp). Có người dùng thuốc Tây, Đông y dần đến lạm dụng, và phụ thuộc vào thuốc, ví dụ: dùng thuốc giảm đau, thuốc ngủ, dần đến hệ lụy khác. Một trong những phương pháp không dùng thuốc, đơn giản, khả dụng ở mọi tư thế, mọi lúc, mọi nơi đem đến hiệu quả cao, đó là: phương pháp thở. Thở đúng phương pháp sẽ là phương thuốc “thần hiệu” nhất, đem lại sức khỏe cho bạn. “Thần” theo Dịch Lý Việt Nam là nhanh, hiệu là hiệu quả, “thần hiệu” là hiệu quả nhanh. “Thở”, nếu hiểu trong phạm vi Dịch Lý Việt Nam là que “Tiệm”, tiệm là từ từ, thuận nhập vào trong, đều đều, khoan thai. Que Tiệm, ngoại tượng Tốn, nội tượng Cấn, trong phạm vi thở, thì ý Dịch là: hít vào từ từ (Tốn), và giữ lại một lát (Cấn), để lọc lấy phần Dương (Cấn) và thải ra phần Âm (Cán). “Thở” của động vật nói chung, con người nói riêng, theo Khoa học là quá trình hô hấp, đưa oxy vào phổi và thải ra khí khác như cacbonic (CO_2), hơi thở có nhịp. Như vậy bản chất của việc “Thở” theo Dịch lý Việt Nam và Khoa học là Đồng Dị với nhau, Đồng là cùng ý nghĩa: tiệm, từ từ, đều và lấy Dương khí, là Oxy vào, thải ra trực khí, Âm khí, CO_2 ; còn Dị là cách gọi tên khác nhau, góc độ tiếp cận khác nhau, như: Dương khí với Dương khí, O_2 , Âm khí với khí độc CO_2 . Thở giúp đào thải 70% độc tố ra khỏi cơ thể. Nguyên nhân của sự mệt mỏi, stress, mất ngủ... có nhiều, nhưng nguyên nhân thiếu oxy trong máu là nguyên nhân chủ yếu. Có nhiều phương pháp thở có hiệu quả, xin giới thiệu phương pháp thở bụng sau:

Hít vào bằng mũi, chậm, đều, trong đầu nhâm đếm 1,2,3,4 theo nhịp hít vào, cho phình bụng ra; ngưng 10-20 giây; rồi thở ra bằng miệng, chậm, đều, nhẹ nhàng, đếm nhâm trong đầu: 1,2,3,4,5,6,7,8, theo nhịp thở ra, cứ thế tiếp tục. Nhịp thở nhẹ nhàng khoan thai, chậm, đều, không nghĩ ngợi lung tung, chỉ tập trung vào hơi thở. Theo nguyên tắc: hít vào 01 phần thì thở ra 02 phần (thở ra gấp đôi lượng hít vào). Mỗi lần thở ít nhất từ 04 đến 08 nhịp thở, như vậy là có thể đưa cơ thể về trạng thái cân bằng. Áp dụng được mọi nơi, mọi lúc, đi, đứng, nằm, ngồi, lúc làm việc, khi ngồi trên xe, lúc chạy xe, bất kể lúc nào ta muốn. (Xem hình 1) Nguyên lý của cơ chế này là: Lá phổi của ta gồm nhiều nang trống chứa khí: chứa khí CO_2 , khí độc từ lọc của cơ thể, chứa dưỡng khí O_2 . Khi ta thở ra nhiều hơn gấp hai lần hít vào thì ta đầy được rất nhiều khí độc trong phổi, trong cơ thể ra ngoài. Khi hít vào, phổi sẽ nhận được rất nhiều dưỡng khí (O_2). Do vậy Dương khí (O_2) dần đạt trạng thái cực cao hơn lúc đầu. Nói đơn giản dễ hiểu hơn: có 01 ly nước màu nhưng chúng ta không thích nó, mà muốn thay bằng ly nước trắng thì đơn giản nhất là đổ ly nước màu đi và sau đó rót nước trắng vào thì sẽ có một ly nước trắng. Tương tự, để thay mới khí trong buồng phổi, ta hít dưỡng khí (O_2) vào cho đầy,

để thay chỗ (đẩy) Âm khí (CO_2) trong phổi ra ngoài, muôn đẩy ra được nhiều ta nên thở ra nhiều.



Hình 1. Thở bụng

Giải thích theo nguyên lý Âm Dương của Dịch Lý Việt Nam: Khi ta bị Stress, bị đau óc lan man, bị không tập trung được là lúc cơ thể ta đang mất cân bằng Âm Dương (Âm thiền thắng Dương). Trong máu đang thiếu dưỡng khí, O_2 , và giàu khí Âm hay trước khí CO_2 , nên cơ thể mỏi mệt. Do vậy lấy lại quân bình Âm Dương, là cải thiện hay nâng lượng khí O_2 , để quân bình với khí CO_2 , TẠO QUÂN BÌNH ÂM DƯƠNG, thì sức khỏe sẽ tốt hơn. Một trong những yếu tố quan trọng khi thở là: thả lỏng toàn thân, thư giãn, không suy nghĩ miên man, để giúp tập trung hơn, khi thở ta nên đếm nhảm số. Thí dụ: hít vào đếm 1, 2, 3, 4; thở ra gấp đôi nén ta đếm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8. Khi đếm xong các số 1, 2, 3...8. chính là xong một hóa thành, tám bước. Tám bước đó là: Càn, Đoài, Ly, Chân, Tốn, Khảm, Cán, Khôn. Là số lý của Bát Quái. Còn 1, 2, 3, 4 Chính là Tứ tượng, đó cũng là Thành Trụ Hoại Không là vòng quay của Vũ Trụ. Ta cần lấy lại cân bằng này bằng cách tăng Dương khí lên, tăng oxy vào máu. Để tăng Dương khí đơn giản nhất là giảm Âm khí, thải khí CO_2 ra khỏi buồng phổi, khỏi máu. Khi thở ra ta đẩy Âm khí ra gấp đôi, sau đó nhận lại Dương khí. Khi hít vào, Dương khí (O_2) sẽ dần tràn vào đầy các phế nang. Chỉ cần 4 đến 8 lần như vậy thì cơ thể sẽ trở về với trạng thái sảng khoái.

Bàn luận: Thở là gốc rễ của sức khỏe, của sự sống, ngưng thở là chấm dứt sự sống. Vậy hãy tận dụng nguyên lý thở để bảo vệ sức khỏe, bảo vệ sự sống còn. Đây là phép vận dụng chuỗi lý hóa thành của Dịch lý Việt Nam làm phép dưỡng sinh - bí kíp luyện thở, Dịch lý thật thần diệu biết bao.

Tài liệu tham khảo

1. *Nam Thanh Phan Quốc Sử*. 1991. Kinh Dịch Xưa và Nay, tập 2. Lưu hành nội bộ
2. *Thế Nam*. 1.10.2012. Stress: Căn nguyên của nhiều bệnh nguy hiểm.
<https://suckhoedoisong.vn/stress-can-nguyen-cua-nhieu-benh-nguy-hiem-n54332.html>, cập nhật 5/11/2018
3. BS. Đỗ Minh Hiền. 2015. Hít thở sao cho đúng? Sức khỏe và Đời sống. <http://vietbao.vn/Suc-khoe/Hit-tho-sao-cho-dung/193008781/248/>, cập nhật ngày 5/11/2018
4. Harvard Mental Health Letter. 5/2009. Take a deep breath.
<https://www.health.harvard.edu/staying-healthy/take-a-deep-breath>, cập nhật 5/11/2018

12:26, ngày 28/09/2018 al
Khiêm - Giải - Minh Sản

HÀNH TRÌNH HỌC DỊCH LÝ

Hứa Văn Kiểm

Cách đây khoảng chừng hơn 06 năm về trước, khi tôi chưa biết gì về Dịch Lý thì con người tôi rất vô tư và thoái mái, không có suy nghĩ nhiều. Nhưng mà lại có tính tò mò thích nghe ngóng tìm hiểu kiến thức, kinh nghiệm của mọi người. Hễ mà có ai nói chuyện là tôi liền ngồi nghe ngóng xem họ nói chuyện liềng, nói chung là học hỏi được khá nhiều. Từ cái mà tôi nghe, nhìn, hiểu tự nhiên trong con người tôi hình thành một thói quen, Tò mò và thắc mắc hơn về những vấn đề mà tôi biết, nhưng không biết tìm hỏi ai để giải đáp cho sự tò mò của tôi.

Sự tò mò thắc mắc bê tắc không biết hỏi ai của tôi phải tạm bỏ qua một bên, và tôi đã đi tìm niềm vui giải trí ở lĩnh vực đỏ đen. Đó là chơi xổ số, nghiên cứu đủ các phương pháp nhưng không ăn thua. Và tôi bắt đầu trở nên tò mò hơn khi nghe, biết tới các môn huyền học có khả năng tiên đoán tất cả mọi sự việc mà bình thường ta không thể biết trước được. Bắt đầu tôi lên mạng lang thang tìm kiếm, tự mài mò nghiên cứu Mai hoa, Chu dịch, Bốc phệ, Kinh Dịch ... nhưng không biết nó có đúng hay không?

Cái tôi cần là phải chính xác ngay luôn, nên tôi đã ứng dụng máy móc đó vào kiểm nghiệm là dự đoán kết quả xổ số hàng ngày xem có đúng không? Và rồi cho ra kết quả là 50/50 (một người bình thường khỏi cần học gì cả cũng làm được điều này!!). Tôi thấy không hiệu quả, thế là tôi lại tiếp tục lên mạng tìm kiếm với từ khóa ‘Ứng dụng Kinh dịch trong dự đoán xổ số’ và rồi lạc vào trong một Diễn đàn Dịch học. Ngày nọ, khi đang lướt web tìm hiểu các môn phái Dịch Học, tôi thấy có khoa Dịch Lý Việt Nam do Ông Nguyễn Văn Mì nghiên cứu, sáng lập, nổi tiếng với cách lập luận, giải thích quẻ Dịch khác với các trường phái Dịch Học khác, luận đoán quẻ rất chính xác.

Bắt đầu từ lúc đó tôi tự mồ mảm học Dịch lý trên mạng, càng học tôi càng thấy hay, nhất là ở chỗ chỉ dùng lý lẽ mà suy luận. Và bản thân tôi là người thích làm những điều đúng với lý lẽ, khuôn phép nên tôi thấy môn Dịch lý này khá phù hợp với tôi. Những tài liệu trên mạng rất ít ỏi, mà lúc đó lại rất ham học.

Rồi tôi lang thang trên Facebook, vô các Group huyền học, thấy một số anh chị dùng Dịch Lý Việt Nam luận quẻ giải đoán. Tôi Inbox mấy anh chị đó và hỏi xin tài liệu Dịch Lý Việt Nam, cuối cùng cũng được một anh ngoài miền Bắc chia sẻ. Ban đầu thì anh ấy chỉ chia sẻ cách luận đoán giải quẻ cơ bản thôi chứ không cho tài liệu, anh ấy nói chỉ lưu truyền trong nội bộ thôi. Về sau qua tìm hiểu, hỏi thêm thì anh ấy nói anh đang theo học dưới sự hướng dẫn của thầy Hạnh Thanh ở khu vực Hà Nội. Cảm động trước sự đam mê học hỏi - nghiên cứu của tôi, cuối cùng anh ấy cũng đồng ý chia sẻ tài liệu cho tôi, anh ấy đưa cho tôi là cuốn Dịch Lý Khai Nguyên bên trong đó gồm có các bài chiêm nghiệm và nói tôi học hết rồi đưa cho cuốn khác, tiếp đến là cuốn Văn Minh Dịch Lý. Và tôi cũng đọc xong lại tiếp tục xin thêm, anh ấy nói giờ có 03 cuốn sách Kinh Dịch Xưa Và Nay tập 1, 2, 3. Giờ anh đưa ra một câu đó về đồ vật, tôi mà trả lời được thì anh ấy sẽ đưa cho. Và mặc dù tôi trả lời chưa đúng, anh ấy vẫn Email cho tôi file Pdf. Tôi

rất biết ơn anh vì đây là cơ duyên đầu tiên đưa tôi đến với Dịch Lý Việt Nam... Mở email ra, điện thoại cùi bắp của tôi không xem được, vậy là tôi phải bắt xe đi mày chục cây số lên tới trước cổng trường Đại học Tây Nguyên mới in được 02 cuốn tập 2 & 3, tập 1 bị lỗi không in được.

Đem về đọc thấy rất hay những bài chiêm nghiệm ứng dụng thực tế quả thật là vi diệu, vừa nghiên cứu vừa lên mạng chém gió, thấy những anh chị học dịch trước tôi luận đoán rất hay và rõ ràng. Tôi nghĩ nếu muốn được như họ thì phải tự mò nghiên cứu rất lâu mới đạt được trình độ như vậy, tôi thấy thời gian là vàng là ngọc không thể bỏ lỡ phút giây nào, phải tìm nơi có thầy chỉ dẫn mới tiến nhanh được.

Tôi thấy có một chị giải quê rất hay liền Inbox hỏi chị học Dịch ở đâu chỉ cho tôi học với. Chị ấy cho địa chỉ của thầy Thanh Từ ở quận 11. Tôi bắt đầu lập kế hoạch chuẩn bị khăn gói lên đường để xuống Sài Gòn học Dịch, với ý định là kiếm một công việc làm thêm nào đó để có tiền học và trọ.

Vẫn đang suy nghĩ thì chợt nhớ ra ở trên Face lúc trước có anh Long Nhi đăng thông tin là ai đang không có chỗ ở thì qua ảnh cho ở tạm thời, tôi liền liên hệ anh và được đồng ý cho ở.

Lúc đầu tôi chỉ nghỉ là ở tạm đó rồi đi kiếm công việc làm thêm để trả tiền chỗ ở cho anh. Tôi hỏi anh cho tôi ở ké một thời gian để tôi đi học dịch, rồi sau đó anh nói sẽ dẫn tôi qua thầy học.

Thế là anh dẫn tôi qua thầy Ngọc để học, ban đầu tôi cũng không biết rõ về Thầy sau quá trình học một thời gian thì mới biết Thầy là học trò của Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử - Tác giả bộ Kinh Dịch Xưa và Nay.

Trong quá trình học tập và nghiên cứu tại Dịch Học Đường Tâm Thanh tôi được các anh chị em bạn bè đi trước chia sẻ lại rất nhiều kiến thức, kinh nghiệm, đặc biệt là từ Thầy. Thầy rất tâm huyết giảng dạy, chia sẻ và trao truyền lại kiến thức, và nhiều kinh nghiệm rất thực tế.

Nhờ học Dịch Lý mà những sự tò mò bế tắc của tôi bấy lâu nay dần được mở mang khai sáng rất nhiều, được học hỏi, tiếp thu số lượng lớn kiến thức và kinh nghiệm của Thầy và những người đi trước.

Nếu không có Thầy chỉ dẫn truyền đạt tận tình thì bây giờ chưa chắc tôi đã tự mài mò được, tôi rất vui và hạnh phúc khi đã có duyên đến với Dịch Học Đường Tâm Thanh, nơi đây chúng tôi cùng nhau học hỏi, trao đổi chiêm nghiệm, nơi mà mọi người ai cũng rất vui vẻ, hòa đồng và nhiệt tình giúp đỡ nhau, giống như trong một đại gia đình gắn kết những con người có chung niềm đam mê Dịch lý.

Tp HCM, Ngày 30 tháng 10 năm 2018

(Giờ Tý ngày 22 tháng 9 năm Mậu Tuất)

ĐẮC DỊCH ???

Đắc Thanh

Trong quá trình học Dịch Lý, mỗi cá nhân đều trải qua các quá trình tuy giống nhau mà hơi khác nhau ở quan điểm, ở góc nhìn riêng của mỗi người về Dịch, còn giống vì đó là con đường đi dĩ nhiên và mọi người đều sẽ phải vượt qua những cái mốc. Mỗi lần như vậy gọi là một lần Đắc Dịch!

Như thế nào gọi là Đắc Dịch? Có thể mô tả ngắn gọn như sau: nếu xem quá trình học Dịch là một con đường mà người học Dịch phải đi qua, thì Đắc Dịch không có nghĩa là điểm đến cuối cùng của con đường ấy, mà đơn giản đây chỉ là một cái mốc kết thúc cho từng quãng đường đã đi được trên con đường ấy.

Trong quá trình này, con người từ hoàn toàn chưa ý thức được sự tồn tại của Dịch (nhưng lại đang bị và được Dịch chi phối, biến đổi - biến hoá từng vô giây - phút ngay trong cơ thể mình), chỉ khi biết đến Lý - Luật của Dịch thì bản thân mới cảm thấy Dịch thật gần gũi vì nó ở ngay trong chính cơ thể mình chứ không ở đâu xa. Chính vì điều này, có đôi lúc khi tìm hiểu Dịch, người học cảm nhận như những điều này dường như đã có sẵn trong những quan điểm, suy tư, đánh giá hằng ngày. Là đang hệ thống lại những kiến thức cũ chứ không phải là học cái gì mới.

Đắc Dịch khiến cho Thế giới quan của bạn thay đổi. Thế giới bên trong con người bạn thay đổi, thế giới bên ngoài của bạn cũng thay đổi theo, vì cả 02 thế giới bên Trong và bên Ngoài Tôi – con người bạn chính là một, là Âm Dương lý, là nhất lý: Lý Đồng Độ, nhất luật: Biến hóa Luật trong cùng phạm vi là cơ thể của chính bạn.

Tôi - Con người bạn luôn tồn tại Suy nghĩ ở bên Trong và Hành động ở bên Ngoài. Mặc dù ở chung trong cùng một cơ thể nhưng liệu cả hai có đồng nhất với nhau hay không? Dường như có lúc Có, có lúc Không và hình như khi lớn lên hầu như hai bản thể này ngày càng không còn đồng điệu nữa. Bởi vì sao?

Khi còn nhỏ, từ lúc mới lọt lòng, con người nghĩ gì thì cũng đều thể hiện ra bên ngoài. Đó là khi đói thì khóc để đòi ăn, khi vui thì mở miệng cười, bất kì hành động nào dù nhỏ nhất đều phản ánh suy nghĩ, tâm trạng bên trong ngay tại thời điểm đó. Mọi hành động và suy nghĩ đều đồng nhất với nhau, hay còn gọi là Thân – Tâm hợp nhất.

Khi con người dần lớn lên, được tiếp nạp vô vàn thông tin từ thế giới xung quanh và điều này đã làm mất đi sự cân bằng trong suy nghĩ và hành động. Con người nhận thấy không thể kiểm soát được thế giới bên ngoài, cảm thấy mình quá bé nhỏ trong cái vũ trụ mênh mông này. Cảm thấy lạc lõng và mất đi sự kết nối giữa nội tâm bản thân của mình với thế giới bên ngoài.

Mặc dù càng cố đi tìm kiếm các kiến thức mới, từ siêu vĩ mô: ra tận ngoài không gian bao la, đến các thiên hà... cho đến siêu vi mô: Nguyên tử, Phân tử cấu tạo nên vật chất thì dường như tất cả đều vô nghĩa. Khi tìm đến tột cùng con người chợt nhận ra rằng

tất cả không có điểm dừng, đều là những điều vô cùng và bất tận cho kiến thức của con người khi tìm hiểu về thế giới bên Trong và bên Ngoài con người.

Trong khi đó chính Suy nghĩ và Hành động của con người đang dần mất đi sự kết nối. Kết nối nghĩa là cân bằng Âm Dương, là Thân - Tâm hợp nhất. Có bao giờ chính bạn nhận thấy rằng bạn đang ăn nhưng lại không cảm nhận được tất cả các mùi vị của thực phẩm vì lúc đó bạn đang bận suy nghĩ về một vấn đề khác, hay lúc đó bạn đang nghe nhạc, đang xem tivi và liên tưởng trong đầu những sự kiện ấy mà quên không cảm nhận được vị ngọt, vị thơm, hành động nhai, nuốt, hít, thở đang đồng thời diễn ra, vậy là Thân và Tâm không còn hợp nhất.

Trạng thái Thân – Tâm hợp nhất là như thế nào? Thực ra, điều này không khó để đạt được, bạn đã từng được như vậy và bây giờ chỉ cần bạn nhìn lại bản thân và soi xét chính mình thì sẽ thấy được. Kiểm soát được bản thân, điều khiển nội tâm, suy nghĩ, tư duy để tương ứng với mỗi hành động chính là bạn đã giải quyết được vấn đề trên rồi. Bạn sẽ nhận ra rằng bạn đang trên hành trình đi tìm lại chính mình, để về với trạng thái như xưa, khi bạn từng là một đứa trẻ.

Đắc Dịch cũng là trạng thái mà có thể chính bạn đã có nhưng mà bạn chưa nhận ra. Thực chất Dịch là sự biến động, biến đổi, biến hóa, là dịch chuyển, là thay đổi trong từng vú giây - phút, trong từng hoạt động, từng suy nghĩ. Học Dịch chính là bạn nhận thấy không điều gì là không thay đổi và tất cả đều chung một nhịp biến đổi không ngừng nghỉ, liên lũy, không điểm đầu, không điểm cuối. Trong suy nghĩ hay trong từng hành động của con người đều chứa đựng điều này. Người học Dịch sẽ học được cách ứng dụng Lý Đồng Dị và Biến Hóa Luật để vận hành cuộc sống. Điều này thể hiện qua việc con người luôn truy nguyên về đến tận cùng của lý. Kết nối được chính Suy nghĩ bên Trong và Hành động ở bên Ngoài. Khi Thế giới bên trong được kiểm soát nghĩa là hành động bên ngoài cũng chung cùng một nhịp. Có câu rằng “Bên trong có âm, bên ngoài mới êm” chính là bao hàm ý nghĩa này. Có thể hiểu người Đắc Dịch cũng sẽ không có nhiều biến đổi ở bên ngoài nhưng chắc chắn từng hành động rất nhỏ của họ đều có sự kết nối chặt chẽ với suy nghĩ, tâm tư bên trong họ.

Theo tôi, Đắc Dịch cũng là Đắc Đạo, có một câu chuyện kể như sau:

Một hành giả hỏi lão Hòa thượng: “Trước khi Đắc Đạo, ngài làm gì?”

Lão hòa thượng: “Đốn củi, gánh nước, nấu cơm”.

Hành giả hỏi: “Vậy Đắc Đạo rồi thì sao?”

Lão hòa thượng: “Đốn củi, gánh nước, nấu cơm”

Hành giả lại hỏi: “Vậy thế thì có gì khác với lúc chưa Đắc Đạo?”

Lão hòa thượng: “Trước lúc Đắc Đạo, khi đốn củi lo đến gánh nước, khi gánh nước nghĩ đến chuyện nấu cơm; Đắc Đạo rồi, đốn củi thì cứ đốn củi, gánh nước thì là gánh nước, nấu cơm thì cứ nấu cơm”.

Tự nhiên vốn luôn dịch chuyển, biến đổi, con người làm sao có thể hòa nhịp với cuộc sống? Không còn cách nào khác ngoài việc học, hiểu, vận dụng được Nhất Lý và Nhất Luật để con người chủ động điều chỉnh bên trong bản thân và chung cùng với nhịp

của Tạo hóa. Con người không thể tách mình khỏi thế giới này, không thể xem mình là sinh vật ngoại lệ có quyền sinh sát để vận hành tự nhiên theo ý muốn. Vì con người cũng là một sản phẩm của tự nhiên, lẽ tất nhiên cũng phải phát triển theo quy luật tự nhiên, mà tự nhiên là tất cả những cái ở xung quanh, bên ngoài Tôi - con người mà bạn đang cảm nhận được bằng giác quan và cũng chính từ trong suy nghĩ bên trong Tôi - con người. Người học Dịch nắm rõ được quy luật tự nhiên và đang bước theo từng nhịp trên con đường sống động theo đúng lẽ tự nhiên, biến đổi trong từng vỗ giây, rất chậm rãi, tuần tự nhưng liên tục không ngừng nghỉ.

Đã là người học Dịch, đã ứng dụng Dịch trong cuộc sống thì hãy để Dịch làm nhiệm vụ dịch chuyển và biến đổi ở cả thế giới bên Trong và bên Ngoài của bạn. Sóng với Dịch chính là bạn đang sống cho chính hiện tại này, biết kết nối từng suy nghĩ, nội tâm với hành động. Đắc Dịch chính là bạn tìm lại được bản thể, hiểu chính con người bạn, là cơ sở để bạn sống một cuộc đời ý nghĩa hơn, tập trung cho chính hiện tại, sống hết mình, sống như thể ngày mai bạn không còn trên cõi đời này nữa. Đắc Dịch không có nghĩa là đến điểm kết thúc, vì Dịch luôn biến đổi và tất cả lại theo nhịp biến đổi tiếp tục.

Bình Dương, ngày 01 tháng 11 năm 2018

Giò Tuất, quê Tiểu Quá - Phong

“*Cái Lý Cực Không* (VÔ CỰC = KHTK CỰC) đã nói lên một điều tiên quyết là *KHTK* phải có lý cùng cực hết mức, quá cỡ rồi là *Thái Cực* thi phải *Biến (Dịch)* là chấm dứt tình trạng *KHTK* Bộ Mặt Cũ để thay đổi hóa thành *KHTK* Bộ Mặt mới là *KHTK* Cực. Từ đó chúng ta có thể kết luận: Âm Dương Tiên Thiên cơ cấu biến hóa có Lý Luật nhất định mà ta vẽ ra được công thức *Biến Hóa Luật* tổng quát như sau.

KHTK ± KHTK MANH NHA & KHTK CỰC BỘ MẶT CŨ ± HƠI HƠI KHÁC & BỘ MẶT MỚI

Dù ở Tiên Thiên hay Hậu Thiên, khi ta triết lý (phân tích, chẻ ra) Một cái *Thành* nào cũng thấy lý *Đồng Nhị Dị* tức giống mà (hơi hơi) khác nó tối thiểu là *Một* mà có *Hai*, *Một* mà *Hai*, *Một* là *Hai*. Rồi nếu ta tiếp tục triết lý lần nữa thì trong *Hai* đó tối thiểu có *Bốn* *Đồng Nhị Dị*. Vậy cũng là *Một* mà có *Bốn*. *Một* mà *Bốn*, *Một* là *Bốn*. *Bốn* này nếu ta triết lý lần nữa theo Lý *Đồng Nhị Dị* tối thiểu nhiệm nhất *Một* mà có *Hai* thì sẽ chẻ *Bốn* ra thành có *Tám* *Đồng Nhị Dị* với nhau. Nhưng *TÁM* này cũng chỉ là do ở *Một* phân ra nên *Tám* là *Một*, *Một* là *Tám*, *Một* mà *Tám*, *Một* mà có *Tám*

(Trích lời dạy của Thầy Nam Thành Phan Quốc Sư, Kinh Dịch Xưa và Nay tập 2, 1991, Bài học thứ hai)

TẢN MẠN... KIẾP LÀM NGƯỜI

Lam Thanh

Tôi nhớ ở cái tuổi khoảng 12 (lúc tôi tập dùng xe đạp để đi học), một buổi chiều trên đường đi học về, khi đi qua một khúc cua bỗng trong đầu tôi nảy ra một thắc mắc: Tôi là ai? Tại sao tôi có mặt trên cõi đời này? (Lạ là hiện tượng này cứ diễn ra liên tục trong một thời gian và chỉ khi đi tới chỗ cua đó trong đầu tôi mới nghĩ tới điều này!)

Thắc mắc mà không thể chia sẻ với ai, vì có ai lại muốn ngồi nghe một con bé 12 tuổi thắc mắc một điều mà có thể bị cho là vớ vẩn. Tôi cứ luôn bị thúc đẩy bởi những câu hỏi này cho tới một ngày tôi đã tự trả lời cho mình với cách nghĩ của đứa trẻ 12 tuổi:

Ta vỗ ngực tự xưng: tôi là Tôi! Nhưng nếu, Mẹ không phải sinh ra tôi mà là sinh ra một ai đó thì bạn ấy cũng vỗ ngực tự xưng: Tôi - vậy (?).

Tôi - thể xác này, tâm hồn này là đặc trưng của riêng tôi. Nếu là bạn kia, bạn ấy cũng sẽ có những đặc tính của riêng mình.

Vậy nếu không phải “Tôi này” thì sẽ là “Tôi kia” làm con của Mẹ tôi - có gì khác nhau không?

Có lẽ Tôi (Tôi này) may mắn hơn bạn ấy (Tôi kia) là được Tạo hóa chọn cho xuất hiện trên bức tranh Đời của NGƯỜI. Và chắc hẳn NGƯỜI cũng có ý riêng!

Đến bây giờ, đã hơn nửa đời người, tôi mặc nhiên chấp nhận sự tồn tại của mình, thôi không còn thắc mắc (vì có hay không sự thắc mắc thì tôi vẫn tồn tại mà) và ngộ ra một điều là đời người (thời gian làm Người) thật ra rất ngắn ngủi. Chúng ta, vì lý do gì đó bỗng xuất hiện trên Đời, ví như Tạo hóa giao cho ta một sứ mệnh, và sau khi hoàn thành sứ mệnh của mình tại đây - Cõi Đời này - Tạo hóa sẽ đem ta “đi” và có thể ta lại phiêu diêu, xuất hiện ở một Cõi khác.

Thực ra, vòng đời mỗi con người so với thời gian của Vũ trụ thì có là bao nén cứ xem như đây là “Cõi tạm”, ta chỉ dừng chân “quá cảnh” mà thôi. Vậy lý do ta “quá cảnh” tại đây là gì?

Có thể giai đoạn này chỉ là một trong những giai đoạn mà ta phải đi qua trong chu kỳ diễn tiến sống động - vòng luân hồi chuyển kiếp! Vậy tại sao ta không chọn một cách sống, một thái độ sống tích cực thay vì than khóc “đời là bể khổ” thì ta sẽ an nhiên chấp nhận sống trong bể khổ mà tìm niềm vui, tự khắc lòng mình thấy vui và hạnh phúc.

Không ở đâu xa, hạnh phúc hay khổ đau đều do thái độ cảm thụ của ta. Biết là giới hạn, biết trân quý những khoảnh khắc yêu thương, tự ta sẽ cảm nhận được Hạnh phúc. Được sống, công hiến, được làm điều mình đam mê, yêu thích... ta sẽ cảm thấy hài lòng, toại nguyện, xứng ý vây là đang ở đỉnh cao của Hạnh phúc. Niềm vui đến từ những điều bình dị nhất ở quanh ta mà đôi khi ta lại không nhận thấy.

Lòng thư thái, an yên, nhìn hoa thấy hoa cười, nhìn vật thấy vật hân hoan... là ta đang nhận được niềm vui bất tận. Sân si làm gì để mình chỉ thấy toàn sự đố kị, ghen ghét... lúc đó làm sao vui, làm sao thấy thỏa lòng?

Sống chân thành để đối đãi với nhau tốt nhất. Sự tương ái được nhân rộng khắp nơi là gieo hạt yêu thương để có quả ngọt Hạnh phúc. Mỗi người là một nhân tố mà Tạo

hóa tạo ra cho bức tranh Đời của NGƯỜI được hoàn thiện với nhiều cung bậc, màu sắc khác nhau nhưng chắc chắn NGƯỜI luôn mong muốn nó hoàn mỹ nhất có thể. Mỗi chúng ta luôn có gắng sống đẹp, sống có ích là đang tô màu cho tác phẩm ĐỜI của NGƯỜI hoàn chỉnh.

Thời gian con người góp mặt trên Cõi này bất quá chỉ vài mươi năm, thường thì quá nửa thời gian đó người ta mới ngộ ra được ý nghĩa của cuộc sống (có khi còn không nhận ra được nữa là!!!). Thời gian để người ta sửa sai còn được bao lâu? (Sai với chính đời mình, sai vì không biết chọn cho mình một cách sống có ý nghĩa, có ích, như tăm nắp tơ vậy... để thấy cuộc đời này đáng sống vì ta ý thức được giá trị đích thực của ta).

Đến khi hết thời gian “quá cảnh” - hoàn thành sứ mệnh, khi nhắm mắt xuôi tay ta hài lòng, thỏa mãn bởi không còn gì phải hối tiếc cho một kiếp Làm Người. Với tâm thế sẵn sàng rời xa Cõi này để tiếp tục hành trình “đi đến” một Cõi khác. Lúc này “Chết” chỉ còn là một tính từ chỉ trạng thái và “Chết” là Khởi đầu cho một chu kỳ diễn tiến sống động tiếp theo mà thôi.

Ngày 25/10/2018, giờ Quan- Tỷ

TRÔNG MẶT MÀ BẮT HÌNH DONG

Một số hình tướng khuôn mặt cơ bản nói lên tính cách con người.

1. **Mặt trái tim:** Có sức mạnh nội tâm, rất buông bỉnh, rất sáng tạo.
2. **Mặt trái xoan:** Luôn nói những điều đúng đắn, được mọi người quý mến, quá trau chuốt trong lời nói.
3. **Mặt chữ nhật:** tư duy logic, cả nghĩ, che giấu cảm xúc, rất năng động, làm việc có kế hoạch.
4. **Mặt hình vuông:** Kiên định, trầm tĩnh, có khả năng chịu áp lực cao, phù hợp làm việc lớn.
5. **Mặt tròn:** tử tế và rộng lượng, giao tiếp rất tốt, luôn đặt người khác lên trước bản thân, thường bị thiệt thòi cho bản thân.
6. **Mặt hình thoi:** Thích kiểm soát, rất tỉ mỉ, nói năng rất cân nhắc, người giao tiếp tốt.
7. **Mặt quả lê:** Tinh thần trách nhiệm cao, đỉnh đầu càng hẹp thì họ càng có khả năng kiểm soát cao, là mẫu người rất thành công.
8. **Mặt V line:** Cô đơn, thẳng tính, dễ bị cảm xúc chi phối, tham vọng nhưng thiếu khả năng lãnh đạo, không tính toán được những kế hoạch lâu dài.



TU TUỔNG DỊCH LÝ VIỆT NAM TRONG “BINH THU’ YẾU LUỢC” CỦA HUNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG TRẦN QUỐC TUẤN

Văn Thanh

Tóm tắt:

Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (1230? -1300) là Nhà lãnh đạo, Nhà quân sự kiệt xuất của Việt Nam từ thế kỷ XII. Trong đó, ba lần chiến thắng quân Nguyên Mông là đỉnh cao của nghệ thuật chiến tranh Đại Việt, một quốc gia bé nhỏ, dân số chưa đến 10 triệu, số quân đông nhất khoảng 20 vạn, trong khi kẻ thù lên đến 50 vạn quân, đập tan ba cuộc xâm lược của đế quốc mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ: 1258, 1285 và 1287. Trong đó có vai trò lãnh đạo rất quan trọng của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Phép trị Nước, yên Dân, dụng binh, điều hành của ông rất linh hoạt, biến dịch, ứng dụng Âm Dương lý, Dịch Lý đạt đến nghệ thuật đỉnh cao trong quân sự, dân sự, và nhiều lĩnh vực khác.

1. Tóm lược tiểu sử Trần Hưng Đạo (1230? -1300)

Trần Hưng Đạo tên thật là Trần Quốc Tuấn, con trai thứ ba của Khâm Minh Đại Vương Trần Liễu - anh cả của Vua Trần Thái Tông (Trần Cảnh), do vậy Trần Quốc Tuấn gọi Vua Trần Thái Tông bằng chú ruột. Ông quê quán ở thôn Túc Mặc, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định ngày nay. Ông là anh chú bác với Thượng Tướng Trần Quang Khải con Vua Trần Thái Tông. Cho đến nay vẫn không rõ mẹ ông là ai, có một số giả thiết cho là Thiện Đạo Quốc Mẫu (huý là Nguyệt, một người trong tôn thất họ Trần). Do chính thất khi trước của Trần Liễu là Công chúa Thuận Thiên trở thành Hoàng hậu của Vua Trần Thái Tông, nên Thiện Đạo Quốc Mẫu trở thành kế phu nhân. Sau khi Trần Liễu mất (1251), theo "Trần triều thế phả hành trạng" thì bà Trần Thị Nguyệt đã xuất gia làm尼姑, hiệu là Diệu Hương. Năm sinh của Ông cho đến nay vẫn không rõ ràng, có tài liệu cho rằng là năm 1228, nhưng cũng có tài liệu cho là năm 1230, hay 1231, chung quy đều thiếu luận cứ chắc chắn và độ tin cậy. Nhưng điều đó cũng cho thấy khi Ông sinh ra thì triều đại nhà Trần cũng vừa mới thành lập được không lâu (thành lập năm 1225). Đại Việt sử ký toàn thư mô tả Ông là người có *dung mạo khôi ngô, thông minh hơn người*, nhờ được những người tài giỏi đến giảng dạy mà Ông sớm trở thành người đọc thông hiểu rộng, có tài văn võ. Tác phẩm của ông để lại:

- Dụ Chư Tỳ Tướng Hịch Văn (*Bài văn hịch hiểu dụ các tỳ tướng, quen gọi là Hịch tướng sĩ*).
- Bình Gia Diệu Lý Yếu Lược (*Tóm lược chõ cốt yếu trong nguyên lý kỳ diệu của nhà binh*, còn gọi là Bình Thư Yếu Lược).
- Vạn Kiếp Tông Bí Truyền Thư (*Sách bí truyền của tông phái Vạn Kiếp*) nhưng văn bản đã thất lạc, chỉ còn lại bài Tựa của tướng Trần Khánh Dư đè ở đầu sách, được *Đại Việt sử ký toàn thư* (quyển VI) ghi lại.

2. Tư tưởng Dịch Lý Việt Nam trong “Binh Thư Yếu Lược”

Dịch Lý Việt Nam lấy Yếu lý Đồng Nhi dị hay Âm Dương lý và Biến Hóa luật để làm cơ sở khoa học truy xét, biện chứng, tìm hiểu bản chất mọi sự vật hiện tượng. Trong đó mọi vạn sự là do Âm Dương vận động, giao, cảm, mà sinh hóa, hóa thành. Cực tắc biến, biến rồi phải thông, cứ thế mà vận động biến đổi, biến hóa. Không có bất cứ sự vật hiện tượng nào thoát khỏi Yếu lý Đồng Nhi dị, Âm Dương lý, và Biến hóa luật. Theo Dịch lý Việt Nam, mọi vạn vật đều có Âm Dương tồn tại chung cùng, ban nghĩa cho nhau, được lý để cùng nhau tồn tại. Do vậy, người học Dịch thấm nhuần triết lý đó mà vận dụng vào thực tế cho đạt lý, thì át là hiệu dụng như Thần vậy. Trong lịch sử Việt Nam, thời kỳ nào cũng có tướng tài, người giỏi, giúp dân Việt dựng Nước, giữ Nước, đánh thắng bắt cứ kẻ thù hung bạo nào dám xâm lăng bờ cõi Việt Nam ta. Binh pháp xuyên suốt của các Hiền Thủ nước ta: lấy nhu thắng cương, lấy tĩnh chê động, lấy đoán phá trường, lấy yếu thắng mạnh, luôn lấy Chí Nhân thắng Cường Bạo, đem Đại Nghĩa thắng Hung Tàn, thấm nhuần nguyên lý Âm Dương, Dịch biến trong suy nghĩ và hành động của người dân nước Việt từ bao đời nay. Một trong những bộ sách quý đúc kết tinh hoa về lý thuyết và thực tiễn Âm Dương lý của người Việt, đó là bộ “Binh Thư Yếu Lược” của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn.

Sách “Binh Thư Yếu Lược” Quyển Thứ nhứt, của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, do Lê Xuân Mai dẫn dịch, 1969, được đăng trên Việt Nam Văn Hiến, năm Thứ 4892. Sách có Lời nói đầu do Lê Xuân Mai đính đề, và gồm 11 Chương: Chương 1. Thiên tượng; Chương 2. Giản mộng; Chương 3. Tuyền tướng; Chương 4. Mệnh tướng; Chương 5. Tướng đạo; Chương 6. Giản luyện; Chương 7. Quân lễ; Chương 8. Thủ tướng; Chương 9. Mạc hạ; Chương 10. Binh cụ; Chương 11. Hiệu lệnh. Tuy nhiên, theo Văn Tân, Viện Sử học, 1968, ghi trong lời Giới thiệu quyển “Binh Thư Yếu lược”: ở Thư viện Khoa học Xã hội hiện nay có một bộ sách chữ Hán chép tay mang ký hiệu 476 đề là Binh Thư Yếu lược. Trang đầu bộ sách này ghi rõ rằng: “Binh thư yếu lược bốn quyển do Trần Hưng Đạo Đại Vương soạn, Vương húy là Quốc Tuấn”, mang ký hiệu 476 gồm bốn quyển, trong đó Quyển I gồm có chín chương là: 1. Thiên tượng, 2. Tuyền mộng, 3. Tuyền tướng, 4. Tướng đạo, 5. Giản luyện, 6. Quân lễ, 7. Mạc hạ, 8. Binh cụ, 9. Hiệu lệnh. Bài viết này, không có mục tiêu đi tìm hiểu nguồn gốc lịch sử, cơ cấu, người dẫn dịch của quyển “Binh Thư Yếu Lược”, chỉ tìm hiểu nội dung Dịch lý trong tác phẩm. Nghiên cứu qua “Binh Thư Yếu lược” của Lê Xuân Mai dẫn dịch 1969. Nhận thấy Đức Thánh Trần đã vận dụng cơ sở lý luận, thực tiễn triết lý Âm Dương, Dịch lý trong chỉ đạo Chiến lược, chiến thuật, chọn người, xem xét thời tiết... xuyên suốt tác phẩm của Ông. Sau đây xin trích dẫn, chứng minh các vấn đề này và trích ra 3 nội dung có liên quan.

2.1. Về Chiến lược, mục 43. Chiến lược, có ghi:

Mục 43. Chiến lược, Chương: Chọn Tướng có ghi: “Đây là mưu đánh. Khi giao binh, nếu muốn biết tình trạng hư thực của địch, ta hãy làm cho người lộ hình tích mà giữ cho ta vô hình. Ta làm cho người bộc lộ tình trạng hư thực, đánh vào chỗ sơ hở của họ mà

thành ra đánh được chõ vững bền của họ. Nếu ta đánh vào chõ vững mạnh của địch, át là ta sai lầm, nếu ta đánh mạnh vào chõ sở hở của địch thì ta được vững mạnh, sai lầm ở trên là bởi lẽ đó. Sâu kín đến nỗi trở nên vô hình, giấu kỳ ở trong chính, giấu chính ở trong kỳ, lấy kỳ làm chính, lấy chính làm kỳ. Phép đánh là dùng chính để hợp, dùng kỳ để thắng, phép chiến thắng không ra ngoài kỳ chính, cách biến hóa của kỳ chính không bao giờ hết được. Kỳ và chính sinh ra nhau như vòng tròn không có đầu mối. *Xét hư thực, hiểu rõ đâu là vững chắc đâu là sơ hở, khéo dùng phép kỳ chính, đó là ba vật báu của binh pháp.*

Cho ta thấy trong đối địch: phải làm cho người “lộ hình” là hiện ra, là “dương”, nhưng ta phải “ẩn hình”, là giấu, là “âm”, vì vật gì lộ hình thì ta thấy được rõ nét, nhìn thấy rõ sơ hở, điểm yếu của nó mà đánh thì chắc thắng; tỷ như người trong tối, đánh người ngoài sáng vậy, sao mà không thắng được. Ông nói rất rõ: Kỳ - Chính, giấu Kỳ trong Chính, dấu Chính trong Kỳ (*), thoát ẩn, thoát hiện, lấy đoán ché trường; bất kỳ bất ý đánh không kịp trở tay. Ví như: trong trận thắng quân Nguyên lần thứ 3 (1287), ông vừa hòa hoãn với Thoát Hoan, vừa cử nhóm tinh binh bắt thàn đánh vào các trại địch, tiêu hao sinh lực địch, làm địch ăn không ngon ngủ không yên mà phải lui binh.

Ông còn chỉ rõ: phải biết rõ Âm Dương của các lực lượng, biết chiêu vận động, biết bản chất, biết “dụng” biết “thể” là cái nguyên tắc, nguyên lý bất dịch, rồi “động” và “tĩnh” đổi dãi thế nào, lúc nào nên “động”, lúc nào nên “tĩnh” để dụng lực thì mới hiệu quả. Ông viết tại mục 43: “Biết mình biết người, trăm đánh trăm thắng. Nuôi khí lực của dân, định tâm chí của quân, đó gọi là biết mình. Xét tình hình quân địch, đó gọi là biết người. Việc ấy có ba điều trọng yếu, phát xuất từ ba căn bản, tại sao thế? Theo phép cầm binh thì “dụng” bên ngoài khoan nghiêm không chừng, nhưng “thể” bên trong phải nghiêm, cho nên binh gia và pháp gia phụ giúp cho nhau; hình trạng bên ngoài thì động tĩnh vô thường nhưng phải lấy tĩnh làm chủ, cho nên binh gia và âm phủ gia (pháp sư) phải nhờ cậy nhau. Việc hình pháp không cần phải kiêm thêm việc binh, nhưng trái lại việc binh chưa bao giờ khỏi kiêm thêm việc hình pháp; pháp thuật không cần dùng binh mã, nhưng binh gia chưa bao giờ khỏi dùng pháp thuật. Cho nên mới nói rằng: ba điều trọng yếu do ba căn bản. Dùng sở trường của các nhà rồi suy tính lợi hại, như thế mưu lược sẽ được hoàn bị”.

2.2. Về thuật dùng người

Ông chủ trương con người sinh ra ai cũng có chõ hữu dụng, tùy vào từng tính cách mà lựa công việc, phạm vi sử dụng đều có kết quả. Mục 89. *Dùng Người*, ông chỉ ra: “Phải biết sử dụng những kẻ có mưu trí, những kẻ dũng cảm, những kẻ tham lam, những kẻ ngu ngốc. Những kẻ mưu trí thì thích lập công”, và cách dùng người như sau:

“Những kẻ dũng cảm thích thực hành chí hướng của mình.

Những kẻ tham lam thích chạy theo lợi lộc.

Những kẻ ngu ngốc không nhìn thấy cái chết.

Tùy theo tánh tình của mỗi người mà dùng họ, đó là phép dùng người vi diệu của quân lữ”

Trong lịch sử, ông đã giữ gìn và xây dựng đoàn kết, hòa khí trong gia tộc và ba quân, ông đã rất hiểu tâm lý và dụng nó để hóa giải ty hiềm với Thượng Tướng Trần Quang Khải, và chính với Vua Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông. Một hôm, Trần Hưng Đạo từ Vạn Kiếp tới, Trần Quang Khải xuông thuyền chơi suốt ngày mới trở về. Trần Quang Khải vốn sợ tắm gội, Trần Hưng Đạo thì thích tắm thơm, từng đùa bao Trần Quang Khải: “*Mình mẩy cáu bẩn, xin tắm giùm*”, rồi cởi áo Trần Quang Khải ra, dùng nước thơm tắm cho ông và nói: “*Hôm nay được tắm cho Thượng tướng*”. Trần Quang Khải cũng nói: “*Hôm nay được Quốc công tắm rửa cho*”. Từ đó, tình nghĩa qua lại giữa hai ông ngày càng tốt. Ông đã tuyển và sử dụng nhiều nhân tài, tướng giỏi như: Dã Tượng, Yết Kiêu, Phạm Ngũ Lão, Trần Thủ Kiến, Trương Hán Siêu, Phạm Lãm, Trịnh Dũ, Ngô Sĩ Thường, Nguyễn Thế Trực...

2.3. Về phép xem Âm Dương bốn mùa, ghi trong mục 19.

Trong lý thuyết của mình, Ông xem Mặt Trời là “Dương”, Mặt Trăng là “Âm”, sự thay đổi màu sắc, khí vận của Âm Dương cho biết họa phúc. Lý thuyết Âm Dương mà Ông vận dụng, đến nay đã được khoa học chứng minh, và mọi vạn vật trên Trái Đất, Thời Tiết, Năng Lượng vận động, biến đổi... đều bị chi phối chính bởi Mặt Trời và Mặt Trăng. Riêng phần lớn nội dung đề cập trong mục 19, cần có thêm số liệu về chiêm nghiệm. Trong mục *mục 19. Phép bí – mặt xem Âm Dương bốn mùa, viết rằng:*

“Mặt Trời có sắc trắng thì trong vòng chín ngày có rợ Tây Nhung (**) xâm - phạm biên giới. Mặt Trăng có sắc trắng thì hiền - thần bị lao tù. Mặt Trời có sắc đỏ thì có âm - mưu dấy loạn trong nước. Mặt Trăng có sắc đỏ thì loạn âm. Đây là cách xem nhật nguyệt, Âm - Dương chạy loạn: Mặt Trời hè không theo nam - đạo, mặt trời đông không theo bắc - đạo thì trong vòng trăm ngày rợ man (phía nam), rợ di (phía đông) sẽ xâm - phạm biên - giới. Mặt Trăng đi về hướng Bắc gọi là mặt trăng trưng cung, thì có kẻ âm - mưu vào thành dấy loạn, bên ngoài giặc phiên sẽ dấy binh xâm - đoạt nước trung - ương”

Tóm lại, đọc lại tác phẩm “Binh Thư Yếu Lược” của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, ta thấy tư tưởng, nền tảng Dịch Lý đã được sử dụng để làm cơ sở lý luận, quyết định nhiều vấn đề lớn, nhỏ liên quan đến Quân Sự, Nhân Sự, Thời Tiết, Tâm Lý, Dự Báo... Nếu có sự so sánh, ta thấy nội dung, hình bóng Dịch lý mà Ông vận dụng xuyên suốt trong tác phẩm, rất gần với Bộ môn: DỊCH LÝ VIỆT NAM. Cụ thể Ông đề cập rất rõ ràng: Âm Dương, Thể Dụng, Động Tĩnh... của Âm Dương lý, Biến Hóa luật. Mọi vấn đề, nội dung Ông đề cập, xem xét, quyết định đều lấy Âm Dương Lý, Biến Hóa luật làm cơ sở, xem xét một cách thấu đáo, đầy đủ, chi tiết, tổng quan, khách quan. Qua đó thấy rõ đường đi dĩ nhiên của vạn sự, để rồi quyết định Động Tĩnh, Tiền Lùi hợp lý, nhằm đạt được thắng lợi. Ví như, thấy rõ tình hình đối phương lần thứ 3 xâm lược nước ta (1287), ngày 14 tháng 11 âm lịch năm 1287, Trần Nhân Tông hỏi Hưng Đạo vương: “*Năm nay đánh giặc thế nào?*”. Ông vẫn quả quyết: “*Năm nay đánh giặc nhàn*”. Chiến thuật, chiến lược của Ông vận dụng thời, thế, Âm Dương tiêu trưởng; dựa vào “thời” trời để động tĩnh và giành thắng lợi: như “lấy đoàn binh mà chống trường trận”

tức phải lấy ít đánh nhiều, lấy yếu chóng mạnh, khi quân giặc mới đến, thê chúng còn mạnh, thì ta rút lui để bảo toàn lực lượng, nhử cho giặc vào sâu và dàn mỏng lực lượng ra nhiều nơi, tập kích tiêu hao địch; chờ khi nào có điều kiện thuận lợi mới phản công; khi ta rút lui, ta cũng phải chủ động khiến cho giặc “muốn đánh mà không đánh được” và chọn đúng thời điểm phản chiến thần tốc đánh vào các căn cứ quan trọng của giặc, buộc giặc phải rút lui về nước, và trên đường giặc rút lui, ta phục kích tiêu diệt chúng, giành thắng lợi hoàn toàn. Tư tưởng Dịch lý của Ông trong “Binh Thu Yếu lược” đã được nhiều thế hệ quân, dân sự Nước ta học tập, vận dụng để giành thắng lợi. Qua đó ta thấy rõ giá trị của môn Dịch Lý Việt Nam, nên cần đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng phát triển Dịch Lý Việt Nam hơn nữa, vào đời sống xã hội. Nhân dân lúc bấy giờ kính trọng Ông, lập Đền thờ sống Ông ở Vạn Kiếp. Tại Đền có bài văn bia của vua Trần Thánh Tông, ví ông với Thượng Phụ (tức Khương Tử Nha). Ông được nhân dân cả nước tôn vinh là “Đức Thánh Trần” và lập đền thờ ở nhiều nơi.

Chú thích

* Kỳ, Chính: Kỳ, là hình thức tổ chức đạo quân của quân đội Nhà Trần lúc bấy giờ. Như mục 138. Cờ Xí của “Binh Thu Yếu lược” có ghi:... *Binh tản thì lấy hợp làm kỳ, binh hợp thì lấy tản làm kỳ. Dặn dò đôi ba phen rằng ba tản năm hợp rồi trở về chính. Như thế bốn sư, tám đuôi có thể tập hợp được, phép sử dụng đội ngũ mới thích nghi được.”*

** Tây Nhung là tên gọi dân tộc thiểu số ở phía tây Trung Quốc cổ đại. Tây Nhung, Đông Di, Bắc Địch, và Nam Man hợp lại thành Tí Di, tên gọi Tây Nhung mang ý nghĩa khinh miệt.
https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A2y_Nhung.

Tài liệu tham Khảo.

1. "Trần triều thế phả hành trạng", tr.542, 543.
2. Xét Đại Việt sử ký toàn thư - kỷ Trần Anh Tông: "Kỷ Hợi, [Hung Long] năm thứ 7 [1299], (Nguyên Đại Đức năm thứ 3). Mùa xuân, tháng 4, ngày 12, xuống chiếu cấm chữ húy của Khâm Minh Đại Vương và Thiện Đạo quốc mẫu (Khâm Minh tên húy là Liễu, Thiện Đạo tên húy là Nguyệt; Thiện Đạo là phu nhân của Liễu)"
3. Đại Việt sử ký toàn thư (tập 2) tr. 21 và 77.
4. Đền Bảo Lộc, nơi sinh ra Đức Thánh Trần
5. Đại Việt sử ký toàn thư (tập 2) tr. 77.
6. Nam Thành Phan Quốc Sử. 1991, 2003. Kinh Dịch Xưa và Nay, tập 1. Lưu hành nội bộ.
7. Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (1230-1300). Lê Xuân Mai dẫn dịch, 1969. Binh Thu Yếu Lược. Việt Nam Văn Hiến, Năm Thứ 4892.
<http://www.vietnamvanhien.org/BinhThuYeuLuoc.pdf>, cập nhật ngày 31/10/18.
8. Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (1230-1300), chữ Hán, viết tay, ký hiệu 476. Văn Tân, Viện Sử học giới thiệu. 1968. Binh Thu Yếu Lược. Thư viện Khoa học Xã hội
9. https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Quốc_Tuấn, cập nhật ngày 31/10/2018.

11h50, 31/10/2018 DL, quê Hằng - Giải

LỜI DẶN CỦA ĐỨC THÁNH TRẦN

Văn Thanh Suru Tâm

Ngày 20 tháng 8 âm lịch năm 1300 là ngày mất của Quốc Công Tiết chế Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Người được dân Việt tôn kính gọi là Đức Thánh Trần.

Vua Trần Anh Tông (25/01/1276 – 21/4/ 1320) lúc Đức Thánh Trần sắp lâm chung có ân cần Ngự giá tới nhà thăm Ông, hỏi rằng: “*Nếu có điều chẳng may, mà giặc phương Bắc lại sang xâm lược thì kế sách như thế nào?*”. Đức Thánh Trần trả lời:

“*Khoan thư sức dân để làm kế sâu rẽ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vây*”. Nguyên văn: “*Ngày xưa Triệu Vũ Đé (tức Triệu Đà) dựng nước, vua nhà Hán cho quân đánh, nhân dân làm kế thanh dã (vườn không nhà trống), đại quân ra Khâm Châu, Liêm Châu đánh vào Trường Sa, Hồ Nam, còn đoàn binh thì đánh úp phía sau. Đó là một thời. Đời nhà Đinh, nhà Tiền Lê dùng người tài giỏi, đất phương Nam mới mạnh mà phương Bắc thì mệt mỏi suy yếu, trên dưới một dạ, lòng dân không lìa, xây thành Bình Lỗ mà phá được quân Tống. Đó lại là một thời. Vua nhà Lý mở nền, nhà Tống xâm phạm địa giới, dùng Lý Thường Kiệt đánh Khâm, Liêm, đến tận Mai Lĩnh là vì có thể. Vừa rồi Toa Đô, Ô Mã Nhi bốn mặt bao vây. Vì vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt. Đó là trời xui nên vậy. Đại khái, nó cậy trường trận, ta dựa vào đoàn binh. Dùng đoàn binh chế trường trận là sự thường của binh pháp. Nếu chỉ thấy quân nó kéo đến như lửa, như gió thì thê dể chế ngự. Nếu nó tiến chậm như các tằm ăn, không cầu thăng chóng, thì phải chọn dùng tướng giỏi, xem xét quyền biến, như đánh cờ vây, tùy thời tạo thế, có được đội quân một lòng như cha con thì mới dùng được. Vả lại, khoan thư sức dân để làm kế sâu rẽ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vây*” (Trích Đại Việt sử ký toàn thư tập 2 trang 76 -77).

Lời bình của Văn Thanh:

Tư tưởng của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn trong mọi hành động, là phải xét rất kỹ tình thế, phạm vi, nội ngoại lực để đưa ra quyết định. Có thể nói Ông vận dụng nguyên lý Dịch biến, Dịch lý, thời, thế...linh hoạt, quyền biến như Thần để xoay chuyển tình thế đem đến thắng lợi với hiệu quả cao nhất. Trong chiến tranh, Ông xem xét cụ thể từng thế trận, truy lý tìm hiểu tận nguồn gốc, tính cách, sở đoán, sở trường của Tướng địch, của quân địch mà đưa ra đòn sánh thích hợp: địch muốn thắng nhanh thì ta làm cho chúng trì hoãn, rồi tìm chỗ hiểm yếu, sơ hở của chúng mà đánh. Ông nói: Biết người biết ta trăm trận trăm thắng (Binh thư Yêu lược). Hiểu được chân tơ kẽ tóc của đối phương, và tùy phạm vi (tình thế) của ta và địch, để đưa ra đòn sánh phù hợp: thuận thiên hành đạo, khai vật thành vụ. Đó là phuơng pháp định danh, truy và triết lý để tìm hiểu bản chất sự vật, mà Dịch Lý Việt Nam đang truyền thụ cho các thế hệ. Tư tưởng đó giúp Ông lãnh đạo toàn quân dân ba lần đánh bại quân Nguyên giữ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ cho Đại Việt. Không chỉ là nhà Quân sự xuất chúng, Ông còn là nhà Lãnh đạo tri Quốc, yên Dân kiệt xuất, luôn lấy “yên Dân” làm gốc, Ông nói: *Khoan thư sức dân để làm kế sâu rẽ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vây*. Ông hiểu rất rõ đạo Âm Dương, dưỡng Âm để sinh Dương, dưỡng Dân để sinh Nhân tài, sinh Bình giỏi, sinh Lực cho quốc gia phát triển. Thời bình thì người lính là dân giỏi, thời chiến người dân là binh tinh. Trong Kỷ có Chính, trong Chính có Kỷ là vậy. Âm Dương biến hóa mà thành sức mạnh của Động Tinh. Ông đã để lại cho hậu thế tư tưởng cốt lõi trong việc dựng Nước giữ Nước: Lấy Dân làm gốc. Chúng ta, Dân tộc Việt Nam tự hào vì có Đức Thánh Trần, Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn nhà quân sự tuyệt thế, may mắn thay cho Đất nước Việt Nam có người con ưu tú đền vạy.

DỤNG NHÂN

Truy Thanh

Nhân tướng là gì? Nhân là “Người” và “Tướng” là hình thể, tướng cách. Nhân tướng là hình thể và tướng cách con người. Nhân tướng học là một môn học thuật có từ thời cổ xưa, nghiên cứu về “hình”, “tướng” con người, và mối liên hệ với tính cách, sức khỏe, vận mệnh.

Nền tảng lý thuyết cơ sở của môn Nhân tướng học là nguyên lý tương quan, tương ứng giữa hình thể và lý khí, giữa “hình tướng” là cái hiện luôn đi kèm cái ẩn là “tính cách, khí chất” ẩn bên trong nó và ngược lại. Phân tích cái hiện diện để biết cái ẩn tàng trong đó, và đoán định chất, lượng của cái ẩn khi nó hình hiển ra ngoài. Dịch lý Việt Nam gọi là phương pháp truy lý, triết lý về đến gốc rễ để tìm chân lý. Cỗ nhân có câu “Tướng tại tâm sinh, tướng tùy tâm diệt”. Nhân tướng học không chỉ có giá trị xem xét, dự đoán, mà còn có tác dụng tu chỉnh để hướng con người đến những điều tốt đẹp hơn.

Nghề nhân sự, có nhiệm vụ tuyển dụng nhân lực để dụng vào việc gì đó, đem lại hiệu quả. Tuyển là tuyển chọn, chắt lọc; dụng là sử dụng, hữu dụng. Trong khâu tuyển dụng, cơ hội tiếp xúc và tìm hiểu về một ứng viên là không nhiều, nên phần lớn sử dụng những phương pháp đánh giá, cho điểm để tuyển chọn, thiên nhiều về cảm tính. Bản thân tôi cũng từng sử dụng cảm tính của mình để đánh giá và tuyển chọn nhân sự. Từ khi đến với môn Nhân tướng học, và vận dụng Nhân tướng học để tuyển chọn nhân sự tôi thấy kết quả tuyển dụng khả quan hơn, và đem lại hiệu quả cao hơn. Đặc biệt trong công tác tư vấn cho Ban Giám Đốc sử dụng, bố trí nhân sự rất phù hợp.

Cỗ nhân nói: “Dụng nhân như dụng mộc”. Tất cả các loại gỗ đều sử dụng được, khi sử dụng phải tùy theo nhu cầu mà chọn loại gỗ có tính chất phù hợp nhất. Gỗ có vân đẹp, có hương thơm dùng để làm đồ mỹ nghệ; gỗ cứng thì làm cột nhà, vũ khí; gỗ dẻo dai thì dùng để bắc cầu; gỗ mềm thì dùng để đóng vách; thậm chí loại gỗ nào kém phẩm chất nhất thì cũng dùng được vào việc làm cùi đun nấu... Các bộ phận của cây (mộc) đều hữu ích nếu biết sử dụng đúng việc. Đức Thánh Trần, trong “Binh Thư Yếu Lược”, chủ trương con người sinh ra ai cũng có chỗ hữu dụng, tùy vào từng tính cách mà lựa công việc, phạm vi sử dụng đều có kết quả. Mục 89. *Dùng Người*, Ông chỉ ra: “Phải biết sử dụng những kẻ có mưu trí, những kẻ dũng cảm, những kẻ tham lam, những kẻ ngu ngốc. Những kẻ mưu trí thì thích lập công”, và cách dùng người như sau:

“Những kẻ dũng cảm thích thực hành chí hướng của mình. Những kẻ tham lam thích chạy theo lợi lộc. Những kẻ ngu ngốc không nhìn thấy cái chết. Tùy theo tính tình của mỗi người mà dùng họ, đó là phép dùng người vi diệu của quân lữ”. Do vậy, trước hết người làm công tác nhân sự luôn phải khách quan, vô tư, không nên định kiến, nên tùy việc mà tuyển người hợp lý, để dụng nhân cho hiệu quả.

Phải nói rằng trong mỗi con người chúng ta điều có sẵn vốn kiến thức nhất định về thuật diện tướng do tích lũy được từ kinh nghiệm trong cuộc sống. Chẳng hạn khi gặp một ai đó lần đầu tiên, cảm giác chúng ta có ngay nhận định về họ, ví dụ: người này trông có vẻ lanh lẹ, thông minh, người kia trông chất phát, điềm đạm... Thuật diện tướng giúp chúng ta nhận định chi tiết hơn, có cơ sở hơn về tính khí, đặc điểm của người đó.

Ngoài việc xem xét hồ sơ lý lịch của nhân sự, chúng ta kết hợp thuật diện tướng khi tiếp xúc trực tiếp với nhân sự, giúp đưa ra nhận định khách quan hơn. Ví dụ: Nhân sự có gương *Mặt trái tim*: Có sức mạnh nội tâm, rất bướng bỉnh, rất sáng tạo; *Mặt trái xoan*: Luôn nói ra những điều đúng đắn, được mọi người quý mến, quá trau chuốt lời nói; *Mặt chữ nhật*: tư duy logic, hay cả nghĩ, che giấu cảm xúc, rất năng động, làm việc có kế hoạch...

Cơ sở của việc diện tướng, là xem xét sự cân đối, hài hòa của gương mặt của con người thuộc vùng nào đó (châu Á, châu Âu...), có đặc tính riêng; cho biết có sự tương ứng về các chi tiết trên gương mặt (trán, mũi, mắt, chân mày, môi, khóe miệng, tai, sắc diện...) với: năng lượng, khí chất, sức khỏe, vận mệnh của người đó. Cỗ nhân có câu: Hình nào khí đó, trông mặt mà bắt hình dong, thật đúng vậy!

Theo phép Nhị Nguyên (gọi theo Khoa học hiện đại) hay Âm Dương (gọi theo Dịch Lý), một vật dù lớn nhỏ, đều có Âm Dương chung cùng. Phần thấy được là “hiển hiện”, là Dương; phần không nhìn thấy được, tạm “ẩn tàng” gọi là Âm. Âm Dương động, giao, cảm, sinh hóa, hóa sinh, bất tận. Tạo nên 64 bộ mặt cơ bản, hay 64 quẻ Dịch, hay 64 Thiên diện sống động, trong đó có con người. Gọi là Dịch Lý. Phép dùng Dịch lý chọn người đã có từ thời cổ xưa, đặc biệt hiệu dụng và lưu truyền cho đến nay. Phép này có thể chỉ rõ hơn nhận diện tính cách, đặc biệt tính cách bị ẩn “hay còn gọi là ẩn tướng”, mà những phương pháp khác không phát hiện được. Do đó, kết hợp được xem quẻ Dịch trong tuyển dụng nhân sự theo phương pháp của Dịch Lý Việt Nam sẽ làm tăng hiệu quả. Một số quẻ Dịch có sự tương quan với nhân tướng (áp dụng Dịch Lý Báo Tin vào thuật diện tướng), như: *quẻ LÝ*: Người lễ độ, khuôn phép, ăn mặc chỉnh tề, cử chỉ đoan trang, nói năng mực thước, sống thiên về lý trí, kiên nhẫn, nếu cung thiên di tốt khi đi ra có người giúp đỡ, nguyên tắc, quan chức, pháp lý, hình tướng cân đối; *quẻ Đồng Nhân*: Vui vẻ, hòa đồng với mọi người, công bằng, tướng dễ nhìn, thân thiện, dễ có cảm tình; *quẻ Vô Vọng*: Hay gây hấn, chèn ép kẻ khác, độc đoán, ngang ngược, tánh cầu thả, vô tình sẽ có tướng mắt tam bạch diện (hoặc tú bạch diện);... *quẻ thuận Khôn*: Tánh người nhu thuận, mềm mỏng, hòa đồng, sẽ có lông mày cong như trăng non và đuôi lông mày nhỏ và thấp hơn đầu lông mày, lưỡng quyền thấp, xương mặt nhỏ.

Bàn luận: Dụng Nhân, một nghệ thuật ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả, thành bại công việc. Đặc biệt khi tuyển dụng nhân sự cho những việc lớn, phức tạp là hết sức quan trọng. Trong tuyển dụng nhân sự, việc kết hợp các phương pháp: xem hồ sơ, phỏng vấn, diện tướng kết hợp với việc dùng quẻ Dịch sẽ mang lại kết quả khả quan hơn. Hy vọng phần tổng hợp trên sẽ giúp cho những ai đã và đang tìm hiểu hay làm việc có liên quan đến việc tuyển dụng cho nhân sự.

Ngày 17/10/2018, Gia nhân – Bí

Tài liệu tham khảo

9. Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (1230-1300). Lê Xuân Mai dẫn dịch, 1969. *Binh Thu Yếu Lược*. Việt Nam Văn Hiến, Năm Thứ 4892.
<http://www.vietnamvanhien.org/BinhThuYeuLuoc.pdf>, cập nhật ngày 31/10/2018.
2. Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc. 2018. Giáo trình giảng dạy Nhân Tướng học. Lưu hành nội bộ

PHẦN 4. VŨ TRỤ QUANH TÀ

TẠI SAO MỘC TINH LÀ THÁI TUẾ?

Văn Thanh



1. Thái Tuế là gì

Theo quan niệm của Phong thủy Huyền Không Phi tinh, Thái Tuế là sao chiếu hàng năm, Thái là Thành, Tuế là niên hay năm, có nghĩa là Thành cai quản năm đó.

Hệ Mặt Trời có 08 Hành Tinh: Thủ Tinh, Kim Tinh, Trái Đất, Hỏa Tinh, Mộc Tinh, Thổ Tinh, Thiên Vương Tinh, và Hải Vương Tinh.

Trong đó chỉ có Mộc Tinh là có tâm lực vạn vật hấp dẫn với Mặt Trời nằm ngoài tâm Mặt Trời, nên Mộc Tinh có sức ảnh hưởng /chi phối riêng với hành tinh khác, ngoài luật chung do Mặt Trời chi phối.

2. Tâm tǐ cự

Mộc tinh là hành tinh thứ năm và là hành tinh lớn nhất trong Hệ Mặt Trời. Nó là hành tinh khí khổng lồ có khối lượng bằng một phần nghìn của Mặt Trời nhưng bằng hai lần rưỡi tổng khối lượng của tất cả các hành tinh khác trong Hệ Mặt Trời cộng lại, với kích thước bằng 300 lần Trái Đất. Sao Mộc được xếp vào nhóm cùng với Sao Thổ, hai hành tinh này đôi khi được gọi là hành tinh kiểu Mộc Tinh hoặc hành tinh vòng ngoài. Mộc Tinh không hề xoay quanh Mặt Trời như chúng ta vẫn nghĩ, mà nó di chuyển quanh một điểm phía trên ngôi sao này. Cơ quan Hàng không Vũ trụ Mỹ (NASA) đã giải thích rằng, với kích thước gấp 300 lần Trái Đất, Mộc Tinh không xoay quanh tâm của Mặt Trời mà xoay quanh một điểm ở phía trên Mặt Trời. Kích thước quá lớn của sao Mộc cũng khiến Mặt Trời phải xoay quanh điểm này, tạo nên tình trạng lắc lư.

Khi một vật thể nhỏ di chuyển quanh một vật thể lớn hơn, thì quỹ đạo của nó không phải vòng tròn hoàn hảo. Quỹ đạo của hai thiên thể sẽ có một tâm điểm chung được giới khoa học gọi là "tâm tǐ cự", và theo Tech Insider: Tâm tǐ cự luôn nằm gần vật có khối lượng lớn hơn nó. Trong trường hợp Mặt Trời và Trái Đất, tâm tǐ cự rất gần tâm Mặt Trời, vì Mặt Trời lớn hơn Trái Đất rất nhiều. Thực tế đó khiến chúng ta cảm thấy Mặt Trời là đứng yên, còn Địa Cầu hay Trái Đất thì di chuyển xung quanh Mặt Trời. Tương tự, khi Trạm Không gian Quốc tế (ISS) xoay quanh Trái Đất, cả hai đều xoay

quanh *tâm tỉ cự*. Nhưng chúng ta không thể cảm nhận chuyển động của Trái Đất quanh nó vì tâm tỉ cự quá gần tâm Trái Đất, còn ISS di chuyển theo vòng tròn gần như hoàn hảo.

Như vậy, Tâm tỉ cự nói lên nhiều điều, trong đó thể hiện tính chi phối của một vật thể. Trong trường hợp này, sao Mộc có tính độc lập tương đối so với Mặt Trời. Hay ngoài “luật” của Mặt Trời, luật chung trong hệ Mặt Trời, thì sao Mộc có ảnh hưởng riêng của nó đến hành tinh khác trong hệ Mặt Trời.

2. Tác động của Sao Mộc, sao Kim đến Trái Đất.

Như trên đã chứng minh sự ảnh hưởng của Mộc Tinh. Các nhà khoa học vừa xác nhận một giả thuyết đã tồn tại từ lâu, đó là quỹ đạo của Trái Đất bị biến dạng bởi lực hấp dẫn của sao Mộc và sao Kim theo chu kỳ 405.000 năm, qua đó ảnh hưởng đến khí hậu và các dạng sự sống trên Trái Đất. Kết quả nghiên cứu được công bố trên Kỷ yếu của Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Mỹ (PNAS) hôm 7/5/2018. Như chúng ta biết, quỹ đạo Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời, tạo ra khí hậu, tiết, mùa khác nhau trong năm, ứng với từng thời điểm, vị trí Trái Đất so với Mặt Trời. Quỹ đạo Trái Đất biến dạng gây nên sự biến đổi về khí hậu, ảnh hưởng trực tiếp đến sự sinh diệt của các loài trên trái đất.

Trên thực tế, chu kỳ này đã diễn ra được ít nhất 215 triệu năm. Nó xảy ra từ trước thời kỳ khủng long phát triển và vẫn còn hoạt động đến ngày nay. Dựa vào chu kỳ, chúng ta có thể xác định chính xác hơn niên đại của các sự kiện địa chất.

“Các nhà khoa học hiện nay có thể liên kết những thay đổi trong khí hậu, môi trường, khủng long, động vật có vú và các hóa thạch trên khắp thế giới với chu kỳ 405.000 năm một cách rõ ràng”, Dennis Kent, tác giả chính của nghiên cứu tại Đại học Rutgers (Mỹ), cho biết.

Theo Kent, các chu kỳ khí hậu liên quan trực tiếp đến cách Trái Đất quay quanh Mặt Trời. Những thay đổi nhỏ trong lượng ánh sáng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất dẫn đến những thay đổi khí hậu và hệ sinh thái.

Sao Mộc và sao Kim có thể gây ra những tác động mãnh mẽ như trên là do kích thước và khoảng cách gần gũi của chúng. Sao Kim là hành tinh ở gần nhất so với Trái Đất và có khối lượng gần bằng hành tinh của chúng ta. Thời điểm sao Kim cách xa Trái Đất nhất chỉ khoảng 260 triệu km. Sao Mộc nằm cách xa Trái Đất hơn rất nhiều nhưng lại là hành tinh lớn nhất trong hệ Mặt Trời.

Như vậy, có thể hiểu Thái Tuế là một tác nhân tổng hợp nào đó, theo chu kỳ, làm thay đổi môi trường sống, ảnh hưởng đến con người trên trái đất. Trong đó, sao Mộc có vai trò ảnh hưởng của một Thái Tuế.

3. Chu kỳ riêng của sao Mộc là 11,86 năm

Sao Mộc quay quanh Mặt Trời 01 vòng (01 chu kỳ) là 11,86 năm. Trái Đất và Sao Mộc quay quanh Mặt Trời với quỹ đạo hình Elip, nên khoảng cách từ Trái Đất đến Mộc Tinh liên tục thay đổi, dao động 588 triệu km (368 triệu dặm) đến 968 triệu km. Khi Trái Đất quay quanh Mặt Trời, cứ 398,9 ngày sẽ gặp Sao Mộc một lần.

Chu kỳ sao Mộc-sao Thổ thực ra không phải là chính xác 60 năm, mà chỉ là gần đúng thôi: sao Mộc quay 01 vòng quanh Mặt Trời hết gần 12 năm (chính xác là 11.8618

năm), còn sao Thổ quay một vòng quanh Mặt Trời mất gần 30 năm (chính xác là 29.46 năm). Như vậy, sau 60 năm thì sao Thổ quay được 02 vòng và thừa một chút, còn sao Mộc thì quay được 05 vòng và thừa một chút, và nếu chỉ so sao Mộc và sao Thổ với nhau, thì chúng phải mất 59.6 năm, chứ không phải là đúng 60 năm, để gấp nhau 03 lần (tạo ra cái mà các nhà thiên văn gọi là tri-synodic cycle).

Như vậy, sự ảnh hưởng của sao Mộc đến Trái Đất, chủ yếu là do sự cộng hưởng sóng năng lượng. Mỗi vật (hay một hệ nhiều vật) đều có các tần số dao động riêng của nó (proper frequency), hay nói cách khác là có các *chu kỳ riêng* (proper period). Nếu bị một vật (hay một hệ) tác động một cách tuần hoàn với một chu kỳ *gần bằng* một chu kỳ riêng của nó, thì nó sẽ bị “hung phấn” theo cái chu kỳ riêng đó của nó.

Các từ khoá ở đây là chu kỳ riêng, và gần bằng. Ví dụ, nếu cái radio để ở tần số riêng 99,4Mhz, và có sóng radio phát ở tần số 100 Mhz (nghĩa là 99,4 Mhz tương đương với 100Mhz; cũng như 11,86 năm tương đương với 12 năm, 29,46 năm gần tương đương với 30 năm...) thì cái radio vẫn bắt được sóng đó. Khi bắt sóng đó, radio của “rung” với tần số 99.4Mhz (tần số riêng của radio) chứ không phải 100Mhz (tần số sóng phát).

Bàn luận: như vậy sao Mộc chính nó, hoặc cùng với hành tinh khác như một cỗ máy khuếch đại, kích hoạt tần số, năng lượng môi trường bì mặt Trái Đất, đến vật hay con người tại thời điểm, theo cơ chế cộng hưởng. Vai trò, tác động đó gọi là Thái Tuế theo quan điểm nhìn nhận của trường phái Phong Thủy. Sự tác động đó, theo cơ chế sóng, cộng hưởng. Làm tăng đột biến tình trạng năng lượng tiêu cực hoặc tích cực của vật hay môi trường bị tác động, dẫn đến kết quả tương ứng. Dựa vào chu kỳ quỹ đạo hành tinh, độ tuổi, chu kỳ sức khỏe, tâm sinh lý, biểu đồ sinh học của các cá thể...cỗ nhân nghiên cứu và ứng dụng nhiều thuật dự báo, giải thích sự phát triển, suy vong, xáu, tốt, vận hạn của con người, vào các thời điểm: 01 năm, 12 năm, 24 năm, 36 năm, 48 năm, 60 năm, 72 năm, 84 năm.... Ứng với giai đoạn phát triển của con người: 01 năm (thôi nôi), 12 năm (hết cấp 01, vào cấp 02), 24 năm (tốt nghiệp Đại học), 36 năm (chín chắn, lập nghiệp, phát triển), 48 năm (gặp nhiều thử thách: 49 chưa qua, 53 đã tới), 60 năm (Thọ), 74 năm (trung thọ), 84 năm (thượng thọ). Qua các số liệu khoa học về sao Mộc, và các Hành tinh đã công bố, chúng ta thấy sự ảnh hưởng của chúng đến con người, hay môi trường sống trên Trái Đất khá rõ ràng. Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn chưa có bất cứ công trình nghiên cứu, hay số liệu thống kê khoa học nào chứng minh, hoặc chấp nhận, hay bác bỏ các thuật học cỏ nói về sự ảnh hưởng của Thái Tuế, hay sao Mộc đến vận mệnh hay họa phúc của con người. Do vậy, chú ý đến “cỗ máy khuếch đại” sao Mộc, sẽ giúp ta “động, tĩnh” hợp lý hơn vậy.

Đồng Nhân- Độn, 17:42, ngày 15/7/2018 al (25/8/2018 dl, Thứ 7)

Tài liệu tham khảo

1. Dương Thị Uyên, vietnamnet. 29/04/2018. Sao Mộc không xoay quanh Mặt Trời. <http://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/khoa-hoc/sao-moc-khong-xoay-quanh-mat-troi-439255.html>, cập nhật 29/10/2018
2. Dennis V. Kent. 2018. Empirical evidence for stability of the 405-kiloyear Jupiter–Venus eccentricity cycle over hundreds of millions of years. PNAS. published ahead of print May 7, 2018. 64

THẾ GIỚI QUANH TA

Văn Thanh sưu tầm

1. NUỚC XUẤT HIỆN TRÊN TRÁI ĐẤT NHƯ THẾ NÀO?

Nước tồn tại khắp mọi nơi và hằng ngày chúng ta cần một lượng nước khổng lồ. Tuy nhiên "nền tảng của sự sống" này đến từ đâu, cho đến nay vẫn chưa được tìm hiểu rõ ràng. Có hai khả năng được đề cập đến. Giả thiết thứ nhất: Trái đất "rỉ" nước thông qua các đám mây khí. Giả thiết thứ hai: các thiên thạch đã mang nước đến trái đất trong quá trình va đập của chúng vào trái đất. Đến nay, các nhà khoa học vẫn chưa thống nhất được giả thiết nào đúng.

Giả thuyết 1: Trong quá trình hình thành các thế hệ ngôi sao, những đám mây khí liên tục được làm giàu bởi những thành phần nặng như bụi và nước. Trong một số đám mây bụi liên tục hình thành các ngôi sao mới và bao quanh những ngôi sao này là những "đĩa khí" của chúng ta được hình thành trước khoảng 5 tỷ năm trước. Những vòng khí và bụi của hệ mặt trời lúc mới hình thành lớn gấp 10 lần hệ mặt trời của chúng ta ngày nay.

Cùng với thời gian trong các vòng khí, những "hòn đá" dần được hình thành thông qua việc gắn kết dần những phần nhỏ và mảnh vỡ tạo nên tiền đề cho một ngôi sao. Thông qua việc va đập và cọ xát, những tiểu hành tinh này lại tiếp tục gắn kết với nhau thành những hành tinh lớn hơn. Cuối cùng chúng hình thành nên các hành tinh lớn như sao Thổ, sao Kim, Trái đất và sao Hỏa.

Những hành tinh nguyên thủy này không chỉ chứa bụi mà còn chứa cả băng. Những hạt nước đầu tiên tồn tại ở các hành tinh chính là những đám mây khí. Thế nhưng phần lớn chúng mất đi khi các tiểu hành tinh còn nóng đỏ. Chúng bay hơi trở lại vũ trụ. Tuy nhiên trái đất liên tục nguội dần đi và các núi lửa phun ra các đám mây khí kết hợp với các khí khác như CO₂, Mêtan và Amôniac. Cuối cùng, trái đất cũng đủ lạnh để hơi nước trong không khí ngưng tụ lại biến thành những đám mây, những trận mưa rồi nước ngầm dần xuống đất và tạo nên biển, sông, hồ...

Giả thuyết 2: Đa số các nhà khoa học cho rằng, riêng trái đất lạnh thôi sẽ không có đủ nước tạo thành biển như ngày nay. Nước phải đến từ một nguồn khác nữa. Một lý thuyết được đưa ra: Nước đến từ các tầng thiên thạch có bán kính hàng km bay xung quanh trái đất lúc bắt đầu hình thành. Khi chúng rơi xuống trái đất, nước chứa trong đó được dự trữ dưới dạng băng.

Cũng có những chứng minh cho lý thuyết này: Những "hố bom" khổng lồ trên mặt trăng và trên đó vẫn có những cơn gió lạnh mang hơi nước. Các nhà thiên văn học tiến hành nghiên cứu sự hình thành của mặt trăng cho thấy nước vẫn đang tồn tại ở đó dưới dạng băng.

Nước - một trong những thành phần quan trọng nhất của sự sống vốn vô cùng quen thuộc với chúng ta hằng ngày. Nhưng để tìm cách giải thích đúng đắn và khoa học cho sự tồn tại của nước trên trái đất và đối với sự sống vẫn còn là câu hỏi lớn mà loài người chúng ta vẫn còn phải tiếp tục đi tìm lời giải đáp.

(Nguồn: Trái đất tươi đẹp. 10/5/2018. Sở Khoa học và Công Nghệ Vĩnh Phúc. Nước xuất hiện trên trái đất như thế nào? <http://hoidap.vinhphucnet.vn/qt/hoidap/Pages/viewdetail.aspx?MaDM=17&ItemID=24828>).

2. TẠI SAO MẶT TRỜI LẶN VÀO MÂY THÌ ĐÊM SẼ MƯA?

Vào lúc xẩm tối, nếu xuất hiện những đám mây đen lớn sát đường chân trời, gió thổi mạnh, mặt trời dường như lặn vào trong những đám mây ấy, thì thường là đến nửa đêm trời sẽ mưa. Để giải thích hiện tượng này, trước hết chúng ta phải biết, vì sao Mặt Trời lặn vào trong đám mây. Đó là vì có những đám mây nóng di chuyển qua đường chân trời phía Tây. Hệ mây này có thể là mây tầng cao hoặc mây vũ tầng - chứa nhiều hơi nước.



Hình 1. Mặt trời khuất dần (ảnh Minh họa)

Mây vũ tầng tập trung sát đường chân trời phía tây, dưới tác dụng của nhiệt độ, sẽ lan rộng và di chuyển tới khu vực người quan sát. Vào lúc nửa đêm, mây sẽ tích tụ lại khi nhiệt độ hạ xuống thấp nhất, lúc đó sẽ có mưa.

Tuy nhiên, cũng có trường hợp Mặt Trời lặn vào trong mây, nhưng khi mây tầng cuộn lên cao, ở phần dưới lộ ra một khoảng trống rỗng (dân gian hay gọi là trống chân). Khi đó, tuy có hiện tượng Mặt Trời lặn vào trong mây, nhưng lại không phải điềm báo trời mưa. Chỉ khi nào những đám mây đen lớn phủ kín sát đường chân trời, thời tiết mới có thể thay đổi và trời sẽ mưa.

(Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc. 7/6/2011. Tại sao mặt trời lặn vào mây thì đêm sẽ mưa? <http://hoidap.vinhphucnet.vn/qt/hoidap/Pages/viewdetail.aspx?MaDM=0&ItemID=25600>)

3. VÌ SAO CÁC CỤ Ở QUÊ TÔI THƯỜNG BẢO “RÁNG MƠ GÀ AI CÓ NHÀ THÌ CHÓNG”.

Ráng mơ gà là hiện tượng xuất hiện các đám mây có màu mơ gà. Thường khi các đám mây này tới đỉnh đầu thì sẽ có bão. Các nhà khoa học cho biết khi cơn bão tới gần không khí bị xáo động mạnh, gia tăng các hạt hơi nước nhỏ trong không khí. Ánh sáng Mặt Trời khi đó sẽ bị tán xạ mạnh đối với các tia có bước sóng ngắn do đó chỉ có tia màu đỏ chiếu xung.



Hình 2. Mây màu mỡ gà, Ảnh minh họa

Hơn nữa, trước lúc bão đổ tới, trên đỉnh đầu thường che phủ bởi lớp mây vũ tầng dày đặc. Ánh sáng Mặt Trời chiếu chéch vào lúc buối sớm hay sầm tối ta sẽ thấy có màu như vậy. Nhìn ráng mỡ gà là sắp có bão nên phải lo chống đỡ cho các nhà chưa xây kiên cố để tránh bị đổ.

(*Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc. 23/6/2011. Vì sao các cụ ở quê tôi thường bảo “Ráng mỡ gà ai có nhà thì chống”.*

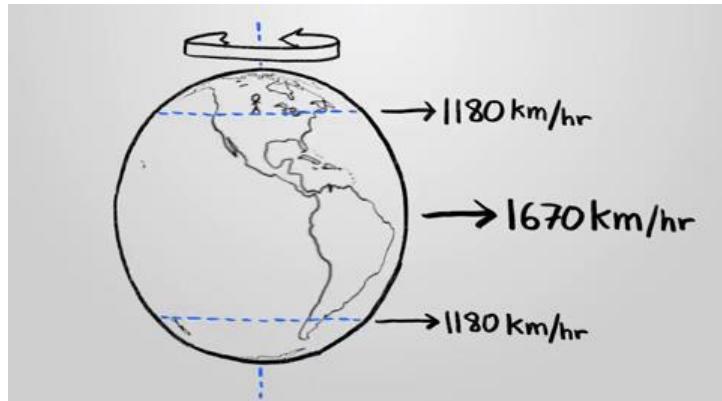
<http://hoidap.vinphucnet.vn/qt/hoidap/Pages/viewdetail.aspx?MaDM=0&ItemID=25582>)

4. TRÁI ĐẤT ĐANG QUAY VỚI TỐC ĐỘ 1.180 KM/HOUR. ĐIỀU GÌ SẼ XẨY RA NẾU TRÁI ĐẤT NGỪNG QUAY?

4.1. Trái đất quay từ Tây sang Đông, nếu ta đi từ hướng Tây liệu có nhanh hơn không nhỉ?

Chúng ta đều biết rằng Trái đất quay từ phía Tây sang phía Đông. Dưới tác động của lực quay của Trái đất và hướng gió, máy bay khi đi từ hướng Tây sang sẽ có thời gian di chuyển lâu hơn đôi chút so với đi từ hướng Đông sang.

Để dễ hình dung hơn, chúng ta sẽ dùng những con số minh họa để giải thích nhé: Mỗi giờ, ở Bắc hoặc Nam bán cầu, Trái đất quay về phía Đông với vận tốc khoảng 1.180km (tức khoảng 700 dặm/h). Trong khi đó, bề mặt và khí quyển Trái đất còn di chuyển nhanh hơn nữa, khoảng hơn 1.670km/h (tương đương với hơn 1000 dặm/h) về phía Đông.



Vận tốc xoay của bề mặt khí quyển Trái đất (1.670 km/h) và tốc độ máy bay (160km/h), vì thế, đối với máy bay có vận tốc 100 dặm/h (khoảng 160 km/h) đi về hướng Đông, thực chất chúng ta đang di chuyển với vận tốc bằng $1.670 - 160 = 1010$ km/h

(khoảng 900 dặm/h). Tốc độ này cho thấy chúng ta thậm chí còn bị chậm hơn đôi chút so với tốc độ quay của bề mặt Trái đất. Trong khi đó, nếu bạn đi máy bay về hướng Tây, tốc độ sẽ vào khoảng $1670 + 160 = 1.830$ km/h (khoảng 1100 dặm/h), nhanh hơn so với khi chúng ta đi ngược hướng quay của Trái đất. Chính vì thế, khi đi hai chiều, quãng thời gian của mỗi chuyến bay đến và đi sẽ có sự chênh lệch nhất định. Đó là chưa kể, hiệu ứng gió Coriolis ở mỗi khu vực.

(*Nguồn: Theo ScienceAlert. 21/04/2018. If Earth Is Spinning to The East, Why Isn't It Faster to Fly West?, <https://www.sciencealert.com/Earth-spins-to-the-east-why-isn-t-it-faster-to-fly-west>*)

4.2. Trái Đất sẽ ra sao nếu ngừng quay?

Tất cả mọi thứ sẽ bay lên không trung theo hướng đông với tốc độ cực lớn. Bình thường chúng ta ít khi để ý việc Trái Đất đang quay với tốc độ như thế nào. Tuy nhiên, theo ông Sten Odenwald làm việc tại NASA, mọi thứ trên bề mặt Trái Đất sẽ bay lên theo hướng Đông với tốc độ cực lớn, và sau cùng sẽ rơi xuống đất. Ở xung quanh đường xích đạo, tốc độ bay sẽ là lớn nhất, khoảng 447m/s và thấp nhất sẽ là 2 vùng cực với tốc độ khoảng 358m/s.

Một trận sóng thần khủng khiếp sẽ xảy ra trên diện rộng. Việc Trái Đất dừng lại đột ngột khiến nước ở các biển và đại dương chuyển động, tạo thành một trận sóng thần cực mạnh chạy theo hướng Đông và xóa sạch toàn bộ những thành phố ven biển.

Một trận cuồng phong sẽ nổi lên. Trái Đất dừng lại nhưng bầu khí quyển vẫn tiếp tục chuyển động theo hướng xoay quanh hành tinh của chúng ta. Tốc độ gió bắt đầu sẽ có cường độ cực lớn vào khoảng 1.609km/h và sau đó tăng dần. Nếu Trái Đất dừng lại thì có thể nó sẽ bị mất đi một phần không khí vốn có.

Tất cả nước trên Trái Đất sẽ tập trung thành 2 đại dương duy nhất. Khi Trái Đất ngừng quay, nước ở vùng xích đạo sẽ không thể tồn tại được nữa do lực ly tâm. Khi đó tất cả lượng nước có trên bề mặt Trái Đất sẽ tập trung tại 2 vùng cực và tạo thành 2 đại dương mới.

Núi lửa phun trào, động đất, bão xảy ra ở mọi nơi
Việc dừng lại đột ngột của Trái Đất sẽ làm rung chuyển phần lõi của nó. Hậu quả sẽ dẫn đến những trận phun trào núi lửa, động đất hay bão với cường độ và sức hủy diệt lớn xảy ra ở khắp mọi nơi là điều hoàn toàn có thể dự đoán được.

Một bán cầu sẽ nóng bức như sa mạc, một bán cầu sẽ lạnh như Nam Cực.
Nếu Trái Đất ngừng quay, chỉ một mặt được tiếp xúc với Mặt trời. Khi đó một bán cầu sẽ luôn luôn sáng và có nhiệt độ cao, bán cầu còn lại sẽ vĩnh viễn chìm trong bóng tối và vô cùng lạnh lẽo. Tuy nhiên, Cơ quan hàng không vũ trụ Mỹ NASA đã đưa ra một giả thiết khác đó là sẽ có 6 tháng trong năm mà độ dài của ngày và đêm là bằng nhau.

Từ trường bảo vệ Trái Đất khỏi bức xạ nguy hiểm ngoài vũ trụ sẽ biến mất
Từ trường chủ yếu được hình thành bởi các dòng đối lưu sét nóng lỏng bên trong lõi Trái Đất và chuyển động quay của Trái Đất. Do đó khi Trái Đất ngừng quay, theo ông Sten Odenwald, từ trường cũng sẽ biến mất. Từ trường bảo vệ chúng ta khỏi những bức xạ từ mặt trời, nếu từ trường biến mất, mọi thứ trên bề mặt Trái Đất sẽ bị phá hủy.

Mặt trăng sẽ đâm vào Trái Đất.

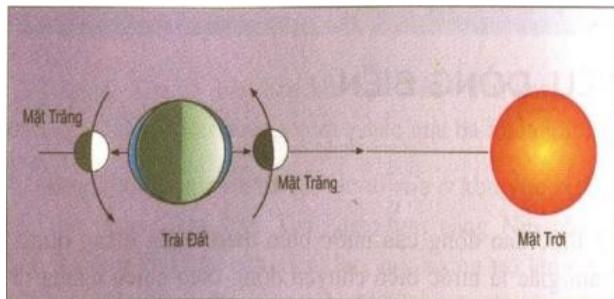
Giáo sư Vaughan Pratt từ trường Đại học Stanford cho rằng khi Trái Đất ngừng quay, tốc độ quay của Mặt Trăng cũng sẽ chậm lại, khoảng cách của nó với Trái Đất bị thu hẹp từ từ. Đến một lúc nào đó, nó sẽ rơi trúng hành tinh của chúng ta.

(*Nguồn tin: Theo Infonet.vn*

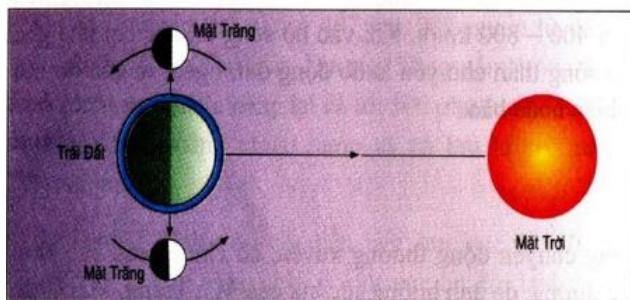
<http://hoidap.vinphucnet.vn/qt/hoidap/Pages/viewdetail.aspx?MaDM=15&ItemID=27498>)

5. VÌ SAO CÓ HIỆN TƯỢNG LÊN XUỐNG CỦA THỦY TRIỀU?

Thủy triều là hiện tượng nước biển lên xuống trong một chu kỳ biến chuyển thiên văn. Ở tâm Trái đất, **lực ly tâm và lực hút** từ Mặt trăng bù nhau, nhưng hai lực không bù nhau trên bề mặt của Trái đất và sự chênh lệch của chúng là nguồn gốc của thủy triều: Đó là lý do trên Trái đất có hai lần thủy triều mỗi ngày. Hiện tượng **hút vi phân** này tác động đến toàn bộ bề mặt của Trái đất, nhưng chỉ sự biến dạng của đại dương là dễ nhận thấy, còn vỏ Trái đất quá rắn nên hình dạng của nó khó thay đổi. Sự biến dạng này tăng lên khi Mặt trời nằm thẳng hàng với Mặt trăng và Trái đất, khi ấy thêm vào hiệu ứng thủy triều riêng của nó. Chính vì vậy vào lúc **trăng non** và **trăng tròn** thủy triều là mạnh nhất.



Hình 16.2 – Vị trí của Mặt Trăng so với Trái Đất và Mặt Trời vào các ngày “triều cường” (dao động thủy triều lớn nhất)



Hình 16.3 – Vị trí của Mặt Trăng vào các ngày “triều kém” (dao động thủy triều nhỏ nhất)

Hàng ngày, có thủy triều lên và xuống. Mỗi ngày thủy triều lại xuất hiện muộn hơn khoảng 1 giờ so với ngày hôm trước. Bởi mỗi ngày, Mặt trăng phải thực hiện một phần vòng quay luân chuyển xung quanh Trái đất nên Mặt trăng bị chênh 1 giờ mới trở lại đúng cùng một điểm cũ. Biên độ của thủy triều rất khác nhau. Ở các đại dương, biên độ này là 1m, ở các biển kín và nhỏ thì ít hơn: khoảng 30cm, nhưng ở các cửa sông và eo biển có thể lên tới 17m. H.T (Theo Tri thức quanh ta)

(*Nguồn: Đài Khí tượng Thủy văn Khu vực Nam Trung Bộ. Vì sao có hiện tượng lên xuống của thủy triều. <http://kttvntb.gov.vn/Doc.aspx?d=595>, Đăng 21-09-2016 07:59 tại mục Tin khoa học (cập nhật lúc 21-09-2016 08:27).*

PHẦN 5.**TIN HOẠT ĐỘNG****KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VƯU THANH DỊCH HỌC ĐƯỜNG 2015-2018***Vưu Thanh*

Được sự thống nhất của Thầy *Tâm Thanh* Nguyễn Châu Ngọc, Vưu Thanh Dịch Học Đường được thành lập tại thành phố Cần Thơ 2015 và đi vào hoạt động, đến nay được gần 4 năm. Qua quá trình hoạt động 4 năm từ 2015- 2018, với sự trợ giúp, dùi dắt của Thầy Cô *Tâm Thanh* Nguyễn Châu Ngọc, sự giúp đỡ về chuyên môn, vật chất, tinh thần của Thầy Cô và anh em đồng môn, Vưu Thanh Dịch Học Đường đạt được một số kết quả như sau:

Ban đầu từ địa bàn hoạt động chính là Cần Thơ, Bạc Liêu, Vưu Thanh Dịch Học Đường mở rộng địa bàn hoạt động Dịch Lý Việt Nam (DLVN), Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh (HKPT), Nhân Tướng đến các tỉnh khác, như: Sóc Trăng, Cà Mau, Đồng Tháp, An Giang, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Dương, Tp Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên, Nha Trang,... Tư vấn hướng dẫn Dịch Lý, HKPT với 579 công trình; Đào tạo: 8 lớp Dịch Lý Báo Tin, 02 lớp Nhân Tướng; thành lập một Câu Lạc Bộ Dịch Lý với trên 100 hội viên tham gia, duy trì hoạt động và gia tăng số người tham gia qua từng năm. Ngoài ra, đã tư vấn cho hàng trăm lượt về Phong Thủy, Nhân tướng cho các thành viên Câu Lạc Bộ Dịch lý, và người dân trong vùng; Tham gia Ban Biên Tập của Dịch Học Đường Tâm Thanh 2017, Biên soạn Tập Thuận thiên hành đạo, Khai vật thành vụ 2018; tham gia các hoạt động kỷ niệm, truyền thống của Dịch Lý Việt Nam, và hoạt động thiện nguyện cùng với Quán Dịch Y Đạo Nam Thành. Tham dự các lớp học nghiệp vụ: Bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm do Dịch học Đường Tâm Thanh tổ chức 9/2018. Lớp Trung cấp Đông Y tại Cần Thơ (2018 -2020) (xem Bảng 1)

Bảng 1. Kết quả hoạt động của Vưu Thanh Dịch Học Đường tại tỉnh Cần Thơ (2015-2018)

Nội dung hoạt động	2015	2016	2017	2018
Dịch Lý Báo tin Cơ bản (lớp)	2	2	2	2
Nhân tướng trong Kinh Doanh (lớp)		1	1	
Tư vấn (công trình)	150	89	149	191
Câu lạc bộ Dịch Lý (hội viên)		100	150	200

(Nguồn: Báo cáo hoạt động của Vưu Thanh Dịch Học Đường 2015-2018)

Nhìn chung, hoạt động của hoạt động của Vưu Thanh Dịch Học Đường đã thu được một số kết quả, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, cần đẩy mạnh hơn nữa hoạt động Đào tạo các lớp Dịch Lý, Nhân Tướng và Phong thủy cho cộng đồng.

Để thành công phải biết “Lấy ý người làm ý mình”

TRANG TIN HOẠT ĐỘNG CỦA DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

1. Họp Mặt đầu năm 2018 – Lễ tưởng niệm Chư Vị Tổ Sư, 10/03/2018



Ngày 10/03/2018 (nhằm ngày 16/01 năm Mậu Tuất), tại Dịch Học Đường Tâm Thanh số 76/32 Lê Lợi, P.4, Gò Vấp, Tp.HCM, đã tổ chức Lễ tưởng niệm Chư Vị Tổ Sư của Dịch Học Đường Tâm Thanh. Buổi lễ được tổ chức trang trọng, ấm cúng được Thầy Nguyễn Châu Ngọc chủ trì cùng với hơn 80 thành viên. Mục đích của buổi Lễ là để cho tất cả các môn sinh tưởng niệm, tri ân chư vị tổ sư nhân dịp đầu năm và cầu chúc cho tất cả thành viên của Dịch Học Đường một năm mới luôn được thuận lợi và đạt hiệu quả trong quá trình học tập, tác nghiệp Phong Thủy. Đây cũng là dịp họp mặt Tân Niên, tổ chức định kì hàng năm vào ngày thứ 7 đầu tiên sau ngày Rằm tháng Giêng, cũng là dịp để cho tất cả thành viên trong Dịch Học Đường họp mặt, giao lưu, chia sẻ và gắn kết tinh đồng môn.

2. Ngày Giỗ Sư Tổ Dịch Lý Việt Nam - XUÂN PHONG NGUYỄN VĂN MÌ, 07/03 AL hàng năm



Ngày 22/04/2018 (nhằm ngày 07/03 năm Mậu Tuất), lễ kỷ niệm để nhớ về Thầy Tổ Dịch Lý Việt Nam - XUÂN PHONG NGUYỄN VĂN MÌ, được tổ chức tại Quán Dịch Y đạo Nam Thanh, số 499/2 Cách mạng tháng 8, p.13, q.10, Tp.HCM.

Sự kiện là dịp tri ân đến vị Sư Tổ đã sáng lập Dịch Lý Việt Nam, Thầy Nguyễn Châu Ngọc – chủ nhiệm Dịch Học Đường Tâm Thanh và các học trò luôn đồng hành cùng Quán Dịch Y đạo Nam Thanh tổ chức buổi lễ tưởng nhớ đến Sư Tổ, cũng là dịp giao lưu với tất cả đồng môn trong ngôi nhà Dịch Lý Việt Nam và là nơi để các thế hệ sau biết về nguồn gốc, Sư Tổ và các bậc Tiền Nhân của Dịch Lý Việt Nam

3. Ngày Giỗ Thầy NAM THANH PHAN QUỐC SỬ



Ngày 11/06/2018 (nhằm ngày 28/04 năm Mậu Tuất), lễ kỉ niệm ngày Giỗ Thầy NAM THANH PHAN QUỐC SỬ, được tổ chức tại Quán Dịch Y đạo Nam Thanh, số 499/2 Cách mạng tháng 8, p.13, q.10, Tp.HCM. Với ý nghĩa tưởng niệm Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử, một trong những cao đồ của Thầy Tổ Dịch Lý Việt Nam. Thầy là tác giả của 3 tập sách KINH DỊCH XƯA VÀ NAY, đã dành hơn 2/3 cuộc đời để viết bộ sách này với mong muốn phát triển bộ môn Dịch Lý Việt Nam và phổ biến kiến thức cho con người và dân tộc Việt Nam. Buổi lễ còn là sự kiện công nhận Chứng thư cho các học viên học Chích lễ của Hội Chích Lễ Việt Nam.

4. Lễ viếng mộ Sư Tổ Chích Lễ Việt Nam - Lương Y NGUYỄN OĂNG



Ngày 14/10/2018 (nhằm ngày 06/09 năm Mậu Tuất), lễ viếng mộ Sư Tổ Chích Lê Việt Nam - Lương Y NGUYỄN OẮNG được tổ chức tại khu mộ phần gia tộc thuộc phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, tp.HCM. Lương y Nguyễn Oắng đã tâm huyết một đời nhằm tìm ra nguyên lý bệnh tật và chữa bệnh bằng phương pháp Chích lê.

Đóng góp của Thầy là vô cùng lớn trong Y học dân tộc, phương pháp Chích lê giúp chữa được đa số các bệnh một cách nhanh chóng, đơn giản mà vô cùng hiệu quả. Thầy Nguyễn Châu Ngọc - Chủ nhiệm Dịch Học Đường Tâm Thanh và cô Phan Thiên Hương - môn đồ của Cố Lương y Nguyễn Oắng cùng các học viên thăm mộ và tưởng nhớ đến công lao của Sư Tổ Chích Lê Việt Nam.

5. Hội Thảo Khoa học Phong Thủy



Ngày 01/07/2018, Hội Thảo Khoa học Phong Thủy, được tổ chức tại Dịch Học Đường TÂM THANH số 76/32 Lê Lợi, p.4, Gò Vấp, Tp.HCM. Thầy Nguyễn Châu Ngọc – Chủ nhiệm Dịch Học Đường Tâm Thanh chủ trì sự kiện với phần trình bày nghiên cứu của các học viên về chủ đề Khoa học Phong Thủy. Tham dự với hơn 24 thành viên, và 05 báo cáo khoa học chuyên đề. Hội Thảo là sinh hoạt nghiên cứu chuyên sâu về kiến thức Phong thủy và chia sẻ những kết quả nghiên cứu ứng dụng khoa học về Phong thủy trong đồng môn Dịch Học Đường và những ai quan tâm.

6. Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên chuyên đề Dịch Lý – Phong Thủy.



Ngày 09/09/2018, Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên chuyên đề Dịch Lý – Phong Thủy được tổ chức tại Dịch Học Đường TÂM THANH số 76/32 Lê Lợi, p.4, Gò Vấp, Tp.HCM.

Lớp học do Thầy Tâm Thành Nguyễn Châu Ngọc trực tiếp hướng dẫn với mục đích nhằm bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về Dịch Lý và Phong Thủy cho các Giảng viên của Dịch Học Đường Tâm Thanh và các bạn có chí hướng phát triển thành Giảng viên trong tương lai. Hoạt động hết sức ý nghĩa với 32 chuyên đề được Thầy hướng dẫn và gợi mở giúp các thành viên có thêm kiến thức chuyên sâu và xây dựng nội dung bài giảng về Dịch Lý và Phong Thủy.

7. Lớp Bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm



Ngày 30/09/2018, Dịch Học Đường Tâm Thanh phối hợp với Trường Cao Đẳng Sài Gòn-Gia Định, mở Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho 26 thành viên của Dịch Học Đường, được tổ chức tại Dịch Học Đường TÂM THANH số 76/32 Lê Lợi, p.4, Gò Vấp, Tp.HCM. Nhằm mục đích bồi dưỡng kiến thức về Sư phạm cho các học viên có định hướng giảng dạy trong tương lai với tổng số 26 thành viên tham dự. Hoạt động mang lại nhiều kiến thức thực tế, các phương pháp nghiệp vụ sư phạm.

8. Các lớp học Dịch Lý- Phong Thủy- Nhân Tướng tại Dịch Học Đường Tâm Thanh



Vào tối Thứ 7 và Chủ Nhật hàng tuần, trong khung giờ 18:00-21:00, tại Dịch Học Đường Tâm Thanh, số 76/32 Lê Lợi, p.4, Gò Vấp, Tp.HCM. Lớp học do Thầy Nguyễn Châu Ngọc trực tiếp hướng dẫn về các bộ môn: Dịch Lý Việt Nam, Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh và Nhân Tướng Học. Không khí lớp học luôn ấm cúng, gần gũi, cởi mở và với các bộ môn học này không chỉ giúp học viên có thêm kiến thức mới mà còn ứng dụng hiệu quả cao trong cuộc sống hàng ngày. Đây cũng là giá trị cốt lõi Thầy Nguyễn Châu Ngọc gửi đến các học viên, là tinh thần chung của Dịch Học Đường Tâm Thanh.

9. Lớp học Dịch Lý- Phong Thủy- Nhân Tướng tại Dịch Học Đường Tâm Thanh - Chi nhánh Bình Dương.



Chi Nhánh của Dịch Học Đường Tâm Thanh tại Bình Dương do các giảng viên Dịch Học Đường Tâm Thanh phụ trách tại Trung tâm Ngoại Ngữ VIỆT MỸ, số 352 – 354, Đại lộ Bình Dương, Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương. Lớp học được tổ chức vào lúc 18:00 -21:00 ngày thứ 3 và thứ 6 hàng tuần với các bộ môn cơ hưu của Dịch Học Đường Tâm Thanh và tiếp tục giữ gìn giá trị cốt lõi, phát huy tinh thần chung của Dịch Học Đường.

10. Kế hoạch hợp tác với Trường Trung Cấp Xây Dựng thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 11/10/2018, tại Văn Phòng Hiệu Trưởng Trường Trung cấp Xây Dựng thành phố Hồ Chí Minh, số 265 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM. Đại diện Nhà trường, Ông Ths. Nguyễn Tùng Lâm Hiệu trưởng và Đại diện Công Ty TNHH Phong Thủy Ứng Dụng Tâm Ý, số 76/32, Lê Lợi, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Ông Nguyễn Châu Ngọc-Giám đốc đã trao đổi, thống nhất cơ bản nội dung chương trình hợp tác giữa hai bên, từ quý IV/2018 về: Đào Tạo, Tư vấn Phong Thủy, Dịch lý Việt Nam; đối tượng là Thầy Cô, học sinh, và đối tác của Nhà trường. Hai bên thống nhất ký kết Biên bản ghi nhớ để làm cơ sở triển khai thực hiện.

11. Ký kết hợp tác với Trung tâm Truyền Thông Nghệ Thuật (AMC), Đại Học Kiến Trúc thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 31/05/2018, tại Trung tâm Truyền Thông Nghệ Thuật (AMC), Đại Học Kiến Trúc thành phố Hồ Chí Minh, số 196 Pasteur Phường 6 Quận 3 thành phố Hồ Chí Minh, Thầy Nguyễn Châu Ngọc, Chủ nhiệm Dịch Học Đường Tâm Thanh số 76/32, Lê Lợi, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh và Ông Trần Văn Bình- Giám đốc Trung tâm AMC đã ký kết hợp tác, liên kết Đào Tạo-Tư vấn Phong Thủy, Dịch Lý Việt Nam cho các đối tượng là Sinh Viên và đối tác của hai bên, từ tháng 5/2018.

12. Nghiên cứu, sản xuất, kiểm định chất lượng Thanh Tâm Hương

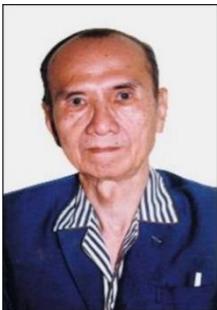
Bột Thanh Tâm Hương là sản phẩm của Dịch Học Đường Tâm Thanh do *Văn Thành* nghiên cứu công thức và sản xuất. Sản phẩm được bào chế từ 100% Thảo dược thiên nhiên, được kiểm định theo kết quả số: MM18084359 của Sở Khoa Học Công Nghệ Tp.HCM ngày 30/08/2018. Mục đích sản phẩm giúp cho khách hàng xông nhà, khử tà khí, giúp tăng cường năng lượng dương, hài hòa, ổn định cho không gian sinh hoạt. Sản phẩm hiện được sản xuất và đã đến tay người tiêu dùng cả nước, đem lại những phản hồi rất tích cực về hiệu quả trong quá trình sử dụng. Sản phẩm đã được ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả cao giúp nhà được cải thiện sinh khí, góp phần tăng vượng sức khỏe tài lộc cho gia chủ.

<p>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT</p> <p>Mã số/ Sample Code: MNNB1239 MM108435</p> <p>CÔNG TY TNHH PHÒNG THỦY ỦNG DỤNG TÂM LÝ - DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH</p> <p>Tên khách hàng/ Customer: THANH TÂM HƯƠNG (SẢN PHẨM NGHIÊN CỨU CỦA VĂN THANH)</p> <p>Tên mẫu/ Name of sample: Nhang</p> <p>Tình trạng mẫu/ Sample description: Nhang</p> <p>Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 21/08/2018</p> <p>Ngày hẹn trả K/H/ Date of issue: 30/08/2018</p> <p>STT/ Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters: Độ bền/ Unit: Kết quả/ Result: Phương pháp/ Test method:</p> <table border="1"> <tr> <td>1</td> <td>Danh giá khói nhang</td> <td>Xem bảng kết quả định kiện</td> <td>xem bảng kết quả định tính</td> </tr> </table> <p>(*) Phóng phép do FILAS công nhận / Method is accredited by FILAS (***) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.</p> <p>Phó trách phòng thử nghiệm/ Officer in charge of laboratory: TS. Nguyễn Quốc Hùng</p> <p>KẾT GIẢM ĐỘC ĐỐI/ DIRECTOR PHÓ GIẢM ĐỘC/ VICE DIRECTOR Lê Thành Thảo</p>	1	Danh giá khói nhang	Xem bảng kết quả định kiện	xem bảng kết quả định tính	
1	Danh giá khói nhang	Xem bảng kết quả định kiện	xem bảng kết quả định tính		

13. Dã ngoại: Nhà Bè; Lâm Đồng, Đà Lạt



Ngày 11/03/2018, Dịch Học Đường Tâm Thanh tổ chức chuyến du lịch dã ngoại thăm Thầy Viễn tại huyện Phước Kiêng, Nhà Bè. Lộ trình xuất phát từ Gò Vấp với hành trình bằng xe máy gồm 13 thành viên. Ngày 25/07/2018 đến 27/07/2018, tổ chức chuyến Du lịch Lâm Đồng – Đà Lạt, di chuyển bằng xe giường nằm gồm 6 thành viên và có các hoạt động tham quan, vui chơi tại các điểm du lịch nổi tiếng của xứ sở sương mù Đà Lạt. Các chuyến đi mang đến nhiều ý nghĩa và kỉ niệm đẹp với mọi người, được vui chơi và nghỉ ngơi sau quãng thời gian làm việc căng thẳng là cơ hội để các thành viên trong Dịch Học Đường gần gũi gắn kết với nhau.



CHUYẾN ĐI: VỀ THĂM NOI AN NGHỈ CUỐI CÙNG CỦA THẦY TÔ XUÂN PHONG NGUYỄN VĂN MÌ VÀ CÔ TÔ TRẦN THỊ XUÂN BÔNG

Văn Thanh

Đi ảnh Thầy Tô

Ngày thứ hai 22/10/2018 (nhằm 15/9/2018 âm lịch), đang ngồi viết bài đăng lên Nội San với Thầy Tâm Thanh ở Quán Thủy Mộc Viên đường 19 khu Tân Hòa Đông, lúc đó khoảng 11:00 trưa, Thầy hỏi: Đi Đồng Tháp chơi hông nè! Tôi giật mình hỏi: Thầy có công việc hả Thầy? Thầy nói: Không có, đi chơi thôi, xuống thăm đất mồ Thầy Tổ. Tôi nói: Vậy đi Thầy. Tôi nói: đi xe đò giường nằm nha Thầy. Thầy nói: đi xe mô tô cho nó nhanh. Vậy là hai Thầy trò lên xe đi, lúc đó khoảng 11:30.

Chúng tôi lên mô tô, đi hướng tắt: từ đường Trần Văn Giàu - Tỉnh Lộ 10 - Đức Hòa - Thạnh Hóa (Long An), đến Mỹ An - Cao Lãnh (Đồng Tháp). Xuất phát đi từ 11:30, giờ Quái - Đại Tráng, trời nắng gắt, đến 15:00 giờ tới nơi.

Hồi thăm nhà bà Chín là nơi an táng thầy Tổ nhưng không ai biết. Chỉ nhờ vào trí nhớ của Thầy, và đi tới lui tìm kiếm, chúng tôi xà quần qua lại ở khu Đình Tân Tịch khoảng hơn 1 tiếng đồng hồ mà chưa tìm được nhà. Lại đi theo hướng từ Đình Tân Tịch ra đến Chùa Nhật Huệ, rồi từ Chùa Nhật Huệ trở về Đình Tân Tịch, Thầy nói: Thầy nhớ hình như nhà số 30.. giờ đó áp Tân Tịch, tôi ngồi sau kiêm đếm, đến số 300 nè Thầy, Thầy lặng thinh, đi tiếp, cuối cùng Thầy dừng trước hai căn nhà sát nhau: 1 căn cũ kỹ và 1 mới hơn. Tôi nói để em xuống hỏi thăm, lúc này là 16:10.

Tôi xuống hỏi một chị gái trung niên, đang đứng ngoài nhà dưới mé sông:

- Xin hỏi chị, chị có biết nhà bà Chín em bà Bông, bà Bông trước đây làm bà Mụ không ạ?

Chị ta ngập ngừng khoảng 30 giây, hỏi lại:

- Có phải bà Bông trước đây làm mụ ở xa, sau khi chết rồi mới đưa hài cốt về đây không?
Thầy nghe thấy và nói luôn:

- Đúng rồi ạ, tụi em từ Sài Gòn xuống thăm, kiểm nhà nấy giờ mà không được.

Chị gái nói:

- Đó, nhà trên đó đó... vừa nói vừa chỉ tay theo qua phía bên kia con đường. Chúng tôi cười mừng, cuối cùng cũng dừng ngay căn nhà của bà Chín nhưng có lẽ lâu quá nên Thầy không còn nhận ra được nữa.

Chị gái nói tiếp:

- Bà Bông là bà Năm của tui, chết lâu rồi, lấy cốt về an táng sau nhà nè, bà Chín cũng mới mất trong năm. Còn mộ ông Năm được lấy cốt rồi thiêu luân, anh Minh đem về Sài Gòn thờ. Bàn thờ của bà Năm (vợ thầy Tổ) được người cháu tên Liên đem về Sài Gòn thờ luân rồi. Còn nhà này chỉ còn có người cháu tên Vũ ở, đang khóa cửa, đi làm hồ chửa vỡ.

Vừa nói, chị gái vừa đi, vừa dẫn chúng tôi ra sau vườn. Nghe thấy có người lạ đến viếng, một chị nhà bên cạnh cũng là cháu của Thầy Cô Tô đi ra hỏi thăm và cùng ra mộ. Đến nơi khu mộ, họ giới thiệu những ngôi mộ ở đó cho chúng tôi.

Thầy và tôi cùng khấn niệm người quá cố xong, và nói chuyện với với họ vui vẻ. Họ nói: khi ông Năm (ý nói Thầy Tô) còn nằm đây, người ở xa về thăm đồng vui lắm! Từ khi bốc mộ ông năm đi rồi không thấy có ai tới lui nữa, buồn lắm.



Hình 1: Chị gái (người mặc áo khoát) người chúng tôi gặp hỏi đường

Vậy là, chúng tôi đến tới Đình Tân Tịch khoảng 15:00 chiều, nhưng kiểm được nhà Thầy Tô phải mất hơn 1 tiếng đồng hồ, tìm được nhà khoảng 16:10. Ra thăm mộ đến khoảng 17:00, chúng định kiểu từ mọi người ra về, thì thấy cháu ngoại của bà Chín (là em của bà Cô Tô) đang hí hoá mở khóa cửa, liền hỏi xin phép thắp nhang bàn thờ trong nhà và ngoài khu mộ. Hai Thầy trò thắp nhang khẩn xong, từ biệt mọi người ra về, xem đồng hồ là 17:30.



Hình 2: Nhà số 304, tờ 8, Tân Tích, Phường 6, Cao Lãnh, Đồng Tháp



Hình 3: Mộ Cô Tở (Trần Thị Xuân Bông), và nền Mộ Thầy Tở (nơi Thầy đang đứng) ở khu đất phía sau ngôi nhà bà Chín số 304, tờ 8, Tân Tích, Phường 6, Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.



Hình 4. Nền Mộ Thầy Tồ, có hướng 187 độ (Tiếp giáp phía sau mộ Cô Tồ)

Ra đến Trung tâm Thành Phố Cao Lãnh cũng đã nhá nhem tối, khoảng 18:00. Thầy nói: giờ ta đi kiểm gì lai rai xong hãy về. Tôi họa theo: Dạ Thầy. Đi đến Khu Mộ ông Nguyễn Sinh Sắc trên đường Phạm Hữu Lầu Thầy nói:

Giờ ta chụp hình ở đây rồi gởi cho *Đắc Thanh*, cho nó chung hứng chơi nè. Tôi mắc cười khi nghĩ tới nét mặt ngạc nhiên của *Đắc Thanh*, chắc ngộ lăm!

Hai Thầy trò chụp selfie, gởi cho *Đắc Thanh*, rồi đi tìm Quán nhậu. Nhậu gì giờ ta? Vừa chạy xe Thầy vừa hỏi. Đồng Tháp, giờ mùa nước nổi, chuột nhiều mập, nên chắc ngon, anh có dí đoán không? Tôi đáp: dạ không ạ. Vậy ăn chuột nướng nha! Dạ, vâng Thầy!

Thế là Thầy trò hỏi thăm đến Quán Hải Đông có mòn đặc biệt: Chuột Đồng quay lu nầm trên đường Võ Trường Toản, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Vào quán, Thầy bảo tôi gọi món gì đi, tôi gọi 1 đĩa chuột quay, “khà khà”, một đĩa chảng dùng heo hấp gừng, vài chai Sài Gòn, Thầy gợi thêm: 1 đĩa cá chạch chiên giòn, bùa nhậu thật ngon, chỉ với Ba người!... Tôi khui chai bia, rót cho Thầy *Tâm Thanh* và mời Tiên Sư *Nam Thanh* Phan Quốc Sử. Hai Thầy trò chuyện trò, uống bia với món đặc sản, chụp hình gởi qua cho *Đắc Thanh* thèm chơi. Khoảng 19:15 chúng tôi ra về, tôi thắc mắc: lần này nên về đường tắt hay đi Đại lộ? Tôi mở que được Tùy - Thuần Đoài bèn nói: vậy ta đi Đại lộ nha Thầy (QL1A), Thầy nói: vậy chớ gì nữa, Tùy là đi về thuần Đoài là hiển lộ, là đường ở mặt tiền, là đại lộ. Hai Thầy Trò chạy một hồi, ra khỏi thành phố Cao Lãnh gần đến ngã ba An Thái Trung, ghé quán vỗng nằm chút cho đỡ đau lưng, vì trưa đi đường tắt ố voi nhiều quá, mà không được nghỉ ngơi gì!

Nằm trên vỗng, thấm mệt, nhưng Thầy có nghỉ được đâu, có ai đó gọi điện thoại hỏi ngày giờ cưới vợ. Sau khi kết thúc cuộc gọi Thầy xoay qua hỏi tôi, que Tùy - Vô Vọng, họ hỏi tháng 11 hay tháng 12 âm lịch cưới tốt hơn, vậy năm nay thì nên chọn tháng nào phù hợp hơn? Tôi lưỡng lự 30 giây, trả lời: chọn tháng 12 hợp lý hơn Thầy; Thầy nói: Đúng rồi... tháng 12 âm lịch là hết năm rồi còn ngã nào nữa mà Tùy (ngày tháng trôi lăn) vậy mới ứng với que Vô Vọng. Hai Thầy trò lại lên đường, hướng ra QL1A về Sài Gòn.

Trên đường về chúng tôi chạy bám đuôi theo xe du lịch, nhờ ánh đèn xe soi đường cho dễ đi, nhưng nào ngờ cứ theo một đoạn là bị sụp xuống máy cái ô gà chui ra từ gầm xe du lịch! Thầy nói, ông Tạo Hóa bảo rồi mà không chịu nghe, ông nói: Tùy - Thuần Đoài là nếu đeo bám (tùy tòng, bám theo) sẽ bị sụp ô gà (ô gà là thuần Đoài, khuyết mè). Thôi, không đeo theo xe du lịch nữa, vậy là hết bị ô gà.

Về đến Sài Gòn lúc 23:00, sau hành trình gần 300km hầu như đi suốt, mưa ướt, trời lạnh, nhưng trong lòng âm áp vô cùng. Một chuyến đi thật nhiều luyếnvan. Tôi học thêm được nhiều điều ở *Thầy Tâm Thanh*.

Những thông tin thu hoạch trong chuyến đi:

Thầy Tổ Nguyễn Văn Mì (1917 - 13/04/1977), thọ 80 tuổi, an táng tại đất nhà bên vợ: khu đất sau căn nhà số 304, Tổ 8, Ấp Tân Tịch, Phường 6, Cao Lãnh Đồng Tháp. Mộ Thầy Tổ có hướng 187 độ (gần Đình Tân Tịch).

Trùng tu mộ: Cô Huê vợ Thầy Phan Quốc Sử chủ trương cùng các học trò thực hiện từ 07:00 – 09:00 sáng ngày 23/3/2013 (nhằm 12/2/2013 al), Quê: Đại Tráng - Hằng.

Bốc mộ: 15 ngày sau khi trùng tu mộ vào khoảng 09:30 sáng ngày 07/04/2013 (nhằm ngày 27/2/2013 âm lịch: Quê Đại Hữu – Thuần Kiền): ông Minh (là con người em gái thứ Tám, cháu gọi Thầy Tổ bằng cậu Ba) nhà ở đường CMT8 (gần nhà Cô Sử) xuống bốc mộ đem thiêu, lấy tro cốt đem về thờ ở nhà ông Minh.

Hiện tại ở nhà số 304, Tổ 8, Ấp Tân Tịch, Phường 6, Cao Lãnh Đồng Tháp, có một cô một người cháu trai tên Vũ ở tại đây, làm thợ hồ và một đứa cháu gái nhà cạnh bên lui tới nhang khói, quét dọn. Cháu gái - tên Chi: 0939142995; anh Đức: 01242298544 cũng là cháu gọi Thầy Tổ bằng ông Năm.

Ở quê nhà, Thầy Tổ Nguyễn Văn Mì thường được gọi là Ông Năm (gọi theo thứ của bà Cô). Bà Cô Trần Thị Xuân Bông - thường được mọi người gọi là bà Năm Bông (bà Mụ Bông) - mất tại Sài Gòn, sau đó lấy cốt về chôn ở quê nhà (?-04/8 AL?), vì trước 1975 **Cô Năm Bông** là Trưởng Nhà Bảo Sanh Hòa Hưng, đường Lê Văn Duyệt (nay là đường CMT8), nổi tiếng mát tay.

Chỉ đường đi đến: Số 304, Tổ 8, Ấp Tân Tịch, Phường 6, Cao Lãnh Đồng Tháp
Đến Trường Đại Học Đồng Tháp, Số 783 Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Thành Phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bên hông trái Trường có đường hẻm nhỏ, đi vào đường này, đi thẳng thì đến Đình Tân Tịch. Tại Đình Tân Tịch là một cái ngã 5 nhỏ, ta đi qua khỏi Đình về hướng Chùa Nhật Huệ áp Tân Tịch. Đi một đoạn khoảng 200m, nhìn về tay trái (bên tay phải là con lạch nhỏ), thấy nhà Số 304, Tổ 8, Ấp Tân Tịch, Phường 6, Cao Lãnh Đồng Tháp. Hiện nay Mộ Thầy Tổ không còn nữa, hài cốt đã được người cháu là ông Minh, bốc mộ đem thiêu và thờ tại nhà ông Minh ở Sài Gòn, gần nhà Cô Sử (499/2, đường Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố HCM).

23:24 ngày 16/9/2018 âm lịch, Quê Hằng - Đại Tráng

“Đạo không Đời, Đất - Trời không có
Đời không Đạo, Trời - Đất về đâu?”

Xuân Phong Nguyễn Văn Mì

PHẦN 6. VĂN, THƠ VÀ NỤ CƯỜI DỊCH LÝ

ĐỀN NGỌC SƠN

(Tiếng Việt – ngôn ngữ ảo diệu)

Linh uy nỗi tiếng thật là đây,
Nước chấn hoa rào một khóa mây,
Xanh biếc nước soi hồ lộn bóng,
Tím bầm rêu mọc đá tròn xoay.
Canh tàn lúc đánh chuông ầm tiếng,
Khách vắng khi đưa xạ ngát bay.
Thành thị tiếng vang đồn cảnh thăng,
Rành rành nợ bút với nghiên này.

Đây là thật tiếng nỗi uy **linh**,
Mây khóa một rào hoa chấn **nước**.
Bóng lộn hồ soi nước biếc **xanh**,
Xoay tròn đá mọc rêu bầm **tím**.
Tiếng ầm chuông đánh lúc tàn **canh**,
Bay ngát xạ đưa khi vắng **khách**.
Thăng cảnh đồn vang tiếng thị **thành**,
Này nghiên với bút nợ rành **rành**.

Rành rành nợ bút với nghiên này.
Thành thị tiếng vang đồn cảnh thăng,
Khách vắng khi đưa xạ ngát bay.
Canh tàn lúc đánh chuông ầm tiếng,
Tím bầm rêu mọc đá tròn xoay.
Xanh biếc nước soi hồ lộn bóng,
Nước chấn hoa rào một khóa mây,
Linh uy nỗi tiếng thật là đây,

Này nghiên với bút nợ rành **rành**.
Thăng cảnh đồn vang tiếng thị **thành**,
Bay ngát xạ đưa khi vắng **khách**.
Tiếng ầm chuông đánh lúc tàn **canh**,
Xoay tròn đá mọc rêu bầm **tím**.
Bóng lộn hồ soi nước biếc **xanh**,
Mây khóa một rào hoa chấn **nước**.
Đây là thật tiếng nỗi uy **linh**,

Khuyết danh

“BÍ TRUYỀN” TRỊ NHÚC ĐẦU, STRESS

Dị bản:

Đầu tiên ta thở cái phào,
Bao nhiêu phiền não như trào ra theo.
Nín hơi ta thở cái phèo,
Bao nhiêu mộng ảo bay vèo hư không...

Nguyên bản:

Đầu tiên tôi thở cái phào
Bao nhiêu phiền não như trào ra theo
Nín hơi tôi thở cái phèo
Bao nhiêu mộng ảo bay vèo hư không...

Nếu chưa hết thì còn nhức đầu vậy, Âm Dương mà!!! Ha ha ha.

(*Nguồn: Lạc Nguyễn dẫn thơ Nguyễn Đức Sơn. 19.11.2016. Quê Dịch: Cách Lập Và Giải Đoán (bài 3)*)

SINH VẬT- NGƯỜI

Thi tài sinh vật-vật sinh

Cuộc đời mờ lối khai trình là đây

Có sinh mới tạo điều hay

Có vật mới biết lên mây – xuồng ngàn

Vật sinh – sinh vật miên man

Sinh tồn chuyển hóa thế gian vô thường

Tự nhiên khai lập con đường

Con người yêu bé quá dường nhỏ nhoi

Khủng long-hồ-báo-cá voi...

Vô cùng cương mãnh so người ai hơn...!

Vi trùng, cây độc ghê hồn

Con người yếu-giữa trùng dương muôn loài

Chập chùng tai ách đắng cay

Tìm đường ưu thắng mới hay mới là...

Nghĩ suy đê mờ lối ra

Trí khôn học tập người ta khác thường

Vượt trên bão tố sóng cuồng

Đáy sâu chinh phục đại dương ngại gì

Vũ trụ dấu ấn khắc ghi

Chân nguyên phân tử luật gì tại sao..?

Con người sinh vật khát khao

Làm chủ vũ trụ ngại đâu sợ gì...?

(Nguồn: Lam Hồng. 5/2016. Sinh Vật- Người. <https://lamhongs.wordpress.com/page/2/>)

Âm - Dương đối lập với nhau.

*Hai mặt đối lập, đấu tranh,
Mâu thuẫn, ché ước vẫn thành Âm - Dương.*

*Ví như: Nước- lửa, đoạn trường,
Hưng phấn - ức chế, nhưng thường có nhau.*

Âm- Dương hỗn đan đùa:

Là sự nương tựa chúng mà với nhau.

Âm, Dương tuy đối lập nhau,

Nhưng lại nương tựa lẫn nhau không rời.

Là sự vận động không ngơi,

Với ý nghĩa đó, cả đôi sinh tồn.

Hai mặt không kém, không hơn,

Không thể đơn độc, giận hờn làm nê.

Sự vật vận động ngày, đêm,

Phát sinh, phát triển lâu bền cùng nhau.

Nếu có Đồng hoá diễn ra,

Mới có Dị hoá để mà sinh ra.

Không có Dị hoá xảy ra,

Quá trình Đồng hoá diễn ra đâu thành.

Có Âm, Dương mới hình thành,
Hung phán, úc chế rành rành đối nhau.
Quá trình tích cực với nhau,
Hoạt động vỗ não, trước sau bình thường.

(*Nguồn: Công ty cổ phần được phẩm PQA, Số 99, Khu Đồng Quan, Đường 10, Xã Tân Thành, Vụ Bản, Nam Định. 04/10/2018. Bài thơ Âm Dương đối lập và hổ cắn. <http://dongduocpqa.com/bai-tho-am-duong-doi-lap-va-ho-can-a192.html>, cập nhật ngày 8/11/2018*)

HUYỀN KHÔNG PHI TINH QUYẾT CA

Lạc Thư, Nhị thập tứ sơn
Ngũ, Thiên, Chǎn, Thuận đạo trường Quyết Ca
Vượng, Sinh, Tiến chỉ cho ra
Dịch, Thời ứng nghiệm hoan ca thanh bình.
(*Yêu quyết Ai Tình Huyền Không phái Văn Thành, 12/2017*)

HUYỀN KHÔNG YẾU QUYẾT

Lạc Thư, Nhị thập tứ sơn,
Thiên Nguyên, Chǎn - Thuận đạo trường Quyết Ca.
Ngũ (5), thì theo Vận suy ra,
Cứ đúng phép ấy Phi tinh cho tường.
Vượng, Sinh, Tiến là Đạo Vương
“Đinh”, “Tài” theo đó phát liền hay Suy.
Nguyên: Nhà, Môn, Cửa: hợp quy,
Môn, Cửa chính Vượng không kiêm hướng nào.
Ngũ Hoàng, Thái Tuế đáo vào,
Niên, Nguyệt, Nhật tới nơi nào: giữ yên.
Muốn cho hiệu nhiệm ứng liền,
Loan - Đầu Úng-Hợp Phi-Tinh nên dùng.
Phép màu Dịch Lý tác cùng,
Kiện toàn phép điểm: yếu, hung, chỉnh liền.
(*Huyền Không Phi Tinh Yếu Quyết*)

Văn Thành, 17:45, 8/11/2018, DL

Đại Súc – Tốn

ÂM DƯƠNG ĐƯỜI GÓC NHÌN ĐA CHIỀU:

TRIẾT LÝ ÂM DƯƠNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA DÂN TỘC VIỆT NAM

(Trích bài viết của ThS. Hoàng Thị Tố Nga)

Xuyên suốt chiều dài lịch sử, triết lý âm dương luôn gắn bó mật thiết và sâu sắc trong đời sống văn hóa của dân tộc Việt Nam. Nó góp phần tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc và làm nên sức sống dẻo dai, bền bỉ, trường tồn cũng như những nét tính cách đặc đáo của người Việt.

Khái niệm “Âm Dương” đối với một số người trong chúng ta ngày nay là một khái niệm trừu tượng, mơ hồ thậm chí khó tin, nhưng vào thời xa xưa, triết lý Âm Dương có ý nghĩa rất cụ thể và thiết thực trong nhận thức của người Việt. Ý nghĩa ban đầu của chúng không phải cái gì khác mà chính là: “Mẹ cha - đất trời”. Chính từ quan niệm Âm Dương với hai cặp đối lập gốc “mẹ - cha” và “đất trời” này, người xưa đã dần suy ra vô số những cặp đối lập phổ biến khác và hình thành nên một hệ thống học thuyết gọi là triết lý Âm Dương. Nội dung cơ bản của triết lý Âm Dương là mọi sự vật, hiện tượng đều là sự kết hợp và chuyển hóa lẫn nhau của hai mặt đối lập theo quy luật: “Trong Âm có Dương, trong Dương có Âm; Âm cực sinh Dương, Dương cực sinh Âm”. Triết lý Âm Dương, đến lượt nó lại là cơ sở cho sự nhận thức và hoạt động thực tiễn. Do phát sinh từ nền văn hoá Nam Á – Bách Việt nên triết lý Âm Dương đã trở thành cơ sở hình thành tính cách người Việt sau này.

Triết lý Âm Dương có nguồn gốc từ vùng nông nghiệp lúa nước Đông Nam Á cổ đại. Sau đó, tổ tiên người Hán tiếp thu và phát triển nó lên thành một quan niệm, một tư tưởng học thuật. Người Việt thấm nhuần sâu sắc triết lý Âm Dương, thể hiện rất rõ trong tính cách và lối sống của người Việt.

Nhờ thấm nhuần sâu sắc tư tưởng triết lý Âm Dương mà người Việt Nam nắm rất vững hai qui luật của nó: “Trong Âm có Dương, trong Dương có Âm; Âm cực sinh Dương, Dương cực sinh Âm”. Cho nên, không phải ngẫu nhiên trong kho tàng văn hoá dân gian người Việt có rất nhiều câu chuyện kể, những câu tục ngữ đúc kết tư tưởng đời sống nhân dân như: “Trong rủi có may, “Trong họa có phúc”, “Người có lúc vinh lúc nhục”, “Sông có khúc đục khúc trong”, “Sướng lắm khổ nhiều”, “Trèo cao ngã đau”, “Yêu nhau lắm cắn nhau đau”, “Tham thì thâm”, “Bĩ cực thái lai”... Ngay trong cấu trúc câu tục ngữ, thành ngữ, thường là hình thức đối xứng; trong thơ có đối thanh, đối ý, đối hình; trong ca dao có những cặp hình tượng đối xứng mang tính chất văn hoá truyền thống như: rồng - phượng; loan - phượng; cá - chim; nước - lửa... Trong sinh hoạt hàng ngày, người Việt đặt tên cho những sự vật quen thuộc cũng theo nguyên lý Âm Dương: ngôi Âm Dương, cõi Âm Dương, chợ Âm Dương, tiền Âm Dương, ghép gỗ theo nguyên tắc Âm Dương...

Trong cơ cấu bữa ăn, người Việt cũng đã lựa chọn những món ăn thích hợp để điều hòa Âm Dương trong cơ thể nhằm nâng cao sức khoẻ hoặc để chữa bệnh. Nguyên tắc Âm Dương ở đây được biểu thị hài hoà theo hình thức phân loại thức ăn “Nóng” và “Lạnh”. Về lương thực thực phẩm, những loại mang tính “nóng” như khoai mì, ngô, rượu... những loại thuộc tính “lạnh” như đậu phụ, đậu nành, đậu chao... Đối với các loại rau dưa, rau có tính “nóng” là gừng, ớt, tỏi, cà rốt, rau thơm, loại rau có tính lạnh là rau dền, măng, dưa leo, cà chua... Tương tự, các loại hoa quả như nhãn, vải, nho... thuộc tính “nóng” và chuối, dứa... thuộc tính “lạnh”. Cũng vậy các loại thịt cá như: thịt dê, thịt chó, thịt gà, thịt bò, tôm, lươn... thuộc tính “nóng”, các loại thịt vịt, thịt thỏ, cá trèn, nghêu, ốc... thuộc tính “lạnh”. Trên cơ sở phân loại thực phẩm như vậy, người ta khuyên người có “máu nóng” dùng thức ăn “lạnh” và ngược lại.

Chính nhờ lối tư duy mang đậm tính chất Âm Dương và nhờ nắm vững hai quy luật của triết lý Âm Dương mà người dân nông nghiệp Việt Nam có được triết lí sống quân

bình. Với người Việt, *quân bình Âm Dương* vừa biểu hiện cho sự hoàn thiện, viên mãn, mà “vuông tròn” là một biểu tượng “Vái trời choặng vuông tròn”, “Ba vuông sánh với bảy tròn, đời cha vinh hiển, đời con sang giàu”, vừa được xem như là nguyên tắc ứng xử: “Đừng ăn quá miệng, đừng diện quá sang”, “Nhọn gãy, cứng nát”... Trong cuộc sống cố gắng không làm mất lòng ai, trong việc ở, cố gắng tạo nên sự hài hòa với môi trường thiên nhiên xung quanh. Cũng chính từ triết lý quân bình Âm Dương này mà người Việt có lối sống lạc quan, yêu đời: “Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời”, ứng xử linh hoạt và khả năng thích nghi cao: “Ăn theo thuở, ở theo thì”.

Từ xưa cho đến nay, triết lý Âm Dương vẫn luôn ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống văn hóa của dân tộc Việt Nam. Theo thời gian, những biểu hiện sinh động của nó vẫn hàn sâu trong nếp nghĩ truyền thống và hiện đại của người Việt. Sức ảnh hưởng không cùng của triết lý này là trên cả chiều rộng lẫn chiều sâu của một nền văn hóa và chính nó đã tạo ra những nét tính cách đặc đáo của con người Việt Nam.

Ngày nay, triết lý Âm Dương vẫn tiếp tục được nghiên cứu và vận dụng ở nhiều lĩnh vực của đời sống như trong lĩnh vực kiến trúc và y học... Và gần đây, trên thị trường xuất hiện ngày càng nhiều tài liệu, sách vở về “quy luật Âm Dương”, “tìm hiểu nguyên tắc Âm Dương trong cuộc sống con người” v.v. Song, trong bối cảnh đất nước ta đang thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, nhiều điều trong nhân thức và ứng xử của người Việt – vốn trước đây là ưu điểm, nay cũng đã bộc lộ những hạn chế. Đó là từ trọng sự quân bình, đưa đến tư tưởng bình quân chủ nghĩa và thái độ nước đôi theo kiểu: “*Hòa cả làng; dĩ hòa vi quý; chín bồ làm mười*”. Đó là bên cạnh sự linh hoạt, giỏi ứng phó là sự tùy tiện, đại khái, làm không đến nơi đến chốn, thờ ơ, vô trách nhiệm và hậu quả của nó là nhiều công trình dang dở, thiêng đồng bộ. Tính lạc quan cũng nhiều khi đưa đến sự tự mãn, thiếu thực tế. Vì vậy, bên cạnh việc nghiên cứu để thấy giá trị của triết lý Âm Dương, thì những hạn chế nêu trên cũng cần được nghiên cứu và có các giải pháp nhằm điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình hiện nay. Để những giá trị truyền thống tốt đẹp mãi được tôn vinh nhưng vẫn dung hòa với vẻ đẹp hiện đại trong mỗi nếp nghĩ, nếp nhà của người Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đào Duy Anh, *Văn hóa sử cương*, NXB Tp. Hồ Chí Minh, 1992.
- [2]. Đinh Gia Khánh, *Văn hóa dân gian Việt Nam trong bối cảnh văn hóa Đông Nam Á*, NXB KHXH, H., 1954.
- [3]. Phan Ngọc, *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới*, NXB Văn hóa – Thông tin, H., 1994.
- [4]. Trần Ngọc Thêm (Chủ biên)- Phạm Hồng Quang, *Văn hóa học và văn hóa Việt Nam*, NXB ĐHSP, H., 2004.
- [5]. Trần Diễm Thuý, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Văn hóa – Thông tin, H., 2005.
Nguồn: Hoàng Thị Tố Nga. *Triết lý Âm Dương và Ánh hưởng của nó trong đời sống văn hóa dân tộc Việt Nam. Khoa Sư Phạm Tiểu Học - Mầm Non, Trường Đại học Sư Phạm Hà Tĩnh.*
<http://ppe.htu.edu.vn/nghien-cuu/triet-ly-am-duong-va-anh-huong-cua-no-trong-doi-song-van-hoa-dan-toc-viet-nam-2.html>

Vũ Trụ muôn loài chỉ có:

Nhất Lý là Âm Dương Lý và Nhất Luật là Biến Hóa Luật.

Nam Thanh “Dịch Thuyết”

PHẦN 7. DỊCH HỌC ĐƯỜNG TẠP LỤC KÝ SỰ

CON NGƯỜI VÀ ĐẠO DỊCH BIẾN

Lam Thanh

Tôi - Con Người được Cha Mẹ sinh ra, nếu nói theo lẽ của Dịch thì Tôi- con người là kết tinh của muôn thuở của nhân loài đã qua đi trong quy luật tiến thoái hóa của Tạo hóa. Vậy Tôi - Con người Bị hay Được cấu tạo hóa thành bởi những cái Thành trước đó và cũng đang nối tiếp Cấu Tạo Hóa Thành mãi thôi - Biến Hóa mãi thôi. Như từ đứa trẻ sơ sinh qua năm tháng (biến hóa) trở thành thiếu nữ, trưởng thành (biến hóa) thành phụ nữ sau là (lại biến hóa) thành một bà già rồi tới lúc (biến hóa tiếp) sẽ chết đi (vẫn biến hóa tiếp tục) ...Tạo hóa - Có Tạo mới Hóa ra -Trở nên (Cấu tạo hóa thành). Vòng tròn Tạo hóa được bánh xe Lý Dịch Biến trôi lăn mãi, là quy luật Tự Nhiên Tuyệt Đối (Nhất luật: Biến Hóa luật) thì tất cả Vũ trụ muôn loài đều phải Dịch Biến miên trường bao gồm cả Tôi- con người và muôn vật.

Tạo Hóa là Vũ trụ này và thâu gồm nhiều Vũ Khác (nếu có), trong đó mọi thứ phải biến hóa - hóa thành. Quá trình biến hóa để sinh Thành tựu (bất kể là Thành tựu gì), là hoạt động của yếu lý Đồng Nhi Dị - Dị Nhi Đồng (**Âm Dương**). Chính sự thay đổi là tạo hơi hơi khác (Dị) với chính nó (bộ mặt cũ - Đồng) là mạnh nha biến hóa. Chồng chất lâu dần hóa thành bộ mặt mới giống mà hơi hơi khác... quá quá khác với bộ mặt cũ (Đồng Nhi Dị - Dị Nhi Đồng)

Tôi - con người dù muốn dù không, chấp nhận hay không chấp nhận thì Luật Biến Hóa vẫn cứ tồn tại và vận hành như xưa nay vẫn vậy, vẫn phải chịu chung quy luật Biến Hóa-Hóa Thành. Và thật vô nghĩa nếu đặt câu hỏi: *Vũ trụ, Con Người Dịch Biến để làm gì?* Để thích nghi với hoàn cảnh, để cân bằng, để đạt cực, để tồn tại. *Biến hóa, thay đổi là đi đúng luật Tạo hóa, nếu không biến hóa, không thay đổi thì không có Tạo Hóa, không có Vũ trụ, không có Ta.* Cả Vũ trụ này đều phải Vận hành theo Quy luật Biến Hóa (nhất Luật là đây). Không sinh ra thì thôi, thì không phải biến hóa, đã có sinh ra là mang nghiệp “biến hóa”.

Ví như thử hỏi Ta được sinh ra để làm gì? Để làm Người. Rồi ta lớn lên để làm gì? Để làm việc. Rồi ta già đi để làm gì? Ai cũng phải già đi. Ta chết đi để làm gì? Không ai có thể trường thọ. Nếu trả lời, ta chỉ trả lời được từng giai đoạn như vậy. Nhưng nếu hỏi: Vậy con người được (bị) sinh ra để làm gì rồi lại bị (được) chết đi? Xin thưa rằng: Chết, là từ riêng của Tôi-Con người đặt ra, chỉ sự chấm dứt sự sống, tuy nhiên Tạo Hóa không nói “chết” mà nói rằng “hết giai đoạn” hoạt động để chuyển sang giai đoạn hoạt động khác, chứ làm gì có “chết”, “sống”.

Xét Tôi - Con người chỉ là Tạo vật vô cùng nhỏ bé của Tạo Hóa. Nếu có thể hiểu được Đạo Trời là Dịch Biến muôn thuở và Lý Trí Tôi chấp nhận (hiểu) được Lý Biến Hóa là quy luật Cấu Tạo Hóa Thành của TỰ NHIÊN, mới thông cảm cho cuộc sống chết của loài Người và muôn vật đều cùng chung số phận DỊCH BIẾN, hiển nhiên ta hiểu rằng Ta đang trong guồng máy Biến Hóa để tiếp tục Thành - Hóa Thành và lại Biến Hóa không ngừng nghỉ, thì chẳng cần phải khắc khoải đau đầu ôm thắc mắc: tại sao Tạo Hóa lại sinh ra ta! Tôi-Con Người đã, đang và sẽ vừa là diễn viên vừa là khán giả của sân

khâu Dịch Biển vừa hát vừa xem tần tuồng “Đồng Dị Biển Hóa- Biển Hóa Đồng Dị” ngày càng ly kỳ nhiệm nhặt, màu nhiệm nhảm sáng tỏ Chân Lý, Đạo Trời. Do vậy, đã được bị sinh ra trên đời, trong cái Vũ Trụ này thì: sống, chết, ốm, đau, vui, buồn...chẳng qua là “biến hóa” của Âm Dương mà thôi.

Tạo Hóa chí công vô tư tuân thủ nghiêm chỉnh cán cân quân bình sinh hóa chung cho mọi Vũ Trụ Vô Hữu nên phải sinh diệt theo lý luật tự nhiên. Biết vậy, Tạo Hóa và Muôn loài luôn luôn phải nương tựa, níu nấm bầu bạn với nhau để cả hai cùng có lợi dùng cũng là lẽ Thuận Thiên

Muôn loài vạn vật luôn luôn phải thay đổi vô thường, chỉ có Lý Biển Hóa là tồn tại vĩnh cửu, bất di, bất dịch, bất biến, bất diệt... Vì vậy, tôi-con người phải luôn thấy làm niềm vui, hanh diện, biết ơn Cha Mẹ, Tạo hóa đã sinh ra ta trên cõi đời này, để làm tốt vai trò Diễn viên trên Sân Khấu Dịch Biển, đa dạng nội dung và đầy màu sắc. Hiểu như vậy, để cuộc sống chúng ta thanh thản, hiếu nhau nhiều hơn, nhiều niềm vui hơn, hạnh phúc hơn.

Ngày 06/11/2018, Lý- Trung Phu

NIỀM TIN PHONG THỦY

Bình Thanh

Ai cũng có niềm tin dù cho niềm tin đó đặt vào bất cứ nhân vật, sự kiện, sự vật, sự việc nào. Các tín đồ tôn giáo đặt niềm tin vào đẳng tối cao của họ; các khoa học gia thì đặt niềm tin vào nền tảng lý thuyết, kết quả thực nghiệm; còn những người không màng đến tôn giáo và khoa học thì sao??? Họ cũng phải có niềm tin, tin vào những suy nghĩ mà họ cho là đúng. Tất cả nhân loại đều phải có niềm tin.

Ai cũng cần phải có niềm tin, dù cho niềm tin đó có vững chắc hay mong manh, có niềm tin được đặt vào một sự vật, sự việc cụ thể, cũng có niềm tin đặt vào những sự vật, sự việc hết sức mơ hồ... Nhưng dù là thế nào đi nữa niềm tin cũng mang đến nghị lực cho con người. Khi có niềm tin con người sẽ sẵn sàng vượt qua những chướng ngại vật trong cuộc sống, trong học tập, trong công việc. Niềm tin cho con người có thêm sức sống, thêm ý chí phấn đấu, toàn tâm toàn ý cống hiến cho những gì mà họ đã đặt niềm tin vào.

Giá trị của niềm tin không thể đánh đổi bằng giá trị của vật chất, nhưng không phải ai trong xã hội hiện nay cũng nhận thức được điều đó. Có rất nhiều người mua bán hàng dởm, hàng giả, hàng quá đát để rồi khi sự việc đổ bể ra thì phát sinh kiện tụng, xích mích không đáng có. Có những cặp vợ chồng đưa nhau ra tòa ly dị, cha mẹ và con cái có những vấn đề phức tạp không nói thành lời được... Tất cả chỉ vì thiếu niềm tin hoặc không có niềm tin dành cho nhau.

Xây dựng một niềm tin rất khó, cần phải mất nhiều thời gian và công sức, nhưng để đánh mất niềm tin thì rất dễ, rất nhanh: “Đốn củi 3 năm đốt chỉ 1 giờ”. Xây dựng niềm tin đã khó, duy trì và củng cố được niềm tin còn khó hơn nữa.

Trong xã hội loài người hiện nay, đại đa số không còn đặt niềm tin đúng vị trí của nó nữa: với lối sống bon chen, chụp giựt... chỉ tranh hơn thua chứ không tự trọng để xây dựng niềm tin cho người khác.

Luôn có những hạt sạn như vậy trong buổi giao thời giữa tư tưởng tiến bộ và tư duy “chụp giựt”. Tuy nhiên bên cạnh đó tôi vẫn cảm nhận được sự giao thoa của văn hóa miền quê và nền văn minh hiện đại, đó là sự chân tình, chân thật bên cạnh tình yêu thương cộng đồng. Giá trị ấy lan tỏa và làm ấm dòng máu Lạc Việt trong tôi, các bạn ạ! Tôi may mắn được mọi người san sẻ, sẻ chia yêu thương, giúp đỡ tôi bằng cái Tâm.

Thực tế, bên cạnh những thương vụ được ký kết bằng văn bản, có hợp đồng hẳn hòi, cũng không ít những thương vụ chỉ bằng chữ Tín. Chữ Tín là bản hợp đồng bất thành văn, được đảm bảo bằng uy tín của hai bên. Còn khi vui vui thì chúng ta sẽ được người đời dùng kèm thêm cho sản phẩm của mình. Ví dụ “sữa tự nấu”, “cà phê nguyên chất”, “trà sữa nhà làm”, “cà phê sạch”, “rau an toàn”, “rau tử tế”, “rau rẫy”, “gà thả vườn”, “heo mọi nhà nuôi” ... thậm chí tôi phải phì cười các bạn ạ. Một lần từ DakLak về Buôn Hồ, đọc đường có tấm biển quảng cáo bán hàng với nội dung làm tôi giật cả mình “Bán phân bò nguyên chất”!

Qua đó tôi càng thấy có niềm tin hơn với câu ngạn ngữ: “Mất tiền coi như không mất gì cả, mất sức khỏe là bạn mất một nửa, còn bạn mất niềm tin thì bạn mất tất cả”

Còn Phong thủy là gì? Tại sao tôi phải tin Phong thủy? Không tin vào Phong thủy thì vẫn tốt chứ có sao đâu!? Người phương Tây, người Mỹ vẫn thành công kể cả khi họ không quan tâm đến Phong thủy.

Tôi thường tự vấn bản thân: Trước đây tôi có tin Phong thủy không? Trước kia làm thầy giáo dạy Toán mà. Rồi làm kinh doanh, làm đại lý bảo hiểm kia mà. Tại sao bây giờ bỗng nhiên tôi lại làm thầy Phong thủy, rồi đi tư vấn gia cư. Rồi lại theo thầy và đồng môn giảng dạy cho cộng đồng.

Học Phong thủy tôi mới nhận thấy rằng Phong Thủy là mối quan hệ hữu cơ tổng hòa giữa các yếu tố: khoa học, khí hậu, địa lý, sông núi, ao hồ... cũng như hoạt động xã hội hiện hữu. Bên cạnh đó còn phải xét thêm phong cách sống của con người tương ứng với hệ sinh thái xung quanh. Góc độ rộng hơn là sự vận hành của các hành tinh xung quanh chúng ta, sự tác động lực, trường khí, ánh sáng, mật độ...

Phong thủy góp phần không nhỏ trong sự phát triển của các quốc gia Đông phương. Nhưng do điều kiện, tập quán, sự thiếu hiểu biết hay vì một số thầy phong thủy muốn trục lợi cho bản thân mà lập dị hóa thuật Phong thủy, làm phức tạp thêm cho cộng đồng về cách nhìn nhận môn học này. Do vậy Phong thủy được xem là huyền bí, mê tín, lừa đảo...

Đứng ở góc độ thầy Phong thủy, tôi không khuyên độc giả nên tin vào thuật Phong thủy hay không. Mà tôi chỉ muốn chứng minh cho các bạn biết Thuật Phong thủy là một môn khoa học. Từ xa xưa cha ông chúng ta đã vận dụng phong thủy vào cuộc sống: cửa

nhà không quay hướng Bắc để tránh gió rét; xây nhà tựa lưng vào núi nhìn ra sông ra suối; nhà ở cạnh bờ sông: bồi thì ở, lở thì đi; ...

Như quý vị cũng biết ảnh hưởng chính gây ra hiện tượng thủy triều là hoạt động của mặt Trăng và mặt Trời. Không những vậy trong Thái dương hệ còn có rất nhiều hành tinh lớn khác, như: sao Mộc, sao Thổ, ... có tác động không nhỏ đến hoạt động của cả Thái Dương hệ, trong đó có Trái đất và cả với chúng ta – loài người đang sinh sống trên Trái đất.

Từ xa xưa vẫn đề phong thuỷ đã được tầng lớp vua quan, nhà giàu quyền quý cho đến thường dân quan tâm tùy theo đẳng cấp công trình và vị thế chủ nhân. Tuy nhiên hiện nay, mối quan tâm tới phong thuỷ càng phổ biến hơn rất nhiều và trở nên phổ biến hơn bao giờ hết.

Có khách hàng cho rằng: không ít người đi xem thầy phong thủy khi nhà đang làm hoặc đã hoàn thiện nên sẽ dễ mâu thuẫn với bản vẽ thiết kế của kiến trúc sư hoặc nếu sửa đổi theo sẽ tốn nhiều tiền của. Rồi không hiếm trường hợp chỉ hỏi tuổi là đi về mua đất, xây nhà quay hướng nhà, hướng bếp theo ý thầy. Có khi không cần thầy thực địa để xét hình thế, đường đi, nhà cửa, sông nước ao hồ xung quanh cuộc đất như thế nào.

Tôi luôn ghi nhớ lời thầy tôi dạy trong bài “Lương tâm của người Thầy Phong thuỷ”: Sản phẩm mà chúng ta cung cấp cho khách hàng là cái gì? Đó chính là kiến thức về phong thuỷ, là sự tận tâm, là sự nhiệt tình... với mục đích cuối cùng là mang đến sự thịnh vượng, may mắn cho khách hàng. Nhưng xét cho cùng cái mà chúng ta cung cấp cho khách hàng cũng chỉ là niềm tin: họ tin vào kiến thức, tin vào kinh nghiệm, tin vào lương tâm, sự nhiệt tình, sự trung thật mà ông thầy có được. Vì thật ra khách hàng đến với chúng ta qua lời giới thiệu của người thân, của bạn bè... những người đã kinh qua việc kiểm chứng hiệu quả công việc do sự tư vấn của chúng ta mang đến. Vậy là những người thầy Phong thuỷ đã nợ khách hàng cái “ân tri ngộ”, họ đã đặt trọn niềm tin, đã phó thác vào chúng ta, họ chính là những người thân của mình. Chúng ta phải cư xử sao cho trọn tình trọn nghĩa, đừng bao giờ nghĩ rằng chúng ta là người đi ban ân bố đức cho khách hàng.

Có phải người Âu – Mỹ thành công hay thất bại đều không dựa trên phong thuỷ không?! Thực ra họ đã dùng công cụ khác để đánh giá phong thuỷ và họ cũng không dùng từ phong thuỷ như người Đông phương chúng ta. Theo tôi hiểu họ có các số liệu trắc địa trước khi xây dựng, đảm bảo môi trường sống không có những tia ác xạ. Khi thiết kế học có tạo không gian sống hài hòa, cửa sổ thoáng mát, ánh sáng đầy đủ, có sân vườ, bếp ăn có cửa sổ nhìn ra vườn, nhà để xe riêng, đường đi trật tự, sống văn minh, đời sống sinh hoạt khoa học. Tập thể thao, cuối tuần đi thư giãn, câu cá, xả stress... Và họ rất thích tản bộ, đi bộ. Vậy hóa ra họ làm còn kỹ hơn cả phong thuỷ Đông phương nữa chứ a.

Trong quá trình đi tư vấn phong thuỷ vì gia chủ chỉ yêu cầu tư vấn nhà cửa, công việc, ngày giờ hành sự cho ứng hợp với trời đất, chứ không hỏi đến phong cách sống

núi thê nào? Nên sinh hoạt ra sao? Nếu có hỏi thì chúng tôi cũng xin phép tư vấn phụ thêm...

Từ khi đến với Dịch Học Đường Tâm Thanh, tôi được truyền thụ kiến thức: Dịch lý Việt Nam, Phong Thủy Phi Tinh Huyền Không, Nhân tướng, Chích lỗ Việt Nam và cả cái “Tâm nghề”. “Tâm nghề” là luôn mong muốn truyền tải kiến thức cho cả cộng đồng. Thầy tôi – Minh sư của tôi – Minh Long Nguyễn Châu Ngọc đã truyền cho chúng tôi ngọn lửa ấy.

Trên chặng đường hành đạo, anh em chúng tôi đã gặp rất nhiều bà con, đa số đều muôn tìm hiểu Phong thủy, còn số ít thì cũng chưa hiểu Phong thủy với nhiều lý do. Với mong muốn cộng đồng hiểu rõ hơn, có nhiều người địa phương thụ nhận kiến thức Phong thủy. Hiện nay Dịch Học Đường Tâm Thanh có hàng trăm lượt học viên với hàng chục lớp học, trên khắp nẻo đường mà thầy trò chúng tôi đã đi qua. Thậm chí có học viên khiếm thị ở Hà Nội học Dịch Lý Việt Nam “online” bằng cách gọi điện thoại để hỏi.

Hiện nay tại thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Cần Thơ, Phú Quốc – Kiên Giang đều có trung tâm hoặc lớp dạy Dịch Lý Việt Nam, Phong thủy Huyền Không. Chưa kể trong thời gian tư vấn cho khách, chúng tôi luôn động viên gia chủ hỏi thật nhiều để chúng tôi giải đáp chi tiết và rõ ràng.

Riêng tôi tự xây dựng mục tiêu cho bản thân: trên mỗi tỉnh - thành phải đào tạo được 10 học viên và ít nhất 02 người làm thầy phong thủy như tôi... vậy là tôi hoàn thành sứ mệnh.

Tôi – thầy Phong thủy, chuyên viên tư vấn và giảng dạy phong thủy. Chỉ cảm nhận một điều, đó là ai đến với Phong thủy đều phải đùa duyên. Còn việc học Phong thủy là hợp duyên, còn làm thầy Phong thủy đúng nghĩa là phải có Tâm. Xin chúc các bạn đùa duyên và có tâm để cộng đồng thêm nhiều người am tường phong thủy ra giúp đời.

TÁM ĐIỀU TÂM NIỆM CỦA NGƯỜI NÓI DỊCH

1. Phải bình tĩnh vô tư mới Nói được Dịch, vì có Vô Tư thì Thần sẽ xuất hiện ở lời, ở ý.
2. Đoán trúng không mừng, đoán trật không buồn.
3. Thầm Nói trúng cả trăm ngàn lần, rồi mới Nói cho người lạ.
4. Không thích thì không Nói.
5. Không cần thì không Nói.
6. Nếu nguy hiểm cho Người hay cho mình thì không Nói.
7. Nếu nói mà làm cho người khác khổ sở thì không Nói.
8. Không làm màu mè lập dị hóa khoa Dịch Lý Học.

Nam Thanh Phan Quốc Sử - Kinh Dịch Xưa và Nay tập 2

TẢN MẠN TRÊN ĐƯỜNG HÀNH ĐẠO

Long Nhi

*Ta là ai không quan trọng,
Ai cũng là ta mới là quan trọng.
Dịch không là gì cả,
Dịch là cái gì đó,
Vậy Dịch là tất cả.*

Cuộc sống mưu sinh trong những thành phố nồng động nhộn nhịp khiến chúng ta có lúc mệt mỏi bế tắc, thất bại, trầm tư suy nghĩ. Hướng đi đã được định từ lúc chọn trường Đại Học, nhưng sau ra trường vẫn chưa tìm được công việc để ổn định cuộc sống. Ai cũng có một đam mê trong cuộc sống này... Đôi lúc ngồi bên ly cà phê trầm tư định hướng cho thằng nhỏ ở nhà, có nên đầu tư vào một công việc buôn bán hay mở cửa hàng ?... Quyết định những chuyện đang phân vân, đi hướng nào trọn vẹn đôi đường !!!

Mỗi một môn học đều có cái tinh hoa riêng. Theo tôi cảm nhận, Dịch Lý Việt Nam là môn học làm nền tảng vững chắc cho các môn huyền học khác như Tướng Số, Phong Thủy, Dịch Học, Địa y học... Dịch Lý Việt Nam mang đậm nét bản sắc dân tộc Việt Nam. Ứng dụng rất linh hoạt, đạt hiệu quả cao trong mọi tình huống, tránh được sự lặp đi lặp lại lỗi mòn học vẹt, kém tư duy. Sẽ có người hỏi ‘Bạn hãy minh chứng Dịch Lý Việt Nam’ là môn học ưu việt, xứng đáng là môn học cần thiết trong 5 năm đại học của sinh viên tất cả các ngành nghề đang theo học. Đúng hơn là đưa vào năm học đầu tiên trong 48 tiết học. Sau đây xin phép diễn giải ưu việt về môn Dịch Lý Việt Nam ngõ hầu minh chứng cho nhận định của tôi:

1. Ứng dụng nhanh từ 3 - 10 giây là lập được quẻ và kết hợp với phạm vi câu chuyện để chiêm nghiệm sự việc mà mình muốn biết.
2. Thay thế cho môn học Tử vi dài dòng, khi lập lá số mất 30 phút. Riêng Dịch Lý Việt Nam lập lá số trong 3 phút và luận đoán những chuyện sẽ xảy ra trong cuộc đời bạn và định hướng, nên làm gì và sẽ phải làm gì, có thể hóa giải linh động, hiệu quả ra sao.
3. Là môn học tư duy cao, tạo cho người học Dịch Lý Việt Nam sự nhạy bén, xử lý trong mọi tình huống trong cuộc sống, mở ra một tầm nhìn xa và sáng hơn. Điều này khoa học chứng minh: người tư duy nhiều luôn thành đạt và công việc lúc nào cũng hanh thông hơn. Nói đúng hơn Dịch Lý Việt Nam rèn luyện cho tất cả mọi người từ anh công nhân cho đến nhà bác học, thành người thông thái, năng động, nhạy bén trong công việc và cuộc sống.
4. Dịch Lý Việt Nam là một công trình nghiên cứu từ vi mô đến vĩ mô do chính người Việt Nam diễn giải, suy luận mà sáng lập ra, rồi nghiên cứu bổ sung theo tháng năm dài bởi vậy tôi rất tâm đắc về môn học siêu nhiên, vượt khôn thời gian này.
5. Dịch lý Việt nam khai nguyên Kỷ nguyên Văn Minh Dịch Học. Ứng dụng rất nhiều trong công việc và cuộc sống, xã hội. Làm nền tảng cho các môn khoa học lấn các môn huyền học từ cổ chí kim. Bởi vì ứng dụng quá hiệu quả và năng động. Là nền tảng để thăng hoa của các môn huyền học – khoa học khác.

Nếu ai hỏi tôi tên học môn nào? Câu trả lời của tôi là học Dịch Lý Việt Nam vì nó sẽ làm cho nền tảng cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn, tiếp nối theo sau là thuật Phong Thủy. Phong thủy là môn học hỗ trợ cuộc sống gia đình trở nên thoải mái, bình yên, an vui, hạnh phúc hơn, công việc phát triển.

Từ xưa đến nay phong thủy không thể thiếu trong cuộc sống con người. Trải qua nhiều năm và được hoàn thiện tốt đẹp hơn. Được sự hỗ trợ từ Dịch Lý Việt Nam. Phong thủy tạo nên nền tảng vững chắc, thăng hoa hơn.

Nói về phong thủy có nhiều người tự xưng là Thầy nhưng hiểu biết rất ít, lại có tình tò vò đậm màu sắc thái quá đẻ trực lợi, đòi thù lao rất cao. Đôi khi gặp phải những vị Thầy kiến thức non kém, phán quyết bậy bạ khiến gia chủ bất an, cuộc sống trở nên xáo trộn, ví dụ như nhà hướng Đông Bắc, cung phi của ông/bà là Tốn, vậy là phạm Tuyệt mệnh, ở tại căn nhà này không chết cũng tán gia bại sản..., rồi tư vấn cho chủ nhà đập phá xây lèch cửa chẳng hạn. Đất chật người đông, ở những thành phố lớn đẻ có thể chọn được hướng nhà hợp tuổi theo sự tư vấn của các Thầy này là một vấn đề nan giải. Hoặc có thầy còn bày cho ‘cách hùa đồng’ để giải cản nghiệp, lễ vật cúng nhẹ thì 30 triệu – nặng thì 100 triệu. Không những vậy mà sau đó còn phải cúng lễ trả và hậu lễ cho Thầy nữa, rốt cuộc tiền mất tật mang.

Khoa Phong Thủy có nhiều trường phái: Bát trạch, Loan đầu, Tam hợp... Trong đó, theo tôi, trường phái Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh có tính thuyết phục hơn cả, khi áp dụng hóa giải đạt hiệu quả và nhanh hơn.

Riêng bản thân tôi sau 6 năm theo học Đạo và ngộ ra nhiều điều. Cái đầu tiên là Tâm Đức của người thầy là tạo phước an dân bá tánh, mọi nhà hạnh phúc, yên vui. Đôi khi phải xa nhà 2 -3 tuần đến những nơi xa xôi trên mọi miền đất nước Việt Nam để tư vấn phong thủy, bài trừ mê tín dị đoan, với mức thù lao phù hợp với từng hoàn cảnh. Quan niệm của tôi là không phải chỉ người giàu mới được biết đến phong thủy, tất cả mọi người đều có quyền được biết (tôi tư vấn miễn phí giúp cho người nghèo có hoàn cảnh khó khăn) và tư vấn đầy đủ hơn để hỗ trợ cuộc sống và công việc ngày càng tốt đẹp hơn.

Thuật phong thủy đóng vai trò hỗ trợ cuộc sống và công việc tốt lên từ từ, chỉ cần giữ cho không gian sống sạch đẹp, ngăn nắp là đạt được hiệu quả đạt 40%, phần còn lại được sự hỗ trợ của sự hóa giải phong thủy.

Các Phong thủy Sư tư vấn ứng dụng, hóa giải theo Huyền Không Phi Tinh, sắp xếp bố cục theo loan đầu, sắp xếp hướng ngủ và tư vấn bếp để vị trí nào, hóa giải tia đát xấu, sát khí bên trong nhà và bên ngoài. Kích thủy, sơn ngay vượng tinh để hỗ trợ về mặt sức khỏe và tài lộc tốt hơn...

Phong thủy không thể thiếu trong cuộc sống của chúng ta từ xưa đến nay. Phong thủy là nghệ thuật là khoa học, mang sức mạnh vô hình, tạo môi trường sống thoải mái và dễ chịu hơn. Từ đó an tâm làm việc và sinh sống tốt hơn.

Điều tôi tiếc tha mong muốn là càng ngày có càng nhiều Phong thủy Sư chân chính, học nghệ nghiêm túc, trau dồi tri thức thường xuyên, tác nghiệp tận tâm để hỗ trợ cho 93 triệu dân được an cư lập nghiệp, nhà nhà an vui, hạnh phúc.

LUẬN BÀN VỀ PHONG THỦY

Đắc Thanh

1. Phong Thuỷ ảnh hưởng như thế nào cho con người?

- Phong thủy là thuật ngữ dùng để mô tả việc sắp xếp bố trí môi trường sinh sống và làm việc của con người, đảm bảo sự cân bằng năng lượng, hài hòa về kiến trúc, thẩm mỹ. Yếu tố năng lượng hay còn gọi là Khí được thông qua hai đại lượng là Phong và Thủy, không đơn thuần hiểu theo nghĩa như trước đây là Gió mà Nước mà thực tế nguyên tắc điều Khí phải thông qua hai đại lượng này.

- Thông qua đại lượng Phong (Gió) để nhận biết hướng, phương, chiều của dòng Khí. Một cách đơn giản để mô tả về Khí là: ở đâu có Gió thì ở đó có Khí, người đi Khí theo, dòng sông mang đến Khí, đường giao thông với những dòng xe lưu chuyển cũng vậy, ấy là đang nhắc đến yếu tố Khí tuy không nhìn thấy được nhưng có thể thông qua lý thuyết Dòng, sự di chuyên, sự chênh lệch về áp suất, nhiệt độ ... sẽ biết được Khí sẽ tồn tại và lưu chuyển ra sao.

- Đại lượng thứ 2 là Thủy (Nước), thuộc tính là tàng trữ năng lượng, tàng trữ Khí. Trong tự nhiên, sự sống được hình thành nhờ có Nước. Từ các vi sinh vật đơn bào nhỏ bé mà sinh sôi phát triển ra muôn loài vạn vật trên địa cầu. Trên Trái Đất thì Nước bao phủ hơn 3/4 bề mặt, cũng từ lý đó, con người luôn đi tìm sự sống ngoài Trái Đất thông qua việc đi tìm nước trên bề mặt của hành tinh này. Nhìn lại trên chính cơ thể con người, tỉ lệ Nước hay còn gọi là tính lỏng chiếm hơn 70%, chủ yếu là Máu, chất lỏng trong tùng Tế bào, và Nước trong cơ thể chính là môi trường để quá trình trao đổi chất, năng lượng diễn ra.

- Theo Đông Y, trong huyết có khí, gọi là khí huyết. Khí huyết là mạch chính sự sống của cơ thể con người.

- Hiểu theo Khoa học: Dưỡng khí là khí oxy (O_2), khí độc hay có hại cho sự sống con người gọi là: sát khí, khí xấu, trực khí như: CO , CO_2 , NH_3 , H_2S , SO_2

- Trên một số ví dụ này, chúng ta có thể nhận thấy Khí có ảnh hưởng lớn đến sự sống con người nếu hiểu được bản chất về Khí, Năng lượng trong Phong Thủy thì sẽ có thể tự bản thân mình điều chỉnh để thích ứng với môi trường xung quanh, có sức khỏe, trí tuệ sẽ đồng nghĩa đã làm chủ được chính cuộc sống, vận hành công việc hiệu quả, tạo ra vật chất, tiền bạc và quan trọng nhất chính là có lẽ sống phù hợp với Tự nhiên.

Vậy, Phong thủy thực chất là gì? Phong thủy thực chất là nghệ thuật sự sắp xếp không gian sống sao đạt được nhiều dưỡng khí, có sự hài hòa về năng lượng, sống hài hòa với tự nhiên, tránh được sự bất lợi của môi trường đến sức khỏe, tài lộc.

2. Khi nào bạn cần phải quan tâm đến phong thuỷ? Đó là những dấu hiệu gì?

- Cuộc sống của con người sẽ ra sao nếu không có Phong Thủy? Thực tế chứng minh là lúc nào chúng ta cũng cần, đang, đã dụng, xài đến Phong Thủy: nhà sạch sẽ, gọn gang, quy hoạch hợp hài hòa với tự nhiên, gìn giữ môi trường trong sạch, giúp ta nhận “cát” tránh “hung” phát định nhân, tài lộc...chứ không có gì lạ.

- Bản chất của Phong Thủy là Năng lượng, chính là chúng ta biết cách sử dụng năng lượng. Phong thủy trong nhà ở là vận hành Năng lượng cho nơi ăn ở ngủ nghỉ của chúng ta. Phong Thủy trong văn phòng, công ty chính là năng lượng cho nơi làm việc của tập

thể. Mục đích cuối cùng là cân bằng, hài hòa năng lượng để con người có được môi trường sinh sống, làm việc tốt, tăng năng suất lao động và tạo ra tài sản, tiền bạc.

- Một điều không tránh khỏi là những lúc sức khỏe, công việc của chúng ta có những thời điểm gặp trở ngại, khó khăn, chính là bởi các yếu tố cấu thành Năng lượng của nơi ở, làm việc đang mất cân bằng. Chính là lúc mỗi con người cần thiết lập lại, phát hiện ra nguyên nhân và đưa ra phương pháp giải quyết vấn đề. Ở góc nhìn Phong Thủy, các chuyên gia sẽ tư vấn cụ thể cho mỗi cá nhân và cho tập thể hiểu được vấn đề thông qua 1 bộ Hồ sơ Phong thủy, gồm bản vẽ được đo đạc, khảo sát chi tiết hiện trạng, thiết kế theo sự tính toán chu kì Vượng Suy Năng lượng của công trình và phần nội dung điều chỉnh, sắp xếp Nội thất phù hợp giữa tính Thẩm mỹ, Công năng kiến trúc, Năng lượng của dòng Khí. Qua đó, hồ sơ sẽ giúp cho khách hàng nhìn nhận được vấn đề và có phương hướng cụ thể.

- Một số các dấu hiệu nhận biết chiều hướng cuộc sống, công việc đang đi xuông:

+ *Công việc gấp trực trắc trong những thời điểm quan trọng.*

+ *Stress trong thời gian dài.*

+ *Mất ngủ, khó ngủ, gấp ác mộng thường xuyên*

+ *Bất an về những vấn đề Phong thủy trong nơi ở, làm việc.*

+ *Tính cách thay đổi, nóng nảy, lo lắng, mất kiểm soát trong cuộc sống.*

....

3. Tại sao công việc kinh doanh của tôi luôn có nhiều trở ngại?

- Nguyên nhân từ đâu: Chiến lược, quản lý điều hành, nhân sự, nhu cầu xã hội...

- Đã được dự báo trước hay đó là yếu tố khách quan

- Thời gian khó khăn diễn ra, thời điểm hiện tại so với trước đây.

- Cải tạo môi trường làm việc, điều chỉnh năng lượng cho toàn bộ cho nơi làm việc

- Xác định năng lượng của cá nhân và có sự điều chỉnh hài hòa với năng lượng chung của tập thể.

Tất cả những yếu tố trên đều có liên quan đến nhiều nguyên nhân, trong đó có yếu tố Phong Thủy.

4. Tại sao bộ máy vận hành của công ty tôi không trọn tru giữa các bộ phận trong công ty. Tại sao tôi không tìm được người phù hợp với để làm việc với tôi. Tại sao khách hàng không chọn tôi.

Khoa học Quản lý giúp ta phân tích được mặt “hiển hiện” của nguyên nhân dẫn đến kết quả, nhưng không giúp ta tìm được nguyên nhân “ẩn tang” trong đó. Dịch Lý Việt Nam và môn Phong thủy giúp ta thấu rõ “ẩn tang” đó, để hoàn chỉnh giải pháp giải quyết 3 vấn đề trên.

Ba vấn đề này theo góc độ Phong Thủy thì trước hết là sẽ phân tích dựa trên bản vẽ Phong Thủy để xác định ra các vị trí Vượng Suy của văn phòng, đặc biệt là vị trí của các phòng ban quan trọng như: Giám đốc, Kế Toán, Trưởng phòng... sau đó đến các vị trí nhân viên. Trên tổng thể sẽ kích hoạt Năng lượng tại các khu vực Vượng và có biện pháp hóa giải các khu vực Năng lượng xấu. Đảm bảo sau khi điều chỉnh Phong Thủy, môi trường làm việc sẽ hài hòa về mặt Công năng, Thẩm Mỹ, Tâm lý cho toàn bộ người làm việc. Từ đó có giải pháp hữu hiệu, giúp công việc tốt hơn lên.

5. Tại sao các mối quan hệ trong gia đình tôi luôn có những xung đột; Tại sao những người trong nhà tôi có người thường hay bị đau bệnh; Tại sao tôi lại cảm thấy không thoải mái khi ở nhà; Tại sao những người trong nhà tôi có người thường hay bị đau bệnh; Tại sao tôi cảm thấy không thoải mái khi ở văn phòng....

Thuật Phong thủy lấy nguyên lý cần bằng Âm Dương, cần bằng năng lượng ở các phương vị ngôi nhà, công ty hoặc văn phòng làm cơ sở lý luận, xem xét cát, hung của người sống hay làm việc trong đó. Trong Phong thủy, có các cung vị tương ứng với các thành viên trong gia đình như Gia chủ, Người cha, người mẹ, con cả, con thứ, con út cả Nam và Nữ tương ứng theo các sơn vị khi đặt la kinh vào định vị. Hướng của căn nhà là nơi nạp năng lượng chủ yếu cho ngôi nhà, quyết định năng lượng ngôi nhà ổn định hay không ổn định, từ đây sẽ gây ra các tác động xấu cho toàn bộ thành viên trong gia đình. Tuy nhiên tọa vị của ngôi nhà cũng rất quan trọng, tham gia quyết định vận khí, năng lượng cát hung của ngôi nhà. Yêu cầu đầu tiên dựa trên bản vẽ Phong thủy sẽ định vị được hướng của căn nhà, xác định các vùng năng lượng, bố trí sắp xếp vật dụng Nội thất phù hợp. Đặc biệt lưu ý những cung vị Tuổi các thành viên trong gia đình để tránh thiết kế tạo năng lượng xấu tác động trực tiếp đến họ.

6. Cá nhân và Doanh nghiệp đang gặp khó và cần sự tư vấn về Phong Thủy.

Cần nhận diện và xác định rõ vấn đề của mình, dựa trên cơ sở khoa học, thông qua tư vấn của Thầy phong thủy chuyên nghiệp. Những Thầy phong thủy không chân chính, không chuyên nghiệp thường bày ra cúng kiêng, ma mi, huyền bí...dựa vào tuổi tác để phán hạn khắc con giáp, do vậy gặp loại Thầy này, nên tránh xa.

- Các cá nhân và doanh nghiệp đang gặp khó khăn đầu tiên cần xác định rõ nguyên nhân xuất phát từ bản thân và doanh nghiệp của mình. Sau đó, cần sự hỗ trợ từ các chuyên gia phong thủy chính thống, để nhận được thông tin tư vấn có cơ sở xác đáng, khoa học và hiệu quả. Tránh việc cúng kiêng giải hạn, mê tín dị đoan, đập, phá không gian ở, làm việc quá nhiều.

- Trên cơ sở hồ sơ tư vấn Phong Thủy sẽ giải quyết các vấn đề về môi trường làm việc chung, giúp tập thể đạt được hiệu suất cao trong làm việc thông qua điều chỉnh sắp xếp, bố trí năng lượng: gồm năng lượng trong công năng kiến trúc, năng lượng từ tâm lý thị giác và cảm nhận môi trường làm việc, năng lượng từ việc sắp xếp công việc phù hợp với từng thế mạnh cá nhân. Trên hết, tạo ra sức mạnh tập thể giúp toàn bộ hệ thống làm việc được nhịp nhàng, logic và nâng cao năng suất lao động, tại giá trị tài sản lớn cho Doanh nghiệp.

7. Lộ trình giải quyết vấn đề theo 3 hướng: Phong Thủy cá nhân, nhà ở, văn phòng

- Thay đổi tư duy cá nhân - Định hướng Tương lai cho Doanh nghiệp.

- *Hướng thứ nhất:* Mỗi cá nhân ý thức được môi trường sống phải đảm bảo tối thiểu: ngăn nắp, sạch sẽ, đầy đủ dưỡng khí O₂, ánh sáng Mặt Trời, công năng phù hợp với không gian. Nếu dùng thêm giải pháp Phong Thủy thì phải xác định đúng đượng Năng lượng theo phương vị, thời gian để bố trí công năng phù hợp, sẽ tăng thêm hiệu quả. Một lưu ý trong mỗi năm khi trường khí và năng lượng của căn nhà chịu ảnh hưởng bởi các

năng lượng môi trường xung quanh thì cần có biện pháp để ngăn ngừa và tránh được những tác động xấu ảnh hưởng đến sức khỏe mỗi người.

- *Hướng thứ hai:* Thay đổi tư duy cá nhân, ngoài kiến thức khoa học công nghệ hiện đại (kiến thức Nhị Nguyên), cần có thêm kiến thức về Dịch Lý (kiến thức Âm Dương lý) để có thêm cơ hội thành công. Có như vậy, mới giúp ta hiểu được mặt trái, mặt phải, điểm yếu, điểm mạnh, thời thế...của chính bản thân, chính Doanh Nghiệp. Nhất thiết phải có những quy tắc, nguyên tắc để rèn luyện và luôn trau dồi kiến thức phù hợp với sự chuyển dịch của xã hội. Ông bà có câu, “Chiến thắng bản thân là chiến thắng vĩ đại nhất”, chính là ta làm chủ được bản thân mình, biết điều chỉnh hành vi, suy nghĩ phù hợp với hoàn cảnh cuộc sống. Hãy xem như tâm trí của bạn là một vị Vua, đang điều hành một quốc gia là cơ thể bạn, gồm nhiều cơ quan khác nhau với hơn 80 triệu tì tể bào là thần dân. Nhất thiết vị vua này cần có một kiến thức đủ bao trùm mọi lĩnh vực để có thể đưa ra các quyết sách đúng trong việc trị vì. Sức khỏe của cơ thể chính là quân đội của quốc gia, luôn rèn luyện để tạo sức đề kháng tốt, giúp cơ thể chống lại các bệnh tật. Vị Vua cần quan tâm đến mỗi thần dân, hiểu được họ muốn gì, bằng cách lắng nghe trong từng hơi thở, cảm nhận trong từng động tác, hành vi, biết cơ thể cần gì và đáp ứng đúng lúc, đúng chỗ.

- *Hướng thứ ba:* Định hướng cho Doanh nghiệp cho tương lai cần phải dựa trên các yếu tố đó là Nhân lực, Tài lực và quan trọng nhất là Thời vận và dẫn dắt đường đườong đi dĩ nhiên của Doanh Nghiệp đến bền bỉ thắng lợi. Vì dù Nhân lực có lớn, Tài lực có mạnh, nhưng hướng đi không rõ ràng, lệch hướng sẽ khiến cho Doanh nghiệp thất bại. Bạn phải theo Thời, trong cuộc sống của bạn, chữ Thời trong kinh doanh các mặt hàng của Công ty thì như vậy mới nắm được thành công. Ví như, Sông phải chảy về Biển, mà bạn lại bắt nó chạy lên núi, thì thất bại của bạn như cầm chắc. Do vậy cần phải nắm được quy luật vận động của Tạo Hóa để nương theo, thì khả năng thành công của bạn là rất lớn. Định hướng của Công ty như thế là khơi dòng cho các con Sông, nhằm đúng hướng sông sẽ chảy ra Biển, nhập vào với dòng nước mênh mông vô tận. Nếu sai hướng thì Dòng sẽ không đi tiến được xa, chỉ thành ao, thành hồ, và bị giới hạn. Làm chủ được vận mệnh của doanh nghiệp thông qua chữ Thời, nhất thiết cần phải có một nền tảng kiến thức về Dịch Lý, biến dịch, thuận thiên, đáp ứng mọi hoàn cảnh mà vận dụng, sẽ đem đến thành công. Dịch lý Việt Nam, với nguyên lý được đúc kết từ Tự nhiên, Tạo hóa, mô tả, chỉ dẫn phương pháp tìm hiểu, vận dụng: đường đi dĩ nhiên của vạn vật. Các Doanh nghiệp mô phỏng và vận hành theo kiến thức này nhất định sẽ là chìa khóa để đạt mục đích “THÀNH CÔNG KHÔNG BAO GIỜ THẤT BẠI”

- Các kiến thức về Dịch Lý Việt Nam được Thầy *Nam Thanh PHAN QUỐC SỦ* biên soạn trong bộ sách của Dịch Lý Việt Nam: Kinh Dịch Xưa và Nay, gồm 3 tập. Hướng dẫn người học truy tìm sự thật, chân lý, đường đi dĩ nhiên của vạn vật. Qua đó giúp làm chủ được vận mệnh của chính bản thân mình và góp phần vào Quốc kế Dân sinh.

Viết xong, Tp.HCM, giờ Dậu, ngày 26 tháng 09 năm 2018

GIẢI – SU'

TẬP TÀNH ÚNG DỤNG DỊCH LÝ VÀO PHONG THỦY

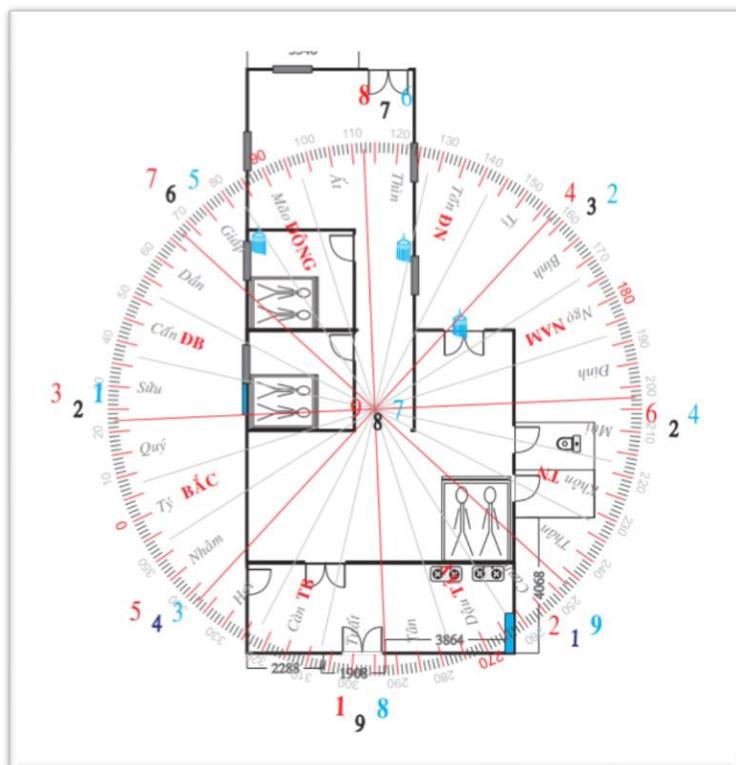
Vũu Thành

Trên bước đường hành nghề tư vấn phong thủy đôi khi tôi gặp bế tắc, phải nhờ đến quyền trợ giúp đặc biệt là “Dịch Lý Báo Tin”. Tôi xin được chia sẻ đôi điều về sự vận dụng của bản thân tôi trong quá trình tác nghiệp cùng với anh Trần Đức Sỹ từ năm 2014 đến nay.

Dùng que THÁI – THĂNG để chỉnh sửa Phong thủy gia cư.

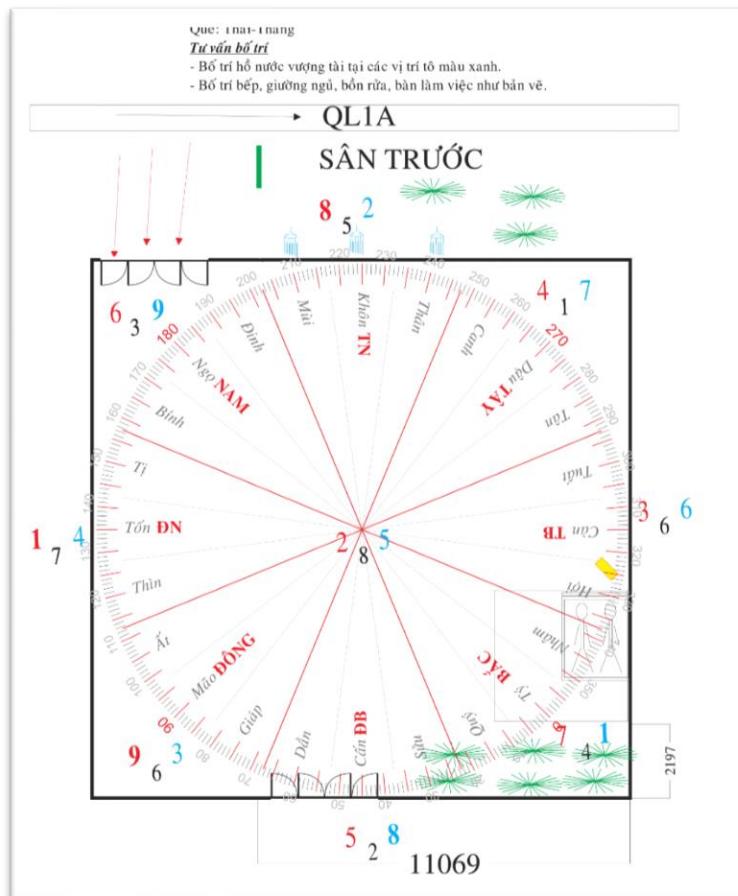
Vào đầu năm 2015 đây là thời kỳ tôi (*Vưu Thanh*) mới tập tành ra làm phong thủy. Gặp ngay ngôi nhà khó (Đại không vong Ât-Thìn) Thời kỳ này về Huyền Không Phi Tinh chưa tinh thông lám nên không biết bố trí ra sao để gia chủ không gặp điều đáng tiếc nên Tôi quyết định làm theo quẻ. Với ngôi nhà trên tôi lấy được quẻ là Thái – Thăng; Thái: Thông dã điều hòa, gia đình hòa thuận, nhà cửa thông thoáng; Thăng: vọt lên, bay lên, Thăng ứng với hơi nóng, khói bếp lò, mùi thực phẩm bốc lên ... Sau khi xem xét và vẽ lại toàn bộ ngôi nhà tôi quyết định thay đổi vị trí Bếp (qua vị trí số 9 xanh ứng với hỏa theo Huyền Không Phi Tinh và mở cửa sau cho nhà thông thoáng. Vậy mà tôi thành công, sau đó gia đình hòa thuận trở lại (theo tôi được biết trước kia người trong nhà luôn bất đồng ý kiến, luôn có tranh cãi giữa con cái với cha mẹ).

Trường hợp 1: là một gia đình nuôi tôm ở Sóc Trăng.



Trường hợp thứ 2: một Gara sửa chữa xe ôtô ở Bạc Liêu.

Đây là khu sửa chữa, làm đồng và sơn lại xe hơi của một người bạn (anh ta tên là Mít). Tình trạng là người bạn tôi lúc này (2015) cũng mới ra lập nghiệp nên hay “cả nể” khách hàng đến nhờ làm xe và thường nợ lại không trả tiền; Và anh bạn này cũng có một số nhân viên nhưng hay có ý kiến trái ngược với anh (dù anh đúng lý). Một hôm nhờ sự giới thiệu của Luận (bạn thân của tôi - *Vưu Thanh*) tôi đến xem giúp cơ sở này. Khi đến nơi tôi mở được quẻ Thái - Thăng, Sau khi đo nhà được hướng Thượng sơn Hạ thủy (theo Huyền Không Phi Tinh), mà phía trước xướng là con đường lớn, phía sau xướng lại là nhà của chủ (Chủ nhà chỉ cho thuê địa điểm phía trước để làm). Tôi thấy để dung hòa lại với khách để khách trả tiền (Thái) và trên dưới đồng lòng thì phải tác động đến vé Thăng: Tiến đến, vọt tới, bay lên, ... Tôi mới yêu cầu anh Mít để các bình hơi (bơm xe, và thổi sơn) ở vị trí 9 màu xanh (Cửu tử Hóa). Và bảo anh ta xin chủ nhà để cho anh mắc võng nghỉ trưa ở vị trí sơn Càn, đồng thời che nắng khu vực phía sau tiếp giáp với nhà của chủ bằng tole sáng. Vậy là một lần nữa tôi lại được cấp thêm tấm bằng đó là “bằng lòng”.



LÝ SỰ TẠP DỤNG

Kim Quang

1. Người bạn Tri Âm

Với tôi, người bạn Tri âm là Dịch Lý Báo Tin. Tri âm có nhiều kiểu trả lời đa phong cách khi chúng ta thắc mắc về việc, vật gì đó.

Nay xin chia sẻ thêm thí dụ về các kiểu trả lời của anh bạn Tri âm (hay còn gọi là ông Trời, Tạo Hoá), theo phong cách câu trả lời bóng gió, hỏi chuyện trên trời lại trả lời dưới đất, cảnh ngữ và tương quan, tương hợp.

Hỏi: Có người bạn nhắn tin hỏi tôi, nên chọn dây đeo có loại mặt đeo như thế nào cho tốt?

Dịch tượng: Lữ - Độn.

Đáp: Khách - trốn, ẩn. Hỏi **chọn mặt dây đeo** mà trả lời là **khách trốn** thì chưa đúng với ý của câu hỏi, vì ông bạn Tri âm đang nói theo kiểu bồng gió, không trả lời trực tiếp đàng hoàng để chúng ta dễ hiểu, vì vậy cần phải tiếp tục truy lý.

- **Lữ:** Khách dã, thú yếu. Gá vào, kê vào, gắn vào, đeo vào. Đeo vào thì là dây và mặt dây đeo, là những vật ngoại thân, là thú chúng ta không có sẵn trong bản thân mình từ lúc sinh ra cho tới nay. Theo đó, các đồ trang sức phụ kiện cũng mang nghĩa Lữ. Đây là câu trả lời bồng gió của ông bạn Tri âm. Vậy chọn mặt dây ra sao thì lấy Độn trả lời.

- **Độn:** Thoái dã, ẩn trú. Thoái lui, ẩn nấp, bỏ trốn, trú hình. Không có nghĩa nào liên quan đến việc chọn mặt dây đeo cả, vì ông bạn Tri âm đang trả lời theo kiểu hỏi chuyện trên trời trả lời dưới đất đây mà. Vì ông đang chơi khăm chúng ta nên phải tiếp tục truy lý theo phép Tương Quan, Tương Hợp, Tương Ứng.

- **Tương Quan, Tương Hợp, Tương Ứng:** của dịch tượng Lữ - Độn.

Lúc đang cố gắng truy lý, tôi đang ngồi trước cửa nhà (Lữ: thú yếu, từ bên ngoài) bỗng nhìn ra ngoài đường (Lữ), thấy một ông bán hàng rong (Lữ) đi ngang qua, ông rao bán các loại kem trong đó có kem chuối, khi vừa nghe đến chữ “kem chuối” (Thính ngữ: ngôn ngữ của âm thanh), thì trong đầu tôi liền chợt nảy lên ý nghĩ (Thiên cơ máy động trong nhân cơ): “À, kem chuối, hồi xưa lúc nhỏ (Đại Quá: quá khứ, thời gian qua đã lâu) ở quê tôi cũng khoái ăn kem này đây mà”. Tôi liền kêu ông bán hàng rong (Lữ) quay lại (Độn: thoái lui) để bán cho tôi một cây kem chuối.

Vậy cây kem chuối có liên quan gì đến quê Độn?

+ Cây kem tôi mua, bên ngoài cũng được đóng gói kỹ càng kín mít đầy đặn (Kiền). Tới khi xé cái bọc ra thì bên trong chỉ là cây kem nhỏ xíu so với cái bọc lớn (Cán) chứa thể tích nhỏ: chứa ít. Giống như các gói bánh snack cũng là quê Độn, vì bên ngoài thì căng phồng lên mà bên trong toàn không khí, bánh thì ít xỉn không lắp đầy cái bịt được.

+ Thiên Sơn Độn: ngoại tượng Kiền, Cây kem chuối bên ngoài liền lạc kín mít thành 1 khối, 1 cây hoàn chỉnh. Nội tượng Cán, bên trong trống rỗng chứa ít, 2 hào âm vạch đứt ở dưới nhiều hơn 1 hào dương vạch liền ở trên. Vậy là bè ngoài nhìn tròn đầy căng phồng nhưng bên trong lại chứa ít, thể tích nhỏ.

Vậy là có câu trả lời rồi, vì từ sự việc ông bán hàng rong mà truy lý ra được sự việc tôi đang muốn trả lời. Đó là Cảnh ngữ (Ngôn ngữ của khung cảnh, hình ảnh, sự việc).

Kết luận: theo quẻ Lữ - Độn mà suy ra, chọn loại dây đeo có mặt nhỏ, thể tích nhỏ.

2. Sự tương ứng giữa dịch lý và kinh doanh, lý sinh khắc.

A. Trong Dịch lý có 4 tượng: Thái Âm, Thiếu Dương, Thiếu Âm, Thái Dương

Trong mô hình kinh doanh hiện đại, có 4 mảng công việc bao gồm: Marketing, Sale, Customer Service, Management

4 tượng của Dịch lý = 4 mảng công việc kinh doanh = 4 hình thái của cùng 1 sự vật hiện tượng

B. Lý sinh khắc, vừa sinh vừa khắc, vừa khắc vừa sinh

Xem xét 4 mảng công việc kinh doanh

- * Marketing: khai thác và kiến tạo thị trường

- * Sale: bán hàng

- * Customer Service: chăm sóc khách hàng

- * Management: quản lý, có 2 phần: quản lý dòng tiền thu chi (Tài lực), quản lý nhân sự, người tài (Nhân lực), nếu qui mô càng lớn thì có càng nhiều loại quản lý khác nhau

Nếu Marketing tốt, tạo thị trường quá tốt, thì khách hàng tự tìm đến mua sản phẩm dịch vụ của mình, khâu bán hàng không cần tốn quá nhiều sức, vậy là Marketing sinh cho Sale. Nếu khâu bán hàng quá dở “không chốt sale được”, sản phẩm không tốt doanh thu bán hàng không bù đắp được chi phí Marketing, vậy là Sale khắc Marketing. Nếu Marketing không hay, nhưng khâu kỹ thuật bán hàng quá diệu dụng hoặc sản phẩm quá tốt đáp ứng được khách hàng, vậy thì Sale sinh cho Marketing.

Tương tự ở khâu Sale tốt mà khâu chăm sóc khách hàng - Customer Service- không tốt, làm mất khách vậy là Customer Service khắc Sale. Ngược lại chăm sóc tốt, khách hàng hài lòng tiếp tục quay lại mua sản phẩm tốt, vậy là Customer Service sinh Sale.

Một phương diện còn lại của 4 diện kinh doanh, là Management hay là khâu quản lý. Nếu quản lý không tốt, dòng tiền thất thoát thu không bù chi, không đủ nguồn vốn duy trì, không giữ được người giỏi, không đủ nhân lực vận hành, thì công sức của 3 phương diện kia coi như đổ sông đổ biển, vè tay không, vậy là khắc.

Ngược lại nếu quản lý tốt dòng tiền, nhân lực giữ được người giỏi, có cơ chế phân chia lợi nhuận, lương thưởng và tái đầu tư hợp lý, nâng cao năng lực của kinh doanh, vậy là sinh.

3. Khí Âm Dương và Mô hình thành công của các công ty ở thung lũng Silicon.

- * Công ty Microsoft vào năm 1975 được 2 người cùng nhau thành lập là Bill Gates và Paul Allen. Mỗi người có vai trò và nhiệm vụ khác nhau.

- * Công ty Apple vào năm 1976 được 2 người thành lập là Steve Jobs và Steve Wozinak, 1 người phụ trách kỹ thuật còn 1 người giữ vị trí điều hành.

- * Công ty Google được Larry Page và Sergey Brin thành lập vào năm 1996.

Điểm chung của các công ty trên đều là 1 người + 1 người = 1 công ty thành công.

Theo tôi, mô hình đó tương đương với quan điểm Dịch lý: “*Nhất Âm nhất Dương chi vị Đạo*”. Từ Thái Cực phân tích ra có Âm Dương nhị khí tương giao, tương cảm, tương sinh, tương hóa. Từ đó vạn vật xuất hiện và biến hoá không ngừng nghỉ.

Tương tự 1 công ty có 2 người đồng sáng lập, họ gặp nhau là tương giao, họ cảm thấy họ có cùng nhau 1 ý tưởng cùng 1 hướng nhìn là tương cảm, họ cùng nhau bắt tay

thành lập công ty để cung cấp thê hoá tầm nhìn của mình là tương sinh. Họ cùng nhau phát triển sản phẩm, chiêu mộ nhân tài, quản lý và kinh doanh, đưa 1 công ty từ khởi nghiệp trở thành công ty thành công là tương sinh thành. Nói về hợp tác làm ăn người Mỹ có câu: “Two is business, Three is none” có lẽ là họ cũng tu duy theo lối đó.

CÂU CHUYỆN CỦA TUI

Phạm Văn Tuấn

Tôi tên là Phạm Văn Tuấn. Tôi biết đến Dịch Lý từ năm 2013 và đến năm 2014-2015 thì chính thức được anh Long giới thiệu học nhà Thầy (Thầy Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc). Nhờ may mắn hay có duyên mà tôi học một mạch hết chương trình mà không phải chờ đợi mở lớp mới gì cả. Nay đến ngày kỷ niệm, tôi xin có một số chia sẻ đến mọi người về những đoạn đường đã đi qua. Bài viết được chia thành.....

Phần 1: Dịch Lý

Học được môn Dịch Lý này thì phải nhờ anh Long Nhi, số là từ lúc ở Nga về nước thì ông này mới sỏi quê chọn đúng được cái ngày mình về nước, thực tế là vé máy bay thì mình không trực tiếp mua nên thành ra mới nảy sinh ra thắc mắc là sao ông này không có tiếp cận mình mà vẫn có thể đoán đúng được, trong khi lọ mọ học Dịch Lý bên này thì mới chỉ có ngồi thử sự tình chứ chưa biết tính ngày ra làm sao. Thành thử ra là khi về nước liền qua nhà Thầy học. Nói về ông Long Nhi thì có muôn ngàn câu chuyện, nhớ lúc mới qua ông này thì ông hay có tật là sáng ngồi xù 12 quả, để trong ngày làm việc. Bữa đó, có ông Nhân ông lại hỏi ông chuyện chích lỗ Phong Thấp tay, ông xù cái quả Phệ Hạp, ông nói là trang 34 hoặc trang 134 gì đó trong sách chích lỗ, lật ra thì thấy có thiệt. Rồi bữa đi mua cái ipad mini 2 ngay giờ Tùy – Đoài, ông chủ tiệm giới thiệu 2 cái Ipad cùng model màu trắng, vô nghĩa một hồi thì test âm thanh, loa, dài các kiểu – chợt thấy có xe bán loa chạy ngang qua thì ông Long mới nói là khỏi test nữa, ok rồi, mua đại đi. Xong về nhà ông mới nói, đỉnh cao của Dịch lý là tương quan, tương ứng, tương hợp nên thấy cái xe qua thì khỏi lừa. Mà có điều, mua cái ipad giờ Tùy – Đoài thì nó thay màn hình trên dưới 3-4 lần và hiện tại là treo máy tại nhà luôn lý do là màn hình bị vỡ chưa có thời gian thay, chưa kể người chủ trước của cái ipad là 1 người nữ. Quả là đúng quẻ.

Điều tui, tui thì xin chia sẻ câu chuyện, tui giấu tiền ở trang sách 112 tức là thuần kiền – đồng nhân, tui tưởng tui giấu chỗ đó là kín nhưng mà vợ tui không biết Trời xui Đất khiến sao mà mở ra trang sách thấy « Quỹ Đen » của tui. Tui mới sợ quá, đem giấu vào sách phong thủy cũng trang 112, thì vô tình sao đó, vợ tui cũng để tiền tại trang sách 112 mà cuốn khác, tui thấy đúng là cặp vợ chồng có cùng suy nghĩ.... Nói về chuyện tương quan tương ứng thì trong Dịch Học Đường mình cũng có nhiều câu chuyện như chuyện Đôi Dép của Mr. Phong và câu chuyện Máy Bay Xin Việc của Thầy kể.

Có một điều mà xuyên suốt hơn một năm nay tôi phát hiện ra là gần như tôi suy nghĩ động tâm làm cái gì hoặc nghĩ về ai là họ ngay trước mặt mình rồi. Không biết là có phải là chuyện tôi luyện tập ý lực hay không hay là do xử quẽ nhiều trên group online thành ra nó mới đầu bắt đầu nhạy? Tôi thấy, nếu như cơ bản học viên nắm được Bộ môn

Triết dịch tốt thì sẽ dễ dàng thăng hoa; mọi người nếu tập được môn Âm Dương Khí Công của Thầy Bùi Quốc Châu, sau đó phát ý, có thể giúp nhiều trong việc học Dịch Lý. Tuân Phạm tôi nhận thấy là những ví dụ thực tiễn của môn này.

Kinh điền nhất chắc có lẽ là mấy vụ hợp tác với một số anh em Công An Thành Hóa của anh Long Nhi. Như vụ rình bắt tội phạm truy nã mà xả ra quê Bí - Di, mà đoạn đường khoanh vùng thì chỉ có mỗi cái cột đèn, đúng dịp phạm nhân về thăm gia đình, nghĩ cũng thiệt ông đó số ống xui vì thường đoạn đường là có nhiều đèn nhưng ở quê thì đi một khúc mới có, rất đúng Ánh sáng đêm (Bí) – Dung dường (Di). Tôi đó, công an rình thì bắt gặp và hoàn toàn phục mr. Long. Có lẽ, nếu như anh Long không chọn đất Sài Gòn đóng đô thì ở Thanh Hóa anh ta đã thành Sơ Lốc Hôm nổi tiếng nhờ dịch quê tài tình.

Theo tôi dựa trên quy tắc quân bình sinh hóa thì tốt hơn hết là làm theo cái tính lý của vật mà biến hóa ra, biết trở nên, như vậy cho dù xảy ra gì đi chăng nữa ta cũng chẳng sợ gì. Bởi vì tui đã từng gặp một người Ân Đường xấu và Mũi thì gãy, theo mà anh chàng này lại hay có tật xài xe cũ chứ ko xài xe mới, biển số cũng khá tệ theo như tôi nhớ là vậy. Nhưng anh ta vẫn an toàn trên mọi con đường đi, nghề nghiệp anh ta là phải đi xe máy liên tỉnh thường xuyên. Tui mới nghĩ rằng số mệnh anh ta ‘bác’ thì giờ đi xe ‘bác’ là hợp với thiên mệnh, hợp tình, hợp lẽ nên thành thử anh ta bình an sau những chuyến đi mà ko cần phải suy nghĩ gì hết.

Như biển số xe tui là Ly-Phê Hợp, mỗi lần tôi bơm xe mà 2 bánh, là đúng y như rằng sẽ ‘bi xịt’ 1 trong 2 vì Thuần là 2 mà Ly cũng tựa cái ruột xe, vậy nên khi bơm sẽ bị liềng. Vậy nên tui hạn chế và bơm cách ngày là ổn. Ngoài phạm vi là ruột thì nó còn có nghĩa là đèn xe, bè ngoài của xe, ... chỉ cần đừng để nó Thuần Ly sẽ ko Phê Hợp thôi. Có 1 câu hỏi là nếu như không để nó Thuần Ly thì hiện trạng của nó sẽ ở thế Phê Hợp hay sao ? câu trả lời này tui xin để lại kỳ sau.

Nhiều anh em rất thích sử dụng những que như Đại Súc–Đại Hữu hoặc Đại Hữu – Đại Tráng... có thể nói đó là những que dịch có ý nghĩa sáng để mang lại lợi thế cho bản thân trên thương trường và công việc làm. Nhưng Tuân Phạm nhận thấy: nó mang lại cho bạn may mắn nhưng nó cũng là con dao 2 lưỡi kè kè bên bạn mà không hay. Đó giờ tui chứng kiến người sử dụng những cặp này ‘lên có lên’, nhưng cũng nhiều người dùng thì ‘xuống’. Là Dịch Học sĩ, theo tôi, đã có mục đích sử dụng thì phải luôn nghĩ đến mình có đáp ứng được hay không, có sẵn sàng đánh đổi không? Nói đến đây, tôi lại nhớ đến 1 người thầy phát biểu ở Diễn Đàn Họp Mặt Dịch Lý Việt Nam lần 1, ‘gần đúc thần tài thì xa đúc thần minh và ngược lại’.

Phần 2: Phong Thủy

Giai đoạn này, tôi có đi chung với Mr. Nhàn mấy lần trong đó kinh hãi nhất đời tui là đi Hồ Dầu Tiếng Bình Dương. Trước khi đi Mr. Nhàn nhận cuộc gọi và xú què trước là Lý-Đoài. Tới đó một hồi mới gặp một anh chàng da ngăm rất chững chạc với cái mũi kinh doanh và miệng ăn nói rất tài tình tiếp đón. Cái nhà này sau khai tòi tàn, trái ngược với chỗ bán thuốc hiện đại phía trước. Khi mới tới, là tôi đã thấy vui rồi vì quá ứng que, trước khi gặp anh chàng da ngăm thì gặp đầu tiên là 2 cô gái đang sắp xếp thuốc (Thuần Daoài), có hỏi anh Ba đi đâu rồi thì có nói là đi công chuyện. Lúc này tui có đi

lòng vòng coi loan đâu thấy kê bên cái tiệm thuốc là 1 khoảnh đất, dự trù có thể thuê bên đây hoặc làm ăn tốt xong mua luôn, vì quẻ là Lý – Đoài. Sờ dĩ, anh ta kêu chúng tôi đến vì anh ta bị chính quyền thăm hỏi (Lý) vì chính sách nghè thuốc ở đây khác so với ở Bình Dương – nơi mà người anh của anh ta đỡ đầu cho anh ta ở đây. Biết là vậy, đeo đạc các kiểu thì thấy anh ta đặt bếp đúng ngay cung Càn – Hợi, thành thử ra mới gặp chuyện, vì chính quyền là Càn, đổi bếp cái là xong thôi, với đằng sau hồ nước nằm vò con sao 1-6, đập nó đi là ổn. Đúng là khi Lý (Xử Lý) thì Sẽ Đoài (hiển lộ ra) đó mà.

Tôi có để ý anh này làm nghề rất chịu khó, lại chiêu khách, mà ông Mr. Nhàn coffee thì lại cho giờ Giải – Sư khai trương chưa kể ồng tính vô phút cho có lợi thế, chả mấy chốc mà việc kinh doanh tốt đẹp. Một tháng sau chủ nhà mời lên chơi, tiệc xong, tối mình ngủ kế ông Nhàn, sau đó ồng tự nhiên bỏ đi vì ồng nằm kế ông 3D đó, làm hại ông kia tối đến cứ quấy rối hoài, thành thử nguyên đêm phải chạy ra ngủ trên xe. Quá khổ với ông Nhàn luôn.

Bài cuối tôi nói về phong thủy dịch lý đó là có lần đi với Mr. Long Nhi ở Vũng Tàu để giải quyết 1 vụ vừa làm ăn không được và người chủ nhà cho rằng đang “bị ác mộng”. Trường hợp này, ông Long có xú quẻ là Tùy – Đoài. Xưởng hướng Tây, kiêm hướng Tuất, đại không vong, quẻ (Tùy) nên sẽ thấy (Đoài). Chưa kể kiến trúc ở đây làm không đồng nhất nhau kể cả lối đi lên lầu bên ngoài vì người ở đây thích xây theo ý mình. Thực sự mà nói thì trường hợp này, người chủ không còn khả năng tài chính để cải tạo cũng như chi trả phí tu sửa. Vì, những mối làm ăn bị mất hết, đúng y hệt loan đầu (phía sau nhà có núi đá vôi bị khai thác), vợ con người này cũng ở bên Canada. Tui và ông Long thấy vậy thì giải quyết theo cách dễ trước, trong đó có sử dụng gói Thanh Tâm Hương và Trù Tà Hương của Dịch Học Đường mình thì thấy hiệu quả cao. Người phụ nữ không còn “ác mộng” nữa và đêm đến không “bị ác mộng” gọi tên. Mặc dù ông khách đang trong tình trạng khánh kiệt, nhưng Mr. Long tư vấn và có tận tay kích thủy cho ông, hoán chuyển đồ đạc, đổi cửa ra vô thì trong vòng 1-2 tháng sau cũng có thấy khách đến để làm hàng may mặc.

Một điều học được từ Mr. Long đó là, khách nghèo hay khách giàu thì cũng đối xử ngang nhau, chăm sóc kỹ càng và lấy cái tâm lên hàng đầu. Chưa kể cũng vì Tùy–Đoài mà 2 người con gái đi chung chưa chồng cũng hỏi về chuyện tình duyên nhiều, mặc dù không muốn trả lời nhưng thấy giống quẻ quá thôi kệ. Sau đó tui và ồng đi ra Vũng Tàu chơi, đó các bạn ở phòng máy giường? tất nhiên là 1, Thuần Đoài đi chung thì dĩ nhiên ở phòng 1 giường thôi chứ sao hai được. Y quẻ rồi.

“Chúng nhơn năng giả bất năng chon,
Biến hóa Âm Dương quyết liệt hơn.
Giả giả chon chon tùy thế thế,
Khôn chon khéo giả đạo hành nhơn”.

Xuân Phong Nguyễn Văn Mì

BỨC XẠ ĐIỆN TỬ

Nguyễn Mạnh Hà

Con người hiện đang sống và làm việc dưới sự tác động của nhiều loại bức xạ: bức xạ của mặt trời, bức xạ từ các tinh tú, bức xạ từ lòng đất... Trong thời đại khoa học phát triển, nhiều thiết bị đã được phát minh ra để phục vụ cho lợi ích của nhân loại, đổi lại con người cũng phải gánh chịu những mối nguy hại phát sinh từ chính những thiết bị đó. Một trong những mối nguy hại đó chính là bức xạ điện tử. Vậy bức xạ điện tử là gì? Chúng ta hãy cùng tìm hiểu về nó để có những hiểu biết nhất định nhằm tìm cách ngăn ngừa và bảo vệ an toàn cho mình và những người thân khỏi những mối nguy đó.

I. TỔNG QUAN VỀ BỨC XẠ ĐIỆN TỬ

1. Bức xạ điện tử là gì?

Bức xạ điện tử (hay sóng điện tử) là sự kết hợp (nhân vector) của dao động điện trường và từ trường vuông góc với nhau, lan truyền trong không gian như sóng. Sóng điện tử cũng bị lượng tử hóa thành những “đợt sóng” có tính chất như các hạt chuyển động gọi là photon.

Khi lan truyền, sóng điện tử mang theo năng lượng, động lượng và thông tin. Sóng điện tử với bước sóng nằm trong khoảng 400 nm và 700 nm có thể được quan sát bằng mắt người và gọi là ánh sáng. Môn vật lý nghiên cứu sóng điện tử là điện động lực học, một chuyên ngành của điện tử học.

2. Phân loại sóng điện tử

Sóng điện tử được phân loại theo bước sóng, từ dài đến ngắn:

Bước sóng càng ngắn thì năng lượng tương tác với vật chất càng lớn, gây tác hại đến con người càng nhiều.

Bảng phân chia các bức xạ sóng điện tử/ánh sáng^[1]

Tên	<u>Bước sóng</u>	<u>Tần số (Hz)</u>	<u>Năng lượng photon (eV)</u>
<u>Radio</u>	1 mm - 100000 km	300 MHz - 3 Hz	12.4 feV - 1.24 meV
<u>Vi ba</u>	1 mm - 1 met	300 GHz - 300 MHz	1.7 eV - 1.24 meV
<u>Tia hồng ngoại</u>	700 nm - 1 mm	430 THz - 300 GHz	1.24 meV - 1.7 eV
<u>Ánh sáng nhìn thấy</u>	380 nm - 700 nm	790 THz - 430 THz	1.7 eV - 3.3 eV
<u>Tia tử ngoại</u>	10 nm - 380 nm	30 PHz - 790 THz	3.3 eV - 124 eV
<u>Tia X</u>	0,01 nm - 10 nm	30 EHz - 30 PHz	124 eV - 124 keV
<u>Tia gamma</u>	$\leq 0,01$ nm	≥ 30 EHz	124 keV - 300+ GeV

3. Bức xạ điện tử có ở đâu.

Mọi vật thể đều phát ra bức xạ điện tử, do dao động nhiệt của các phân tử hay nguyên tử hoặc các hạt cấu tạo nên chúng, với năng lượng bức xạ và phân bố cường độ bức xạ

theo tần số phụ thuộc vào ở nhiệt độ của vật thể, gần giống bức xạ vật đen. Sự bức xạ này lấy đi nhiệt năng của vật thể. Các vật thể cũng có thể hấp thụ bức xạ phát ra từ vật thể khác; và quá trình phát ra và hấp thụ bức xạ là một trong các quá trình trao đổi nhiệt.

4. Các nguồn phát bức xạ điện từ trường

*** Các nguồn trường điện từ tự nhiên**

Các nguồn trường điện từ tự nhiên được phân thành hai nhóm:

Nhóm 1: là cực của Trái Đất – điện trường và từ trường vĩnh cửu;

Nhóm 2: sóng radio được sản sinh bởi các vì tinh tú (Mặt trời, Mặt trăng, các vì sao...), các quá trình khí quyển – sấm sét.

Điện trường tự nhiên của Trái Đất sinh ra điện tích âm trên bề mặt, cường độ của nó khoảng $100 \div 500$ V/m. Các đám mây có thể làm tăng cường độ điện trường lên đến hàng chục, thậm chí hàng trăm kV/m. Nhóm thứ hai của trường điện từ đặc trưng bởi dải tần rộng.

*** Các nguồn trường điện từ nhân tạo**

Các nguồn trường điện từ nhân tạo cũng được chia làm hai nhóm:

a. Nguồn phát xạ điện từ tần số thấp

Nguồn phát xạ điện từ tần số thấp ($0 \div 3$ kHz) bao gồm các hệ thống sản xuất, biến đổi và truyền tải điện năng (nhà máy điện, đường dây truyền tải, trạm biến áp...), các thiết bị điện trong sản xuất (công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, du lịch, thương mại, thiết bị điện công sở, gia dụng...), các thiết bị kỹ thuật điện – điện tử...

Trong số các nguồn trường điện từ tần số thấp, người ta đặc biệt quan tâm đến trường điện từ của dòng điện tần số công nghiệp. Các thiết bị cao áp trên 330kV phát ra môi trường xung quanh một trường điện từ mạnh, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Ở các thiết bị dưới 330kV trường điện từ có cường độ thấp hơn và hầu như không gây ảnh hưởng xấu đáng kể đến các đối tượng sinh vật.

Các đường dây truyền tải điện cao và siêu cao áp có cường độ từ trường và cường độ điện trường đến 25 A/m và 15 kV/m. Các kết quả nghiên cứu đã xác định rằng tại một điểm bất kỳ trong trường của thiết bị điện siêu cao áp (tần số 50 Hz), cơ thể con người hấp thụ năng lượng điện gấp 50 lần so với trong vùng từ trường (trong vùng làm việc của thiết bị phân phối 750 kV cường độ từ trường khoảng $20\text{--}25$ A/m). Sự tác động tiêu cực của trường điện từ dòng điện tần số công nghiệp chỉ được thể hiện ở cường độ từ trường ở mức $150 \div 200$ A/m, do đó sự đánh giá mức độ nguy hiểm của trường điện từ của mạng điện siêu cao áp chỉ được tiến hành chủ yếu theo cường độ điện trường.

b. Nguồn phát xạ điện từ tần số cao

Nguồn phát xạ điện từ tần số cao ($3 \div \text{GHz}$) còn gọi là tần số vô tuyến, bao gồm các thiết bị thu phát cao tần: dài, ti vi, điện thoại, bộ đàm và các thiết bị công nghệ sử lý sản phẩm như lò nung cao tần v.v...

Cường độ điện trường trong nhà thường có giá trị khoảng $1 \div 10$ V/m. Tuy nhiên, cũng có thể gấp trường hợp ở mức độ màn hình vi tính không nối đất. Các kết quả khảo sát cường độ điện trường trong các căn hộ tác động đến cơ thể người còn mạnh hơn so với mức tác động của điện trường của đường dây truyền tải điện. Cảm ứng từ của bếp điện cảm ứng, ở khoảng cách $20 \div 30$ cm có giá trị $1 \div 3 \mu\text{T}$ (microTesla), còn ở khoảng

cách 50cm là $0,1 \div 0,5 \mu\text{T}$. Từ trường của tủ lạnh và tủ đá không cao lăm, *lò vi sóng là nguồn phát xạ điện từ mạnh*, tuy nhiên do nguyên nhân này mà trong cấu trúc của nó đã có màn chắn, thức ăn được nó xử lý khá nhanh, nhưng dù sao thì lò vi sóng vẫn không làm chúng ta yên tâm.

Ở đại đa số bàn là, từ trường ở mức $0,2 \mu\text{T}$ ở khoảng cách 25cm, còn ở máy giặt từ trường nằm trong khoảng $10 \div 100 \mu\text{T}$, tùy từng loại. Bên cạnh đó, từ trường ở máy hút bụi đạt tới $100 \mu\text{T}$, còn ở máy cạo râu nó có giá trị đến hàng trăm μT . Những thông tin trên giúp chúng ta ý thức về những nguy cơ tiềm ẩn xung quanh.

Các nguồn phát xạ điện từ gồm các thiết bị kỹ thuật vô tuyến và điện tử, các cuộn kháng, tụ điện, các thiết bị nhiệt, máy biến áp, ang ten, máy phát cao tần... Các công việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau như thiên văn, địa chất, hàng không, hàng hải... luôn phải sử dụng các thiết bị làm việc ở các bước sóng khác nhau, do đó các nhân viên luôn phải hứng chịu sự đe dọa nguy hiểm của sự phát xạ cường độ đến $10 \mu\text{T}$.

II. TÁC HẠI CỦA BÚC XẠ ĐIỆN TỪ.

Cho đến thế kỷ 20, nguồn phát lớn nhất của bức xạ điện từ (EMF) là mặt trời, nhưng ngày nay các bức xạ tràn ngập khắp thế giới, phát ra từ các thiết bị chúng ta dùng hàng ngày như điện thoại di động, máy tính, các thiết bị không dây. Những thiết bị này phát bức xạ điện từ cả tần số cao và thấp. Ảnh hưởng đến cơ thể người

1. Sự tác động của trường điện từ đối với cơ thể người

a. Tác động sinh học của trường điện từ lên cơ thể

Con người không thể nhìn thấy và không thể cảm nhận ngay được sự hiện diện của trường điện từ, chính vì vậy không phải bao giờ cũng có thể lường trước được sự nguy hiểm dưới sự tác động của chúng. Sự phát xạ điện từ tác động có hại đến cơ thể người. Kết quả của sự tác động của trường điện từ làm thay đổi các hoạt động của hệ thống thần kinh, tuần hoàn, nội tiết và nhiều hệ thống khác của cơ thể. Sự tác động thường xuyên của bức xạ điện từ nhân tạo thực sự làm sa sút sức khỏe của mỗi cá thể người và sinh vật. Trẻ con và đặc biệt là thai nhi, rất nhạy cảm đối với sự tác động của trường điện từ. Cơ chế hấp thụ năng lượng của cơ thể người khá phức tạp, cơ quan nhạy cảm nhất đối với sự tác động của trường điện từ là hệ thống thần kinh trung ương (cảm nhận chủ yếu là mệt mỏi, đau đầu, chóng mặt...) và hệ thống nội tiết, làm suy giảm chức năng nội tiết sẽ gây hiệu ứng từ phía hệ thống tim mạch, tuần hoàn, miễn dịch và trao đổi chất v.v... Sự ảnh hưởng đến hệ thống miễn dịch gây ra sự suy giảm hoạt động của các cơ quan trao đổi chất, thay đổi mạch đập và nhịp tim.

b. Tác động nhiệt

Biểu hiện tác động đầu tiên của năng lượng điện từ là sự đốt nóng, mà có thể dẫn đến sự biến đổi, thậm chí sự tổn thương cho các tế bào và mô của cơ thể sống. Cơ chế hấp thụ năng lượng, thực sự hết sức phức tạp. Hiện tượng quá nhiệt của cơ thể khi hấp thụ năng lượng điện từ dẫn đến sự thay đổi tần số của mạch đập, nhịp tim và phản ứng mao mạch. Máu được coi là một chất điện phân, dưới tác động của trường điện từ, trong máu sinh ra các dòng điện ion, gây sự phát nóng các mô và tế bào. Với một cường độ xác định trường điện từ gây ra một ngưỡng đốt nóng mà cơ thể người không chịu nổi.

Sự đốt nóng đặc biệt nguy hiểm đối với các cơ quan có hệ thống mao mạch kém với sự lưu thông máu ít như mắt, não, dạ dày... Đặc biệt nhạy cảm đối với hiệu ứng nhiệt là thủy tinh thể của mắt, túi mật, bọng đái và một số cơ quan khác.

c. Tác động gây rối loạn thần kinh

Cùng với tác động nhiệt, trường điện từ còn gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống thần kinh. Sự tác động của trường điện từ lên cơ thể người biểu hiện ở sự rối loạn chức năng của hệ thống thần kinh trung ương, cảm giác chủ quan là tăng sự mệt mỏi, đau đầu, kém hưng phấn, hay cáu gắt v.v.

Người ta cho rằng sự phá hủy các chức năng sinh lý của cơ thể bởi tác động của trường điện từ lên từng phần khác nhau của hệ thống thần kinh. Trong đó sự tăng kích thích của hệ hống thần kinh trung ương xảy ra do tác động phản xạ của trường điện từ, còn hiệu ứng cản – do tác động trực tiếp của trường điện từ lên cấu trúc của não bộ và não lung. Các chuyên gia cho rằng vỏ não là bộ phận nhạy cảm nhất đối với sự tác động của trường điện từ.

d. Tác động gây rối loạn hệ thống tuần hoàn

Trường điện từ gây rối loạn chức năng của hệ thống tim mạch và hệ thống trao đổi chất. Sự tác động lâu dài của trường điện từ gây hiện tượng đau thắt ở vùng tim. Sự bức xạ có hệ thống của năng lượng điện từ gây sự thay đổi huyết áp chậm mạch, dẫn đến sự mệt mỏi, đau đầu...

e. Tác động điện tĩnh

Cùng với sự tác động sinh học, điện trường còn gây ra sự xuất hiện của các điện tích giữa người và các vật dụng kim loại có điện thế khác so với cơ thể người. Nếu người đứng trực tiếp dưới đất hoặc trên sàn dẫn điện có tiếp xúc với đất, thì điện thế của nó so với đất sẽ là 0, còn nếu cách ly với đất, thì cơ thể người sẽ phải chịu một điện thế nhất định, mà đôi khi có thể đạt đến vài kilovon. Sự tiếp xúc của cơ thể người cách ly với đất đến các phần tử kim loại có tiếp đất sẽ dẫn đến hiện tượng truyền dẫn điện tích từ cơ thể người xuống đất, mà có thể gây cảm giác đau, đặc biệt ở thời điểm đầu tiên. Đôi khi trong sự tiếp xúc này có thể xuất hiện sự phóng điện. Trong trường hợp người tiếp xúc với các vật thể kim loại dài cách ly với đất như hệ thống ống dẫn, hàng rào thép có cột gỗ v.v., dòng điện chạy qua cơ thể người có thể đạt đến giá trị nguy hiểm.

g. Các tác động khác

Ngoài những tác động nói trên, trường từ còn gây ra nhiều tác động phụ trợ khác, bằng cảm nhận chủ quan, các nhân viên vận hành ở các trạm điện, trạm biến áp, các trạm phát sóng... thường phàn nàn về chứng đau đầu, mắt mệt mỏi, chóng mặt...

Trường điện từ siêu cao tần có thể gây tác động đối với mắt, dẫn đến bệnh đục nhãn cầu (thủy tinh thể). Mức độ tác động sinh học của trường điện từ đến cơ thể người phụ thuộc tần số dao động, cường độ và thời gian. Sự thay đổi xuất hiện trong cơ thể người dưới tác động của trường điện từ, nhìn chung là có khả năng phục hồi. Ngoài những tác động không tốt đến cơ thể người cần bổ sung thêm tác động khử xạ khi có cường độ bức xạ vượt quá ngưỡng cho phép.

2. Một số quy định, quy chuẩn về giới hạn cho phép của Bức xạ điện từ đến sức khỏe con người

- Giải thích từ ngữ**

Điện từ trường (Electromagnetic): Là một dạng vật chất đặc trưng cho tương tác giữa các hạt mang điện, do các hạt mang điện sinh ra và là trường thống nhất của điện trường và từ trường.

Điện từ trường tần số công nghiệp (Industrial Frequency Electromagnetic Fields): Là sóng điện từ có tần số từ 50Hz đến 60Hz phát sinh do cảm ứng tĩnh điện và điện từ từ các nguồn điện, đường dây tải điện và các thiết bị dùng điện.

Cường độ điện trường (Electric field intensity): Là độ lớn hiệu dụng của vectơ điện trường (E) tại một điểm, xác định bằng lực (F) tác dụng lên một đơn vị điện tích (q) tại một điểm trong trường, **tính bằng vôn trên mét (V/m)**, nghĩa là. $F/E = q/3.4$.

Cường độ từ trường (Magnetic field intensity): Là độ lớn hiệu dụng của vectơ từ trường. Cường độ từ trường được ký hiệu là H , đơn vị tính Ampe trên mét (A/m).

a. **Bức xạ điện từ trường tần số cao theo QCVN 21:2016/BYT** (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số cao - Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số cao tại nơi làm việc).

* **QUY ĐỊNH KỸ THUẬT**

1. **Mức cho phép cường độ điện từ trường tần số cao tại nơi làm việc không vượt quá các giá trị quy định tại bảng 1:**

Bảng 1

Điện từ trường tần số cao ⁽¹⁾				
Tần số	Cường độ điện trường (E) (V/m)	Cường độ từ trường (H) (A/m)	Mật độ dòng năng lượng (P) (W/cm^2)	Thời gian trung bình cho các phép đo (phút)
3KHz-65KHz	614	24,6	- ⁽²⁾	6
>65KHz-1MHz	614	1,6/f ⁽³⁾	- ⁽²⁾	6
>1MHz-10MHz	614/f ⁽³⁾	1,6/f ⁽³⁾	- ⁽²⁾	6
>10MHz-400MHz	61	0,16	10	6
>400MHz-300GHz	61	0,16	10	6

Chú thích:

⁽¹⁾ Các giá trị cường độ điện trường và cường độ từ trường tại nơi làm việc có thể có được từ các giá trị lấy mẫu trung bình theo không gian trên một vùng có diện tích danh nghĩa 30cm x 30cm.

Giá trị cho phép của các thông số điện từ trường tần số cao là giá trị được lấy trung bình trong 6 phút bất kỳ của ngày làm việc.

⁽²⁾ Trong phạm vi các dải tần số này, việc đo mật độ dòng năng lượng theo đơn vị này là không phù hợp.

⁽³⁾ f là tần số tính bằng MHz.

2. **Mức tiếp xúc cho phép với điện từ trường tần số cao tại nơi làm việc được quy định tại bảng 2.**

Bảng 2. Mức tiếp xúc cho phép với điện từ trường tần số cao tại nơi làm việc

Tần số	Mật độ dòng năng lượng (W/cm ²)	Thời gian tiếp xúc cho phép trong 1 ngày	Ghi chú
10MHz - 300GHz	≤ 10	8 giờ	
	> 10 đến 100 >100 đến 1000	2 giờ 20 phút	Thời gian làm việc còn lại trong ngày, mật độ dòng năng lượng không vượt quá 10W/cm ²

3. Mức cho phép đối với dòng điện cảm ứng và dòng điện tiếp xúc qua cơ thể không vượt quá các giá trị quy định tại bảng 3.

Bảng 3. Mức cho phép đối với dòng điện cảm ứng và dòng điện tiếp xúc qua cơ thể của điện từ trường tần số cao ⁽¹⁾

Tần số	Dòng điện cảm ứng (mA)		Dòng điện tiếp xúc (mA)
	Qua cả hai chân	Qua từng chân	
3KHz - 100KHz	2000 f ⁽³⁾	1000 f ⁽³⁾	1000 f ⁽³⁾
>100KHz - 100MHz	200	100	-
>100MHz - 300MHz	-	-	100 ⁽²⁾

Chú thích:

⁽¹⁾ Các phép đo dòng điện cảm ứng qua cơ thể người được lấy trung bình trong 6 phút bất kỳ và dòng điện tiếp xúc được lấy trung bình trong 1 giây bất kỳ. Giới hạn dòng điện này có thể không đủ bảo vệ chống các phản ứng và bong đột ngột gây ra do phóng điện quá độ khi tiếp xúc với vật mang điện.

⁽²⁾ Mặc dù các tiêu chuẩn khác nhau đưa ra các dòng điện tiếp xúc của điện từ trường tần số cao lớn nhất đối với các tần số trên 300MHz, nhưng hiện nay chưa thể thực hiện được các phép đo cao hơn tần số này.

⁽³⁾ f là tần số tính bằng MHz.

b. Bức xạ điện từ trường tần số thấp theo QCVN 25:2016/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số thấp- Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số thấp tại nơi làm việc.)

- Mức tiếp xúc cho phép với điện trường tại nơi làm việc được quy định tại bảng 1
- Khi người lao động không có thiết bị phòng tránh tác động của điện trường, phải tuân thủ thời gian làm việc tại nơi có điện trường theo bảng 1.

Bảng 1.

Cường độ điện trường E (kV/m)	<5	$5 \leq E \leq 20$	$20 < E < 25$	≥ 25
Thời gian tiếp xúc cho phép (Phút)	Không hạn chế	$(50/E-2).60$	10	Không được tiếp xúc

Chú thích:

⁽¹⁾ kV/m: Đại lượng cường độ điện trường tần số thấp. Đơn vị tính bằng V/m.

- Khi người lao động sử dụng các thiết bị bảo hộ phòng tránh tác động của điện trường thì thời gian làm việc tại nơi có điện trường được thực hiện theo quy định riêng đối với từng loại thiết bị.

Ví dụ: Để xác định cường độ điện trường cho phép tại không gian phòng ngủ, giả định thời gian ngủ là 8 tiếng đồng hồ. Áp dụng công thức nêu trong bảng trên đây $t = (50/E-2).60$. Với t : thời gian ngủ, E : V/m là cường độ điện trường. Người ta tính ra được $E = 8$ V/m. Vậy cường độ điện trường cho phép trong phòng ngủ phải nhỏ hơn 10 V/m.

- Mức tiếp xúc cho phép với từ trường tại nơi làm việc được quy định tại *bảng 2*.

Bảng 2

Thời gian tiếp xúc cho phép (giờ)	Cường độ từ trường - H (A/m)
8	400
<2	4000

IV. LUẬN BÀN QUA SỐ LIỆU THỰC TẾ

1. Bức xạ điện từ tần số thấp trong phòng ngủ

Vào ban ngày, khả năng phòng vệ của cơ thể còn mạnh, có thể thích nghi được hầu hết tác hại của bức xạ này, thì ban đêm, khả năng phòng vệ yếu đi, các bức xạ trên sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ hơn.

Người Việt Nam có xu hướng xem xét việc nằm ngủ theo lý thuyết phong thủy phương Đông như chọn hướng tốt, kị xà nhà chiếu xuống đầu giường, ánh sáng không quá gắt, nhiệt độ không quá nóng và sự thuận tiện trong sinh hoạt... Khi đã tính toán hết tất cả các yếu tố trên, chúng ta có xu hướng luôn luôn nằm ngủ tại vị trí đó, hướng đó trong thời gian rất dài, thậm chí cả đời.

Tuy nhiên, trong quá trình đo đạc nhiều nhà, chúng tôi nhận thấy hầu hết mọi người không quan tâm lắm đến các đường dây điện ngầm (tần số 50hz) trong tường đôi khi thiết kế tại ngay vị trí đầu giường ngủ, hoặc nguy hiểm hơn là sử dụng các thiết bị điện tử như sạc điện thoại, đài radio ở gần vị trí đầu giường để thuận tiện cho báo thức hay sử dụng.

Phạm vi ảnh hưởng của bức xạ điện trường áp dụng vào sinh hoạt phụ thuộc vào các thiết bị điện có được sử dụng hay không? Có mức độ tiêu thụ điện ra sao? Chẳng hạn như trường hợp phổ biến là điện thoại được cắm sạc, thì chúng ta cần cách điện thoại khoảng cách ít nhất là 35- 40cm, với trường hợp không dùng thiết bị gì, cũng nên cách khoảng 8 -10cm.

Khoảng 1 năm trước, một nữ gia chủ khoảng 58 tuổi, là người rất am hiểu về phong thủy phương Đông và cũng áp dụng rất nhiều các kỹ thuật phong thủy vào phòng ngủ, tuy nhiên vẫn bị chứng mất ngủ kinh niên.

Khi chúng tôi đến kiểm tra thì phát hiện ra ổ điện đặt ở ngay vị trí đầu giường. Ngoài ra, gia chủ còn có thói quen vừa sạc pin vừa đọc báo bằng điện thoại, sau đó đặt ngay vị trí cách đầu khoảng 10cm, có yếu tố tăng nặng là đầu giường lại làm bằng vật liệu kim

loại. Sử dụng thiết bị đo cường độ điện trường, chúng tôi đo được thông số khoảng 30V/m ở khoảng cách 35cm; 200V/m ở khoảng cách 7cm và nếu chạm vào điện thoại thì có thể vọt lên 1200V/m. Những thông số trên là chấp nhận được trong tiêu chuẩn về mức cường độ điện trường cho phép, tuy nhiên với môi trường không gian là nơi chúng ta ngủ nghỉ trong thời gian rất dài thì lại khác. Các thông số trên đủ lớn để làm cho bộ não luôn bị kích thích, khiến cho chúng ta trằn trọc, khó ngủ. Thông số an toàn nhất cho vị trí giường ngủ là nên nhỏ hơn 10V/m (xem QCVN 25:2016/BYT). Đặc biệt, với trẻ em và thanh thiếu niên có nguy cơ cao nhất, vì các bức xạ từ điện thoại di động sẽ tác động sâu vào não đang phát triển.

2. Sóng cao tần (bức xạ điện từ tần số cao) xuất hiện trong nhà thông qua lò vi sóng.

Sóng viba trong lò vi sóng là các dao động của trường điện từ với tần số thường ở 2450 MHz (bước sóng cực ngắn cỡ 12,24 cm).

Dao động quay trong lò viba được chuyển hóa thành chuyển động nhiệt hỗn loạn qua va chạm phân tử, làm nóng thức ăn.

Lò vi sóng được thiết kế an toàn cao, dẫu vậy cũng không thể an toàn tuyệt đối, khi sử dụng cần lưu ý để tránh những tác động không mong muốn. Do lò sử dụng sóng điện từ có tần số dao động trùng với tần số cộng hưởng của nhiều phân tử chất hữu cơ có trong sinh vật và trong thực phẩm, dẫn đến các phân tử hữu cơ hấp thụ vi sóng mạnh. Nó dẫn đến phân tử protein bị biến tính (tức là thay đổi một số liên kết trong cấu trúc phân tử) trước khi phát nhiệt để làm chín.

Khi lò viba “phát sóng” thì cần lùi ra xa vùng có tác động của sóng, cỡ 1m trở lên, vì các màn chắn không thể chắn hết được dư sóng thoát ra.

Vì sóng dư tác động lên mô của ta theo hai mức độ:

- Mức nhẹ là làm *biến tính* một số phân tử protein trong tế bào, tức là gây sai lệch một chút cấu trúc phân tử, nó không “chết” và vẫn tham gia được vào hoạt động sống của tế bào. Nếu sai lệch này xảy ra trong phân tử ADN là nơi chứa mã di truyền, thì gọi là biến dị, và quá trình phân bào sau đó sẽ cho ra hàng loạt các tế bào lỗi di truyền. Khi đó nếu hệ bạch huyết không đủ mạnh để loại bỏ được những tế bào lỗi này thì chúng sẽ phát triển thành tế bào ung thư.
- Mức nặng là biến tính mạnh, phân tử không còn tham dự được vào hoạt động sống. Nếu lượng phân tử bị biến tính lớn thì tế bào sẽ chết.

Tình trạng có nhiều tế bào chết được gọi là “*bóng vi sóng*”. Số tế bào chết nằm xen với tế bào sống và tế bào có protein bị lỗi, số lượng tế bào chết sẽ giảm dần khi ra xa nguồn vi sóng, từ mặt da vào cao nhất là đến 17 mm là *bè dày skin* của sóng 2450 MHz. Hiện tượng này cũng có thể xảy ra khi đặt laptop làm việc lên đùi, do quá gần vi sóng dư do laptop phát ra. Tồn thương vi sóng không hiện ra thành vùng rõ như bóng nhiệt truyền thống nên nhiều người sẽ không nhận ra. Thông thường thì bạch cầu sẽ dọn dẹp các tế bào chết, nhưng việc dọn các tế bào lỗi di truyền sẽ tùy thuộc vào khả năng của hệ thống bạch huyết của từng cá thể, để lại nguy cơ phát sinh ung thư.

TÓM TẮT:

1. Các nguồn phát bức xạ trong và ngoài nhà

- Bức xạ có bước sóng càng ngắn thì càng có hại cho cơ thể sống.
- Sóng viba, tia hồng ngoại, tia tử ngoại (từ mặt trời), tia X, tia Gamma... là bức xạ sóng ngắn. Lò vi sóng là thiết bị gia dụng phát bức xạ rất lớn và nguy hiểm nhất trong gia đình.
- Các thiết bị siêu cao áp trên 330kV là nguồn phát trường điện từ mạnh, rất nguy hiểm cho con người.

2. Đối tượng chịu tác động của bức xạ điện từ:

- Mọi cơ thể sống, đặc biệt là trẻ nhỏ và thai nhi.
- Cơ quan nhạy cảm nhất là hệ thống thần kinh trung ương và hệ thống nội tiết.
- Trong trường điện từ của thiết bị điện siêu cao áp (tần số 50 Hz), cơ thể con người hấp thụ năng lượng điện gấp 50 lần so với trong vùng từ trường.

3. Biểu hiện khi bị bức xạ điện từ tác động:

- Cảm giác mệt mỏi, đau đầu, chóng mặt, bệnh đục nhãn cầu (thủy tinh thể)....
- Rối loạn chức năng hệ tim mạch, hệ tiêu hóa, sự trao đổi chất, đục thủy tinh thể.
- Gây sai lệch cấu trúc phân tử ADN, là nguyên nhân phát sinh tế bào ung thư.

4. Những điều nên làm để hạn chế tác hại của bức xạ điện từ:

- Giữ cho các thiết bị điện cách xa cơ thể khoảng 8 -10 cm.
- Không nên ngồi trước Laptop quá lâu.
- Cường độ điện từ trường của thiết bị điện ở cạnh giường ngủ tối đa 10V/m.
- Hạn chế sử dụng lò viba, đứng cách xa lò từ 1 – 2 m khi hâm nóng thức ăn.
- Hạn chế các thiết bị có thể phát ra bức xạ điện từ trong phòng ngủ.
- Không nên để ố điện, sạc pin điện thoại gần đầu giường ngủ.
- Không cư trú dưới đường điện cao thế, trung thế hoặc gần các trạm phát sóng.
- Nên trang bị máy đo bức xạ điện từ để phát hiện bức xạ điện từ.

Tài liệu tham khảo

1. Wikipedia
2. QCVN 21:2016/BYT. “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số cao - Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số cao tại nơi làm việc”.
3. QCVN 25:2016/BYT. “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số thấp - Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số thấp tại nơi làm việc”.
4. TCVN 3718-1:2005. “Quản lý an toàn trong bức xạ tần số радиô - Phần 1: Mức phơi nhiễm lớn nhất trong dải tần từ 3KHz đến 300GHz.
5. Teissie J, Rols MP. Manipulation of cell cytoskeleton affects the lifetime of cells membrane electroporation. Ann NY Acad Sci 1994.
6. The Electrical Engineering Handbook Series, Editor Richard C. Dorf University of California, Davis, Published in Cooperation with IEEE Press 2001.

TÔI ĐẾN VỚI DỊCH LÝ VIỆT NAM

Nguyễn Hoàng Trung

Tôi nhớ cách đây gần 3 năm, cầm trên tay cuốn sách Kinh Dịch Xưa và Nay, với dòng “Lời tiểu dẫn” đã khiến tôi rất tâm đắc. Tôi nghĩ ai cũng muốn khao khát được mở mang, học hỏi, tìm hiểu những cái đúng (chân lý) cho mọi trường hợp, mọi hoàn cảnh, mọi dân tộc, địa phương, thời đại … với cái hiểu biết tường tận đó hy vọng ta sẽ trở nên đặc dụng trong xã hội loài người.

Nhưng câu hỏi đặt ra: Làm sao để đạt được hiểu biết về chân lý? Khi ta trông là làm, nghe là lạc, hiểu là sai. Trước khi được học Dịch lý Việt Nam, tôi đã có đam mê tìm hiểu các môn học như Tử vi, Tú trù, Nhân tướng, Lịch sử thế giới, Địa lý, Khí công, Yoga, Tôn giáo … chung qui đọc thấy hay hay nhưng có cảm giác về sự lộn xộn, khó hiểu về các triết lý mà các môn học trên dùng để lý luận,

Dịch lý Việt nam gồm có 4 phần: Triết Dịch (Biến hóa lý học tổng quát), Giao dịch xã hội (triết lý nhân sinh), Chiêm nghiệm lý Dịch (cho bạn khả năng tiên tri, tiên giác, tiên lượng và tiên liệu), Dịch y Đạo (nguyên lý biến hóa bệnh tật trong vũ trụ và con người).

Sau khi được học các môn kể trên, tôi cảm thấy cơ thể mình có sự diễn hóa đến mức lạ lùng. Tôi bắt đầu thích phân tích, lý sự về những Danh của ngôn từ mà xã hội đã áp đặt cho một sự vật, hình tượng nào đó (những câu châm ngôn, câu nói hay của 1 vĩ nhân nào đó) mà trước đây khi đọc xong tôi cho là hay và hoàn toàn đúng. Và từ từ những cái tôi cho là chân lý của cuộc sống, lý lẽ tốt đẹp giúp cho mình có định hướng đã trở nên dần lu mờ và biến mất. Tôi tự hỏi chuyện gì đang xảy ra vậy, thực tế đây ư, ta nên làm gì với những điều mình vừa biết được?

Trước đây trong xã hội, khi giao tiếp hay làm ăn với ai, tôi luôn chân thành cởi mở nên thiệt thòi đến với mình thì tôi bắt đầu nghĩ xấu về đối tác, không quan hệ với họ, đổ lỗi cho họ hoặc tự nhận mình kém. Tất nhiên, đó là một chuỗi những thất bại trong quan hệ, làm ăn, hay ngay trong gia đình. Với Dịch lý, tôi bắt đầu có tư duy mới nhìn mọi sự vật hiện tượng như nó vốn là thế, dù ta có tác động hay thò ơ thì nó vẫn thế, nên trong lòng cảm giác nhẹ nhàng, bình thản.

Tâm lý nhẹ nhàng, bình thản trước mọi sự vật hiện tượng dù tốt, xấu thế nào rất quan trọng. Một người bình thường khi đứng trước hoàn cảnh nào đều có những suy nghĩ đắn đo, xét đoán một thời gian lâu mới nhận quyết định để có thái độ tương ứng. Suy cho cùng thì đó toàn là suy nghĩ của riêng họ với vốn hiểu biết học được để suy diễn và tự đưa ra kết luận, nên tâm lý luôn dao động không ổn định. Với Dịch lý Việt Nam nó cho ta những công cụ (phương pháp) nhằm đánh giá hoàn cảnh đó một cách nhanh chóng và chính xác một cách khách quan.

Và các bạn cũng biết, một sự vật hiện tượng nào khi xảy ra đều có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kết quả. Trong hoàn cảnh đó, có ta có bạn có những người khác liên quan gián tiếp cùng với môi trường, yếu tố ngẫu nhiên … cùng lúc tác động làm cho kết quả

luôn theo một chiều hướng không thể đoán định trước (có rất nhiều tiên đoán của vĩ nhân đã sai). Vậy cái yếu tố khách quan đó theo suy nghĩ của tôi là thiên cơ.

Đến đây, theo Dịch lý tôi đã có được Thiên cơ. Câu hỏi tiếp theo: Tôi nên làm gì với điều tuyệt vời mà ông Trời ban tặng? Và tôi đã dùng nó để mong cầu lợi ích riêng cho mình (xử lý trường hợp khó khăn) bằng cách chủ quan sử dụng nó theo ý của mình. Kết quả thật tuyệt vời ngoài sự mong đợi, tôi đã thất bại hoàn toàn, mọi dự định tiên liệu của tôi đều sai. Tôi lại bắt đầu có sự nghi ngờ đến Dịch lý, chẳng lẽ nó là cho bịa sáng tạo của các bậc tiền bối. Thì ra, tôi mới học tên qué, chưa thấu lý, chưa hiểu thấu suốt về Động Tinh của bộ mặt Âm Dương mà đã vội luận qué, rồi dụng qué, thất bại là phải rồi. Tôi trở lại con đường truy lý, triết lý để tìm chân lý vạn vật.

Tôi lại bắt đầu mường tượng đến cơ thể tôi nó được như bây giờ theo hình, lý, khí, số. Bề ngoài phản ánh bên trong, cấu tạo to lớn từ những tế bào nhỏ nhất, vậy mọi sự vật hiện tượng nó thể hiện ra bề ngoài có thể tính toán để biết được cũng chỉ là bề ngoài, bên trong tôi có gì không ai biết, mà ngay cả tôi cùng không biết về tôi nữa là ... Vậy tôi đang dùng phép truy nguyên của Dịch lý đi vào tận cái nhỏ, hẹp nhất để tìm chân lý. Wow, đến đây tôi mới thấy việc đi tìm hiểu cái chân lý (đúng cho mọi trường hợp) thật sự khó khăn không dễ chút nào.

Hiện giờ, tôi đang đọc những cuốn sách bán chạy nhất trên thị trường (Best seller), dùng Dịch lý để soi rọi nó. Tôi đã có một số trải nghiệm tuyệt vời với tư tưởng lớn, nhận định nó đúng hay sai. Hy vọng tập san sau, tôi sẽ chia sẻ thêm cho các bạn các ví dụ cụ thể chân thực để chứng tỏ Dịch lý nhiệm nhặt nhỏ bé nhưng vĩ đại ra sao!

Giờ Đồng nhân- Ly

Bốn Mục đích Nói Dịch

1. Để đạt Thần Hoạt Biển (Hoạt-Bát-Biển-Thông).
2. Để thấy rõ sự mầu nhiệm và huyền diệu của Dịch Lý.
3. Để hiểu thế nào là giá trị của Kỷ Nguyên Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức.
4. Để tùy thời mà Hành động sao cho đắc sách (Thuận Thiên Hành Đạo).

Bốn Điều Kiện Để Nói Dịch

1. Tai phải thính, Mắt phải tinh, Tâm Thần phải trụ.
2. Phải lùu thông phép nói Dịch.
3. Phải tập đoán Dịch thường xuyên qua năm tháng.
4. Phải có kiến thức phổ thông và sâu rộng về Dân trí, Tộc tính, Địa phương, Thời đại.

Nam Thanh Phan Quốc Sử - Kinh Dịch Xưa và Nay tập 2